VÒNG TÁI SINH

H.K.Challoner

Thanh Thiên dịch

Mục lục

GIỚI THIỆU 2

LỜI MỞ ĐẦU 3

CHƯƠNG 1 6

CHÂU ATLANTIS 6

CHƯƠNG 2 10

AI CẬP 10

CHƯƠNG 3 44

BA TƯ 44

CHƯƠNG 4 53

HY LẠP 53

CHƯƠNG 5 62

ĐỨC 62

CHƯƠNG 6 81

Ý 81

CHƯƠNG 7 87

ANH 87

LỜI KẾT 101

GHI CHÚ 108

GIỚI THIỆU

Quyển *The Wheel of Rebirth*, tác giả H.K.Challoner khác với đa số các sách về luân hồi và nhân quả thường gặp ở điểm không những nó nói về cách luật tác động, mà còn cho thấy vị trí đúng thực của chúng là một thành phần của luật Tiến Hóa. Lại nữa, sách có nét đặc biệt là theo dõi sinh hoạt của một linh hồn trải qua nhiều kiếp, nhân và quả mỗi kiếp được phân tích giảng giải với cái nhìn minh triết—từ ái của bậc Chân Sư. Vì những điểm ấy, sách có thể được coi như viên ngọc quí có giá trị vượt bực so với những tác phẩm đang lưu hành về cùng đề tài. Chắc chắn sách giúp ích bạn đọc khi tìm hiểu về ý nghĩa cuộc đời và cơ chế hoạt động của sự sống, cho hiểu biết về luật, và nhờ vậy tránh được những đau khổ do vô minh gây ra.

Chuyện in đã lâu và nay đã tuyệt bản. *Vòng Tái Sinh* là bản dịch rút ngắn nên mời bạn đọc nguyên tác Anh văn. Bản Việt ngữ đã được xuất bản thành sách năm 1994, riêng bản Anh ngữ có thể mượn xem trong thư viện các chi bộ hội Theosophy có rải rác quanh thế giới, nhất là tại các thành phố lớn. Nếu muốn có sách để tham khảo riêng độc giả có thể tìm mua sách second hand trên internet.

H.K.Challoner (Janet Victoria Ailsa Mills 1894-1987) người Anh, viết nhiều tác phẩm về đời sống tâm linh, đặc biệt quyển *Regents of the Seven Spheres* nói về các thiên thần.

LỜI MỞ ĐẦU

Mùa hè năm ấy thực nóng, bọn chúng tôi gồm ba người—thực ra là bốn—đang nghỉ hè tại căn nhà của một người trong bọn ở sát bờ biển. Tôi đến chỗ này với ý định khởi viết cuốn chuyện mới, nhưng khung cảnh đầy sức sống và đẹp đẽ quá khiến tôi chẳng làm được việc.

Một người trong bọn qua đời mấy năm trước, người khác là chủ căn nhà bọn tôi đang ở và đã cùng tôi học huyền bí học từ lâu, người thứ ba là thương gia rất thực tế mà lại có khả năng tâm linh, có thể xuất hồn một cách ý thức ban đêm, gặp lại cô bạn đã chết và mang tin về. Nhờ cô bạn hướng dẫn mà địa điểm căn nhà được chọn ở nơi hẻo lánh, ít có liên lạc với xã hội bên ngoài, với mục đích dùng nó vào công việc bí truyền.

Một đêm tôi nằm mơ thấy mình ở châu Atlantis, đang đi trên đường phố của Kim Môn Đô (City of the Golden Gates), ưu tư về một vấn đề sinh tử của đời mình; đối với tôi lúc ấy, cơn khủng hoảng rất thật và đầy tính cách cá nhân, y như vấn đề tôi có trong đời ở thế kỷ hai mươi. Tôi thức dậy trước khi nó được giải quyết, xong ngủ lại và thấy mình cũng là người ấy, nhưng lần này khung cảnh thay đổi, trọn vận

mạng tôi lạ hẳn. Tôi đang dự lễ về ma thuật và sự khủng khiếp làm tôi choàng tỉnh, như thể sợ bị ép diễn lại đoạn đời cũ tuy đã qua mà vẫn còn sống động.

Sáng hôm sau tôi lấy máy đánh chữ và thử viết lại kinh nghiệm thành chuyện. Chữ tuôn thật dễ dàng, ai viết tiểu thuyết sẽ cho đây là cảm hứng, nhưng lúc đó tôi biết không phải vậy, tôi chỉ là dụng cụ ghi lại ý tưởng trên giấy, không hơn không kém. Cảnh này rồi cảnh kia nối tiếp nhau, ngay cả cách dùng chữ cũng không phải là của tôi. Mấy giờ liền như vậy, rồi đột nhiên dòng chữ ngưng, y con sông bị chặn và tôi có câu chuyện chỉ mới viết nửa chừng.

Tôi mong được biết phần cuối câu chuyện trong giấc ngủ tới, nhưng không có gì xẩy ra. Một người bạn mới đề nghị thử tự động ký (automatic writing), tôi không chắc lắm nhưng tối đến, cũng cầm lấy cây viết tập giấy mà lòng đầy nghi ngờ. Lạ lùng thay, chỉ trong vài phút cây viết bắt đầu di chuyển và ghi ngoằn ngoèo tên người bạn đã khuất.

Tối hôm sau bút ghi mẫu tin ngắn và trong vòng bốn ngày, tôi viết thuần thục; nhưng không giống như người dùng tự động ký thông thường, tôi luôn luôn biết đang viết gì, tay và óc nhận mẫu tin cùng một lúc. Nhiều người sẽ cho đây là tiềm thức làm việc, nhưng không ai nghi ngờ phương pháp này nhiều hơn tôi; một điểm quan trọng khác nữa là điều tôi viết không liên quan chút nào đến mơ ước hay hy vọng riêng tư của tôi. Bản tin gồm đủ mọi loại, một số quan trọng cho việc phát triển của chúng tôi, một số chỉ là lời thăm hỏi của cô bạn.

Chừng một tuần sau cô cho hay là hiện diện với cô có một vị Thầy ở cõi cao, muốn liên lạc với chúng tôi, chuyện này nhất định là hấp dẫn. Vị Thầy cho ghi lại ý Ngài mà khi viết, tôi cảm thấy có sự thay đổi trong làn rung động đang chuyền qua tay. Nó đầy uy lực và còn hơn thế nhữa, còn một điều gì tôi không thể tả bằng lời. Tôi chỉ có thể nói mình được tràn ngập trong sự an lành che chở, thương yêu, lẫn nét nghiêm nghị và xa vắng. Không ma quỷ hay tà lực ảo ảnh nào có thể tạo nên cảm giác như thế.

Vị Thầy nói ngắn gọn và đi ngay vào chuyện, về sau tôi khám phá nó luôn luôn là cung cách của những bậc như Ngài. Các Ngài biết phải tiết kiệm lực, các Ngài tuân theo một luật nói rằng không một hạt nguyên tử năng lực được phung phí bất cứ ở đâu, không hành động nào phát ra mà không tương ứng với kết quả muốn đạt. Những vị có trách nhiệm dạy dỗ nhân loại sẽ sẽ huấn luyện đệ tử với sự nghiêm nhặt y vậy, hòa với tình thương đầy hiểu biết. Các Ngài không có giờ nói chuyện phiếm hay vuốt ve, các Ngài đòi hỏi kết quả; nếu kết quả không đến trong thời gian hạn định, đương nhiên các Ngài sẽ mặc người đệ tử, cho đến khi họ sẵn sàng uốn mình theo kỷ luật, vốn cần thiết cho mọi tiến bộ dù là vật chất hay tinh thần.

Tôi không ghi ở đây mọi chi tiết, chỉ tóm tắt lời Ngài rằng qua những nỗ lực ở kiếp này và nhiều kiếp trước, chúng tôi đã tới một trình độ cho phép đi mau hơn; kế đó Ngài cho bọn tôi thấy rõ những khó khăn có thể có, nguy hiểm và hy sinh mà chúng tôi—là đệ tử -, chắc chắn sẽ bị đòi hỏi. Chúng tôi có tự do ý chí, phải tự mình quyết định; nhưng một khi đã chọn lựa thì rút lui sẽ gây tổn hại rất nhiều cho mỗi người. Có thể tốt hơn là chúng tôi cứ từ từ đi theo sức của mình, khoan cố gắng tiến mau mà để chuyện ấy vào kiếp tới. Ngài cho bọn tôi một thời gian suy nghĩ trước khi trả lời.

Sau khi Ngài từ giã, cô bạn tiếp xúc trở lại và tả hình dạng Ngài. Nó làm tôi kinh ngạc vì nó giống với người mà một bà đồng thấy đứng sau lưng tôi hồi xưa. Bà cho tôi hay là người ấy chú ý đến việc tôi làm, và hy vọng có thể ảnh hưởng chuyện viết lách của tôi về sau. Tự nghĩ mình không có tài đồng cốt, tôi quên phứt câu chuyện mà bây giờ mới nhớ lại.

Mỗi người trong bọn theo cách riêng của mình, được cho thấy vài đoạn ở châu Atlantis. Chắp nối những dữ kiện giữa chúng tôi với nhau, cả bọn đi tới kết luận là bốn người đã từng luyện huyền thuật ở Atlantis, cùng làm việc với nhau. Thế nên tối hôm đó chúng tôi quyết định ngồi chung để xem có thể trở về cảnh sống ấy, cả cô bạn cũng hiện diện ở cõi thanh.

Hôm đó trăng tròn, khi chúng tôi yên lặng ngồi trong phòng, không khí chợt rung động với những lực vô hình. Tôi không thể nói trọn chuyện gì xẩy ra sau đó, chỉ biết rằng tôi trở nên hai người, một nửa của tôi sống cảnh đời Cheor ở Atlantis, một nửa kia—cái tôi bây giờ—đứng dửng dưng, nhìn sự việc thanh thản. Tôi cần nói cho rõ là tôi—cái tôi sau—không bao giờ mất kiểm soát của tâm thức trong kiếp Cheor cũng như tôi không cố ý tránh kinh nghiệm ấy. Tôi biết mình phải đối đầu với nó, rằng đó là chuyện cần thiết và không thể tránh được. Tôi cũng không sợ, vì trong suốt buổi tôi cảm được làn rung động tuyệt vời, bình an, đã bao phủ chúng tôi ngày Thầy nói chuyện.

Đó là cái neo cho bọn tôi bám chặt, vì căn phòng bây giờ tràn đầy những lực xấu xa mà chúng tôi đã sử dụng ở kiếp Atlantis: thù hằn, kiêu căng, thèm muốn; chúng đã bị giam giữ lâu nay khi chúng tôi chưa thể đối mặt chúng một cách hữu ý. Chúng bao quanh, lăn xả vào chúng tôi, tìm khe hở trong tánh tình để có thể nhập vào ám ảnh trở lại. Cuộc tấn công thật là khủng khiếp, nhưng tôi biết mình phải nắm quyền kiểm soát với bất cứ giá nào. Khi sự tranh chấp, kinh khủng lên tới cực độ, tôi gọi tên Thầy. Lập tức sự căng thẳng dịu ngay như nước rút ra biển, lực yếu dần cho đến khi gian phòng trống vắng trở lại.

Ai cũng run rẩy, ghê sợ, tôi còn nhớ trán đầy mồ hôi lạnh, răng đánh bò cạp, và liên tiếp rùng mình như bị xối nước lạnh. Giá có rượu thì tốt, nhưng chúng tôi đã bỏ rượu, thịt, thuốc lá nên đành uống trà cho tỉnh.

Không một lời giải thích nào đưa ra, và mười ngày sau chúng tôi về London. Nhưng về sau tôi ý thức được hiểm họa của cuộc thí nghiệm. Việc tìm lại quá khứ như thế không bao giờ nên làm, trừ phi được một bậc thầy giám sát, người thấy rõ điểm yếu và tiềm năng nguy hiểm trong bản chất đệ tử, biết lượng sức chịu đựng của trò với những lực tình cảm. Chúng rất mạnh và có thể giết chết người dự thí nghiệm mà không chuẩn bị hay được che chở.

Ngay cả với sự giám sát mà chúng tôi có được vẫn còn nhiều nguy hiểm, nhưng bởi không sự tiến bước mau lẹ nào thực hiện được mà không có rủi ro đi kèm, sự che chở và bảo vệ của một vị thầy sáng suốt có thể làm giảm rủi ro, giữ nó trong giới hạn của karma cũ, khiến cho không sinh karma mới vì thiếu hiểu biết.

Tôi được cho hay là do công việc mà mỗi chúng tôi nhận lãnh, cả bọn phải biết rõ về kiếp sống ở Atlantis; hơn nữa, khi để chúng tôi trải qua kinh nghiệm rụng rời, mạnh mẽ như vầy, Thầy có thể trắc nghiệm khả năng tình cảm, trí tuệ, tâm linh và cả thể chất, để có thể ấn định cách huấn luyện mai sau, dựa vào kết quả của sự việc trên các thể của chúng tôi.

Bởi không ai phản ứng giống ai trong cùng một chuyện, và do đó không một phương pháp nào áp dụng y hệt cho cả hai người, tôi sẽ không ghi lại chi tiết cuộc huấn luyện bắt đầu khi tôi về London. Khi nó hoàn tất, công việc đầu tiên tôi phải làm là tiếp xúc với một số kiếp trước, để viết sách trình bầy và giải thích luật karma, về nhân và quả ảnh hưởng đời người, xếp đặt vận mạng của họ.

Về sau, những kiếp ấy được quay lại cho tôi, cùng với lời giải thích của Thầy vào lúc đó. Vì không có chỗ và vì một số lý do khác, sách không ghi lại những kiếp không có liên quan trực tiếp với kinh nghiệm ở Atlantis, và chỉ tả nét chính của một vài kiếp. Rất có thể ai đọc sẽ nghĩ đây là chuyện tiểu thuyết, do óc tưởng tượng mà ra và chẳng quan trọng. Nhưng ta nên nhớ rằng trọn quá khứ nằm trong trí Thượng đế. Vấn đề là làm thế nào tìm được đường quay về—hay đi vào—quá khứ đó. Ấy là Thiên Ảnh Ký (Akashic Records) trên đó ghi lại tất cả mọi chuyện từ lúc khởi thủy cho tới lúc chung cuộc của địa cầu, không thể xóa nhòa. Đôi khi có người nhờ trực giác và óc tưởng tượng, vô tình nhận được hình ấy từ Thiên Ảnh Ký, hành động ấy vô thức nhưng con người cũng có thể nhìn Thiên Ảnh Ký với tri thức hoàn toàn.

Với người biết thuật một cách rành rẽ, họ có thể cho đệ tử xem quá khứ, tương lai hay bất cứ biến cố nào mà xét ra người đệ tử nên thấy. Đó là trường hợp của tôi, Thầy xem xét những giới hạn nơi tôi và chọn phương pháp thích hợp với mức tiến

hóa bấy giờ của tôi. Thế nên, có chuyện tôi thấy trong mơ, hay trong quả cầu pha lê; chuyện nghe được bằng thông nhĩ (clairaudience) hay bằng cách viết.

Trong mọi chuyện, tôi hòa với nhân vật thực tới nỗi cuộc đời hiện tại gần như không có thậc, tôi sống với nhân vật trong những khó khăn thật tới nỗi như nó thực sự xẩy ra trong đời này. Vì lý do đó chuyện thành sống động và lý thú. Tôi viết như người thuật lại tiểu sử đời mình, mà kỳ thực là vậy. Nhưng lẽ dễ hiểu là một phần lớn bị cắt bỏ, chỉ những biến cố chính mỗi kiếp, những biến cố đánh dấu chặng đường tiến hóa, mới được óc tôi ghi nhận, và chỉ nhân vật có liên hệ chặt chẽ với biến cố mới được tả.

Về ba người bạn ở đầu, tôi không thể nói chắc việc gì. Tôi tin rằng bốn người chúng tôi tái hợp rất nhiều bận, thường thường bị mang lại do lòng thù hằn, nhưng sau hết ở kiếp này, chúng tôi gặp nhau trong tình bằng hữu thân ái. Trong những kiếp bạn đọc dưới đây, tôi luôn luôn vật lộn với những lực đã khêu gợi ở Atlantis, và chúng sẽ không ngừng trở lại với tôi dưới hình thức này hay hình thức khác, cho tới khi hoàn toàn bị tiêu diệt, hay đúng hơn tới khi biến thành ánh sáng. Sơ sót trong việc ghi nhận quá khứ không thể tránh được, nhất là với dụng cụ còn bất toàn là tôi, vậy nếu chuyện có lỗi thì ấy là do sự thiếu kém của tôi khi thuật lại lời Ngài mô tả sự việc, mà không phải nơi Thầy.

CHƯƠNG 1

CHÂU ATLANTIS

Người ta tin châu Atlantis hiện hữu vào thời xa xưa ở giữa Đại tây dương, nó được coi là cái nôi của nền văn minh hiện thời. Tuy nhiên khoa học không thể đi xa trong việc nghiên cứu về châu này theo phương pháp thông thường, vì còn quá ít dấu vết lưu lại của vùng đất ấy. Nhưng các huyền bí gia do sự luyện tập, dùng phương pháp khác là nghiên cứu Thiên Ảnh Ký, thấy lại quá khứ và cho chúng ta biết đôi điều về nét vĩ đại, kỳ diệu của nền văn minh đã qua mà về nhiều mặt, tiến xa hay trội hơn cả mức tiến của xã hội bây giờ. Điển hình là những công trình chất ngất như kim tự tháp của Ai Cập và Nam Mỹ, và có lẽ cả những pho tượng khổng lồ bí ẩn trên đảo Easter cũng do người châu Atlantis dựng nên, sau khi họ rời bỏ lục địa bị phá tan do thiên tai khủng khiếp.

Nhóm chúng tôi được mang ngược trở về châu này như đã nói, để quan sát lại quãng đời chúng tôi ở đó, xẩy vào giai đoạn cuối của nền văn minh Atlantis, khi tà đạo thắng thế rồi dần dần làm hư hoại sự tiến hóa trên châu ấy. Có nhiều lý do tại sao không nên ghi lại đầy đủ chi tiết kiếp sống ấy vào lúc này (sách viết trong thập niên 1920), chỉ xin vắn tắt là tôi sẽ tóm lược những gì đã xẩy ra cho chúng tôi ở đó, và sự tụ họp tưởng như tình cờ trong căn nhà nhỏ trên bờ biển Anh, hiển nhiên là kết quả trực tiếp của việc cũng nhóm người ấy đã từng tụ họp ở một bờ biển khác, khoảng tám trăm ngàn năm về trước, và bổn phận của tôi là ghi lại sự tái hợp này qua bao thay đổi của thời gian.

Trong giấc mơ đầu và nhiều đêm tiếp đó, tôi thấy mình trên đường phố của một đô thị lớn là Kim Môn Đô, đang đi giữa những tòa nhà rất đỗi lạ lùng, xây theo kiểu siêu đẳng và lối chạm trổ thật tuyệt vời, nếu so sánh thì công trình kiến trúc tối tân nhất của chúng ta ngày nay chỉ là trò trẻ. Nhưng khi con người ở thế kỷ này thăm trở lại nền văn minh xưa đó, điều làm chúng ta bứt rứt không phải là các tòa nhà hay hình dạng khổng lồ của dân chúng; đúng hơn nó là tâm thức thời ấy làm ta khó tiếp xúc và hiểu được họ. Bởi giống dân này có phần việc chính là phát triển thể tình cảm, nhân loại khi ấy đã qua giai đoạn sống như cầm thú chỉ chuyên về bản năng, giờ nó chú trọng vào cảm xúc và dục vọng.

Cái trí suy luận mà chúng ta quen thuộc đóng một vai trò rất nhỏ trong tư chất người bấy giờ, tuy rằng óc thông minh của họ, hay đúng hơn là óc hiểu biết các lực thiên nhiên dựa trên bản năng, làm cho họ có vẻ tiến xa hơn chúng ta về một số phương diện. Khó mà giải thích điều ấy một cách mạch lạc, nhưng ta có thể nói rằng những luân xa thấp của họ—chủ trì bản năng và đời sống tình cảm, tâm linh—chi phối gần hết mọi hành động của người thời ấy, khiến họ cư xử như người thấp kém trong xã hội ngày nay. Thành ra tiêu chuẩn đạo đức, mục tiêu cuộc đời của dân đó khác hẳn với chúng ta, vì người thời nay đã phát triển phần tình cảm và hiện giờ đang nỗ lực kiểm soát nó, cùng khiến nó phục tùng trí tuệ.

Lẽ tự nhiên những người Atlantis tiến bộ thuộc giới lãnh đạo đã tìm cách kiểm soát tình cảm bằng trí tuệ, còn các tu sĩ cao cấp và vua chúa đã tới mức tiến bộ của chúng ta hiện giờ, tức kiểm soát cái trí bằng tâm thức cao hay bằng tinh thần. Nhưng tới ngày kia một số người thông minh vượt bực thấy rằng còn một phương pháp mau lẹ hơn để có hiểu biết và quyền năng, là học hỏi kiên tâm và sử dụng những luật thuộc về cõi tình cảm và bản năng. Thế nên, thay vì tiến bước bằng cách phát triển trí năng rồi bước qua thế giới tinh thần, họ cố tình đi ngược trở lại vào cõi tình cảm, chuyên tâm vào giai đoạn tiến hóa mà lẽ ra bổn phận của họ là chiến thắng rồi để nó lại sau lưng, bước qua giai đoạn kế. Chính con đường này, con đường của pháp sư tà đạo mà tôi và một số người khác đi theo, tới nỗi bị bao thảm khốc.

Tôi là con thứ trong số những hoàng nam của đức Vua tại Atlantis, và do vậy cũng là một tu sĩ nối dõi, theo truyền thống được chỉ dạy những qui luật trong đền thờ, và được cho biết những điều bí ẩn mà tôi bị cấm nhặt không được phép tiết lộ cho ai khác ngoài giai cấp mình. Cùng học với tôi là người anh em sinh đôi Shahballazz, và giữa chúng tôi nhất là về phía anh, có một tình thương sâu đậm tới mức dù tôi thật tàn tệ và ích kỷ, vẫn không thể hoàn toàn làm ngơ. Vì là con thứ, địa vị của tôi tầm thường, nhưng tôi lại kiêu hãnh và đầy tham vọng, thèm muốn địa vị cao hơn; chẳng bao lâu tôi liên kết với một nhóm phản loạn do Arizon-Zat cầm đầu, hắn lại là đồng minh với vua Nazzaru, vốn là cừu địch nước tôi và cũng là một tay lão luyện về bàn môn tả đạo, cai trị vương quốc bên kia núi đối nghịch với chánh đạo.

Âm mưu của tôi bị bại lộ, sự trừng phạt là tôi bị tước hết quyền hành, giáng chức trong giai cấp mình cùng chịu án chung thân phải làm việc hèn hạ trong đền thờ; cho dù anh Shahballazz cảnh cáo và nài xin, biện pháp trên chỉ làm tôi quyết chí về phe Nazzaru công khai mà không dấu diếm nữa. Tôi đi tới cung điện của vua vốn là

trung tâm của tà đạo, và được thâu nhận vào nhóm Hắc Phù Thủy với những nghi lễ ghê rợn. Mục tiêu của họ là lật đổ nhóm Bạch Phù Thủy đã cai trị Atlantis từ thuở đầu, nêu gương sáng cho sự giải thoát của con người qua việc học hỏi và tiến hóa. Chúng tôi, kẻ đối nghịch, lại chọn con đường thoái hóa, thề nguyền tiêu diệt mọi hình thức phát triển trí năng của nhân loại để nô lệ họ. Chúng tôi tìm cách nhấn mạnh vào tình cảm và dục vọng hèn hạ, dùng những tinh linh thấp kém vào việc này; đây là các tinh linh còn sót lại từ giai đoạn tiến hóa do bản năng thuở trước, vào lúc tôi kể chúng còn đầy uy lực và là hiểm họa cho người.

Nhờ vào sự hợp tác của những sinh vật còn ráng bấu víu không chịu rời bỏ cõi tình cảm mà huyền thuật của Atlantis tiến vượt bực về mặt uy lực, và cũng ghê rợn chưa từng có từ trước tới nay; cũng chính những lực tàn phá này đã khiến lục địa bị tiêu hủy và may mắn thay, vùi chôn luôn giống dân đã thành mối đe dọa cho cả hệ tiến hóa.

Hơn thế nữa, mục đích của những người như chúng tôi không phải chỉ là đoạt quyền thống trị trong một kiếp mà thôi. Ba người chúng tôi cùng một thiếu phụ dùng phép thuật để tạo âm binh, khiến chúng linh hoạt bằng hợp lực ý chí của nhóm. Chúng sẽ tồn tại trên địa cầu sau khi chúng tôi qua đời, tàng trữ tất cả ác tính ác năng mà chúng tôi đã phát triển trong kiếp đó. Nhờ huyền thuật, chúng tôi nối kết âm binh vào mình khiến cho khi tái sinh, chúng sẽ trở lại với bọn tôi—chủ của chúng -, mang theo trọn vẹn mọi hiểu biết và quyền năng mà luật luân hồi đã tạm thời làm gián đoạn, khiến chúng tôi phải để qua bên trong một khoảng thời gian.

Giấc mơ là vậy, chúng tôi nghĩ đến việc tái sinh làm chúa tể địa cầu như trước, và tiếp tục như thế đời này sang đời kia mãi mãi, dùng âm binh cai trị và thâu thập sự hiểu biết cùng quyền năng của Atlantis. Chưa chi chúng tôi đã coi mình là thần thánh, vượt lên trên cả luật cai quản vũ trụ. Chúng tôi còn nghĩ đến việc mở rộng bờ cõi ra ngoài địa cầu, và không chừng bắt luôn các thiên sứ phục dịch cho mình. Có những điều mà tâm thức hiện đại không thể hiểu trọn vẹn, cho dù những gì tôi được thấy chỉ là một phần mười câu chuyện thực nhưng cũng là quá đủ; phần lớn câu chuyện này không thể nào in trong sách vì có những việc tốt hơn nên để chìm sâu vào quá khứ mịt mù.

Bản thảo câu chuyện mà sau này tôi nhận được do phép tự động ký nói ở phần giới thiệu, kể lại những gì xẩy ra sau nghi lễ khủng khiếp, chứng nhận việc chúng tôi đánh đổi linh hồn bất tử của mình để có những lực tàn khốc. Khi cả bọn hoàn thành kế hoạch của mình, đắc thắng trong việc chế ngự những lực vô hình để sai khiến theo ý riêng, chúng tôi tấn công Kim Môn Đô, hạ được vua chúa nơi ấy. Ở đó tôi gặp lại Shahballazz, tình thương của anh gợi nơi tôi một chút tính thiện còn sót lại, nhưng tôi không thể cứu được anh dù đã ráng hết sức.

Dĩ nhiên chiến thắng loại ấy chỉ tạm thời, vì đã mang sẵn mầm nứt rạn. Chúng tôi hục hặc với nhau, rồi tấn công nhau bằng huyền thuật để chiếm ngôi vị độc tôn. Arizon-Zat giết cô gái trong bọn để làm tôi chết, nhưng tôi lại sát hại hắn, giờ chỉ còn lại Nazzaru và tôi tranh phần thắng bại. Cuối cùng Nazzaru thắng và tôi bị giết, nhưng hắn không vui hưởng kết quả lâu, vì trong khi đi tìm quyền uy tối thượng,

hắn bị đánh tan bằng một lực mà không ai trong bọn tôi hiểu được tính dũng mãnh vô song của nó.

Chung cuộc của bọn tôi là chuyện phụ, chuyện chính là nghi lễ nơi đền thờ Hắc Nguyệt nằm sâu dưới đất là hành động quyết định vận mạng chúng tôi hàng ngàn năm về sau. Trong nỗi cao ngạo ngút trời, mù quáng vì tham vọng, và bị mê hoặc bởi việc thông thương với những lực bên cõi tình cảm, chúng tôi tưởng mình có thể tái sinh kiếp này rồi kiếp kia, làm chúa tể thế giới với âm binh phục tùng mệnh lệnh; nhưng thực ra chính chúng, sản phẩm mà cả bọn tạo ra, lại trở thành chủ nhân và cai trị chúng tôi, kéo sâu bọn tôi xuống hố thẳm cùng cực của sự sống hết kiếp này sang kiếp khác, và chỉ buông thả khi sau cùng, nhờ biết bao đau khổ và kinh nghiệm, chúng tôi rốt cuộc có đủ sáng suốt và sức mạnh để thực lòng muốn bỏ chúng.

Cuốn sách này kể lại những cố gắng, tranh đấu và trở ngại của tôi qua bao thế kỷ, chuyện nghe có vẻ riêng tư nhưng không phải vậy. Chắc chắn mỗi người tự tạo định mạng cho mình, nhưng với ai đi tìm con đường chia rẽ, những ai do lòng kiêu hãnh và cao ngạo, liên kết với tà lực phá hoại, con đường trở về luôn luôn tương tự. Cố nhiên lắm kẻ không trở về, họ đi con đường thoái hóa cho tới lúc tiến trình đi ngược ấy hủy diệt con người họ hoàn toàn, nhưng việc đó không liên quan tới chúng ta. Họ đã chọn lựa và đã quyết định với đầy đủ tri thức, bởi ai ai cũng có lúc phải chọn đường này hay đường khác, và vận mạng cuối cùng mỗi người tùy thuộc vào sự lựa chọn ấy.

Đó là trường hợp của tôi hàng ngàn năm sau ở Ai Cập, qua bao kiếp tàn tệ và thảm não không tả nỗi, do kết quả của việc làm ở Atlantis. Tự nhiên là tôi không biết gì về những kiếp này, chỉ vài tháng sau khi được thấy lại cảnh đời ở Atlantis mới hay. Lúc bản thảo mà tôi ghi do phép tự động ký được làm sáng tỏ, và việc nối kết với những tiết lộ khác đã xong, tôi không tiếp nhận được lời giải thích nào trong một lúc lâu. Khỏi cần nói, kinh nghiệm từ những giấc mơ ấy làm tôi chới với hoảng kinh, không biết chúng dẫn tới điều gì hay mục đích của chúng là chi. Tôi chỉ biết rằng khi được cho thấy lại quá khứ, tôi không thể trốn chạy được nữa, tôi đã trực diện với cái tôi ở Atlantis, với hành vi và hậu quả của nó, và không thể lãng quên luật karma rằng con người gặt điều mình đã gieo, tư tưởng lẫn hành động.

Quá khứ ghê sợ làm tôi rúng động khắp người. Tôi đã trả hết nợ chưa, có còn sót lại gì chăng, hay là bây giờ đã ý thức mức độ khủng khiếp của tội trạng, tôi mới khởi sự việc đền bù? Tưởng tượng mãi tôi cũng không thể hình dung ra việc đền bù nào tương xứng với biết bao điều ác đã cố ý gieo và thực hành xưa kia. Tôi bị dằy vò và nhờ đó, hiểu tại sao mỗi lần tái sinh chúng ta phải quên đi tiền kiếp. Hẳn chúng ta sẽ hóa điên loạn nếu nhớ kiếp trước mình đã làm gì, rụng rời tay chân, tê liệt đầu óc khi nghĩ tới phần nghiệp quả phải trả, hay không còn ý muốn và mất hết can đảm sống đời hiện tại.

Ngày kia, khi tôi đang triền miên nghĩ tới những trừng phạt ghê gớm do hành động ở Atlantis, tôi chợt cảm nhận làn rung động tuyệt vời mà giờ tôi đã bắt đầu quen, nó báo sự hiện diện của Thầy. Tôi cảm thấy Ngài đứng bên, mỉm cười thú vị mà rất dịu hiền, y như ông bố mỉm cười trước nỗi kinh hoàng của con thơ.

– Thế nào, cậu Cheor, Ngài mở lời, và cái tên gớm ghiếc ở Atlantis chợt có âm điệu lạ lùng, như thể nó được ban phép lành, thanh tẩy. Thấy lại chuyện cũ chỉ làm con nghĩ tới sự trừng phạt thôi ư?

– Con thấy đáng bị vậy.

– Việc đầu tiên là hãy biết rằng, thực ra không hề có trừng phạt. Chữ ấy do con người đặt cho một luật mà đúng theo chân lý, đầy tình thương sâu xa nhất để nhờ đó nhân loại có thể học cách liên kiết nguyên nhân với hậu quả nhờ vào kinh nghiệm. Khi nào chưa làm được vậy, kinh nghiệm dường như làm tổn thương phàm nhân họ, nhưng thực sự nó đang làm lợi, vì nó dạy con người việc tìm cách xé rào những luật của trời đất chỉ là ngu dại, và sau cùng làm họ ý thức rằng bằng cách áp dụng luật nhân quả vào mọi hoạt động trong đời, họ có thể loại trừ vòng luẩn quẩn làm ngăn trở bước tiến đến sự toàn thiện.

– Nhưng với cái nhân như vầy...

– Đã mang con đến vị thế hôm nay.

– Thầy muốn nói con đã trang trải hết mọi chuyện ác gây ra trong kiếp đó ư? Việc ấy khả hữu à?

– Chỉ mới phần nào thôi. Chuyện còn lại con có thể tự mình giải quyết bằng nỗ lực, dùng ý chí một cách sáng suốt cộng thêm với sự nhớ lại vài quyền năng mà xưa kia đã được phát triển và lạm dụng, nay chúng phải được nâng lên một mức cao hơn, là dùng trong việc phụng sự.

– Làm sao con có thể có lại sự hiểu biết đó? Tôi mau mắn hỏi, làm sao có thể khởi sự trả nợ này? Bởi tôi vẫn thấy nặng lòng về món nợ ấy.

– Phải cẩn thận, Thầy mỉm cười cảnh cáo. Ai cũng nói trơn tru là rất muốn trả quả, nhưng khi cơ hội đến mà cơ hội chắc chắn phải tới với ai nhất định trang trải nghiệp quả mình, họ khám phá là hình thức phải trả khác hẳn với điều họ tưởng. Con hãy nhớ rằng mỗi hạt năng lực nhỏ bé mà con đã lạm dụng hay phung phí không đúng chỗ, phải được mang trả lại bằng chính nỗ lực của mình; và bởi tư tưởng vừa là một lực, vừa là hành động, suy diễn ra mọi tư tưởng hại người, mọi lời tầm phào, nói xấu ai cần được sửa chữa cho lành. Có một phương pháp, và chỉ một phương pháp duy nhất để trả lại cho sự sống điều gì con người đã lấy đi, để sửa chữa lại những phần của sự sống mà con đã phá tan hay gây đổ vỡ. Phương pháp ấy là khiêm tốn giúp đời, vun bồi sự lành bằng nỗ lực quên mình và tình thương. Đây là chuyện rất ít người chịu làm.

– Con cũng đừng nghĩ rằng, Ngài tiếp, vì Thầy được phép tiếp xúc và huấn luyện con, con sẽ được chỉ đường tắt để thoát khỏi cảnh này. Không ai thoát được việc đã làm. Trái lại vì nơi cõi cao con đã xin được tiến bước mau lẹ, được tự ý thức về karma, chuyện không tránh được là trong kiếp này con sẽ bị kêu gọi trả nhiều hơn mức thường. Một trong những lý do của việc ấy là khi con được cho thấy quãng đời đã qua, lập tức nó khiến một số nguyên tử—bao lâu nay ngủ yên chờ lúc thuận tiện—được phóng thích. Chúng sẽ đem vào vòng ảnh hưởng của con bất cứ mối dây liên hệ nào trong quá khứ mà đương sự hiện thời đang có mặt ở cõi trần. Bảng công tội được lập và nếu phần con có nhiều nợ, con lập tức bị đòi hỏi phải trang

trải ngay. Nó có nghĩa con phải hy sinh nhiều năng lực và thời giờ, nhưng nếu con sẵn lòng chấp nhận thử thách, các bậc cao cả không thể từ chối cho con cơ hội.

– Nhưng lỡ con làm không nổi? Tôi hỏi có chút lo âu. Thầy mỉm cười.

– Nếu không thành công, con làm cho nghiệp nặng hơn, khiến nó thêm nhọc nhằn trong lần tới, vì cơ hội có thể không thuận tiện bằng. Một linh hồn khôn ngoan giờ đã tới quả vị Chân Sư, có lần ví chuyện như thủy triều trong đời người, tựa như nắm được cơ hội mà phất cờ thì làm nên nghiệp lớn... Thủy triều đang lên, nên hành động ngay và đừng nghĩ gì đến thất bại; tư tưởng ấy chỉ làm năng lực con suy yếu. Hơn nữa, tại sao việc trang trải nhân quả lại là chuyện khó nhọc phải làm? Nếu tự nguyện trả và với tình thương, nó có thể mang lại niềm vui lớn lao nhất, vì ai yêu nhiều sẽ không thấy có chuyện gì là khó hay không thể làm được. Còn nếu con chưa biết từ bi là gì, tốt hơn con nên tập yêu thương, bởi con nên rõ, khi có chuyện phải làm tình thương sẽ khiến công việc trở nên dễ dàng. Con sẽ cần nhiều năng lực thúc đẩy mà chỉ tình thương mới cho được, nếu con muốn trong kiếp này đạt tới mục tiêu ước ao.

'Giờ đây hãy nghiền ngẫm về những gì con được cho thấy, vì sự học hỏi về đời sống ở Atlantis có thể dạy cho người đương thời nhiều chuyện, bởi thời đại này là một phản ảnh của lúc đó; nhiều điều kiện của hai thời tương tự nhau, tuy vào khi ấy chúng kích thích những luân xa khác, và ảnh hưởng một hệ thống phát triển hoàn toàn khác với cái hiện nay. Đó là lý do tại sao nhiều người từng ở châu Atlantis đang tái sinh vào lúc này.

'Thầy muốn nói là nhiều linh hồn trở lại với số lớn hạt nguyên tử Atlantis có trong thể mới của họ; có người mang trở lại trọn vẹn những thể cũ. Công việc của họ là tinh lọc và chuyển hóa những luân xa mà trước đây bị thờ ơ, bỏ sót, bằng sự phát triển tình thương đúng cách. Chỉ sau khi công việc tinh luyện này được một phần giống dân thực hiện, chừng đó thế giới mới an toàn nhớ lại những kiến thức và quyền năng đã bị lãng quên. Bởi lẽ khi những lực cổ xưa được phục hồi, chuyện không tránh được là trong lúc làm vậy, những ai tiến hóa xa sẽ nhớ lại rất nhiều hiểu biết khi xưa, và sẽ khám phá trở lại các bí ẩn của thiên nhiên mà họ đã từng quen thuộc.

'Khi các bí ẩn đó được mang từ quá khứ ra, trước khi nhân loại nói chung đã phát triển tinh thần tới mức có thể dùng chúng một cách đúng đắn, hỏa tai và thủy tai như đã từng hủy diệt Atlantis sẽ giáng xuống lần nữa. Ngay lúc này nhiều lực dũng mãnh tràn lan trên địa cầu, gây thiên tai, xáo trộn. Lấy sự hiểu biết bí truyền mà nhìn thời đại của con, và con sẽ hiểu Thầy muốn nói gì. Ai có thể thấy sự nguy hiểm và hậu quả khủng khiếp của việc lạm dụng năng lực thiên nhiên, có bổn phận phải báo cho thế giới rõ hiểm họa, nếu một lần nữa con người lại dùng lực sáng tạo của Thượng Đế vào mục đích chẳng lành.

CHƯƠNG 2

AI CẬP

Thời gian trôi qua, một hôm tôi chợt vơ vẩn nhìn cái nhẫn có gắn đá hình bọ rầy mà tôi đã đeo từ nhiều năm. Hồi đó tôi thấy nhiều kiểu nhưng lại vô cớ chọn nhẫn này, vì chẳng những nó bị trầy một chút mà lại là cái thường nhất so với các nhẫn khác. Hàng chữ trên nhẫn ghi 'Cầu xin Thần Ra che chở đời bạn'. Về sau tôi khám phá mặt sau nhẫn có khắc một con ó thật nhỏ, tượng trưng cho thần Horus, đôi cánh chim là một phần của huy hiệu hoàng gia.

Rồi tôi được Thầy dạy rằng xưa kia nhẫn đã thuộc về tôi, khi ấy nó được truyền từ điển một cách đặc biệt, theo đó một hạt nguyên tử trong hào quang của vị làm phép được gắn vào nhẫn, và nốt của Chân nhân được xướng lên trong lúc Ngài làm vậy. Phương pháp ấy khiến cho khi nhẫn trở lại với tôi—và những bùa chú như vậy sẽ trở lại với sở hữu chủ, vì luật Hấp Dẫn sẽ mang những vật tương đồng lại với nhau -, vài luồng lực trong quá khứ sẽ được tái khích động do việc tái hợp của nhẫn và chủ nó. Ấy là lý do tại sao người không hiểu biết mà đeo bùa chú cổ xưa có thể bị hại, vì năng lực giam hãm bên trong có thể xung khắc với họ.

– Trong kiếp này con sẽ quay trở lại Ai Cập, Ngài dạy, một số phần việc có liên hệ tới nước ấy đang chờ con. Bởi nhớ rằng sanh trong một quốc gia nào là hàm ý nhìn nhận trách nhiệm với quốc gia đó. Quốc gia là Thực Thể tâm linh, và khi con là một phần của thực thể đa dạng đó—là tế bào trong cơ thể của Nó -, con thu hút một số lực và tính chất của quốc gia mà chỉ nó mới có thể cho con, tức con mắc nợ quốc gia và phải trả lại cho nó điều nó đã cho con, vào lúc này hay lúc khác. Bởi vậy con người thường có ước vọng nồng nhiệt là phụng sự—hay cả việc hy sinh mạng sống mình cho quốc gia. Mai sau khi Karma về óc phân rẽ hiện thời đã trả xong và bản chất con người đã tiến hóa, khiến họ không còn cần sự phân rẽ ấy nữa, đặc tính quốc gia sẽ dần phai lạt và con người thấy thân cận nhau hơn, và từ từ hàng rào ngăn nước này với nước kia biến mất. Hiện giờ những linh hồn tiến hóa mà nước nào cũng có họ sinh ra và phụng sự hết lòng, không còn thấy mình thuộc về một quốc gia riêng biệt, và họ làm việc cho một giống dân hơn là một dân tộc. Con nên tập phát triển tình huynh đệ đại đồng bằng cách thông cảm nhiều hơn, và cùng lúc sáng suốt phụng sự cho đất nước mà dây nhân quả đã ràng buộc con trong kiếp này.

'Còn với món nợ phải trả cho Ai Cập, chẳng bao lâu con sẽ tiếp xúc lại những mối liên hệ trong quá khứ và sẽ có cơ hội trang trải chúng. Lúc trước con chưa đủ sức để làm chuyện này vì nó đòi hỏi một số kiến thức mà con đã quên từ lâu, nhưng kiến thức ấy sắp trở lại nay mai. Ít nhất trong sáu hay bẩy năm là con sẽ làm việc Thầy vừa nói.

Ngài ngắm tôi, mỉm cười.

– Con không tin ư?

– Con không biết làm sao việc ấy xẩy ra được, tôi thú nhận, tại con có nhiều mối dây ràng buộc với nước Anh, cũng như có nhiều khó khăn nếu muốn làm vậy.

– Con sẽ thấy có cách giúp con trở về vùng đất xưa, hễ ngày giờ tới con sẽ thấy cát sông Nile êm mịn dưới chân. Ngài nói một cách bí ẩn và tôi chỉ biết có vậy.

Chẳng bao lâu, một đêm kia trong giấc ngủ tôi thấy mình đứng trước hai kim tự tháp. Trước mặt tôi là chiếc nhẫn bọ rầy và khi tôi nhìn kỹ nó, con diều hâu như thoát ra khỏi nhẫn, lớn dần, lớn mãi che khuất cả bầu trời. Nó bay lượn trên đầu tôi, xòe đôi cánh rộng. Tôi như nghe có tiếng nói:

– Diều hâu là thần che chở con, và trong trí tôi nhớ lại một câu cổ thư: 'Và cái bóng của đôi cánh ngài trên đầu con là tình thương.'

...

Nhưng khi tôi quay về kiếp Ai Cập thì tay tôi không có nhẫn bọ rầy mà tim tôi cũng không có tình thương, sự bảo vệ duy nhất tôi có là ý chí bất khuất của mình. Tôi đứng ở cửa sổ trên lầu nhìn ra mái phẳng của cung điện, chạy dài tới một nét mờ và tiếp đó là sa mạc. Trăng rằm nằm lơ lửng trên bầu trời xanh đậm, tựa như một cái chén lấp lánh úp lên quả đất, trăng sáng quá làm tinh tú mờ. Tôi đứng ngắm trời đêm. A, phải chi con người vượt lên tới các tầng trời. Nhưng tôi bị cột chặt vô mặt đất, cái mặt đất chẳng còn gì để cống hiến cho tôi, vì tôi không còn tìm ra chuyện gì để có thể vui chơi, hay hưởng lạc thú bằng cách dùng năng lực ý chí khắc phục nó.

Dù là Pharaoh tôi vẫn thấy chán chường tới mức không tả nổi. Vào phút này, điều gì xẩy ra cho mình tôi cũng vui lòng đón nhận, kể cả cái chết. Nhưng không, chết không được, vì chết có nghĩa là mất hết quyền hành, chiến thắng, mất đi cái ý chí dũng mãnh vô song của tôi. Tôi đưa tay gạt ngang trán, nhức đầu quá. Chắc mai mốt có chết tôi cũng mừng, còn thiếu gì chuyện tệ hơn cái chết nữa. Tôi chợt rùng mình.

Dưới nhà, tiếng cười đùa đàn hát vang trong bầu không khí ngát hương. Tôi đã rời bữa tiệc mấy phút trước, để bọn thích ăn nhậu ở lại say sưa với nhau. Gần đây tôi thấy mình chán ngấy những trò hoan lạc đó, cũng như chán luôn mọi cảm xúc, do dục tình, chiến trận, hay nỗi thích thú khi tàn nhẫn với kẻ khác mang lại, những cảm xúc mà lúc mới trưởng thành tôi đã say mê. Bản tính người Ai Cập không tàn bạo, nhưng mẹ tôi là một nô lệ; người Do Thái còn bán khai, thờ cúng Javeh; giáo sĩ đòi hỏi phải giết thú vật để cúng thần và khắc sâu vào lòng dân chúng thói tàn nhẫn cùng với ý trả thù. Thành ra trong huyết quản tôi máu của người dân hiền hòa sông Nile ưa chuộng văn hóa trộn lẫn với sự nhẫn tâm và đam mê của người Do Thái. Có lẽ nhờ nó mà tôi được lên ngôi. Trong khi các hoàng tử của Pharaoh

đều nhu nhược, không quả quyết, ưa lập mưu hại nhau, tôi lại cứng như thép. Chẳng bao lâu tôi trở thành một trong những tướng thân cận nhất của ba tôi. Lúc bấy giờ Ai Cập đang ở trong một giai đoạn không có gì nổi bật. Nhưng tôi mơ tới một nước Ai Cập hùng mạnh, thống nhất, với tôi trên ngai vua. Mà tôi không âm mưu chống lại Pharaoh, vì dư biết không cần phải làm liều như vậy, nhà vua là kẻ thù tệ hại nhất của mình. Khi cuối cùng vua bị một trong các hoàng nam ám sát, tôi tiến về kinh với đạo quân trung thành, bắt kẻ phản nghịch, xử tử hắn và lập người kế vị hợp pháp. Trời như chiều lòng và như tôi biết trước, trong vòng ba tháng hắn đã chết vì một bệnh mắc phải từ lâu. Vị Đại Pháp Sư Besiurt thúc giục dân chúng nài xin tôi nhận ngôi vua, vì ông thấy tôi là người có thể cứu vãn đất nước trước họa ngoại xâm, và cao vọng của tôi như vậy đã thành.

Tôi lên ngôi đã được bẩy năm. Ai Cập sau bao thăng trầm đã được hưởng thái bình, và nước thù địch phải kiêng nể. Nhưng tôi lại bị tấn công bởi những kẻ thù tinh quái hơn, và từ lúc chiến thắng các nước láng giềng, tôi không còn phải ra trận mạc mà ngồi hưởng sự bình an trên ngôi, chúng lại càng trở nên mạnh mẽ và quá quắt. Từ hồi còn nhỏ tôi đã rất nóng tính, dễ nổi giận điên cuồng, hoặc xuống tinh thần tới mức làm như tôi bị chìm đắm trong màn đêm dầy không còn thấy ánh mặt trời, không còn biết có ai chung quanh. Trong những năm gần đây triệu chứng tăng lên đáng ngại. Ít khi tôi ngủ dược, mà nếu giấc ngủ đến nó lại có đầy ác mộng khiến tôi choàng tỉnh, mừng là được tỉnh dậy. Gọi thầy thuốc, tu sĩ tới chữa chỉ mất công, họ chẳng giúp được gì.

Nhưng tôi không tin là mình rồi sẽ hóa điên rồ và chết dần mòn không phương cứu chữa. Cái đặc tính đã khiến tôi vượt bao trở ngại, cho tôi biết rằng hễ ai cố gắng hết sức mình thì không có gì đánh bại được. Nếu quả thật có ma quỷ ám tôi thì chúng có thể bị tiêu diệt; nếu bệnh tôi do thần linh gây ra thì các Ngài phải có thuốc chữa. Nếu trong khắp Ai Cập không có tu sĩ nào đủ khôn ngoan để truy tầm căn bệnh, thì tôi phải đi chỗ khác tìm người uyên thâm quảng bác hơn. Đối với tôi vấn đề chỉ là sự hiểu biết. Có lẽ, tôi nghĩ, câu trả lời cho chuyện của tôi không chừng lại là chìa khóa về ý nghĩa cuộc đời, cái ý nghĩa mà tôi hoài công tìm kiếm. Và bây giờ, bị ám ảnh bởi chứng điên loạn tôi càng nóng nẩy muốn tìm ra căn nguyên của bệnh, bằng không tôi sẽ hóa cuồng.

Tay nắm chặt thành cửa sổ tới nỗi những đốt xương hóa trắng bệch, tôi cúi người ra trước, hét một tiếng vào đêm đen, nhưng đáp lại chỉ là một tràng cười lẫn tiếng sên phách. Bừng bừng nổi giận, tôi quay phắt lại, đi ra cửa vung tay kéo toạc bức màn. Tên lính hầu kinh hoảng bước tới.

– Ngươi xuống nhà, tôi hét lớn, ra lệnh cho khách bãi tiệc ngay. Dẹp hết, đuổi chúng về. Và bảo chúng là ta thề có quỷ thần, nếu còn một tiếng động ta sẽ quăng hết cả bọn vào hầm sư tử.

Hắn quỳ xuống, run rẩy khắp người.

– Vâng lệnh Thánh hoàng.

Hắn chỉ dám lập bập có thế rồi vụt ngay ra hành lang thi hành lệnh tôi.

Tôi đi ra cửa sổ, dần dần tiếng huyên náo mất đi và chỉ còn lại mình tôi với đêm thanh vắng. Tôi vẫn còn bị rúng động, nhưng bây giờ vì sợ hơn là vì giận. Hàng ngàn lưỡi kiếm nóng bỏng như thọc xuyên qua đầu, dấu hiệu của một cơn đau sắp tới, cơn tấn công từ kẻ thù bí mật. Ôi Trời, bao chiến thắng để lên ngôi vua, giờ thành như vầy sao? Vậy tôi đánh đông dẹp tây để làm gì, nếu cuối cùng chỉ được nếm sự chán ngán và hóa điên dại? Sự yên lặng càng làm tôi bực bội hơn tiếng cười đùa và tiếng nhạc, không chịu được nữa tôi rời phòng đi rảo qua hành lang nối liền cung vua với đền thờ, và cuối cùng đến phòng của vị Đại Pháp Sư Besiurt.

Hắn đang làm việc, trên bàn đầy những cuộn chỉ thảo (papyrus, giấy làm bằng cỏ lác mọc ở ven sông) nhưng đứng dậy chào, cúi đầu trịnh trọng, tuy thế mắt hắn lạnh và gương mặt đầy vẻ nghiêm khắc.

Tôi bảo.

– Besiurt, đêm nay, ta sẽ tỏ hết nỗi lòng cho ông, không phải như Pharaoh nói với vị Đại Pháp Sư, nhưng là người với người. Ta biết ông vẫn khinh ta là kẻ soán ngôi, nhưng ta muốn nhắc ông rằng nếu không vì quyền lực của ta, Ai Cập đã bị loạn lạc và xâu xé từ lâu. Nếu bây giờ ta mất đi, không có viên tướng nào, không một hoàng thân nào đủ sức bảo vệ bờ cõi. Mà ta lại đang chết dần mòn, đang bị lấn áp, đục khoét từ bên trong. Ông biết thế, nhưng ông chưa biết hết. Trong ba năm qua càng ngày ta càng bị sợ hãi. Ta, người chưa hề biết sợ là gì. Lúc này làm như trong ta có hai người, làm như có một kẻ thù ghê gớm nào đó đã chiếm ngụ thân xác này, và càng lúc càng trở nên mạnh hơn, dần dần khống chế ý ta.

Tôi đi tới lui trong phòng.

– Làm Pharaoh có ích gì? Có uy quyền khắp thế giới để làm gì nếu mình không làm chủ được chính thân mình? Bệnh ta là bệnh gì vậy?

Tôi quay về phía hắn, nắm tay đấm lên trời.

– Ta bảo ông, Besiurt, chẳng phải chỉ có đời ta hay tấm thân ta liên quan đến bệnh này. Vì ta cảm thấy có một sự đe dọa còn lớn hơn cả việc thân xác này bị hủy hoại. Ta không giải nghĩa cho ông rõ được, vì chính ta không hiểu nó. Nó giống như ta bị đối đầu, không phải với cái chết vì rồi chúng ta sẽ có ngày sống lại, nhưng với sự tiêu tán lớn hơn, việc hủy diệt trọn cá tính linh hồn ta. Chuyện đó có chăng, Besiurt? Bị nghiền nát hoàn toàn, vô hy vọng, không có sách vở huyền thuật nào,

không tu sĩ tài giỏi nào, không kẻ ướp xác thiện nghệ nào, có thể cứu được. Ta cảm thấy vậy. Ta đã làm gì để gánh hậu quả như thế?

Hắn đổi sắc mặt thành nhợt nhạt, dường như hắn cũng cảm thấy luồng gió tử thần, hắn tránh né tia nhìn của tôi. Liếc qua hắn tôi chợt có cảm giác tuyệt vọng cùng cực. Chuyện gì nữa đây? Tôi chế ngự cơn sợ hãi đang trào dâng như muốn đè bẹp người, và tiếp tục một cách thong thả hơn.

– Bất lực... không thể làm gì để chống đỡ... Cái mầm chết ngay chính trong thân ta, kẻ thù nằm ngay trong tim ta, ta chết mất nếu không trị được nó. Phải có cách thoát. Tại sao chỉ có ta bị từ chối không được biết gì về bệnh này? Tại sao không có thánh thần nào xứng đáng cho ta giải đáp về điều bí ẩn trong chính thân ta?

Tôi ngưng lại. Tôi thấy mình đang run rẩy từ đầu tới chân. Toàn thân đau ran, đầu nóng bỏng, nhưng tôi không chịu thua. Tôi tiến lại gần và thấy hắn thu người trước sự điên dại trong mắt tôi.

– Ta ra lệnh cho ông, tôi thét lên, Ta, Pharaoh, ông phải cho ta biết sự thực. Bởi ta cần phải biết.

Hắn đứng chôn chân, mắt như mắt rắn lạnh lùng lim dim. Trên bàn ngổn ngang những cuộn chỉ thảo, những dụng cụ lạ lùng và mảnh gỗ khắc chữ Chaldean, tôi ngó chúng ơ thờ nhưng óc tôi không ngớt dò xét tâm hắn. Rồi tôi thấy môi hắn mấp máy, như không biết mình đang nói ra.

– Người sẽ không để vua biết chuyện gì, tôi nghe thấy vậy, Người sẽ không cho phép...

– Ông nói với ai vậy? tôi gay gắt hỏi.

– Không, có ai đâu, hắn lắp bắp, tôi đang nói về thần linh.

Tôi cười khinh bỉ.

– Thần linh? Không, không, ông đang nói tới 'Người'. Hắn là ai mà đám coi thường lệnh ta?

– Tôi nói thần Ra, đấng tối thượng.

– Ông nói tới một người! Kẻ nào dám nghịch ý ta thế? Ông có phải là kẻ phản nghịch chăng?

Tôi rút dao tiến lại gần hắn, Besiurt bước thụt lui hốt hoảng.

– Pharaoh, hắn la to, tôi thề tôi không là kẻ phản loạn. Không phải chính tôi đã đưa ngài lên ngôi vua sao? Chẳng lẽ bây giờ tôi lại muốn kéo ngài xuống?

– Ông không có cơ hội đâu, tôi nói đầy sự dọa nạt, nếu ông không cho ta biết kẻ ấy là ai, ta thề có quỷ thần, ông và đám tu sĩ phải chết.

Tôi thấy lòng sôi sục một cơn giận điên cuồng.

– Phải, tôi gào lên, ta sẽ cầy nát đền thờ khắp Ai Cập, ta sẽ hành tội bọn tu sĩ tới chết không chừa một ai, cho đến khi ta biết được kẻ mà ông vừa nói, kẻ mà ông nhắc tới như là chúa Ai Cập mà không phải ta.

Hắn thụt lui nhưng tôi bước sấn tới nắm chặt lấy cổ hắn, đẩy Besiurt đứng dựa vào tường. Tôi ẩy mạnh, cười vào mặt hắn, cho tới khi hắn nghẹt thở la lên.

– Ngài buông ra, để tôi nói.

Tôi thả hắn ra, và khi hắn ráng chững chạc đi về chiếc bàn, thấy mắt hắn đầy ắp nỗi thù ghét, tôi biết mình đã biến hắn thành kẻ thù nguy hiểm. Nhưng tôi cóc cần, vì tôi biết hắn cần tôi hơn là tôi cần hắn.

– Nếu tôi bắt buộc phải nói, thưa đức vua, không phải vì tôi sợ chết nhưng vì tôi thấy sự điên loạn nơi ngài có thể gây tàn phá cho mảnh đất thân yêu này. Quả thật ấy là một người, nhưng là Đấng trên ngài và tôi, y như ngài và tôi cao hơn đám dân quê. Chỉ có bậc Đạo Vương và những tu sĩ cao cấp mới được biết về sự hiện diện của Người. Vua không thuộc những người ấy thành ra không được coi là xứng đáng để tiếp nhận minh triết của Ai Cập. Vị Đạo Vương, Chân Vương của Ai Cập, Đấng Pháp Sư mà tôi chỉ là kẻ hầu hèn mọn, chỉ cho kẻ nào đã được nhận vào cửa đạo biết về Người. Pharaoh biết cho, do lệnh của Người mà chúng tôi chọn ngài làm vua. Đấng ấy biết không ai trừ ngài trong tình thế có thể tái lập hòa bình cho mảnh đất đáng thương này. Khi vương miện được gắn lên đầu vua, khi ngài được công bố là Pharaoh, thì Đấng Cao Cả đứng cạnh và ban phép lành mà ngài không hay biết. Đấng ấy đã dặn dò linh hồn ngài, giao cho vua trọng trách chăm lo Ai Cập cho đến khi thuận tiện, có một người thuộc hoàng tộc mà cũng là người được nhận vào cửa đạo, xuất hiện thay cho ngài. Vua đã nhậm lời tin cẩn ấy. Tai họa khôn lường sẽ đến với ngài nếu vua làm sụp đổ niềm tin của Người.

Tôi ngồi lặng yên một lát. Tôi biết hắn nói thật và chợt thấy bình tâm khi nghe xong chuyện. Cơn điên loạn tan biệt khiến tôi mệt mỏi tột cùng như sắp ngất đi.

– Đấng ấy có thể cho ta biết về con người ta chăng?

– Không có gì mà Người không thể cho vua hay. Viên tu sĩ trả lời.

Tôi đứng dậy.

– Vậy cho ta biết Người ở đâu, ta sẽ tới gặp Người.

Hắn tỏ vẻ kinh ngạc.

– Chuyện ấy không thể được, thưa Pharaoh.

Tôi mỉm cười đặt tay lên chuôi dao.

– Không được à, chữ đó ta không biết, ta có cần nhắc lại ý mình chăng?

Hắn dơ tay.

– Vô ích thôi. Tôi không biết. Không ai biết cả. Người đến và đi theo ý mình, hễ cần thì mới cho tu sĩ và thần tiên tri hoàng gia biết. Dù vua có cầy nát đền thờ Ai Cập, tàn phá hết nhà cửa khắp nước cũng không tìm được Người nếu ý Người muốn vậy.

Tôi nhận biết đây là sự thực, nhưng lời của hắn làm tôi nẩy ý. Tôi giả vờ ưng thuận.

– Thôi cũng được, nhưng hãy nhớ rằng ta không thể làm tròn sứ mạng nếu ta hóa điên hay chết; ta nói lại cho ông rõ ta không thể chịu được cảnh này lâu hơn; dân chúng suy tôn Pharaoh là thần nhân nhưng ta cũng chỉ là người, ta cần ngủ cần được thoát nỗi đau đớn, thoát ngọn lửa đang đốt cháy hồn ta. Ta có ý chí nhưng không biết làm sao để trị chứng này. Tốt nhất ông ráng cầu cho Người chỉ cách ta hết bệnh.

Tôi quay lưng ra về, đi ngang qua sân chính của đền thờ, thấy cần phải suy ngẫm về sự tiết lộ kỳ lạ đó. Tôi không gọi ngự lâm quân đưa về vì chẳng cần; tôi không sợ kẻ cắp hay có ai sát hại bởi tôi cao hơn mọi người một cái đầu, và mạnh tới mức có lần tay không giết sư tử. Hơn nữa tôi ăn mặc giản dị, chỉ có một vòng bằng vàng quấn ngang trán cho biết tôi là ai.

Tôi đi ngang qua vườn thượng uyển. Trời gần sáng rồi, có vài tiếng chim kêu trên không. Chẳng bao lâu nữa mặt trời sẽ mọc lên rạng rỡ; tôi đi tới bờ sông Nile, ở đây đậu vô số thuyền, chúng đã kéo về một pho tượng khổng lồ của tôi được tạc từ hầm đá. Nó đang đứng trên mấy cột cỗ lăn và khi ánh dương tỏa rộng, những tia sáng hồng phản chiếu lên gương mặt tĩnh lặng. Tôi đứng dựa vào chân tượng nhìn lên. Tôi đó. Đối với bao thế hệ về sau nó là tượng trưng cho hình dạng tôi. Tôi đã ra lệnh tạc tượng thật sống động, và giờ cái gương mặt oai hùng với mũi diều hâu, môi mỏng, mi mắt nửa sụp đăm đăm nhìn xa vắng vào thế giới trước mặt. Pho tượng sẽ còn mãi với thời gian, nhưng còn tôi, linh hồn tôi sẽ ra sao? Nghĩ như vậy lại khiến nỗi lo sợ và chán chường đè nặng tâm tư, bóp nghẹt cả tư tưởng, hy vọng và sức sống. Tôi quay đi, nặng nề bước về cung điện.

Giải quyết xong sự việc trong ngày, tôi quay về phòng cho gọi hoàng hậu Re-shep-sut em cùng mẹ với tôi. Tôi dự định hai chúng tôi sẽ dùng huyền thuật trên cô đồng Net-Ka để khám phá điều tôi muốn biết. Net-Ka là em cùng cha với tôi, từ lúc

mới sinh em đã được chọn làm cô đồng cho thần linh và do đó ở luôn trong đền có quân gác cẩn mật. Bây giờ Re-shep-sut phải thuốc cho bọn lính vệ ngủ say để mang Net-Ka và cung điện.

Dưới ảnh hưởng của thần chú, Net-Ka trở nên mê loạn rồi run rẩy co rút thân hình, như thể bị dằng co giữa hai lực đối kháng. Đột nhiên có thay đổi. Nàng đứng lên cho tới khi thẳng người, như sẵn sàng để bay, mắt mở rộng, gương mặt biến đổi hẳn qua nụ cười rạng rỡ:

– Ngài đây rồi, Chân Sư đã tới rồi, đoạn nàng thở một hơi dài, vật mình ra giường bất động.

Khi ấy tôi chợt biết sợ hãi là sao. Trước kia trong lúc tập huyền thuật tôi luôn làm chủ mình, nhưng giờ đây, dần dần bao phủ tôi là một lực mà tôi không biết chút gì, tôi đem hết sức mình cưỡng lại nhưng chỉ vô ích. Càng ngày lực càng tăng, nó tinh quái len lỏi khắp người, đánh gục ý chí tôi. Nó giống như một nốt nhạc thật trong, nhưng là nốt nhạc làm tan rã, giống như ngọn lửa băng giá mầu trắng. Ngọn lửa đẹp thật, nhưng với tôi là sự tan biến, chết chóc. Tay chân tôi mềm nhũn đau đớn, mỗi tế bào, mỗi dây thần kinh đều run rẩy xong rã tan. Tôi khuỵu chân, té sấp mặt nhưng trong lúc bị rã rời đau đớn thân xác như vậy, tôi vẫn cố giữ vững phần tâm linh sâu kín của mình, giữ cho ý muốn không thay đổi.

Trong lúc ráng cưỡng lại một cách yếu ớt, tôi nghe giọng nói dịu ngọt khôn tả, đầy uy lực, và mỹ lệ khiến tôi xuôi tay rũ liệt, nằm thẳng đong như xác chết.

– Vua đã gọi tôi, giọng đó nói, vua khẩn nài tôi tới đây. Phương pháp vua dùng là tà thuật và như thế vua sẽ phải trả giá sau này. Nhưng bởi đọc được tâm người, biết rõ vì sao vua hành động như vậy nên tôi đến đây.

Tôi không nói được, nhưng chắc hẳn một cái gì đó sâu thẳm trong lòng, cái phần duy nhất còn sự sống trong tôi, đáp ứng lại và tiếng nói cất lên.

– Được rồi, bởi vua nài xin, ý vua sẽ được chấp thuận. Khi ngày giờ thuận tiện tôi sẽ cho mời vua.

Rồi tiếng nói ngưng và màn tối đen chụp lấy người tôi. Khi tỉnh lại tôi thấy Re-shep-sut quỳ bên cạnh lo lắng.

– Chuyện gì xẩy ra vậy? nàng hỏi, thiếp không nhớ gì hết, vua đã biết được điều bí ẩn chưa?

Tôi chậm chạp đứng lên, tay chân nặng như chì, đầu ngầy ngật.

– Ta chưa biết, tôi chỉ tay về Net-Ka, giờ phải mang nó về đền thờ kẻo lộ.

Net-Ka vẫn còn ngất. Làm gì cũng không khiến nàng tỉnh lại, nhưng tôi nghĩ thần linh đã che chở chúng tôi và khiến đám vệ binh ngủ say như chết. Vì dù hai chúng tôi xốc nách nàng đi, không một ai chận lại xét hỏi, kẻ nào cũng đang mê man.

Từ khi nhận được thông điệp, tôi bận rộn ngày đêm lo kế hoạch phòng thủ quốc gia trong trường hợp tôi phải rời ngôi đi xa một thời gian lâu. Kẻ mà lòng trung thành chưa bảo đảm được thay thế bằng tướng tôi đã tín nhiệm, cửa ải được tăng cường. Những kế hoạch mật và thương thảo ngầm được hoàn tất.

Kể từ đêm ấy, giọng nói và những chữ đã nghe ít khi rời tâm trí tôi. Thái độ của mình cũng làm tôi ngạc nhiên, vì tôi thấy mình mong chờ được nghe lại giọng nói và tiếp xúc với nhân vật đã thốt ra lời ấy. Tôi không hề nhớ trong đời mình đã từng biết cảm giác mà âm điệu lời đó gợi nên, cái kinh nghiệm gần nhất có lẽ là cảm giác thèm muốn tôi có với một vài phụ nữ, khi tôi không sao ăn ngủ lúc chưa chiếm được họ; nhưng cảm giác như vậy chỉ tạm thời, còn sự rung động này kéo dài từ hôm đó. Dường như nó cũng ảnh hưởng tôi theo một khía cạnh khác, vì bây giờ là lần thứ nhất trong bao năm qua tôi ngủ ngon mỗi đêm, và bệnh cũng không trở lại.

Đêm thứ ba đang nằm trên giường tôi bỗng cảm thấy có ai trong phòng, quay đầu lại tôi thấy một người mặc áo phủ kín đứng cạnh giường, và nghe lại giọng nói mà tâm hồn tôi hằng ao ước.

– Này Pharaoh, Ngài nói, vua vẫn muốn biết những bí ẩn của đời mình chăng? Vua đã khắc khoải trong ba hôm nay nhưng tôi bảo vua rõ, nếu muốn biết Sự Thật ngài sẽ phải đối đầu với chuyện tệ hơn thế nữa.

– Ta đã nhất quyết, tôi trả lời.

– Tốt lắm, ngày mai lúc nửa đêm ngày sẽ thấy có một người ăn mày ngồi ở cửa đền thờ. Hãy đi theo hắn.

Ngày kế tôi cho gọi Besiurt và không để ai vào phòng, tôi nằm trên giường tiếp hắn vì vẫn còn mệt.

– Ta đã tìm ra thầy chữa, hay hơn bất cứ ai, và tối nay ta lên đường.

– Không có ai trong khắp Ai Cập... hắn lên tiếng.

– Có chứ, tôi nhắc lại lời hắn, có một Đấng mà ông chỉ là bóng mờ.

Tới đây hắn tỏ ra xúc động.

– Vua không bao giờ tìm được Người. Vua điên thật rồi.

Tôi cười nhẹ.

– Không, ta sáng suốt lắm. Có lẽ ông mới điên, điên vì lòng kiêu ngạo của mình. Ta muốn nhắc với ông rằng khi mới lên ngôi, ta đã tới và hạ mình xin ông chỉ dạy về cửa đạo. Ta tin rằng nhờ vào đó có thể đạt sự hiểu biết lòng vẫn ước ao. Ta lại sẵn sàng chịu nhận vào hàng mới nhập môn, ngồi dưới chân ông để được dạy bảo. Nhưng ông từ chối, ông chận con đường chân lý, bảo rằng ta không xứng đáng, rằng máu ta không thuộc dòng chính thống, rằng ta đã tập ma thuật và do đó nhơ uế. Ta tự hỏi, với lòng kiêu hãnh tự cho là mình trong sạch, ông có hỏi ý Đấng đã chọn ta lên ngôi chăng? Ta chắc là không.

Tôi nghiêng người tới trước, hất mặt sát với hắn.

– Ông muốn giữ quyền lực tối hậu trong tay, Besiurt, ông muốn ta ngu dốt mãi mãi để ông và bọn tu sĩ đền ông có thể sai khiến, nhưng ông không biết ta, ta không phải là kẻ chịu bị xử ép. Nếu đền thờ Ra (chính đạo) không muốn ta làm dơ bẩn chỗ họ thì lại còn môn phái thần Set (tà đạo), chúng chưa tới nỗi ngu lắm. Chúng nhận lời chỉ dạy ta, nhưng ta thú nhận là chúng cũng không có điều mà ta khát khao. Ta chưa có sự hiểu biết đó thật, nhưng ta sẽ có, và khi ngày giờ đến cho ta sở hữu điều ấy, nó sẽ thuộc về ta, thầy trò ông không thế nào cản ta việc ấy.

Hắn muốn nói nhưng tôi giơ tay:

– Không, ngay cả ông cũng không làm gì được ta, Besiurt. Ta tin cầu xin thần thánh cũng không uổng công, cho dù bọn tu sĩ nếu muốn, hẳn sẽ làm thần thánh câm miệng. Ta tin trời xui đất khiến đã cho ta nghe được lời nói thầm của ông, nhắc đến vị Đại Sư của Ai Cập. Ta đã cầu xin Người, và Người đã thuận.

Viên Đại Pháp Sư đứng bật dậy.

– Ngài loạn trí rồi, điều ấy không thể có. Người không hề tiếp xúc với ai ngoại trừ bọn tu sĩ chúng tôi.

– Có thể ta loạn trí thật, chuyện đó ta sẽ biết vì ta đi gặp Người tối nay.

– Đi gặp Người? Nhưng vua không biết...

– Sẽ có kẻ dẫn ta đi tới chỗ của Người. Ta sẽ tìm bằng được dù có phải đi tới cùng thế giới.

– Không được, vua là Pharaoh, vua không có quyền rời bỏ Ai Cập.

– Ngồi xuống, tôi nói một cách nóng nẩy, vì hắn đang nện bước quanh phòng giơ hai tay lên đầu. Ta vẫn còn ốm mà giọng ông lớn quá. Nói nhỏ lại.

Không lôi thôi gì nữa, tôi cho hắn hay kế hoạch của mình. Hắn thoái thác, chống đối mạnh mẽ rằng tôi là kẻ phản loạn, rằng ngôi vua là mệnh trời tôi không có quyền bỏ xó, hắn gợi lòng tham vọng của tôi, mối kiêu hãnh, tình yêu của tôi với Ai

Cập, nhưng chỉ hoài công. Trí tôi đã quyết, không còn gì ảnh hưởng tôi được và kiếp sống của tôi đã hưởng mọi điều; tôi thấy những kinh nghiệm ngon ngọt nhất đời giờ như tro lạnh trong mồm. Ý chí của tôi là điều duy nhất mà đối diện với nó, hắn phải cúi đầu nhượng bộ.

Tôi để lại cho hắn cái long ấn, cùng những chỉ thị giải thích việc tôi vắng mặt, nhưng nếu hắn không theo tôi cũng chẳng màng. Rồi tôi cho gọi Re-shep-sut.

– Nàng có nhiều tham vọng, nàng có muốn thay ta cai trị Ai Cập một thời gian?

Nàng bật cười sung sướng.

– Nhà vua cho thiếp thay chỗ vua ư?

– Không có ai ta tin được, tìm người khác chỉ là bất đắc dĩ, nhưng ta tin là em trung thành.

– Vua chớ ngại, thiếp luôn trung thành với ngài.

Tôi liếc nhìn nàng đầy thú vị rồi tháo chiếc nhẫn khỏi tay.

– Vậy à, cầm lấy nhẫn này, đưa cho Merhetsu viên chưởng vệ ngự lâm quân, bảo hắn lập tức bắt Nep-hep nhân tình của nàng, quăng vào hố sư tử.

Nàng hóa trắng bệch như chết và đưa tay chận tiếng hét.

– Đừng, thiếp xin vua, và nàng gượng gạo tiếp, như vậy có nên không? Vì hắn là tai mắt của ta trong đền thờ Ra, ngoài ra hắn còn thuộc về đền thờ Set và biết nhiều phép thuật.

– Ấy là lý do của ta. Ta không muốn bộ hạ ta là kẻ phản nghịch thần thánh mình. Ta muốn thờ ai cũng được, nhưng một tên tu sĩ quèn không thể làm vậy. Hơn nữa, ta muốn lấy lòng bọn tu sĩ thần Ra, chắc chắn họ biết hắn dòm ngó ở đó, và giết hắn để họ vui lòng là chuyện rất nên.

Nàng đưa mắt liếc tôi, chậm chạp đứng dậy đi ra khỏi phòng. Khi nàng trở vào, tôi căn dặn.

– Chuyện hệ trọng là nàng phải giữ hòa khí với Besiurt. Theo lời hắn mọi chuyện, vì hắn mới thực sự là người trị nước trong lúc ta vắng mặt. Hắn sẽ chỉ nàng cách ăn nói cùng việc phải làm. Tai họa sẽ đến với nàng nếu tỏ ra không trung thành, hay nếu ngu dại làm ngôi vua bị đe dọa.

Tôi đưa nắm tay phải cho nàng, Re-shep-sut cúp mọp tới, áp trán vào chiếc nhẫn và nhắc lại theo tôi câu thần chú buộc nàng vào nhiệm vụ.

– Và từ giờ trở đi, tôi nói, hãy ráng nhớ sự trừng phạt nếu vi phạm lời thề. Nàng sẽ không hưởng chút bình an trong đời này cũng như đời sau, trong thế giới này và thế giới khác. Nàng đã kêu gọi cái uy lực nằm trong chiếc nhẫn này, cái tinh thần của tham vọng và ý chí. Bao lâu nàng tuân lời ta thì nó là kẻ nô dịch của nàng, bằng phản nghịch nó sẽ làm chủ nàng. Khắc ghi điều ấy vào tâm khảm và chớ bao giờ quên, hoàng hậu ạ.

Đêm ấy, ăn mặc như một nông dân với áo khoác thô che mặt và cây gậy trong tay, tôi đi ra cổng, ngoài đền thờ Ra. Một kẻ ăn mặc rách rưới đứng dậy khi tôi đi tới và không chào hỏi gì cả, quay ra đường đi về phía sông Nile. Tôi theo hắn. Cát mịn làm chân đi không âm vang. Chúng tôi bước trong đêm đen vì hôm ấy không có trăng. Đến sáng thì vào sa mạc. Cả ngày dưới ánh nắng thiêu đốt chúng tôi đi không nghỉ. Dù người sung sức, chân tôi bắt đầu rã rời. Còn người lạ cứ trơ trơ. Có một lần đi ngang qua giếng nước, hắn ngưng lại cho tôi uống nhưng không nói tiếng nào. Tới chiều đầu tôi choáng váng, khó nhận ra người phía trước đang mải miết đi như cái bóng. Có lẽ tôi đã hóa yếu đuối do lối sống trong cung điện, hay bệnh tình đã làm mất sức của tôi, nhưng đến sáng tôi quỵ, không thể nào lê bước xa hơn nữa. Hắn quay lại, đứng cạnh tôi.

– Đức vua đi khá lắm, hắn nói.

– Cho ta nghỉ một giờ rồi đi tiếp. Tôi trả lời.

– Không cần, chúng ta sắp tới chỗ rồi, đoạn cúi xuống, hắn nhấc bổng tôi lên như nhấc một đứa trẻ và bước đi nhẹ nhàng, cho dù tôi phản đối. Tôi không biết được mang đi bao xa, chắc tôi ngất đi sau đó. Khi tỉnh dậy, tôi thấy mình nằm dài trên giường trong căn phòng yên lặng có ngọn đèn dầu soi tỏ.

Trong ba ngày ba đêm ở đó, có người phục dịch mang thức ăn thức uống, rồi tôi được dẫn vào gặp Ngài, Đấng Chúa Tể của Ai Cập.

Ngài đang ngồi ở bàn xem xét những cuộn chỉ thảo (papyrus) thật xưa, và dù chỉ mặc áo trắng giản dị, không vật gì cho thấy cấp bậc, khi ngài ngẩng lên nhìn tôi, tôi biết mình đang đứng trước một người mà Pharaoh của Ai Cập so ra không đáng kể chút nào. Có một điều gì không hiểu được đã thúc giục tôi quỳ xuống sụp lạy, nhưng tôi ráng hết sức cưỡng lại. Ngài ra hiệu cho tôi lại gần, tôi đi tới đứng ở cạnh bàn đối diện. Một cảm giác mạnh mẽ êm dịu từ ngài lan ra.

– Tại sao vua tới đây gặp tôi?

– Để học cách thống trị mọi vật.

– Đền thờ Ra có dạy điều này.

– Các tu sĩ ở đó không chịu tiết lộ, họ bảo con không xứng đáng nên con quay sang thần Set.

Ngài mỉm cười.

– Vua không sợ à?

– Không có chuyện gì làm con sợ.

– Vua nói đúng, chính sự điều trống rỗng mới là điều làm ngài sợ nhất.

Tôi giật mình, ngài nói trúng tim đen của tôi.

– Vua sợ, ngài tiếp tục, cái lực làm tiêu tán mà vua cảm thấy là ẩn trú trong người.

Tôi rùng mình trước những lời này, tôi không thể phủ nhận chúng. Tôi ngẩng đầu nhìn thẳng vào mặt ngài.

– Chính thế, chính nỗi sợ ấy đã mang con đến với Ngài.

Tôi nghiêng người tới trước, nắm tay đấm lên bàn.

– Con sẽ không để bị hủy diệt, con phải sống, phải sống!

Ngưng một lát tôi thêm, nhưng nói cho mình hơn là cho ngài.

– Con không dám chết, chết là bại trận.

– Nhưng ai cũng phải chết, tiếng nói của ngài yên lặng vọng về.

Tôi lắc đầu.

– Không, thực ra con không sợ chết, con đối diện với cái chết bao lần mà có sợ gì đâu. Nhưng có điều lớn trội hơn, chậm chạp hơn... Sự tiêu tan chắc? Nhưng nó là gì vậy?

Tôi dang tay về phía ngài, đột nhiên thấy chán nản.

– Ngài là kẻ thông minh hơn con, Ngài hãy cho con hay là có gì trị được nỗi bất mãn kinh niên, lòng khát khao nóng cháy, niềm tuyệt vọng chán chường, cái nọc độc quá quắt đang ăn mòn sức mạnh của con chăng? Phá tan sự nghiệp và khiến cho những chiến công của con không có nghĩa gì? Ngài có thể chỉ cho con cách thoát khỏi những giây phút chán ngán tột cùng làm cho mọi việc hóa trống rỗng, thoát sự đau đớn, căn bệnh tâm thần và thân xác chăng? Tại sao trong bao nhiêu người chỉ mình con mắc phải? Tại sao con bị chọn trong số bao người? Người khác không biết đến sự dằn vặt đó, mối hăm dọa không ngừng nghỉ, nỗi lo sợ điều trống

rỗng hư vô còn đáng sợ hơn cái chết. Con là Pharaoh của Ai Cập ư? Mọi tài nguyên đất nước là của con, vậy mà kẻ khờ dại và bọn nô lệ còn sung sướng hơn con.

– Họ có tình thương, Ngài trả lời.

– Tình thương? Ha, con mệt mỏi với đàn bà và trò õng ẹo của họ lắm rồi.

– Vua có biết yêu thương là gì không? Ngài hỏi nhẹ nhàng.

– Con biết nó là khuyết điểm, không phải ưu điểm, tôi trả lời đầy vẻ khinh miệt, con biết nó mang tai họa đến cho nhiều người mà không hề mang lại thỏa mãn. Con không cần tình yêu, chỉ muốn có hiểu biết, uy lực, điều bí ẩn của đời sống, bởi con biết rõ là bao lâu chưa có những điều này con không bao giờ chữa được bệnh mình. Tình thương không giúp gì cho con đâu.

– Không, tình thương không giúp gì được cho vua trước khi vua giúp nó, bạn à.

Mắt ngài nhíu lại cho tới khi như ngọn lửa xói vào tôi.

– Vậy ra ngài đến với tôi là để có quyền lực, có được sự bí ẩn của đời sống? Câu trả lời của tôi là chừng nào vua chưa biết thương yêu thì chúng tôi chưa thể dạy vua điều gì. Trao cho vua món quà quí báu của chúng tôi để làm chi khi vua không đủ sức hiểu chúng, đừng nói là sử dụng chúng? Cái hạt giống trừ khi nẩy mầm thì vẫn vô dụng, điều vua tìm kiếm cũng y vậy, bao lâu chưa được thấm nhuần năng lực thương yêu, nó không có ích gì cho vua hay cho ai cả.

Tôi lắng nghe, nhăn trán bực bội pha lẫn sự hoang mang. Hỏi mà chỉ được trả lời khơi khơi rằng tôi phải biết yêu trước đã thì thật dễ giận; nhưng bản năng bảo tôi rằng ngài biết chuyện ngài đang nói. Chưa chi tôi đã thấy bị hấp dẫn bởi trí tuệ của ngài, vì rõ ràng là ngài làm được nhiều chuyện mà với trọn hiểu biết của mình tôi đã không làm được. Có một điều gì bí ẩn ở đây mà tôi muốn khám phá, hoặc bằng cách giả vờ thật lòng, hoặc cách khác.

– Được, được lắm, tôi cười nói, ra vẻ đầy khiêm nhượng, nếu ngài có thể thuyết phục con rằng điều ngài nói là đúng sự thực, và lòng thương yêu là chìa khóa của minh triết, thì con rất sẵn lòng làm thử. Con phải làm gì trước khi được dạy điều bí ẩn?

– Vua phải gỡ đi hàng rào mà tội lỗi của ngài đã dựng nên giữa ngài và cánh cửa vào huyền thuật; ngài phải biết thương yêu và phụng sự nhân loại, trả lại những món nợ ngài đã tạo ra do lòng hận thù và vô minh.

– Khó hiểu quá, tôi đáp nửa có ý trách móc, nhưng con chấp nhận điều kiện của ngài. Con sẽ làm hết. Hãy chỉ cho con hàng rào mà ngài vừa nói để con tháo nó

xuống, những món nợ để trả cho xong. Bởi năng lực con mạnh vô song, kho tàng con đầy tới nóc, và ý muốn của con là luật trong Ai Cập.

Ngài đứng dậy. Tôi đã cao mà ngài lại vượt hẳn tôi.

– Này vua, ngài nói to, vua không biết mình đang nói gì, những lời ấy cho thấy vua hoàn toàn không đủ tư cách để làm việc này. Trí óc vua chỉ quanh quẩn trên mặt đất, và sức mạnh vua ư, nó không hơn đứa bé bao nhiêu. Chẳng phải mới đây vua vừa thú nhận không thể thắng sự điên dại chụp xuống đầu vua như đám mây sao? Vua có trị được tính khí bất thường, sự tuyệt vọng của mình chăng? Dù khoác lác thế mấy đi nữa, vua cũng bị sự huênh hoang chế ngự, bị cái tôi sai khiến; vua là nô lệ, không phải là chủ nhân ông.

Ngài đi ra cánh cửa và nói.

– Theo tôi.

Chúng tôi đi qua nhiều hành lang, rồi sau cùng đi vào phòng rộng hình tròn, ở giữa có một quả cầu phát ra ánh sáng mầu xanh nhạt; ngoài ra gian phòng chìm trong bóng tối. Ngài gọi tôi đứng trước quả cầu, đoạn ra sau lưng, đặt tay lên trán tôi.

– Vua hãy nhìn sâu vào quả cầu, ngài bảo, và coi cho kỹ.

Mới đầu, nó như ngắm dòng sông Nile, trong suốt mà lại đầy ánh sáng, kế đó ánh sáng cuốn hút tôi vào sâu mãi. Tôi quên đi hiện tại, thấy mình đi ngược về quá khứ, về châu Atlantis, làm Cheor trở lại. Mọi việc—không chừa hành động nào—được diễn cho tôi xem rồi sau cùng, tôi chợt khám phá mình đang đứng trước quả cầu như cũ. Tiếng nói của ngài làm tôi trở về thực tại.

– Hãy kể tôi nghe, ngài bảo, vua cảm thấy gì trong kiếp sống vừa xem.

Tôi nhíu mày ngập ngừng, cố gỡ những sợi chỉ rối của ký ức.

– Con nghĩ, sau cùng tôi bảo, ít nhất nó làm con ý thức là thực sự con không vĩ đại như đã tưởng. Con luôn luôn cho mình đầy quyền lực, tinh luyện thần thông, nhưng phép thuật mà chúng con luyện ở đây chỉ là trò trẻ so với Atlantis xưa kia. Ô, con quên biết bao phép mầu! Thật vậy, ở đó chúng con biết hết điều bí ẩn của vạn vật, y như là thánh sống, chẳng những trái đất này là trò chơi trong tay mà cả chư thiên và quyền lực của họ cũng thuộc về bọn con. Trí óc người bây giờ so ra vụng về như dân bán khai, hồi đó cái gì cũng vĩ đại cả; Ai Cập với chúng con xem ra to lớn nhưng bây giờ, con thấy nó chỉ là hạt bụi trong thế giới. Còn biết bao nhiêu điều con phải học.

Tôi nhìn lên thấy mắt ngài như muốn xuyên thủng người tôi để tìm hiểu con tim sâu kín.

– Vậy là vua không cảm thấy gì ngoài sự nuối tiếc, không xấu hổ về chuyện đã làm, không rùng mình ghê sợ?

Tôi cười lớn, hứng chí vì những gì đã thấy nên trong phút chốc bao nỗi lo sợ được tạm quên.

– Tại sao con phải xấu hổ, trừ ra việc cái tôi này bây giờ chỉ được coi là thần mà không phải là chúa tể vũ trụ? A, phải chi bây giờ con nhớ lại được những điều đã biết khi xưa...

– Nó không gây ấn tượng gì cho vua sao, ngoại trừ nỗi ước muốn có thêm hiểu biết?

Ngài hỏi có chút buồn rầu. Tôi yên lặng một lát, cố gắng hòa mình sâu hơn nữa với quá khứ đó. Khi hình ảnh lướt qua đầu, một gương mặt hiện ra nổi bật hơn những người khác, gợi nên trong lòng tôi một cảm giác xốn xang không định nghĩa được.

– Anh Shahballazz, cuối cùng tôi bảo, có đang sống lúc này không?

– Vua muốn biết để chi?

– Con thấy bị anh lôi cuốn, nếu tìm được thì con muốn đem anh vào làm việc ở triều, con tin cẩn anh... Tôi ngập ngừng. Có lẽ điên thật, nhưng nghĩ tới anh gợi cho con một cảm giác nhớ nhung lạ lùng, tương tư...

Tôi nhún vai bất lực, không thể diễn tả cảm xúc trong lòng.

Trong lúc tôi nói chuyện, ngài ngồi ở băng đá được gắn vòng theo phòng và yên lặng suy nghĩ. Nhưng trong sự yên lặng kỳ lạ và căng thẳng, tôi cảm như trí ngài đang thử thách trí tôi theo một cách bí hiểm.

Rồi ngài ngẩng lên, đôi môi nghiêm khắc chợt nở nụ cười.

– Điều vua cảm thấy là tình thương chăng? Ngài gợi ý.

– Có thể lắm, tôi thú nhận, con chưa bao giờ trong đời cảm thấy cần ai nhiều như vậy.

Đột nhiên tôi băng qua gian phòng và đứng trước mặt ngài.

– Hôm nay Ngài đã nói nhiều về tình thương, Ngài đã nói rằng con chỉ đạt tới mục đích bằng cách phụng sự người khác và yêu thương họ. Đối với con chuyện ấy thật điên rồ. Làm sao con thương hết mọi người, thương những kẻ ngu ngốc mà

con khinh miệt và kẻ thù mà con căm hận? Bây giờ chỉ có anh là con có thể thương, và không chừng con sẵn lòng phục vụ cho anh nữa, nếu cần, và cả Ngài, nhưng phụng sự mấy người khác... Thế nào đi nữa, con không thấy làm sao yêu thương có dính dáng chi đến những quyền uy mà con ao ước, trừ phi Ngài dùng chữ 'yêu thương' như là ký hiệu cho một cái gì khác, một kinh khủng nào khác, hay cho một vị thánh thần ẩn danh nào. Điều mà người đời gọi là 'tình thương' thì chẳng có ích gì cho con đâu. Sự bí mật mà Ngài muốn dấu là việc gì?

Ngài ngẩng đầu và nhìn tôi.

Rồi một chuyện xẩy ra mà tôi không có tên để gọi. Nó giống như một ánh sáng chóa mắt phát từ ngài và bao phủ tôi, đem tôi trong một giây tích tắc vào tâm thức ngài.

Chỉ trong tích tắc thôi và cảm xúc thiêng liêng biến đi, mất hẳn. Tôi đứng đó bàng hoàng, trống rỗng, chịu thua, như tên tù đã thoát ra được ngày nắng tươi rực rỡ lại bị ném trở vào hầm tối đen ngòm.

Lạ lùng, tôi quay sang Đấng đã cho tôi cái nhìn không thể xóa bỏ, mang tôi vào một trạng thái tâm thức mà tôi không bao giờ có thể ngờ và đã khởi sự hóa nhạt nhòa, hư ảo, không thể hiểu được. Tôi rúng động khắp cả người, phải dựa vào tướng mới vững.

– Phép thuật gì vậy? Ngài đã làm gì con. Tôi chậm chạp hỏi. Ngài không trả lời ngay, nhưng ngồi chăm chú nhìn tôi. Sau cùng, dường như ngài được thỏa mãn.

– Vua tưởng tượng, mãi sau ngài đáp, là vua có thể đến đây, học hết bí ẩn của chúng tôi rồi quay về, dùng những hiểu biết đó làm lợi cho mình. Vua không biết là chuyện ấy bất khả, nhưng vì vua đã có ý đó, tôi thấy cần phải tìm hiểu lòng đam mê chân lý và hiểu biết có thực sự phát sinh từ óc ham muốn quyền lực, hay do nỗi sợ hãi mà thôi, hay có còn hậu ý nào ẩn sau bề mặt ấy. Do đó tôi thử ngài bằng cách gợi nên trong tâm ngài ký ức về Shahballazz. Ngài lập tức bị thu hút, đáp lại cái nốt yêu thương mà hình ảnh cũ làm ngân vang trở lại trong tim.

'Nhưng như vậy chưa đủ, vì tình thương của ngài có thể chỉ là sự biểu lộ của ham muốn ích kỷ mà không là gì khác; do đó tôi bao phủ ngài trong một khoảnh khắc với ngọn lửa trắng của tình yêu cao thượng. Gặp lửa này mọi độc ác xấu xa sẽ bị cháy tan. Vì ngài không bị tiêu hủy khi nốt ấy vang động trong hào quang, vì ngài không thụt lui kinh hoảng và trốn chạy, thí nghiệm cho tôi thấy là trong ngài tình thương vẫn còn cháy sáng, dù bên ngoài không có dấu hiệu nào. Do thế tôi được phép tiết lộ cho ngài vài điều mà đáng lẽ phải giữ kín trong nhiều kiếp nữa. Vì ngài nên biết rằng, nếu ngài đã chối bỏ hắn và tôi, tôi không có cách nào khác hơn

là trả ngài về triều, và chẳng bao lâu những lực đang cầm tù ngài bây giờ sẽ hoàn toàn chế ngự.

– Bây giờ con sẵn lòng tin ngài, tôi trả lời, là uy lực huyền bí mà ngài gọi là 'tình thương' quả thực làm được phép lạ và rất có thể chữa lành cho con, nhưng con vẫn không hiểu vai trò của Shahballazz trong chuyện này, trừ phi là để giúp con hiểu rõ điều huyền bí. Lúc này hơn bao giờ hết, con nhất quyết học hỏi để đạt quyền năng đó.

– Hắn sẽ dạy vua, ngài trả lời, nhưng có lẽ không theo cách mà vua tưởng. Tôi muốn vua cho biết, đời vua sẽ hạnh phúc hơn chăng nếu có hắn bên cạnh?

Tôi đứng yên một lát, cân nhắc lời ngài. Quả thật lạ lùng rằng tại sao hình ảnh người ấy đã chiếm trọn tim óc tôi, nó đã phơi bầy cho tôi thấy sự thiếu thốn trong đời mà tôi chưa bao giờ ý thức. Tôi không hề có bạn chân tình, chưa bao giờ yêu hay tín nhiệm một ai. Có lẽ Re-shep-sut là người duy nhất thân cận tôi, những đàn bà khác chẳng có nghĩa gì: đam mê, buồn chán rồi lãng quên; nhưng tôi chưa bao giờ tin cẩn nàng. Từ hồi nào tới giờ tôi chỉ có một mình chống đỡ với đời, giữ bộ hạ trung thành bằng cách làm chúng sợ, bằng sức mạnh, biết thực rõ là chúng sẽ rời tôi ngay phút tôi bị yếu thế, hay khi thấy đầu quân nơi khác lợi hơn. Nhiều mối sợ hãi của tôi bắt nguồn từ ý thức này. Nếu có ai mà tôi biết là vẫn một dạ trung thành với tôi khi tôi đau ốm, ai mà trong những giai đoạn càng lúc càng vô vọng này, chống đỡ tôi khỏi những kẻ nội thù, ai mà tôi có thể thổ lộ tấc lòng, ai thương yêu tôi sâu đậm. Phải, nhu cầu tôi là thế, tôi thấy ngay như một tia chớp. Có sự an toàn. An toàn? Ở đâu cũng có tranh chấp bên trong và bên ngoài, ở đâu cũng có bất trắc, bây giờ cũng như về sau. Tôi muốn có một sự gì, một ai vững chãi hơn, lâu bền hơn, hay hơn chính tôi. An toàn... yêu thương... đây phải là câu trả lời cho vấn đề của tôi chăng? Hai điều ấy là một ư? Tôi ngẩng đầu. Đối với tôi khi muốn điều gì là lập tức thực hiện nó.

– Đúng vậy, tôi đáp, con cần người đó làm tâm phúc, con phải tìm hắn cho bằng được.

– Điều gì cũng có thể tìm được nếu đi đúng hướng. Ngài nói lặng lẽ.

Đang bách bộ tới lui tôi chợt đứng lại.

– Vậy là con sẽ gặp hắn chăng?

Ngài tiếp tục lặng yên, tôi nhăn trán.

– Ngài không nói gì sao? Ngài có biết hắn ở đâu không? Xin chỉ cho con đường đi tìm hắn.

– Tôi đã thưa với vua, con đường đúng là con đường thương yêu.

Tôi phác một cử chỉ nóng nẩy.

– Nhưng điều con cảm thấy là tình thương. Con thấy là con không thể sống nếu thiếu hắn ta. Nếu ngài không cho con hay hắn ở đâu thì con sẽ làm tan hoang thế giới để tìm ra hắn.

– Thương yêu, ngài nhắc lại và cười cay đắng, con à, con chưa biết thương yêu thật sự là gì, nhưng tình yêu của con là tình cảm cao thượng nhất có trong tim, nên không đáng chê trách hoàn toàn.

Ngài lắc đầu.

– Ô, Pharaoh. Lòng kiêu hãnh, ngạo mạn làm con mù quáng tự lừa dối mình biết bao. Nếu không vì sự phát triển mà ta thấy được nơi con, và biết còn chút hy vọng cho mầm thiêng liêng nơi con, hẳn ta đã xua con trở về.

Khi tôi đứng yên thắc mắc, nhìn ngài giận dữ, ngài chỉ vào chỗ bên cạnh và bảo.

– Lại đây, và ta sẽ cố gắng giảm bỏ sự u mê của con, bằng cách cho con rõ yêu thương nghĩa là gì, cùng hố gì chia rẽ vua với tình thương.

Tôi đi lại, cảm thấy như đứa trẻ bị rầy. Sự chán nản đã tiếp nỗi hân hoan của vài phút trước, và tôi lại cảm thấy cơn đau dữ dội lúc xưa trong đầu, báo trước sự bùng nổ, nhưng đây là lần đầu tiên tôi không sợ, ở đây không có kẻ thù nào có thể lợi dụng sự đau yếu của tôi. Tôi dựa đầu vào tường và nhắm mắt lại. Dần dần cùng với giọng nói của ngài, cơn đau giảm bớt và chẳng bao lâu tôi lại được bao phủ trong một sự an lành chưa hề biết trước đây.

– Trọn những kiếp sống xưa, ngài bắt đầu, con có lòng đam mê quyền lực, bị mù quáng bởi lòng kiêu hãnh quá độ; con đã theo đuổi không gì khác hơn tánh cao ngạo. Như con thấy, để đạt tới chuyện đó con về phe với những lực huyền bí ở Atlantis, chúng là lực trên đường đi xuống, có tính phân rẽ và do đó thù nghịch với nhân loại. Do vậy, ai tiếp tục sử dụng ảnh hưởng tàn phá của chúng là đang từ từ giảm bớt sinh lực bên trong người mà không hay biết, thay vì tăng cường nó theo Thiên cơ. Với mỗi kiếp như vậy, sinh lực người đó càng lúc càng ít, quyền năng càng lúc càng giảm, niềm hy vọng tiến bộ càng lúc càng xa vời; ai có mù mới không thấy, vậy mà ai như thế lại không mù do ảo ảnh gây ra khi tiếp xúc với những lực đó; cứ tiếp tục con đường ấy cuối cùng họ sẽ bị diệt vong.

Tôi ngồi dậy, hít một hơi lẹ làng. Ngài ngó tôi.

– Phải, ngài nói, mối sợ ám ảnh con suốt cả đời là một ký ức. May mắn cho con là ký ức này tồn tại. May vô cùng. Bằng không con hẳn không bao giờ ước muốn thoát khỏi sự tù đầy do mù quáng gây ra, sự mù quáng con tự tạo cho mình. Có thể con không bao giờ nhận biết sự thiếu thốn của mình, và cũng không hề hy vọng đi

tới cái nguồn thực sự của uy quyền, cái tình thương làm kết hợp, sáng tạo, là tinh hoa của trọn ý chí và trọn quyền lực, và chỉ nhờ nó mà con người có thể tiến hóa cho tới khi họ trở nên toàn thiện. Con đã khinh rẻ tình thương, vậy mà trong một kiếp tình thương đã cứu con được con, giống như nó sẽ cứu gần trọn nhân loại, chỉ trừ một thiểu số.

Ngài dừng lại quá lâu khiến tôi phải cất tiếng.

– Làm sao nó cứu được con? tôi hỏi. Ấy là chuyện hồi nào, và điều gì đã xẩy ra từ đó cho tới ngày nay?

– Ta có thể cho con xem, ngài trả lời, nhưng thấy lại những quãng đời hư hỏng, phí phạm thì có ích gì? Đó là những kiếp làm nô lệ và sa đọa, những kiếp mà do lòng cao ngạo con hóa mù quáng không thấy thực trạng của mình. Con chìm xuống mãi mang lấy những hình hài càng lúc càng đồi bại, dã man, cho tới khi con không gì khác hơn là hiện thân vô hồn của mọi dục vọng xấu xa và phá hoại mà con đã tạo ở Atlantis.

'Do các mối dây mà con chưa thể hiểu, có những người ràng buộc với con và vẫn thương yêu con; họ chứng kiến việc con sa vào hố thẳm mà bất lực không giúp được, vì không có gì trong lòng con đáp ứng với làn rung động của tình thương và chân lý mà họ tuôn rải lên người con. Nhưng không ai bị bỏ rơi hoàn toàn cho đến khi mất hết hy vọng, thành ra sau này Shahballazz, người mà con đã thực sự thương yêu trong quá khứ xa xăm hơn cả thời Atlantis, được cho phép làm chuyện hy sinh tột cùng, là sinh ra trong một thân xác thô kệch hết sức, để có thể tiếp xúc với con ở trong cảnh thấp kém của con.

'Hắn sa vào chỗ nhớp nhúa cùng với con, và từ từ trong suốt kiếp dài nhọc nhằn, từ cái xác thân của kẻ là cặn bã xã hội hắn đã chọn để ngụ, Shahballazz không ngừng tuôn vào con tình thương, tìm cách đập lớp vỏ dầy nặng đang bao bọc, hầu cho sự sáng lọt vào. Tựa như người ta thổi vào đống lửa sắp tàn và cuối cùng làm cho nó phụt sáng, hắn cũng đang thổi vào mớ than mà ai không nhìn với con mắt tình thương sẽ cho là đã lụi. Và hắn thành công, vì trong kiếp ấy con tuân theo một bản năng mù quáng, hy sinh đời mình cho hắn mà cũng là cho chính mình nếu con biết được.

'Vì hành động ấy, khi qua đời thay vì chìm lập tức vào cõi thấp nhất của tình cảm và ở đó như trong mấy kiếp trước, sống giữa những hình ghê tởm con đã tự tạo bằng tư tưởng, con đã có thể bước lên nấc cao hơn. Con tái sinh với ký ức mang theo chuyện thanh bai đẹp đẽ, và ký ức đó theo đuổi con, ngay cả khi con đầu thai làm kẻ nô lệ da đen mọi rợ. Cuộc tranh đấu hướng thượng bắt đầu. Lần này rồi lần kia con tái sinh để có sự hiểu biết mới mẻ cho đến khi sau cùng, một lần nữa vua lại được phép có quyền hành trong tay. Những quyền năng trước đây bị giữ lại bây

giờ được trả lại cho con để thử thách, và để xem con đã học được gì. Do đó vua sinh vào dòng Pharaoh, nhưng có bà mẹ cho con tính dũng mãnh và tàn nhẫn, vốn là tính di truyền của giống dân bà, mà còn là một phần bản chất của con, vì con người luôn luôn là điều họ tự tạo cho mình.

'Nhưng có nhiều hiểm nguy ở đây, vì Luật định rằng khi một ai có cơ hội sử dụng những quyền năng cổ xưa, cùng lúc ấy những lực nhân quả cũng được phóng thích, có liên quan đến quá khứ ấy. Thế nên trọn năng lực tàn phá mà con đã cố tình ràng buộc vào mình đã trở lại, cùng lúc cơ hội nắm quyền hành; đó là những kẻ thù đã tấn công con lúc này, và đã gần thành công trong việc phá hủy thể xác cùng trí não con. Đó là những điều ở giữa con và chuyện mà linh hồn con ao ước: tình yêu, hạnh phúc, an toàn, tiến bộ, niềm hy vọng giúp ích thế gian, cho đến khi con kiểm soát và tiêu diệt chúng; vì trừ phi một người có thể trị chính mình và những đam mê trong lòng, người ấy không khác gì hơn tên đầy tớ.

Khi ngài dứt tiếng tôi ngồi bất động một lúc lâu, tay qua trán, tìm thế ra khỏi hố thẳm đen tối mà sự tiết lộ của ngài đã kéo tôi vào. Bây giờ tôi hiểu tại sao có những cơn sợ hãi không thể hiểu được. Nhưng hiểu chi làm tăng chúng hơn bội phần. Hơn lúc nào hết tôi cần sự an ủi và sức mạnh mà anh Shahballazz là tượng trưng.

Vị Thánh Sư hẳn đọc được ý nghĩ tôi.

– Con nên biết ngay rằng Shahballazz không có ở đây, ngài nói, mà dù hắn có đây, việc gặp hắn là chuyện bất khả, bởi lúc này mức rung động của con quá đỗi thô kệch và dơ bẩn. Chúng chỉ làm tổn hại hắn và ngăn trở việc làm của chính hắn. Sự hy sinh hắn đã làm cho con chỉ được cho phép một lần mà thôi. Việc phải làm là con vượt lên gặp hắn, bằng cách tinh lọc chính mình cho tới khi có thể làm bạn đồng hành với hắn. Ngày ấy chỉ đến khi con đè bẹp kẻ thù trong chính người con. Chúng rất thật và mạnh vô cùng. Cơ thể con quá yếu không đủ sức thắng chúng trong kiếp này—chúng có thể vật ngã con.

Lời ngài đánh vào lòng kiêu hãnh của tôi và lập tức trọn người tôi nổi lên ứng chiến. Sao! Chúng dám chận đường tôi ư, những lực này, những kẻ thù vô dạng? Chúng dám chia rẽ tôi với người bạn tôi ước ao, theo đuổi tôi đến chết, chết cô độc, điên cuồng ư? Mà sau cuộc đời này chúng vẫn ngăn chận không cho tôi nếm hạnh phúc, uy lực, tình yêu à? Hình ảnh lần lượt diễn ra trước mắt, tôi thấy chúng như thật, đầy vẻ chế diễu; chúng là hình dạng những kẻ tôi đã ghét bỏ và khinh miệt. Và y như trước khi xáp chiến, hay khi ý muốn bị ngăn chận, tôi thấy trong lòng cuồn cuộn trào dâng cái năng lực hủy hoại đã từng thúc đẩy tôi tiến lên từ hồi nào đến giờ, sự bừng bừng giận dữ đá sập mọi chướng ngại, đè bẹp mọi đối kháng. Đầu tôi chợt bùng nổ, tim đập mau lẹ gần như muốn nghẹt thở, lực bùng ra khắp người

như làm tứ chi nở to hẳn ra, cho tôi sức lực của mười người. Nhưng nỗi giận dữ ngất trời ấy không hướng ra ngoài mà quay vào trong chống lại chính tôi, chống lại sự yếu mềm của tôi, kháng cự lại những năng lực bí ẩn đã dám tấn công trí não, thân thể tôi. Vậy chứ tôi không làm chủ, là chúa tể thân xác tôi sao? Tôi đứng bật dậy, nỗi e ngại và lo lắng đã biến mất trước nhu cầu phải hành động. Đây là một thế giới phải chinh phục, đây là kẻ đối thủ xảo quyệt, mạnh hơn những bộ lạc đã gây hấn với Ai Cập, hay hơn cả chính thần Set.

– Con sẽ trị chúng, tôi hết, chỉ cần dạy con phải làm sao, theo cách nào để phá tan hàng rào phân cách con với điều lòng con mơ ước.

– Ta chỉ có thể dạy con phép tự chuẩn bị trước khi vào cuộc, ngài trả lời, không ai có thể khuất phục chúng trừ con. Nhưng trước khi làm vậy, ta muốn con xem xét kỹ việc sắp làm, bình tĩnh sáng suốt nhận định với tất cả sự hiểu biết, mà không với sự mù quáng đam mê.

Tôi muốn nói, nhưng ngài giơ tay và nghiêng người tới trước, bắt đầu nói với vẻ nghiêm trọng làm cơn sôi nổi trong lòng tôi dần dần tàn lụi, như lửa bị nước trấn áp.

– Có hai con đường cho con người tới đích, ngài nói. Con đường chậm mà đa số đi thì an toàn và khá dễ, mất hàng trăm kiếp sống, nhưng cũng cần phải nghỉ lâu giữa hai kiếp sống, vì nó đưa tới sự tăng trưởng hết sức chậm, đó là sự thay đổi từ từ cơ cấu nguyên tử của tế bào. Họ được hưởng nhiều hạnh phúc vì nhân quả trang trải vừa phải, mà cũng gặp những đau khổ không cần thiết, vì sự vô minh kéo dài nên lỗi lầm và đau khổ là điều không tránh được.

'Nhưng con đường thứ hai, chuyện luôn luôn phải chọn một cách cẩn trọng, sáng suốt, cố ý mà chọn, thì lại khác hẳn. Trên con đường dốc đứng này con người thúc đẩy sự tiến hóa bình thường, hắn không được dừng bước xả hơi, nợ cũ đòi hắn ở mọi ngã rẽ, những kiếp sống chồng chất kinh nghiệm đắng cay với mục đích giúp hắn thuộc mau hơn. Lại nữa, kiếp này sang kiếp khác hắn tự kêu gọi đến với mình bất cứ năng lực nào hắn đã tạo ra bằng huyền thuật trong quá khứ, vì hắn bắt buộc phải tranh đấu mãi với chúng tới khi toàn thắng. Người đó ý thức về cái tôi rõ hơn kẻ khác, nhậy cảm với điều tốt lẫn điều xấu. Cũng như một khi đặt chân trên đường này, sự trợt té nếu có sẽ cho hậu quả kinh khủng.

– Con sẽ theo đường ấy, tôi nói ngạo nghễ, con không để những năng lực ấy chặn đường kiếp này rồi kiếp khác, con sẽ trị chúng vì ý con đã nhất quyết tiêu diệt chúng.

Ngài nhìn tôi nửa thương hại, nửa thú vị, nhưng tôi hứng chí bởi tư tưởng về những vinh quang và chiến thắng mà tôi sắp đạt và uy quyền từ đó mà ra, bị kích thích bởi sự nguy hiểm và phiêu lưu, thành ra tôi không để ý.

– Chúng ta bắt đầu hôm nay đi, tôi thêm vào, con cần phải làm gì?

– Điều cốt yếu số một là con phải nhìn tận mặt kẻ thù, vì không ai xáp trận với điều không biết.

Tôi cười gằn.

– Cho con thấy chúng, con không sợ.

– Này con, ngài nói, đừng quên rằng đây là những kẻ thù nội tại—chúng là con, con đã nhập một với chúng. Con không có ý niệm gì về quyền uy ghê gớm của những lực mà lòng kiêu hãnh và ích kỷ tạo nên, nhất là khi dùng tà đạo, phần năng lực sơ khai của vũ trụ đã bị cố tình trưng dụng để tăng cường hai tính này. Nếu ta chỉ nó vào lúc con chưa chuẩn bị như hiện nay, con sẽ bị tiêu diệt ngay tức khắc.

– Vậy làm sao..., không biết tính sao, tôi trả lời.

– Nếu con bằng lòng theo đuổi vài phép thanh lọc và sửa mình, khoảng chín tháng, thì sau đó làm việc trên được. Nhưng ta báo trước là những tập luyện này tự chúng cũng trần ai khó nhọc mà ít người vô kỷ luật, sống không nền tảng như con, có hy vọng hoàn thành.

– Còn nếu con từ chối?

– Con sẽ phải trở về cuộc đời ngay lập tức. Con đã được trang bị bằng sự hiểu biết thu thập ở đây, và sẽ dựa vào đó mà hành xử trong suốt quãng đời còn lại của mình.

– Nhưng hoàn toàn mù mờ về bản chất của những lực đã tấn công mình cùng phép trị chúng? Tôi lắc đầu. Không, không, con đã đi xa quá, con đã biết nhiều quá, con phải biết hết, và chiến thắng.

– Có thể con không thắng, ta không hứa con sẽ thành công mà chỉ hứa sự hiểu biết nhiều hơn về kẻ thù, và may ra được chuẩn bị kỹ càng để nghênh địch.

Tôi nhún vai.

– Nếu cuối cùng ai cũng phải chết thì để con trực diện kẻ thù, tôi cười, nhưng con sẽ không chết đâu.

– Tùy ý con, ngài nói có chút nghiêm trọng, nhưng còn một điều con chưa nghĩ tới. Ta nói công việc mất chín tháng, trong lúc đó con không được tiếp xúc với thế

giới bên ngoài, nhưng con có nhiều bổn phận phải làm ngoài đó. Con là Pharaoh, còn ngôi vua, còn Ai Cập.

– Ồ, Ai Cập mà làm gì, tôi gạt nó qua bên, con cần gì Ai Cập? Nó chờ con về cũng xong. Nói cho ngay, làm vua có lợi gì cho con? Con đã chán ngán nó từ lâu. Thực thế, nó còn sinh ra nỗi vui thú nào ngoài sự hả hê thắng trận?

Ngài thở dài. Lúc đó tôi tự hỏi vì sao.

– Vậy cũng được, nếu con muốn thế, nhưng thuộc hạ có thể phản bội con, Ai Cập bị xâu xé, dân chúng lầm than, hàng vạn người chết.

– Để họ chết còn hơn con chết, tôi nói cứng. Không phải linh hồn con quan trọng hơn Ai Cập sao? Nếu con mạnh trở lại, lấy lại năng lực như xưa chẳng mấy chốc con có thể vãn hồi trật tự, mang đất nước thoát cảnh hỗn loạn mà sự vắng mặt của con đã gây ra. Con đã soạn kế hoạch trước khi tới đây, và chỉ có trời cứu bọn thuộc hạ nếu con biết chúng không tuân lời. Con chỉ sợ sự yếu đuối của mình, mà không sợ sức mạnh của kẻ địch.

– Con có tự do ý chí. Ngài nói lửng lơ. Thế thì ngày mai việc luyện tập bắt đầu.

Trong chín tháng tôi ở Thạch Động, dành thì giờ học hỏi đạo lý trong hầm sâu dưới đất. Vị Chân Sư đã nói thật khi báo trước chuyện luyện tập. Tôi, kẻ chưa bao giờ biết kỷ luật hay sự tự chế, lắm lần muốn bỏ cuộc đầu hàng, nhưng lòng kiêu hãnh ngoan cố khiến tôi giữ lời. Chẳng bao lâu tôi khám phá rằng mỗi khi chùn bước hay do dự, sự ngập ngừng của tôi được tăng cường bằng sự đánh phá của kẻ thù, tìm cách làm tôi rủn chí.

Rất thường khi chúng chiếm cơ thể tôi, để sự điên cuồng nổi dậy, nhưng trong cơn điên loạn thường làm con người mất thần trí không biết gì—mà nhiều người bị vậy—tôi lại là kẻ quan sát có đầy tri thức, rủn người kinh khủng, bởi không lần nào tôi mất hết ý chí như xưa mà luôn luôn còn một phần tỉnh táo quan sát, vật lộn để rồi tuyệt vọng khôn cùng.

Tới cuối, Đấng đã dạy tôi những điều này, Vị mà lúc đó tôi nẩy tình cảm gần giống như tình thương, đầy lòng thán phục sự minh triết, kiên nhẫn và quyền uy của ngài, gọi tôi trở vào Động Kim Quang, nơi có quả cầu pha lê.

– Giai đoạn dự bị đã xong, ngài nói, con đã làm hết sức mình trong thời gian gần đây. Con phải trở về thế giới, nhưng trước khi làm vậy, nếu muốn con có thể nhìn kẻ thù đang trói buộc con, nhìn tận mặt. Tuy vậy, ta bảo trước lần nữa, con có thể không chịu nổi sự diện kiến này.

– Bắt buộc con phải trở về ư? Tôi hỏi chậm rãi.

Ngài cúi đầu.

– Trừ phi con biết sự thực về chính mình, con không có cơ hội đạt tới đích ư?

– Không, cuối cùng ai cũng phải diện kiến phần Tổng Quả đang chặn bước tiến của mình. Vào thời đại này, con người chưa sẵn sàng để thấy cái ngã thực, phần quá khứ của họ, chỉ hàng ngàn năm về sau điều đó mới làm được. Từ đây tới đó họ tranh đấu với tính ác trong người một cách mù quáng, không ít thì nhiều đi theo con đường chậm. Con vẫn có thể đi theo con đường đó nếu con muốn, con chưa chọn đường kia. Nhưng nếu con muốn được huấn luyện tiếp, Thầy bảo con như Thầy đã nói khi xưa, là công việ đòi hỏi cố gắng phi thường và con phải trả giá đắt mới làm được. Một số nhỏ người đang làm việc ấy, nhưng con cần suy nghĩ chín chắn trước khi thách đố Luật.

– Con phải biết sự thực, tôi đáp.

Gương mặt ngài chợt dịu dàng lạ lùng.

– Tốt lắm, con. Ý con sẽ được. Giờ về phòng nghỉ ngơi trước khi vào trận.

Tôi không biết mình ngủ bao lâu, nhưng choàng dậy như có ai ném phịch xuống giường. Người lạnh như băng, và tôi hoảng vía thấy mình không nhấc được tay chân, nhắm mắt cũng không được, cứ trừng trừng nhìn vào khoảng đen kỳ lạ trước mặt, nó sáng đục như thể là tấm gương lớn. Tôi vùng vẫy để thoát khỏi sự mê hoặc đang bấu chặt hơn, và bất lực nằm trơ đó, tôi bị tràn ngập một nỗi kinh hoảng không kiểm soát nổi; vì sâu thẳm trong hầm đen tôi bỗng cảm thấy một Bóng đang chậm chạp thành hình. Nó mọc vượt qua đầu tôi, rồi lớn đụng trần phòng.

Mới đầu nó chỉ là một bóng mờ có mầu đỏ đục nhưng dần dần, khởi sự nhấp nháy ở bìa như lân tinh, và tôi thấy lờ mờ nó giống như mặt người. Cùng lúc đó tôi chợt ngửi mùi thối khủng khiếp gần nghẹt thở, lan cùng với bóng ma, ứa từ Bóng như mủ chẩy. Cái hình tiến lại gần và thình lình tôi nhận ra gương mặt đang nhìn xuống với mắt trơ trơ là chính gương mặt tôi. Mặt tôi, nhưng không phải tôi vì nó xấu xa ác độc quá làm tôi muốn ói mửa ngất đi; từ mặt, mũi và miệng tuôn chất nhớp nhúa kinh tởm không tưởng tượng nổi. Tôi thấy nó không có tay, chỉ là một khối đen thẳm trôi tới lui trong không gian vô đáy. Hơn nữa, hình như nó câm, điếc, mù. Nhưng từ từ tôi ý thức là nó chỉ được linh hoạt từ một tâm ở dưới chót hết thẩy, tâm này quay tròn, bầy nhầy hình lõm, mạnh tới nỗi điều khiển trọn sự di động của toàn khối. Mỗi phút cái Bóng lại thành trong hơn và bây giờ tôi thấy là từ mỗi hạt li ti của nó, nẩy sinh những dải chứa chất giống như máu, ngoe nguẩy từ Bóng gắn nó với—tôi.

Tôi không thể trốn tránh sự thật. Hơi thở tôi đi vào từ cái tâm sống đục ngầu ấy, mùi hôi thối bao trùm tôi là chất làm nó và tôi hiện tồn, tiếng đều đều làm tôi bể

đầu từ lúc choàng tỉnh là âm của nó, và cũng là của tôi. Nó là tôi, là tất cả con người tôi. Mà đâu phải chỉ có thế, vì khi nằm đó tê liệt, tôi ý thức là gian phòng đầy những bóng nhỏ, nếu gọi đó là bóng, vì nhiều cái không có hình dạng, chỉ là đốm máu có một tâm ở giữa chậm chạp đập, hay là vật bò lổn nhổn khai nồng mùi sình thối, là những dòng ngoằn ngoèo mầu xám với mắt dữ dằn, là quái vật đỏ như máu hình người; một con cua lớn, nhạt mầu vươn càng chộp lấy tôi, và tôi run sợ biết không sai chạy là vào một kiếp nào đó, tôi phải hấp thu nó vào người. Còn những hình thức khác ghê gớm cùng tột vì chúng là hình ở cõi tình cảm, của đàn ông, đàn bà, thú vật mà do huyền thuật tôi đã sát hại, rồi cầm tù những thể thanh của họ. Chúng la khóc đòi lại thân xác mà tôi đã cướp đi để tiếp tục sống và kinh nghiệm. Y như cái Bóng, chúng cũng cột chặt vào tôi; cuối cùng tôi chợt hiểu ngài có ý gì khi bảo tôi dừng lại trước khi dấn mình trên đường Trở Về. Vì các vật này chặn đường tôi, đứng ngáng nơi bước đầu tiên. Tôi biết mình phải nhìn nhận sự hiện hữu của chúng, ưng thuận và sẵn sàng trả những món nợ của cái Tổng Quả này trước khi hy vọng tiến xa.

Và khi tư tưởng ấy sinh trong óc, cái Bóng bắt đầu nhúc nhích rồi như một đám mây chậm chạp nặng nề, nó rơi từ từ xuống tôi.

Nỗi kinh hoàng khiếp đảm chiếm lấy người tôi. Đó không phải là sự hoảng kinh khi xáp chiến, nhưng là lòng sợ hãi cuồn cuộn, bóp nghẹt không nói được. Tôi hét nhưng tiếng hét không thoát khỏi cổ. Tôi vùng vẫy nhưng luống công. Nó tới gần hơn, ở trên tôi rồi hạ xuống từ từ và tôi thấy một hơi ấm ghê khiếp lẻn vào đôi chân lạnh băng. Gương mặt nhìn vào mắt tôi, con mắt thất thần hóa to hơn, gần hơn, tiếng đều đều hóa điếc tai, mùi hôi làm tôi sặc sụa, tôi biết sắp xẩy ra việc gì nhưng bất lực không ngăn được. Cái Bóng trở về nơi Nó phát xuất—Nó trở lại tôi.

Chắc tôi ngất, khi hồi tỉnh chân tay không còn bị lạnh cóng nữa, tôi đã hồi sinh, nhưng nhờ Cái Gì? Tôi nằm yên, kiệt lực. Nhưng nỗi khiếp sợ điên cuồng trong đầu giục tôi chạy trốn. Mà làm sao chạy trốn khỏi điều là chính tôi? Dù có bay tới tận góc biển chân trời, tới ngôi sao xa nhất, Nó cũng vẫn ở cạnh tôi. Chỉ có Vô thức, Hư vô, Tiêu tán mới trốn được; chìm vào màn đêm, không còn biết gì và không còn ai biết mình...

Cố gắng hết sức, tôi ngồi dậy trên giường và quay sang chiếc ghế để quần áo. Tôi nắm lấy con dao. Quên hết ký ức, đó là hy vọng mù quáng của tôi, vì nhớ lại, dù chỉ trong một giây những điều đã biết, sẽ làm tôi hóa cuồng.

Khi tôi đâm dao tới cổ, một bàn tay đặt lên tay tôi, và tôi thấy vị Chân Sư đứng bên cạnh. Không còn chút kiêu hãnh, tôi sụp xuống chân bấu chặt áo ngài, khẩn cầu vật vã.

– Để con chết, tôi lắp bắp, cho con sự hư vô! Con chịu không nổi.

– Con đã muốn biết, muốn thấy. Ngài nhắc tôi.

– Con là tên khùng, mù quáng cao ngạo; để con thoát, để con chết. Con không có khí giới nào để sử dụng trong trận chiến này. Con, con... Nếu con là Cái Đó thì tốt hơn hết để cho nó bị hủy diệt. Để con đi, để con bị nó nghiền nát.

Ngài chạm vào đầu gục của tôi với những ngón tay thương xót.

– Con đã chóng quên con còn là một điều khác ư, sự chói rạng mà con đã kinh nghiệm khi chúng ta mới gặp nhau?

Tôi lắc đầu.

– Con không thể là cả hai được; ánh sáng đó chiếu không phải tự tim con, mà từ tim Ngài.

– Không, con là cả hai; ánh sáng ấy là câu trả lời từ linh hồn con cho linh hồn ta, vì mọi linh hồn đều chia sẻ cùng một Tình Thương. Điều con thấy và cảm tối nay là ảo ảnh, nhưng chúng lại rất thật ở những cảnh giới thấp, và bao lâu chúng chưa bị diệt trừ, không có cách nào thoát khỏi chúng. Chết không giúp con, vì chết chỉ là cánh cửa dẫn vào một khía cạnh khác rộng lớn hơn của sự sống, ở đó nhiều điều bị che khuất lúc con sống sẽ lộ dạng. Nếu con tự hủy mình, trong một thời gian dài những ai chăm sóc cho người mới qua đời không thể giúp gì được cho con, và con trong lúc vẫn giữ đủ tri thức sẽ rơi vào cảnh giới của những hình hài gớm ghiếc xấu xa.

– Vậy làm gì, tôi gào lên. Con sẵn sàng chống cự, nhưng làm sao làm được, vì chúng là con? Chúng gắn với con mật thiết hơn cả điều mà ngài gọi là linh hồn con, Điều mà con không thấy, không biết và cảm xúc được, và vô dụng với con. Nói với người trong hầm đá sắp chết khát rằng bên ngoài vách đá dầy là suối ngon ngọt, tha hồ cho anh uống, thì có ích gì?

Tôi đứng dựa vào tường, hết hơi vì cảm xúc.

– Con bị trói chặt, bất lực! Nếu con phải vật lộn với chính con, nếu phải chịu đau khổ vì những lỗi lầm đã tạo trong vô số kiếp, làm vậy có lợi gì cho con? Tôi đấm ngực. Làm vậy có ích gì? Thiên đàng cực lạc ự? Sau ngàn năm thống khổ đớn đau? Chắc cũng bỏ công, cảm giác mà ngài dùng huyền thuật trên người con thật tuyệt vời—tuy nhiên nó cũng phải như giấc mơ -, nhưng đó chỉ nằm trong trí não, điều con muốn là vật sờ mó được...

Tôi đăm dăm nhìn ngài mệt mỏi. Tôi bị mắc bẫy, kẹt bẫy. Thôi không nghĩ được gì khác. Bao nhiêu kiếp tranh đấu, hàng ngàn năm đầy thống khổ, và không có cách nào để chấm dứt. Ít nhất cũng còn một đường: tranh đấu thêm và đau khổ thêm... Nghĩ như vậy cũng đủ làm người ta điên! Có tiếng nào đó bảo:

– 'Đừng vật lộn nữa, hãy thách đố Luật, tìm kiếm sự tịch diệt hư vô, ta đã đi quá xa rồi, an lạc thế mấy cũng không bỏ công'.

'Hư vô'... chữ ấy lần nữa gợi nên bao nỗi sợ hãi trong lòng tôi. Tôi nhớ lại tất cả những gì học trong mấy tháng qua, và tại sao tôi đến nơi này. Không, không có đường thoát. Tôi cười lớn, đưa bàn tay run rẩy vò trán.

– Vậy mà con tưởng ngài sẽ cho con sự hiểu biết, đặt vào tay con chìa khóa của quyền uy, hạnh phúc...

– Ta đã cho con sự hiểu biết, ngài nói. Ta đã chỉ đường dẫn tới chỗ cất dấu chìa khóa của Uy Quyền.

– Ngài đã hủy diệt con. Tôi trả lời.

Trong một lúc chỉ có sự yên lặng, và cùng với sự yên lặng ký ức về châu Atlantis trở về với tôi. Tôi đã nói cùng những lời đó trước mặt các tu sĩ xét xử tôi. Phải, quả đúng vậy, bánh xe quay đúng một vòng. Có phải con người luôn luôn bị mang trở về cùng một điểm, cùng một vấn đề, cho tới khi họ nỗ lực hóa giải nó? Cheor đã nghe theo lời khuyên tinh quái của ma lực, hắn đã thách đố Luật...

Tôi quay khỏi tường và ơ thờ nhặt con dao, xoay xoay nó trong lòng bàn tay. Không lối thoát. Tôi ngẩng lên.

– Sao, con phải làm gì? Tôi hỏi. Ngài đặt tay lên cánh tay tôi.

– Này con, ngài nói, con không ý thức rằng chuyện cũ phải luôn luôn bị tiêu diệt, nhường chỗ cho chuyện mới?

Tôi cười gượng và lắc đầu.

– Con không than phiền. Ngài đã giữ đúng lời hứa. Con chỉ rơi vào chính bẫy của mình. Nhưng con hỏi, bây giờ phải làm gì?

– Con trở về ngôi vua.

Tôi nhún vai mệt mỏi.

– Nó làm lợi gì cho con, khi con thất bại trong cuộc tìm kiếm? Chết ở đó cũng y như chết ở đây.

Vẫn giữ chặt tay trên cánh tay tôi, ngài kéo tôi ra cửa.

– Đi với ta, ngài nói, còn nhiều điều con phải thấy trước khi rời nơi đây.

Chúng tôi lại đứng trước quả cầu. Tôi nhìn nó thấp thỏm, chưa biết còn mối kinh hoàng mới mẻ nào sắp hiện để làm tôi đứng tim.

Ngài quay sang tôi nói nghiêm trang.

– Ta thấy con vẫn chưa hiểu hết là tới đây để học. Này Pharaoh, khi con nhận ngôi vua Ai Cập, con đã thề giữ gìn và bảo vệ mảnh đất thiêng liêng của thần thánh. Hãy nhìn đi! rồi ngài vung tay về phía quả cầu.

Tôi nhìn theo, và lạ chưa, mặt quả cầu nổi sóng. Mới đầu tôi chỉ thấy những đám bụi dầy, những sông máu, rồi từ từ nổi ra khỏi sự hỗn loạn, tôi thấy bộ binh xông tới chỉ để ngã gục dưới làn mưa tên. Tôi thấy đền đài hùng vĩ chìm trong khói lửa. Những gương mặt rối loạn chìm vào nhau, những người tôi biết: lính của tôi nhuộm máu, tuyệt vọng, tướng của tôi tháo chạy với bọn mọi rợ thốc đuổi sau lưng. Tôi thấy Ai Cập bị tàn phá và trọn công khó của tôi đi đời. Rồi hình ảnh hóa rõ hơn, chính xác hơn. Tôi thấy Re-shep-sut và biết rằng lời thề nàng đã hứa không có hiệu lực gì. Nàng nghe lời phù thủy trong đền Set, càng ngày càng chịu ảnh hưởng của chúng, không còn tuân lời Besiurt, bác bỏ lệnh của hắn, cười chê ý kiến hắn. Tôi thấy nàng dan díu với những tên nô lệ đê tiện nhất, bôi nhọ ngôi Pharaoh do nếp sống trụy lạc và sa đọa mà nàng không che dấu. Tôi thấy dân chúng muốn nổi loạn, kêu cầu với tu sĩ đền Ra, và Re-shep-sut ngầm thương thảo với kẻ thù độc địa nhất của tôi. Rồi tôi thấy làm thế nào Besiurt đứng trên bậc thềm của đền thờ nguyền rủa nàng, tôi thấy nàng tháo chạy, một tên tội đồ bị ruồng bỏ, chửi mắng; trong một tích tắc tôi thấy gương mặt tuyệt vọng của nàng chìm lần xuống làn nước sâu.

Tôi lùi bước giận điên lên, bị lôi kéo về những thực tại của đời sống mà gần như tôi đã quên.

– Chúng phản bội con, tôi thét, bọn mọi rợ đã vượt biên thùy!

– Không có ai là kẻ phản nghịch trừ con, giọng nói từ tốn của ngài vọng lại. Con có quyền gì đặt trách nhiệm của con lên những đôi vai quá yếu không gánh nổi chúng? Một tay con đã gieo mầm cho thảm họa này. Con đã có hai chọn lựa—ta không ép con phải chọn điều nào, nhưng ta nhắc rằng trong nỗi kiêu hãnh mù quáng, con đã nói: 'Không phải linh hồn con quan trọng hơn Ai Cập hay sao?'.

Giờ ngài đứng trước tôi, cao lớn nghiêm khắc, lúc đó coi ngài tựa thần Thoth, thần công lý ghê gớm.

– Sự an nguy của linh hồn một ai thì có nghĩa gì so với sự an nguy của hàng vạn dân chúng tin tưởng vào người ấy? Lỗi lầm của con là bổn phận không làm tròn. Con muốn có uy lực, con thấy nó vuột khỏi tay nên đến đây, hy vọng học được cách tiếp tục thống trị; giờ đã thấy Ai Cập, con đã thấy bản tính thật của mình. Con còn dám nói rằng mình xứng đáng làm vua chăng? Con nghĩ số phận bao người có

nên giao phó cho kẻ như con không, kẻ bỏ rơi nước nhà chỉ để cứu hắn khỏi bệnh tật mà hắn không thể chế ngự nổi?

– Vậy phải làm gì? tôi quay lại, giận dữ và hoang mang, thế con không có quyền tìm cách chữa bệnh và học cách kiểm soát chúng hay sao?

– Làm trọn nhiệm vụ của mình thường là con đường duy nhất để có được uy quyền và sự thống trị, ngài nói một cách khô khan. Nếu con sẵn lòng hy sinh sự an vui của mình cho đất nước, con đã tiến một bước xa trên đường tiến hóa và xứng đáng được giúp nhiều lần hơn điều ta được phép giúp con ở đây. Chuyện bây giờ là con đã khởi xướng một loạt nguyên nhân mà về sau lúc này hay lúc khác, con sẽ phải trả.

Tôi phác một cử chỉ tuyệt vọng.

– Xem ra con chọn gì cũng sai.

– Vì óc con vẫn còn bị chế ngự bởi năng lực của phàm ngã, con à, và con không hiểu được minh triết khi nghe tiếng nó.

Và đột nhiên trọn ý ngài lướt qua óc tôi. Trí não khi xưa hỗn độn nhưng như một tia chớp, tôi thấy mọi việc rõ ràng. Có lẽ vì những hàng rào tôi dựng nên chống lại mối sợ hãi bí ẩn đã bị sụp đổ tối hôm trước, và bằng chứng mới mẻ về sự ngu dốt, thiếu kém của tôi đã hoàn tất chuyện mà việc luyện tập trong chín tháng chỉ mới bắt đầu. Nhưng trong phút ấy, sau cùng tôi nhận thức được mình ra sao, không còn mạnh mẽ, oai nghi lẫm liệt, tự mãn, mà yếu đuối, bất lực và cô đơn. Những lượn sóng kinh hoàng trào đến phủ ngập hồn. Sợ quá khứ, sợ tương lai, và nhất là sợ cái tương lai mù mịt. Quay cuồng vì kinh hoàng, mắc bẫy vô minh làm tôi không thấy minh triết, không lối thoát. Trở về chiến đấu mà bị dằn vặt với sự hiểu biết này, tôi không làm được.

– Con không thể trở về, tôi la lớn, chuyện đó đúng, con không đủ tư cách lãnh đạo, trị vì hay chế ngự! Để kẻ khác thay con, bằng không con sẽ hóa điên và mọi việc hư tất.

– Con phải trở về, không ai ngoại trừ con có thể sửa lại chuyện sai mà con đã gây ra.

Tôi nhìn vào mắt Chân sư và đột nhiên thấy mình quỳ dưới chân ngài.

– Xin hướng dẫn con, giúp con, chỉ con đường phải đi! Một mình, con không làm được gì; nếu không có ngài, Thầy của con, con chết mất!

Ngài đặt tay lên vai tôi.

– Con, ngài nói bằng một giọng thật nhân từ, đừng sợ gì, con không bao giờ cô độc. Vì lần đầu tiên trong bao kiếp sống con đã tỏ rằng lòng khiêm tốn là tánh phải có trước tiên khi thực sự tiến bước, và bởi sự thay lòng đổi dạ này, con đã cho phép chúng ta làm người hướng dẫn dìu dắt con, vì chúng ta không giúp một ai bao lâu họ không tự nguyện nhìn nhận mình cần điều ấy. Từ nay trở đi chúng ta sẽ luôn luôn ở cạnh con. Dù vẫn còn bị giới hạn của mình làm mù mắt, dù trong bao kiếp sống tới con không hay biết gì về sự bảo vệ của chúng ta, nó vẫn không bao giờ rời xa con. Con đã mở tâm hồn đến với chúng ta, vậy tiếng nói của chúng ta trong suốt những cơn khủng hoảng trên đường tiến hóa, sẽ vang vọng trong lòng con. Không ai kêu cầu chúng ta với lòng khiêm tốn tột cùng mà bị từ chối hay bỏ rơi. Con sẽ thắng.

Ngài đi ra ngồi trên băng, và tôi vẫn còn choáng váng, run rẩy, loạng choạng đứng dậy, ngồi phịch xuống cạnh ngài. Lạ thay, dù trải qua bao cảm xúc rung chuyển tâm hồn, tôi lại thấy bình tĩnh kỳ lạ; tôi đã giao phó mình trong tay ngài, từ giờ trở đi để ngài hướng dẫn tôi.

– Chiến thắng? tôi nhắc lại. Ngài muốn nói là con hết bị ma quỷ khuấy phá ư?

– Ta biết điều ấy, ngài đáp, y như ta biết rằng con sẽ đạt tới đích.

Tôi có tưởng tượng chăng, hay thực sự có một làn sáng chói từ ngài lan ra? Tôi thở dài, buông thả để mình trôi trong ảnh hưởng đó. Ngài biết chắc, vậy tôi có thể tin được.

– Ta biết điều ấy, ngài nhắc lại, vì vận mạng của mỗi người là vận mạng của chính Sự Sống; con không thể trốn khỏi tình yêu cũng như không thể trốn khỏi kết quả của sự thù hằn. Mà tình thương mạnh hơn lòng thù hận. Ngay cả cái hư vô tịch diệt mà con sợ hãi cũng chỉ là sự che khuất tạm thời của ánh linh quang có trong mọi hình hài sắc tướng; theo đường này rồi đường khác, mọi điểm linh quang sẽ tới vận mạng của mình, miễn đừng trễ nãi quá, vì không có vật chi tự nó có một mình, bởi tất cả là thành phần của Đấng Cao Cả, Đấng vượt ngoài sự tri thức của loài người. Nhưng trễ nãi đồng nghĩa với thống khổ, vì nó cưỡng lại dòng Sống, điều mang mọi sinh vật—không gì cưỡng được—tiến lên trở về theo Thiên Ý.

Ngài ngưng lại và đáp ngay tư tưởng không lời của tôi.

– Con đừng tưởng tượng rằng sự tranh đấu hay cuộc tìm kiếm của con là độc nhất. Nó là cuộc tranh đấu của tất cả mọi người, cũng như ai ai cũng tìm kiếm, và đích của họ cũng là của con. Lấy thí dụ khi con đến đây ta cho con biết qua khoảnh khắc—chỉ dư âm thôi—cái gia tài của tất cả mọi người, trạng thái yêu thương trường cửu mà ngày kia con sẽ đạt. Ta cho con nếm, mà giờ nó đã phai nhạt rồi; ta giảng cho con, nhưng biết nó không có nghĩa gì với con. Con chưa thể hiểu được.

'Dầu vậy cho bất cứ ai, ở mọi chặng đường tiến hóa họ được cho thấy viễn ảnh, được chỉ mục tiêu để cho ấn tượng không thể nào xóa bỏ. Khi ấy họ tự lực làm việc để tiến đến mục tiêu, cho tới khi đủ sức thấy viễn ảnh rộng lớn và xa hơn nữa. Như thế, đi từ nấc này sang nấc kia, họ càng tiến thì viễn ảnh càng sống động và càng thật hơn khi thấm nhuần minh triết, giúp họ hiểu rõ hơn cái mục đích sâu kín của linh hồn.

– Đúng vậy, tôi nói, con không hiểu tại sao con người có thể bằng lòng sống mãi mãi với tình trạng như thế, hay với mục tiêu xa vời không rõ ràng. Còn với lời hứa của Thầy, con người quên đi; cái chết làm mất ký ức và khi con trở lại cuộc đời mới, con sẽ bị những kẻ thù cũ tấn công trở lại, vì bây giờ con biết phải mất nhiều kiếp mới thắng. Nhưng mỗi kiếp như thế con lại hóa mù và lạc lõng, có thể con cũng không biết rằng đời có mục đích. Con sẽ không biết có Thầy đứng cạnh chỉ bảo con. Trong kiếp này, phải, lời Thầy cho con an tâm, có can đảm dấn bước đánh trận, nhưng về sau? Chuyện gì sẽ xẩy ra?

Ngài lắc đầu.

– Con sẽ không quên. Hoàn cảnh mang đến chuyện giác ngộ thì chắc chắn mờ dần và bị che khuất do sự đảo điên của thế giới hư ảo con phải sống; nhưng giấc mơ, viễn ảnh dù không hoàn toàn, sẽ còn lại. Hỡi con, ai cũng nhớ lại gia tài mình đã mất, nỗi hoan lạc và sự toàn mỹ vốn là bản chất của linh hồn mình. Còn với ai vào một lúc này hay lúc kia đối diện với bản tính thấp của mình, ý thức ấy càng sống động hơn nữa, cũng như sự tranh chấp giữa điều thấp và điều cao càng mãnh liệt, và khát vọng được tự do càng lớn hơn. Bằng cách đó, ý thức điều mình thiếu làm họ đi tìm lý tưởng từ đời này sang đời khác.

'Họ gọi nó bằng nhiều tên theo trình độ giác ngộ, bản chất và khả năng của mỗi người. Có kẻ gọi đó là hạnh phúc, người khác là sự an toàn, là kết hợp với người mình yêu, là sự hiểu biết hay thành công. Những tên ấy không quan trọng chút nào, chỉ kinh nghiệm mới dạy họ đãi vàng trong cát, phân biệt giữa điều trường cửu và điều vô thường; chuyện quan hệ là bằng cách nào đó, con người sẽ được thúc giục tiến tới đích cùng. Con sẽ được thúc giục như vậy, vì con đòi có Chân Lý, con đã thách thức định mệnh, nó đang chờ con trong thế giới bên ngoài động đá này, nơi con sẽ phải trở về. Hành động sáng suốt cho quả, như hành động ngu dốt cũng kết hạt, và ký ức về những gì con đã chứng kiến ở đây sẽ theo con, nhắc nhở, gợi hứng, như ảo ảnh lôi cuốn cho tới ngày khi chọc thủng dù một đường rất nhỏ tấm màn ngăn chận con với Chân Lý—điều vốn là con -, con sẽ trực nhận cái Chân Lý làm cho con được tự do.

'Từ hôm nay con phải đi trên đường đời dẫn tới cái đích xa xôi ấy; nhưng chớ quên rằng con tạo con đường cho mình. Con *là* con đường. Mọi lực, xấu cũng như

tốt, chực hờ để con dùng nếu con triệu nó đúng cách, nhưng con phải học thuật kêu gọi. Con không bị từ chối điều gì, ngoại trừ những điều chính con từ chối con. Nếu muốn có bạn và người yêu, hãy cho ra tình bạn và tình yêu, và rồi họ sẽ tụ đông đầy quanh con. Hãy phụng sự rồi con sẽ được phục vụ, chữa lành người khác và bệnh con sẽ được chữa lành. Nếu có điều gì con cho là mình không có, hãy cho điều ấy tự nhiên và bằng cách cho ra, con sẽ nhận được vào. Nếu cuộc đời như xử tệ với con, hãy nhìn kỹ vào tim vì con ạ, chắc chắn con sẽ tìm thấy trong tim một điều nào đó bất hòa với thế giới.

'Đừng than vãn nếu kinh nghiệm quá đắng cay, tốt hơn nên dùng nó, biến nó thành điều lợi vì không ai nhận được điều gì mà không thể biến nó thành chuyện hay cho mình. Hãy xem con may mắn biết chừng nào khi mắc phải bệnh này! Giả thử con mạnh khỏe, khang kiện, tự mãn, không sợ hãi, hẳn con sẽ không bao giờ tìm ta, không bao giờ học điều mà từ nay con đã biết tận cõi lòng. Thường khi người hạnh phúc, thỏa mãn là người học được ít nhất trong đời, vì họ có khuynh hướng dậm chân tại chỗ; thế nên ráng vun trồng mối bất mãn thiêng liêng, luôn luôn muốn vượt lên nữa, để tới những thành quả mới mẻ hơn.

'Do vậy, hãy ráng sức tới một lý tưởng, cái lý tưởng đẹp đẽ nhất con có thể mường tượng ra. Một ngày kia mắt con sẽ mở, một ngày kia qua vô số kinh nghiệm con sẽ hiểu. Khi tới được nấc thang ấy, khi con thấy chân lý, sự bình an, hứng khởi, an lạc trong lòng, khi ấy con đã phá vỡ bức tường cuối cùng và đã hòa hợp mình với Điều chính là con, cái Tinh thần Yêu thương mà có người gọi là Thượng Đế, kẻ khác lại có tên khác để gọi; khi đó con nhận biết rằng không một cố gắng nào là phí công, lỗi lầm nào đáng chê bai, kinh nghiệm nào vô ích, thống khổ nào phí phạm thì giờ.

'Vì ai đã cởi bỏ hết xích xiềng và đã nếm sự hòa hợp đầy an lạc với mọi vật, không còn bị giới hạn như người kém tiến hóa. Người ấy không còn sợ hãi điều gì, vì sợ hãi ám chỉ đe dọa, mà còn gì đe dọa họ khi họ là một với Sự Sống? Đau đớn và thảm họa không chạm đến người, bởi nỗi hoan lạc của Tình Thương mà họ đã nhập một sẽ nâng đỡ họ trong mọi cảnh huống. Giống như ai nhìn trở lại những kỷ luật phải theo của thuở ấu thơ, ngày ấy con cũng sẽ nhìn lại những kiếp sau lưng, và cuối cùng đã trưởng thành mạnh mẽ, vững tâm, con sẵn sàng làm phần việc của mình trong thế giới này hay thế giới khác, ở đâu không quan hệ vì thế giới nào hay trạng thái nào cũng là một với người đã tìm thấy chính mình.

Sáng hôm sau, trước khi mặt trời mọc ngài dẫn tôi ra miệng hang hướng về sa mạc. Giờ phút chia tay, tôi ý thức trọn vẹn ngài có ý nghĩa gì với tôi. Tôi thấy như là trẻ mồ côi. Chúng tôi đứng cạnh bên nhau nhìn về phía chân trời xa tít. Ngài đưa tay.

– Xa kia là thành phố của con, Pharaoh.

Tôi sụp xuống trước Chân Sư, nâng gấu áo của ngài lên môi.

– Thầy ơi, ở đó là sự chết, ở đây là sự sống. Đừng bắt con đi một mình vào chỗ đó. Xin hứa với con là ít nhất con sẽ được gặp lại hầu chuyện với Thầy.

– Con à, ngài nói và nhạc điệu trong lời ngài cũng như nỗi hoan lạc do sự hiện diện của ngài làm tôi thấy êm đềm vô tả, nó không phải là cái chết, nó là sự sống, vì nó là Con Đường Trở Về; không ai đi một mình khi họ sống theo Chân Lý, và không có sự chia rẽ giữa ai đã do tình thương ràng buộc với nhau. Giữa linh hồn hai ta không còn sự ngăn cách. Việc con phải làm là trở nên làm một với linh hồn của con, vì bao lâu con chưa học nghe tiếng vô thinh của tâm hồn, chưa bắt được cái âm của nó dù chỉ là tiếng vang—vốn của ta và của con -, quả thật khi ấy con như bước cô độc, lưu đầy. Con sẽ không gặp Ta cho tới khi xong một chặng đường, và khi tới đó con không cần phải kêu cầu Ta—Thầy sẽ đứng sẵn nơi ấy. Nhưng trước khi con sẵn sàng tiếp nhận điều mà ta sẽ cho con lúc đó, chuyện thiết yếu là con phải phá vỡ trọn vẹn uy lực mà tinh linh ở Atlantis đang tác động lên trí não, thân thể con, quét sạch khỏi hào quang phần nào những ảnh hưởng của chúng. Hãy đi. Trọng trách của con khá lớn, Ta thấy máu lửa tràn lan Ai Cập; con sẽ phải tận dụng hết sức mình nếu muốn chiến thắng. Qua khỏi hàng chà là con sẽ gặp toán xạ thủ và chiếc kiệu. Cầm trở lại cái long ấn mà con đã bỏ, và mang lại thanh bình cho Ai Cập trước khi con qua đời.

Tôi chậm chạp đứng dậy.

– Ngày ấy xa lắm không? tôi hỏi.

Ngài xòe tay và trong lòng bàn tay có chiếc nhẫn gắn con bọ rầy nhỏ mầu nâu.

– Ta đã truyền từ điển vào nhẫn cho con. Hãy luôn luôn đeo nó, ra lệnh chôn nó cạnh tim khi an táng. Sẽ có ngày xác ướp của con bị khai quật, vật trong mồ bị thất thoát, và nhờ sự thất thoát ấy con bọ rầy sẽ quay về với con; ngày ấy xa lắm nhưng một khi đeo nhẫn trở lại con sẽ được nối lần nữa với phút này; lúc chuyện ấy xẩy đến con sẽ gặp lại Ta.

Ngài ban phép lành cho tôi. Tôi nhìn vào mặt ngài, và giờ đây dòng suối thương yêu từ ngài chảy sang tôi, mang với nó một cảm giác lâng lâng, mạnh mẽ và quyết chí.

Đi vài bước tôi quay lại giơ tay chào, khi làm thế những tia nắng đầu của mặt trời mọc bừng lên ở bìa sa mạc, chiếu rực thân hình cao lớn của ngài, cho tới khi nó như chìm mất trong ngọn lửa vàng tươi.

Tôi ấn chiếc nhẫn trên tay. Nó cho tôi hy vọng. Tôi quay về hướng mặt trời và đi thẳng tới Con Đường Trở Về.

...

Con Đường Trở Về.... Lâu sau khi hình ảnh quá khứ đã mờ, những câu nói và ý nghĩa của chúng còn lưu trong trí não tôi. Tôi không biết chuyện xẩy ra vào thời điểm nào của lịch sử Ai Cập, nhưng cho là vào lúc thay đổi triều đại, loạn lạc binh biến. Hẳn phải mấy ngàn năm về trước.

Từ thuở đó tôi đã làm gì khiến phải lang thang quá lâu trên Đường ấy? Bước của tôi hẳn phải chậm ghê gớm, nhưng ít nhất tôi cũng an ủi mình với tư tưởng là một số lực Atlantis đã được chuyển hóa từ dạo đó, vài chướng ngại được phá vỡ, vì con bọ rầy giờ lại nằm trên ngón tay và một lần nữa, Chân Sư đứng cạnh.

Tuy nhiên, khi suy xét mấy ngàn năm đó, chắc chắn đầy lỗi lầm và tuột dốc trăm bận, tôi bị tràn ngập niềm hối tiếc, tiếc cho thời gian lãng phí, mà cũng tiếc cho thành quả nghèo nàn của những nỗ lực đã tuôn tràn cho tôi trong Thạch Động. Nhưng tôi cũng chan chứa lòng khiêm tốn và biết ơn, khi ý thức rằng những Vị như Thầy đã chăm sóc kẻ chưa tiến hóa như tôi hồi đó, và bây giờ.

Lòng đắng cay, tự trách của tôi được trả lời khi sau rốt, tôi lại vào được trong tâm thức ngài và cảm được nhịp rung động của những ngày đáng ghi nhớ ban đầu, cơn giận dữ chính mình cũng giảm bớt. Không sự giận dữ hay thù ghét nào có thể sống lâu trong trạng thái tuyệt đối bình an mà ngài tỏa ra.

– Đừng mất thì giờ và năng lực nuối tiếc quá khứ, ngài nói. Tốt hơn con nên tìm hiểu nó, nghiên cứu nó nếu có cơ hội, không với cảm xúc mà như một khoa học gia nghiên cứu chất liệu cần thiết cho cuộc thí nghiệm. Tức gẫm cho cùng, kinh nghiệm nói lên điều chi, nó là vật liệu linh hồn dùng để tạo cho mình một cơ thể, cho phép nó biểu lộ hoàn toàn. Khi hiểu điều ấy họ sẽ ý thức công việc của họ nằm ở điểm chuẩn bị để tự ý thức hơn trong tương lai, vượt hẳn quá khứ. Ấy là chuyện đang thực sự xẩy ra trong thế giới ngày nay. Con người bắt đầu nhận thức được ý nghĩa của vài luật căn bản trong vũ trụ, họ nhìn nhận năng lực vô biên của cái Trí, khám phá trở lại huyền thuật. Con người có khuynh hướng nhìn về huyền thuật của Atlantis, Ai Cập và cả thời trung cổ như là chuyện hoang đường, lạ lùng như là không cần nữa. Nhưng con không thể thoát khỏi một luật căn bản của sự sáng tạo, huyền thuật là dùng cái năng lực sáng tạo vĩ đại ấy, vốn tiềm ẩn trong thiên nhiên và có thể được sử dụng nếu có hiểu biết, tư tưởng và ý chí. Nhân loại quên rằng mỗi thời đại có cách biểu lộ riêng của nó. Mỗi ai suy nghĩ thâm sâu là đã sử dụng huyền thuật, hoặc tà hoặc chính tùy theo động cơ đằng sau tư tưởng.

'Trong quá khứ con người biểu lộ huyền thuật qua nghi lễ và nghi thức tôn giáo nhưng thời nay chúng ta biểu lộ nó bằng cách tổ chức và làm việc theo phương pháp khoa học. Chữ viết và hình ảnh là khí giới chính của huyền thuật lúc này. Hãy thử nghĩ một chút về năng lực khuyến dụ mà báo chí, quảng cáo, sách vở và phim ảnh đang tác động lên trí óc của khối đông! Chúng không có vẻ ly kỳ, hào hứng như nghi lễ thời trước, nhưng vì con người liên hệ với nhau chặt chẽ hơn, huyền thuật lối mới còn mạnh hơn thuở xưa.

'Những ai dùng lối này để lường gạt, dối trá và ảnh hưởng quần chúng hầu trục lợi, làm thăng tiến hoạt động ích kỷ của mình thì cũng nguy hiểm như những tay tà đạo, sai khiến âm binh ngày trước. Vì những hoạt động như vậy tạo ra hình thể, và càng dùng nhiều năng lực để phát triển tư tưởng chừng nào, hình càng trở nên to lớn, mạnh mẽ chừng ấy. Một lần nữa, càng ngày con người càng biết cách khắc phục tinh linh để làm việc cho mình. Những ai cố tình lạm dụng sự hiểu biết ấy để sinh ra các lực hủy diệt như hơi độc, tia sáng giết người, là đã tạo nên những tinh linh ghê rợn ở cõi vô hình mà không biết. Chúng sẽ bám sát để trả thù đời này sang đời kia, y như những tinh linh đã theo đuổi con ở Atlantis. Sự tương đồng mà ta đã nói giữa thời này và Atlantis quả thật rất gần.

'Luật không hề thay đổi vào bất cứ thời nào, nhưng khi con người càng lúc càng tinh thông ở cõi trí, cõi sáng tạo, thì trách nhiệm của họ cũng trở nên nghiêm trọng, và hậu quả ghê gớm cũng tăng theo nếu họ dùng sai những quyền năng ấy. Người trung bình thời nay cũng nhờ giáo dục và sự huấn luyện mà đời sống văn minh mang lại, học cách suy nghĩ sáng suốt hơn, và do đó tạo hình tư tưởng mạnh mẽ hơn. Ấy là lý do họ phải cẩn thận, vì họ tự bao quanh mình với những sinh vật che chở đầy ánh sáng, hay những bầy quỉ dữ chuyên giết hại, sinh ra bởi tư tưởng thù hằn, ganh ghét và đắng cay; tất cả những vật này làm tăng thêm sự khó khăn của thời đại, khó khăn gây ra do có nhiều khả năng mà lại có ít trí hiểu biết đi kèm.

'Vì lý do đó, những ai thực tâm muốn nghiên cứu huyền bí học và tìm cách quảng bá môn này, môn dạy thuật điều khiển chất liệu cõi trí, được đặc biệt theo dõi và nếu có thể, được những Vị ở cõi vô hình chỉ dạy, vì bổn phận các ngài là dẫn nhân loại bước đi trên đường tiến hóa.

Tôi có thể hiểu tại sao ai cố tình hợp tác với Thiên Ý, làm việc theo Luật thay vì cãi lại nó, có thể được giúp đỡ, nhưng điều ấy không giải thích tại sao tôi được phép tiếp xúc với Chân Sư ở Ai Cập, vì hồi ấy tôi tìm ngài là chỉ để kiếm lợi cho mình, mục tiêu thật ích kỷ; cũng như tôi không thể hiểu tại sao mình được đặt vào vị trí đầy quyền uy, được cho cơ hội thành đạt những chuyện không nên làm.

– Con nhìn hạn hẹp quá, ngài trách tôi. Sự xét đoán như vậy thường thường sai vì không ai—trừ phi hắn là người tiến hóa xa, chẳng những đọc được karma của

người mà cả Karma của thế giới lúc bấy giờ—có thể thấy được nguyên nhân thực của biến cố hiện thời. Còn Chúng ta nhìn sự việc rộng hơn. Chúng ta nhìn vật theo chiều hướng đúng hơn, vì Chúng ta có thể nhìn tới mà cả nhìn lui, biết Thiên Cơ quan trọng hơn cá nhân. Con cần biết rằng có Karma quốc gia, Kama giống dân, Karma địa cầu và những điều này phải được xét tới. Con thường nghĩ karma chỉ áp dụng cho đời một người; nhưng đời cá nhân nằm trong những đoạn đời lớn hơn, như tế bào trong người con thay đổi theo tình trạng sinh lý của cơ thể. Phải kể hết sự tinh tế, phức tạp của Luật có thể làm trí óc nhỏ bé của con quay mòng mòng, nhưng ít nhất nó dạy con không nên quá vội vàng xét đoán hời hợt chuyện xẩy ra, hoặc liên hệ tới đời người, hoặc tới những biến cố trọng đại.

'Con nên hiểu rằng Chúng ta dùng mọi cơ hội, mọi ai có thể dùng để thực hiện công việc của Chúng ta, dù dưới mắt thế gian người ấy không xứng đáng chút nào. Vì vậy ai được chọn không nên tự đắc, vì phương pháp Chúng ta không hề thiên vị, Chúng ta dùng hay bỏ qua một ai không vì thiên lệch cá nhân. Mục đích duy nhất của Chúng ta là nâng cao phần tinh thần, mang trật tự thay cho hỗn loạn, minh triết thế cho ngu dại, điều hòa cho bất hòa. Thành ra, tuy Chúng ta ưa thích dùng ai sẵn sàng và có thể hợp tác với Chúng ta trong việc này, từ thuở ban đầu vì thiếu vật liệu tốt Chúng ta đã bắt buộc phải dùng bất cứ vật dụng nào có thể tìm được, ngay cả khi nó không là dụng cụ hoàn toàn thích hợp, và rất có thể tạm thời làm hư chương trình của Chúng ta, do sự thiếu hiệu quả và khuyết điểm con người.

'Còn về câu hỏi con có xứng đáng chăng ở địa vị cao tột như thế trong kiếp Ai Cập, con được đặt lên ngôi vì tính chất và tài nắm lấy cơ hội hơn là vì xứng đáng. Người khác ở ngôi Pharaoh có thể làm lỡ cơ hội hay không dám hành động và sẽ bị thua. Một lúc nào đó ai cũng có cơ hội để nắm quyền uy và có vị trí cao, nhưng điều mà họ ít khi nghĩ tới là phần trách nhiệm đi kèm, và nếu thua kama sẽ như thế nào. Nếu biết, họ thường hóa do dự và không để lòng cao ngạo đẩy vào những chỗ không hợp với họ về mặt đạo đức.

'Vào lúc ấy, trong giai đoạn đặc biệt của lịch sử Ai Cập, chuyện thiết yếu là quyền hành trung ương phải được giữ với bất cứ giá nào. Vận mạng của Ai Cập là thành một trung tâm rực rỡ về văn hóa, thi ca và nghệ thuật trong mấy thế kỷ tiếp theo, mở đường cho thế giới văn minh. Thành ra cần những người có thể cai trị, mang lại hòa bình; vì tình hình không an toàn thì nghệ thuật và nền văn minh cao không hy vọng gì nẩy nở. Không ai lúc đó đủ sức bắc nhịp cầu giữa hai quân vương có sứ mạng làm việc này, ngoại trừ con, người đã biết dựa thời cơ chiếm được quyền hành. Đúng con là phù thủy tà đạo, có đầy thói hư tật xấu với người như thế, nhưng ít ra con có sức mạnh và lòng quả quyết. Đừng nghĩ rằng ai có cá tính mạnh nhờ phát triển theo tà đạo, là đã rớt trên đường tiến hóa. Sức mạnh của một lòng nhất quyết luôn luôn là chuyện hay, vì hướng nó theo một chiều tốt thay vì chiều

xấu—nói khác đi lực sáng tạo thay vì hủy diệt -, là biến nó thành giá trị lớn lao cho nhân loại.

'Thế nên Chúng ta dùng con vì con cần thiết cho Chúng ta, nhưng cùng lúc, vì Chúng ta thấy rằng con đang ở một điểm sinh tử trên đường tiến hóa của riêng con, Chúng ta hy vọng có thể thúc giục sự phát triển của người mà từ trước tới nay là một hiểm họa, gánh nặng cho đồng loại. Bởi mỗi người xấu, hoặc do ảnh hưởng xấu của họ lên khung cảnh chung quanh, hoặc biến mình thành dụng cụ cho tà đạo—cho dù vô tình -, xử sự như cái thắng đối với sự tiến hóa chung. Vì lý do đó Chúng ta thường khi để ý và chịu bỏ công với ai có cá tính mạnh mà lầm đường, hơn người có thiện ý mà yếu đuối, đa số nhân loại tiếc thay gồm những kẻ sau này. Đức Chúa (đức Di Lặc) nói lên điều ấy rất rõ khi ngài ra thí dụ về chín mươi chín con trừu, nhưng cũng như mọi chuyện khác, ít người chịu khó tìm ra ý ngài và ít người hơn nữa chịu ứng dụng ý đó.

'Tuy nhiên cũng đừng nghĩ rằng nhờ vậy, con đã được phép tiếp xúc thân cận với bậc Thánh Sư; chỉ bởi trong tâm hồn sâu kín con đã mong muốn được giúp đỡ và được giác ngộ chuyện cao cả, cũng như đã cố gắng tột cùng để đạt nó. Vì bao lâu không có một sự thúc đẩy thành tâm để tiến bộ trong lòng người, Chúng ta vô phương giúp đỡ hay khích lệ. Ý chí tự do cá nhân là phần thiết yếu trong cuộc tiến hóa của nhân loại. Chúng ta luôn luôn cố gắng biến tánh xấu và lỗi lầm con người thành điều lợi nhất cho họ, nhưng không thể cưỡng ép đạo lý, vì Chúng ta biết rất rõ là trừ phi ước muốn làm lại cuộc đời nẩy sinh và bùng cháy từ bên trong, sự tuân thủ bề ngoài, chấp nhận giáo lý chỉ cho được tạm thời. Trở lại huấn dụ của đức Chúa, nhà xây trên cát sẽ không thể nào chịu nổi bão tố, nên Chúng ta chờ tới khi con người mở lời hỏi cách xây nhà trên đá.

– Dầu vậy, tôi tỏ ý mình, động cơ của Pharaoh không xứng đáng, hắn chỉ nỗ lực sửa mình vì sợ hãi và vì phải chọn lựa giữa điều ác nhiều với điều ác ít.

– Đừng vội vàng kết án hắn, ngài trả lời với một nụ cười. Mỗi hành động và động cơ phải được xét theo hoàn cảnh ảnh hưởng nó. Lòng sợ hãi, óc tự vệ và những điều tương tự, là một số phương thức hay nhất của thiên nhiên để làm người sơ khai và chậm tiến nhúc nhích, tìm việc khá hơn. Nhưng dĩ nhiên lòng sợ hãi phải gạt qua bên khi họ tiến đến mức phát triển cao hơn. Nên nhớ rằng điều gì cũng tương đối, và trong giai đoạn sơ khai động cơ không quan hệ, có khát vọng là đủ rồi. Thành ra, nếu ai đến với con do lòng sợ hãi—sợ điều gì chuyện đó không đáng kể -, hãy mừng vui như Chúng ta, những kẻ hướng dẫn con người, mừng vui khi thấy ai nhọc nhằn làm thiện. Chính những phút đó thường là điểm quanh trên đường tiến hóa của cá nhân. Vậy hãy cho họ tất cả những gì con có thể cho, đừng kết án hay phán xét họ.

'Chỉ có Chúng ta, những ai đọc được lòng người, mới có thể xét ai đó đã sẵn sàng nhận chỉ dạy hay chưa. Nhưng hãy tin chắc rằng nếu tiếng kêu gào thét kéo dài đủ lâu, quyết chí đủ mạnh, đầy thành tâm, nó sẽ được trả lời. Ngay cả khi ở Ai Cập lúc con cất tiếng hét, khi dục vọng bừng bừng con dùng huyền ngữ, điều có thể hủy hoại thân con thành trăm ngàn mảnh vụn, con vẫn không bị kết án, vẫn được tiếp nhận với nỗi vui và được chỉ Đường Đạo.

– Nhưng con có cảm tưởng hắn không đi lâu trên đó, tôi nói cay đắng. Cuối cùng chuyện gì đã xẩy ra cho Pharaoh? Hắn có làm tròn bổn phận và mang lại hòa bình cho Ai Cập chăng?

– Hắn làm được, rồi sau đó hóa điên mà chết.

Tôi rùng mình.

– Tức hắn vẫn không thoát được?

– Làm sao được? Một người không thể thay đổi trong chớp mắt và biến thành thánh trong một ngày. Những sự cải lòng đột ngột mà ta nghe nói là cao điểm của bao kiếp tranh đấu trong nội tâm và nẩy nở chậm chạp. Không một cơ chế nào của thiên nhiên mau lẹ cả, nếu xét theo tiêu chuẩn thời gian của người. Làm sao một người như con lúc đó, với cơ thể rung động theo những lực hủy diệt, các nguyên tử bị đầu độc và yếu nhiều sau hàng thế kỷ nghĩ chuyện độc ác, có thể hy vọng chống trả được lâu với kết quả của sự ngu dại nơi mình? Pharaoh học được nhiều việc qua thất bại đó, và chỉ có điều ấy mới đáng kể.

– Rồi những kiếp sau đó thì sao? Tôi hỏi có chút lo lắng.

– Trong đa số trường hợp là những kiếp bị bắt buộc phải phục dịch, lao động cực nhọc cho người khác, đóng vai nông nô, nô lệ, thấp kém và không có gì nổi bật. Vì đã cố tình khởi sự chuyện quân bình lỗi lầm cũ, con phải mang vào người một số lớn những hạt nguyên tử đồi bại, gắn chúng vào những thể xác của mình; bởi vậy chúng làm con mảnh dẻ, hay đau ốm, không cho phép gắng sức nhiều mãi cho đến lúc con đã chuyển hóa được một phần các hạt ấy.

'Nhưng sau cùng con đủ mạnh để có thể nghênh chiến lần nữa với cái trở ngại lớn nhất rong sự tiến bước của con là Ác thần Uy Quyền; nói cách khác, những lực hủy diệt xui khiến con mỗi khi có cơ hội nắm lấy quyền hành. Thế nên con sinh ra trong hoàn cảnh cho mọi cơ hội để học bài học mà con thiếu. Để con xem và tự phán đoán mình đã dùng cơ hội đó ra sao.

CHƯƠNG 3

BA TƯ

Tôi chỉ nhớ lại kiếp này qua những cảnh rời rạc và nhỏ nhặt. Chúng được tỏ lộ không phải chỉ riêng cho mình tôi, vì một phần các hình ảnh còn do người bạn khác —cũng đã tụ ở căn nhà nhỏ lúc đầu -, nhận được. Phần còn lại tôi được phép thấy, và tự nghĩ không phải chỉ vì nó tiêu biểu cho những kiếp mà tôi bị thử thách trở lại bằng cách được giao phó quyền hành, mà còn bởi vấn đề chính của tôi trong kiếp đó cũng là chuyện mà càng ngày càng nhiều người nam và nữ đương thời gặp phải. Nó cũng là vấn đề làm rối trí, gây ra lo âu cho ai chưa quen với những khía cạnh khác lạ của sự sống, vượt ngoài lề lối thông thường.

Hình ảnh đầu tiên của tôi là một thiếu nữ nằm dài trên divan trong căn phòng lớn. Nắng dọi chói chang bên ngoài cửa sổ, biển lấp lánh trong suốt mầu ngọc bích, trời hóa trắng vì sức nóng. Có ai đó đang khóc nức nở cạnh giường. Nóng nẩy, tôi quay đầu về phòng trong, xem hai nô tì đang run sợ chùi máu dính bết trên sàn. Tôi vừa thương vừa ghét cô gái có gương mặt xinh đẹp đang vùi đầu vào người tôi. Tôi đưa tay vuốt má nàng.

– Sau em khóc, Ereshem? tôi hỏi, em chưa thấy ai bị hành hạ bao giờ ư?

– Nhưng không phải bị hành hạ như thế này... Ereshem rên rỉ, vùi đầu vào áo tôi như muốn quên đi hình ảnh của thân xác nát bấy.

– Thôi, tôi nói gắt, đó là bài học cho em, và cho cả chúng bay, tôi thêm về phía hai nô tì đang mọp người trên sàn. Ta đã nói ngàn lần ta chỉ muốn có phụ nữ quanh ta mà thôi. Tôi cười khẩy, chắc Manizha không còn dám để mắt tới đàn ông!

Khi hai nô tì đã khuất, Ereshem ngồi dậy và dùng chéo khăn lau nước mắt,

– Em muốn biết tại sao tiểu thư lại ghét đàn ông như thế, nàng thì thào.

– Em yêu quí ạ, chẳng phải đàn ông mà thôi, lắm lúc trong đời ta chán chường mọi vật, ta chỉ sung sướng khi ở cạnh cha ta hay em. Tôi kéo nàng tới gần, vuốt ve. Nào, em ngoan, đừng nghĩ tới bọn đàn ông ngu xuẩn nữa.

Nhưng tôi biết rõ Ereshem không thể gạt đàn ông ra khỏi tâm trí, nàng có phần cay đắng vì tuy chưa hề yêu gã đàn ông nào, tôi không vẫn không thể thỏa mãn những ham muốn sâu kín nhất trong lòng nàng. Tôi đã chọn Ereshem làm nàng hầu thân cận nhất, đối xử với nàng vừa dịu dàng, khinh bỉ, vừa đam mê, tàn bạo. Giờ đây trong lúc tiếp tục mơn trớn nàng, trí óc tôi bị ám ảnh mãi câu nói vừa rồi, giận dữ mà bất lực như thú hoang lồng lộn trong chuồng.

Tôi biết rõ tại sao mình ghét đàn ông, bởi tôi thèm muốn vô cùng sức mạnh của họ, và ghét cay ghét đắng sự yếu đuối của chính mình. Từ thuở bé, tôi đã thù hằn thể xác này, coi như bị cầm tù và không thể nào đồng hóa với nó hoàn toàn. Là con một của ba tôi, tôi luôn luôn xử sự như là con trai thay vì con gái, phủ nhận hẳn nữ tính của mình. Không sợ bất cứ việc gì, tôi đi săn sư tử trong y phục đàn ông, và tìm hết cách hành động như một đấng nam nhi. Tôi thương yêu cuồng nhiệt bọn đàn bà con gái, nhưng trong tâm luôn ẩn sự hiểu biết, căm hận là dù làm gì đi nữa, tôi vẫn không thể nào thoát khỏi phái tính mà tôi ghét bỏ.

Thân xác chế nhạo tôi tới nỗi lắm lúc tôi đấm ngực điên cuồng. Chẳng bao lâu tôi kinh tởm thân xác đàn ông vì mình không có được vậy. Tôi giải trí bằng cách

đấu vật với hầu cận của ba tôi, nhưng nghĩ rằng họ cho tôi thắng chỉ vì sợ tôi trả thù, và do vậy lòng càng hổ thẹn, giận dữ. Theo đuổi những ảo vọng về nam tính, tôi biết mình tìm cách chữa trị nỗi thất vọng trong lòng, nhưng sâu kín trong tâm có một điều gì tôi thầm nhìn nhận là chuyện thật ngu ngốc và chỉ hoài công. Nhưng tự thú rằng mình là đàn bà, để thân xác cho đàn ông sử dụng... nghĩ tới đó tôi thấy lòng đầy chán ghét, hận thù.

Cuối cùng mệt mỏi, tôi đẩy Ereshem qua bên và đứng dậy đi tới lui trong căn phòng đầy hương thơm, châu ngọc. Chỉ bằng cách thống trị kẻ yếu và bất lực tôi mới cảm thấy có uy quyền, mà vẫn không thỏa mãn với điều ấy.

Lúc đó, bỗng nhiên con báo xích vào tường ngáp thật to, như bị kích thích bởi tiếng động lộ vẻ lười biếng, tôi chộp cây roi và vụt lấy vụt để lên con thú như điên như dại, cho tới khi nó mọp xuống, rên rỉ nép vào tường.

Đúng khi ấy ở ngoài có tiếng gọi.

– Sanai, Sanai, Sanai Fayiz! Màn kéo qua bên, và ba tôi bước vào. Tôi hạ cây roi, quay lại nhìn ông nửa xấu hổ, nửa thách thức.

Ông là người duy nhất trên đời có thể làm dịu lòng tôi, vì chỉ mình ông xem ra hiểu tính tình bất thường và có thể nhìn ra nỗi cay đắng, uất ức đã xui tôi làm mọi chuyện dữ dằn. Còn tôi, tôi yêu ông với trọn tấm lòng. Chỉ có ông mới xui khiến tôi thấy bình an và sự mỹ lệ tôi đã luống công đi tìm và rất ít khi gặp. Ngồi với ông trong vườn hồng, đọc sách có bìa nạm châu ngọc, tranh luận vài điểm không rõ trong kinh sách, nghe tiếng đàn tiếng hát của bọn nô tì, tôi có thể quên hết nỗi phiền muộn, hận lòng và sau cùng không bận tâm chút gì đến phái tính của mình, cảm được hạnh phúc trọn vẹn. Vì ba tôi là người sáng suốt, dịu hiền. Hồi còn trẻ ông đã từng gặp giáo chủ Zarathustra và từ lúc ấy, thay vì tiến thân nơi triều đình, ba lại sống ẩn dật tìm chân lý, miệt mài nghiên cứu thế giới siêu linh mà tôi cũng ưa thích cùng ông lạc bước vào. Chúng tôi sống xa cách mọi người trong một trang trại nhỏ, và tôi thư thả trong lòng cho tới khi sự bồn chồn, tham vọng thống trị khiến tôi hóa điên dại, bất lực nhìn cơ thể và biết rằng mình không thể nào làm chuyện hào hứng dũng mãnh như lòng hằng ước mơ.

Ba đứng ở cửa nhìn tôi, vuốt bộ râu dài, mặt đầy vẻ thương xót.

– Con gái yêu của ba, ba có nghe lầm chăng? Có thể nào con đang tâm chứng kiến kẻ nô lệ bị hành hình?

– Hắn bị bắt quả tang với Manizha, con chỉ trừng phạt hắn theo luật.

Ông khoát tay cho bọn nô tì lui ra, rồi ngồi xuống divan cạnh tôi.

– Cihrazad, con lấy quyền gì để trừng phạt như thế khi người nam và người nữ chỉ hành động thuận theo ý trời và thương yêu nhau? Có lúc ba tưởng như quỷ dữ đã hớp hồn con. Con chớ quên rằng mỗi hành động điên cuồng như thế làm phần tội nặng thêm. Con người có tự do ý chí và là quan tòa cho chính mình, con có muốn bị giam hãm trong địa ngục mãi mãi chăng? Còn con vật đáng thương này, ba chỉ vào con báo đầy thương tích, con đừng để thánh thần trừng phạt con, ngày nào đó thú dữ xé xác con thì sao?

Ba thở một hơi dài.

– Sao con ưa sống với lòng thù hằn mà không chịu thương yêu?

Tôi tỏ dấu bực bội.

– Con là chủ trong nhà, đàn ông, đàn bà, thú vật thẩy đều phải phục tùng con.

– Bao lâu con có quyền thì họ cam chịu, nhưng biết đâu có ngày con mất hết uy lực thì sao?

Tôi cười lớn,

– Con không sợ, tôi đáp, quyền uy con nằm bên trong, con không bao giờ mất nó.

Tôi đi lại con báo, nó thu hình như muốn vồ lấy tôi, nhưng chẳng sợ hãi, tôi cúi xuống đặt tay lên đầu con vật, nói với giọng thật trầm. Nó run rẩy thu hình dưới chân, và tôi quay lại ghế ngồi đầy vẻ khinh miệt.

– Ba thấy không, con không có roi nhưng nó liếm chân con. Tôi vỗ ngực, con cầm tù linh hồn nó ở đây.

Tôi nhìn vào gương mặt buồn bã của ông và lập tức tình thương lan khắp hồn, trấn áp hẳn ác tính. Tôi ngồi xuống cạnh ông, dang tay ôm chặt ba.

– Ba tới đây con sung sướng lắm. Mình nói chuyện đi, quên hết sự đời lẫn kẻ ngu dại, ác thú. Con chẳng hề bận tâm đến chúng. Giảng cho con đi, ba yêu quí của con, may ra quỉ thần được tống khứ và lòng con lại thanh thản.

Ông thở dài.

– Kể cho con nghe chuyện thánh hiền có ích gì khi con không dùng nó?

– Mai mốt biết đâu con sẽ dùng, ba cứ nói đi, nói không cũng đủ rồi.

Nhưng thay vì đọc thơ hay bàn kinh điển, ba lại cởi mở tâm sự mình, cho hay cảnh yên ổn của gia trang sắp bị xáo trộn. Hai lãnh chúa tiếng tăm, Burandek và Azuri, nhờ sứ giả cho hay họ sắp đi ngang và muốn xin được tá túc qua đêm. Họ là chức sắc cao cấp trong triều nên không thể từ chối.

Điều đó có nghĩa sắp có chuyện hào hứng sôi động, như một làn gió tươi mát thổi tới từ bên ngoài. Tim tôi bừng bừng rộn rã, rồi tôi nhớ lại mình chỉ là đàn bà, nỗi chán ghét khiến tôi nhất định cải trang thành đàn ông để có thể dự mọi cuộc vui chơi yến tiệc. Ba không thuyết phục được nên nghe theo, thế là mọi việc được chuẩn bị.

Yến tiệc, cuộc săn được tổ chức linh đình và tôi cải dạng nam trang, tham dự hết mọi cuộc vui. Tình bạn nẩy nở giữa tôi và Azuri, chúng tôi cùng đi săn sư tử, hươu nai, ganh đua nhau xem ai bắn được nhiều, rồi sánh vai nhau vui vẻ ra về. Lúc chia tay Azuri tặng tôi một viên ngọc trai hồng có hình kỳ lạ, còn tôi tặng chàng vòng tay bằng bạc có chạm bích ngọc và hồng ngọc.

Đêm ấy, tôi cho gọi Ereshem tới hầu nhưng không ai kiếm ra nàng. Ba ngày sau có tiếng đồn khi đoàn khách ra về, trong bọn có một phụ nữ đeo mạng. Tôi chợt hiểu là Ereshem đã bỏ trốn.

Tôi lồng lộn như điên như cuồng, ba cũng không thể nào khuyên giải. Suốt một tuần tôi chém giết, hành hạ người và thú như bị quỷ nhập. Sau cùng, nỗi điên dại lắng chìm, tôi trở nên điềm tĩnh đáng sợ, lạnh lùng bầy mưu. Tôi quên hết mọi việc, trừ việc trả thù. Thu thập một toán dũng sĩ, tôi mặc áo giáp lên đường.

Tôi không thể ghi ra hết những gì xẩy ra trong cuộc phiêu lưu, nhưng chắc chắn lúc ấy tôi như đầy sức mạnh siêu nhân, và óc quả quyết không ai bằng. Ba tôi có lẽ đúng khi tin là quỉ thần đã nhập vào người con ông. Chỉ cần nói là tôi đến vùng Burandek ngụ, chờ tới khi hắn vắng nhà rồi lẻn vào ban đêm, tìm đến phòng Ereshem.

Nàng đang ngủ, tôi rút dao nhưng ngưng lại, giết nàng như thế thì trừng phạt nhẹ quá, nàng phải biết mình bị giết bởi chính tay của kẻ mà nàng đã phản bội. Tôi cúi người xuống, lấy tay bịt miệng nàng. Mở choàng mắt vì sợ hãi, nàng nhìn vào mắt tôi. Lưỡi dao lóe sáng nhưng chưa đến người nàng nó đã bị một cánh tay khác mạnh hơn giữ lại. Thì ra Burandek đã về mà gián điệp của tôi không hay biết.

Tôi bị mang tới trước mặt Burandek và Azuri, người trói chặt. Dù xấu hổ tột cùng, tôi vẫn ngẩng mặt cao trước hai kẻ. Azuri nổi cơn thịnh nộ vì hắn nghĩ đã bị tôi lường gạt, làm trò đùa do việc cải nam trang. Mắt đổ lửa môi mím tàn bạo, hắn lại gần. Lấy tay dứt viên ngọc trai hồng khỏi cổ tôi, hắn vứt nó xuống sàn, hạt ngọc rơi gần chân Burandek. Hắn nhặt lên.

– Ngọc hư rồi, hắn nói lặng lẽ, nhìn tôi có chút thương hại rồi nói thêm. Nó yêu quá mà, nhưng nó chỉ tự hại mình thôi.

Azuri quay đi khinh bỉ nhưng khi hắn làm vậy, hắn quét mắt khắp người tôi, phát ra tia nhìn lạ lùng. Máu chạy rần rần lên mặt, tôi đột nhiên ý thức một hiểm họa còn ghê gớm hơn sự chết. Tôi mở miệng nguyền rủa hắn thậm tệ.

Burandek nhìn cảnh ấy mỉm cười.

– Tôi làm gì với nó bây giờ, hắn hỏi. Tôi không muốn giữ nó trong nhà.

– Chuyện đó liên can gì đến tôi? Bán nó, nó được giá lắm.

Burandek cười và bước tới chỗ tôi đứng, hắn xé toạc áo tôi.

– Nó còn trẻ, lại đẹp và trinh trắng, bạn à. Hắn nói thật êm ái. Bạn nhận nó như là quà của tôi nhé.

Azuri ngó tôi chăm chú và cười khẩy.

– Đúng vậy, hắn nói, nó sinh con trai đẹp đẽ lắm.

Đêm ấy tôi bị trói chặt trên giường vì đã toan tự sát hai lần. Khi Azuri vào phòng, tôi không mảnh vải che thân, hoàn toàn bất lực dưới tay hắn. Tôi chửi rủa không tiếc lời. Hắn cởi trói vào bảo.

– Cihrazad, em nói tôi nghe, sao em đẹp đẽ đáng yêu dường này mà lại thù ghét đàn ông quá vậy?

Đột nhiên hắn ghé xuống hôn tôi, nhưng móng tay tôi cào ngực hắn, răng tôi cắn sâu vào má hắn. Chúng tôi quần thảo nhau mãnh liệt, thảm rách nát, bàn ghế ngã lăng chiêng. Những khi vật lộn với hầu cận của ba quả không uổng công, nhưng dần dần sức tôi yếu đi, thân thể mỏi nhừ, tôi khóc nức nở.

Những năm sau đó mù mờ đầy mảnh vụn, chỉ toàn là việc hồi nhớ cảm xúc hơn là sự kiện, vì tôi luôn luôn sống trong thế giới đam mê cuồng nhiệt. Chẳng hạn lúc tôi biết mình có mang lần đầu. Tôi tưởng như cơ thể phản bội mình. Làm món đồ chơi cho đàn ông đã tệ, giờ lại xẩy ra chuyện này! Tôi ngắm nhìn cơ thể đầy sức mạnh, đầy nam tính, giờ như chẳng còn gì ngoài cái chết. Tôi không cảm chút tình mẹ mà chỉ thấy ghê tởm. Mím chặt môi tôi thề là sẽ không mang con của bất cứ gã đàn ông nào. Quả đúng vậy, hài nhi chết vì sinh non.

Azuri nổi giận đùng đùng bảo tôi.

– Từ giờ cô phải làm hầu cho Nahid, có vậy cô mới biết bổn phận đàn bà là gì.

Nahid, vợ lớn Azuri, và tôi ghét nhau từ lúc chưa gặp mặt. Về sau tôi biết là Nahid sợ tôi bị hất chỗ và đã tìm thầy, dùng tà thuật hại tôi. Giờ nàng mãn nguyện lắm rồi, dùng roi vọt và cực hình để đày đọa tôi. Nàng giao tôi những việc hèn hạ nhất và khi tôi phản kháng, đánh đập tàn nhẫn, bỏ đói cho tới khi yếu quá tôi phải chịu thua. Về sau tôi nghĩ, để cứu mạng Azuri mang tôi ra, cho nhà cửa riêng để ở.

Bởi, có sợi dây kỳ lạ nối kết hai chúng tôi, sợi dây có lẫn dục vọng và oán ghét, có ghê tởm và ưa thích lẫn nhau. Hắn không thể bỏ mặc hay quên tôi một lúc lâu được; rồi trong những năm về sau, một tình bạn lạ lùng nẩy nở giữa hai chúng tôi, vì hắn khám phá là với tôi, hắn có thể chuyện trò như với một kẻ nam nhi, bàn những chuyện mà phụ nữ thường không ưa nói. Còn phần tôi, tôi hiểu được tình quyến luyến giữa hắn với Burandek, vì Nahid quá đỗi ghen tương nên không thể hiểu.

Hình như tôi có đông con, tôi biết mình bị đau đớn rất nhiều, cơ thể tôi dường như không được tạo để làm việc sinh con đẻ cái. Tôi không thấy thương con chút nào mà chỉ tội nghiệp con gái, biết thân xác đẹp đẽ của chúng rồi cũng bị đàn ông sử dụng, đời chúng không khác chi tù đày chỉ bởi có thân xác yếu mềm.

Trong những ngày tháng đó, ký ức về quãng đời xưa là phương thức hay nhất khiến Chân Ngã tôi không bị diệt vong. Tôi chìm đắm trong sự hồi tưởng về những ngày còn được tự do, biết bao hào hứng sôi nổi, và cùng với kỷ niệm là hình ảnh ba tôi và những câu chuyện hai cha con nói ngoài vườn hoa. Lời nói nghiêm nghị, đẹp đẽ, có sức xoa dịu tâm hồn của người trở về. Có lẽ chỉ sự minh triết trong lời ba mới giữ cho tôi được sống, không điên loạn trong những năm dài tủi cực tôi phải chịu đựng.

Khoảng thời gian tăm tối ấy không để lại một kỷ niệm nào rõ rệt, cái đậm nét nhất là sự thù ghét giữa Nahid và tôi, nó như độc tố phá hoại cuộc đời của tôi và nàng. Mối thù ghét của tôi càng mạnh bởi chuyện Nahid vẫn giữ cho mình trẻ đẹp lạ lùng, còn việc sinh nở làm cơ thể tôi sồ sề, yếu đuối thêm và nét mặt tôi in đầy

vẻ cay đắng. Trải qua bao năm Azuri phải để riêng hai chúng tôi hai nơi hắn mới có chút bình an, nhưng sau cùng vận mạng đã xếp đặt khiến đời chúng tôi lại mang đến với nhau, nối kết thêm phần chặt chẽ. Một hôm Azuri cho gọi tôi, mặt hắn nghiêm trọng, lo lắng.

– Tối nay, hắn bảo, tất cả đàn bà con gái sẽ di tản về vùng quê, vì quân phiến loạn sắp tràn vào thành phố; ta và Burandek phải cự địch. Nếu thua ta sẽ rút về quê nhà cố thủ, nhưng trong lúc này ta giao hết cho nàng và Nahid mọi của cải, con cháu và bọn nô tì. Ta biết nàng và Nahid không nhìn mặt nhau, nhưng đây là lúc nguy cấp, sự hiềm thù nhỏ nhen phải dẹp. Việc khéo xử hay không khéo xử của hai người sẽ cứu hay hại sự nghiệp của ta.

Hắn cầm lấy tay tôi.

– Cihrazad, giữa hai chúng ta có một mối dây mà ta chưa hề tin là có thể có giữa đàn ông và đàn bà, nhờ mối dây đó mà ta mới nói với em những lời sau. Đã có lần em đấu vật như một nam nhi, em không sợ hãi điều gì, không ai cỡi ngựa giỏi hơn em hay ném lao thẳng hơn em. Ta nói với em lúc này như nói với trang nam tử mà em hằng ao ước đổi lốt. Em biết ta yêu Nahid như chính mạng sống của ta, giờ ta để mạng sống đó trong tay em, yêu cầu em giữ nó cho toàn danh dự.

Tôi ngó hắn trừng trừng, kinh ngạc và sợ hãi, rồi ngoảnh mặt qua bên.

– Quá trễ rồi, Azuri, hãy nhìn kỹ tôi xem, anh đã biến tôi thành đàn bà, tôi không thể làm đàn ông trở lại.

Hắn cười và lấy ngón tay chạm nhẹ vào mặt tôi.

– Ta van nài với đấng nam nhi trong em. Ta không nhờ bất cứ ai khác, chỉ nhờ được em. Ta để danh dự mình lại cho em, ta biết em sẽ không phụ lòng.

Hắn ôm choàng lấy tôi rồi ra trận.

...

Trong một khoảng thời gian vì cùng lo sợ và thấy cô đơn, Nahid và tôi tìm đến nhau, cả hai tỏ ra tử tế hơn. Nhưng mối thù ghét lâu đời giữa hai chúng tôi, lòng ganh tỵ thường làm đổ máu không thể hòa giải chỉ trong vài ngày. Sự nghi kỵ giữa hai tôi y như con rắn, hầm hè luôn. Nahid tìm an ủi và sức mạnh trong việc luyện bùa chú, nhưng tôi lo sợ vô cớ về những trò này, tôi tìm cách giải khuây bằng việc tổ chức và củng cố sự phòng thủ, tập luyện võ nghệ; nhưng cả chuyện này cũng không làm tôi vui sướng, vì khi mang võ phục tôi thấy thật ngớ ngẩn: người mập quá, hoặc thở hổn hển rồi ngất đi, tay chân đau nhức dù chỉ mới cử động một chút, chỉ còn tinh thần vẫn mạnh mẽ, trẻ trung như thuở nào.

Tin đồn tràn ngập, có tin là đã xẩy ra một trận đánh lớn và hai tướng đã chiến thắng, rồi giữa lúc chúng tôi vui mừng hớn hở, lại có tin họ đã chết và giờ địch quân đang tiến gần.

Tôi biết sự phòng vệ yếu ớt như thế nào, nhưng nhớ lại câu dặn dò của Azuri, tôi quyết định giữ vững căn cứ tới cùng. Chót hết, nén lòng tự ái Nahid tìm đến tôi.

– Khi Azuri ra trận, hắn có dặn cô giúp tôi khi cần, bây giờ không chừng hắn đã tử trận rồi, cô bảo chúng ta phải làm gì đây?

Tôi rất sẵn sàng giúp nàng, nhưng chợt thấy đây là cơ hội thường mong ước trong bao năm cay đắng qua. Tôi đứng dậy mỉm cười nhìn thẳng mặt nàng, nói chậm rãi những câu đầy thù hận như quất roi vào mặt.

– Nếu Burandek và Azuri chết thì đã sao? Ai lại không phải chết? Tướng như hắn cũng chết mà đàn bà giam hãm trong bốn bức tường như chúng ta cũng chết. Lỡ có gì tôi sẽ bảo vệ chị như tôi đã hứa, nhưng tôi không cúng quẩy, cần thần thánh như chị đâu.

Trong lúc chúng tôi gầm ghè nhau, đột nhiên có tiếng khóc thất thanh, la hét. Chúng tôi chạy ra cửa nhưng trước khi tới thì màn vẹt toang và Azuri lảo đảo đi vào, máu me đầy mặt.

– Mất hết rồi, hắn thều thào, lính thua trận, giặc sắp tới.

Hắn đưa tay lên cạnh sườn.

– Dao của ta đâu, Nahid?... Kiếm dao... em tự xử đừng để bị bắt... Hắn ngã quỵ, úp mặt xuống sàn.

Nahid thét lớn, cúi xuống ôm chặt hắn.

– Tướng công chết rồi, Azuri, trời ơi...

Nàng ngất cạnh hắn, nhưng hắn chưa chết. Với một cố gắng phi thường, như thể kéo cái linh hồn nhập trở vào thân xác để làm cho xong việc mà hắn phải từ mặt trận trở về, Azuri chống tay gượng dậy.

– Cihrazad, hắn nói nhỏ.

Tôi lại gần, đứng thẳng ngó xuống. Sự huyên náo tăng dần ở dưới lầu, tiếng la, tiếng hét của kẻ chiến thắng xen với lời gào thét của phụ nữ.

Tôi biết rõ số phận dành cho thiếu phụ nào không may lọt vào tay những kẻ tàn bạo này. Chuyện đó sẽ không xẩy ra cho tôi.

– Con dao, hắn thều thào.

Tôi cúi người nhặt con dao, hắn có vẻ tỉnh trở lại nhưng đưa mắt về thân xác bất động của Nahid.

– Giết Nahid... hứa mau.

Tôi không trả lời nhưng hắn đọc được tư tưởng trong mắt tôi.

– Hứa đi, Cihrazad, anh xin em...

Tôi nhìn hắn rồi cúi đầu.

– Em hứa.

Hắn như muốn nói gì thêm, nhưng máu đã chận nghẹt câu nói. Hắn chết rồi. Tôi đứng yên, bên ngoài tôi nghe có tiếng rầm rập trên thang. Có tiếng khóc nức

thương tâm của một đứa trẻ, tiếng con tôi, nhưng tôi đứng như trời trồng, ngó trân trân Nahid. Tôi thù nàng, để nàng sống là cách trả thù tuyệt nhất cho những đầy đọa, nhục nhã nàng đã bắt tôi chịu.

Nghĩ tới đó thì Nahid cựa quậy rồi ngồi lên ngơ ngác. Màn cửa chợt vạch ra, một kẻ to lớn thô bỉ với chiến phục đẫm máu đứng đó, quét mắt liếc quanh.

Nhìn Nahid rồi nhìn Azuri, tôi quay người lại và tên lính nhẩy tới. Nhanh như cắt tôi cúi xuống đâm thẳng con dao vào ngực Nahid, nhưng chưa kịp rút dao đâm vào người tôi, hắn đã bắt kịp, dằng con dao khỏi tay. Hắn giữ chặt tôi dù tôi vùng vẫy dữ dội, và hắn kêu to bọn lính bên ngoài. Tôi thấy chúng khi cả bọn ùa tới cửa; nhìn mặt toán lính tôi hiểu trọn vẹn sự kinh khủng đang chờ đợi mình...

...

Cô gái Cihrazad... ít nữ tính biết chừng nào! Đúng ra đó là tinh thần nam nhi kiêu hãnh bị giam hãm trong thân xác phái nữ. Vấn đề này như vậy đã có từ cả ngàn năm trước, hiển nhiên là kiếp này rồi kiếp kia tôi cứ tái sinh làm đàn ông mãi trước kiếp sinh ra ở Ba Tư. Như thế Cihrazad có đáng trách không, khi phần tinh thần bị giam hãm bên trong thân xác xa lạ không đáp ứng với nhu cầu đã tìm cách trở lại lối sinh hoạt quen thuộc cũ, không màng gì tới những luật lệ thiên nhiên quản trị thân xác nữ giới? Biết bao nhiêu người nam và nữ thời này cũng đang bị kẹt vào sự đau khổ tương tự, và bởi không hiểu luật bên trong về bản chất con người, đã phản kháng như tôi đã làm, và cũng đang mù quáng đi theo những con đường hư ảo, mong giải quyết mối tranh chấp đang xâu xé trong lòng!

Tôi nhìn lại kiếp ấy với nhiều thích thú. Điều làm tôi chú ý nhất là mối thù ghét điên cuồng, sâu đậm giữa Nahid và tôi. Như thế nàng phải là thù địch từ xưa. Tại Atlantis? Có vẻ lắm nhưng tôi nghĩ mãi không ra. Ngả người ra sau tôi cố gắng tìm lời giải thích, và bất chợt nhớ tới viên ngọc trai hồng. Tôi đã thấy hạt ngọc ấy ở đâu? Và như tia chớp thoáng qua tôi nhớ lại, một kẻ trong bọn bốn người chúng tôi có viên ngọc ấy.

Tôi bắt đầu ngẫm nghĩ về bản chất của châu ngọc, tự hỏi vì sao rất thường khi nó liên hệ với đời người. Chuyện cái nhẫn bọ rầy được vị Chân Sư chủ ý truyền từ điển đã trở lại thì tôi hiểu được, nhưng viên ngọc trai thì bí hoàn toàn.

Tôi thấy cần Chân Sư lúc này, nhưng ráng định trí để tiếp xúc với tâm ngài mà không được, tôi đành nghiên cứu tiếp kiếp Ba Tư. Trở lại bầu tình cảm lúc đó thật đau đớn quá. Chuỗi ngày dài bị bắt làm nô dịch, sự xấu hổ, nhục nhã của thiếu nữ bị cầm tù, hành hạ làm cho bây giờ tôi vẫn rùng mình. Quả thật tôi đã uống cạn chén đắng mà xưa kia tôi đã bắt người yếu hơn mình phải uống. Chắc chắn kinh nghiệm ấy đã hằn sâu vào trí não khiến tôi không bao giờ làm điều tàn ác cho kẻ yếu nữa.

Mãi sau, Chân Sư cho phép tôi được tiếp xúc với ngài trở lại.

– Ta để con tự suy nghĩ một thời gian. Ngài nói sau khi chào hỏi, và tốt hơn là để con tự mình khám phá vài điều về những luật thâm sâu của karma, nhưng lẽ cố nhiên là phần lớn câu chuyện sẽ bị giữ kín không cho con xem, cũng như ta chỉ làm con thấy những kiếp nào có liên hệ trực tiếp đến nhau. Chẳng hạn, một số kiếp

nhiều người nối kết với con do sự thu hút nhân quả, hay những kiếp đi theo một cách thức khác, vì có những mối dây khác không liên hệ đến nhân quả, sinh ra do tà thuật.

– Con đoán đó là những kiếp vui vẻ, hạnh phúc hơn?

– Có vài kiếp như thế. Mỗi cơ hội để có hạnh phúc cũng như để tiến bộ đều mang cho con người, và khung cảnh mà họ sinh ra thì tương ứng với mặt nào đó của bản tánh mà họ muốn phát triển. Mục tiêu tối hậu của luật Tái Sinh là cuối cùng Chân nhân sẽ học được việc tạo một cơ thể trọn vẹn để qua đó tâm thức biểu lộ mọi nét thiêng liêng tuyệt đối quân bình với nhau. Nó giống như Chân nhân đang cố công mài viên kim cương tinh thần khổng lồ có muôn ngàn mặt. Muốn làm vậy nó bắt buộc phải thực hiện công việc dưới nhiều hình dạng, hợp tác với nhiều nhóm người, ngân vang những nốt khác nhau, lúc mài dũa mặt này, lúc mặt khác. Dù một mặt được mài dũa công phu, kiếp tương ứng vẫn chỉ có thể biểu lộ một phần của con người thật, vì sự giới hạn của các thể quá lớn. Đó là tại sao tốt hơn đừng phán xét một ai, dù họ thấp kém hay vô minh thế nào đi nữa. Vì đó có thể là một linh hồn cao cả đang chữa lại sơ sót trong hình thái tầm thường. Luôn luôn khó mà nhận ra sự thật trong đời ảo ảnh này.

– Con cho là trong kiếp ở Ba Tư, những người có mối dây liên hệ đã gặp lại, tôi đưa ý mình. Nahid có phải là người trong nhóm của con ở Atlantis không?

– Phải, tiếng sét ái tình hay chuyện vừa gặp đã ghét nhau luôn luôn là kết quả của tình cảm tương ứng trong quá khứ.

– Còn ba con là ai? Hồi là Cihrazad con chỉ thương có mỗi ba con.

– Đó là mối dây liên hệ trong một kiếp sung sướng hơn. Con được sinh ra cho ông với cốt ý là để con có cơ hội tiếp tục công việc đi tìm minh triết, đã bắt đầu trước kia.

'Con yêu ba con vì tất cả những gì mà ông có thể cho con, như bông hoa nở lớn đáp lại sự chăm sóc của người làm vườn. Con mất ba và tất cả những gì ông có thể cho con do sự ngu dại của chính mình.

– Còn viên ngọc trai hồng? Thầy có nói là không có gì ngẫu nhiên, nhưng con không hiểu vì sao...

– Vật trang sức hấp thu từ điển như mọi vật khác, ngài nói, nhưng chúng giữ lại lâu hơn vì kim thạch là vật ít thay đổi nhất, và tăng trưởng chậm tới nỗi làm như nó không có sự sống. Chuyện giống như con bọ hung đã được truyền từ điển ở Ai Cập, chỉ khác là việc được làm theo cách thức huyền bí và do đó mạnh mẽ hơn; về một khía cạnh thấp, người ta có thể truyền từ điển của mình vào vật một cách vô ý thức. Nhưng muốn có ảnh hưởng lâu dài, người truyền nó phải đang có xúc động tình cảm mãnh liệt vào lúc ấy. Nếu một vật được truyền từ điển thương hay ghét lại lọt vào tay của người đã từng liên hệ với nó trước kia, nếu họ nhiều nhậy cảm, họ có thể gợi lại kinh nghiệm đã qua ấy, nhưng dù trong trường hợp nào đi nữa, việc tiếp xúc làm khơi dậy ký ức về karma kiếp đó.

Thật vậy, khi vật trang sức cổ xưa mà xuất hiện thì rất thường khi nó là dấu hiệu báo trước nhân quả cũ sắp trở lại để được giải quyết trong kiếp đó. Nhưng lẽ tự nhiên trong đa số trường hợp, người ta không nhận ra dấu hiệu, và nếu có cũng không đoán ra ý nghĩa. Sự sống có đầy những đèn hiệu, bảng chỉ đường cho ai có đủ nhậy cảm để nhận, mà hầu như ai cũng tiến bằng cách đụng đầu trắc trở này rồi vấp chướng ngại kia, và lại tức giận, kêu trời tại sao bị hành hạ, trách móc trời đất thay vì cái tôi dại dột. Thầy mong, tới đây tôi thấy tình thương rực rỡ của ngài bao phủ tôi như ngọn lửa lấp lánh, là trong trường hợp con, kiếp này, đây là lần chót những ai theo dõi con phải bị nghe lời phiền hà than vãn.

Tôi chỉ biết nhận lời ngài. Nhìn lại quá khứ của mình sẽ làm cho lòng kiêu ngạo không còn nữa.

– Xem ra con người tiến bước chậm quá, rồi quên và tụt lại sau lần nữa. Cihrazad thấy không tiến bộ chút nào so với Pharaoh, cũng tàn nhẫn, si mê, không ai kềm chế được... và con báo nữa. Ít ra Pharaoh còn hối hận chuyện ác đã làm, ông chấp nhận việc phải đền bù quá khứ, con thấy vậy, ông sẵn lòng bước trên đường trở về.

– Đúng vậy, nhưng như con đã nói, ông hối hận vì ông sợ và điều ấy không phải là ăn năn thật sự. Hơn nữa tuy cần phải ăn năn để bắt đầu công việc, ăn năn dù với bất cứ lý do nào không thay đổi một dấu phẩy của Luật. Con có thể ăn năn, nhưng các hạt nguyên tử mà con làm linh hoạt bằng ý xấu không lập tức tan rã khi con nói rằng con lấy làm tiếc chuyện đã làm. Việc phải được cải sửa, và con người phải cố tâm thay đổi chúng. Chưa hề có giáo lý nào tệ hơn điều nói rằng đức Jesus chết để chuộc tội cho nhân loại, rồi còn việc giải tội, tha tội... Giáo hội Thiên Chúa giáo đã tự tạo cho mình một karma nặng nề khi cố tình bẻ cong lời dạy của đấng sáng lập, nhấn mạnh hai tín điều trên hầu chiếm đoạt uy quyền thế tục cho mình.

'Con người cần phải học để biết lãnh trách nhiệm về lỗi lầm của mình, và chấp nhận trọn vẹn hậu quả; họ phải tự đương đầu với sự việc. Lúc là Pharaoh, con đã thực tâm cố gắng hiểu Luật, con đã dọn đường khá đủ cho mình có thể tiến bước. Nhưng thử thách thật sự chỉ đến khi Pharaoh trở lại thế giới, một thế giới đầy chiến tranh, hận thù, mưu phản, bất hòa, tức đầy những ảnh hưởng mà bản tính con lúc đó khó mà cưỡng lại. Vì con người, ngay cả kẻ mạnh nhất, đáp ứng lại bầu không khí tình cảm quanh họ, nhất là khi nó tác động lên điểm yếu trong bản chất họ. Nhận ra được cái lợi của minh triết và tình thương khi ở chung với ai đầy hai tính ấy, và đối đầu với quá khứ ghê gớm trong sự yên tĩnh, vắng lặng của đền thờ là chuyện tương đối dễ dàng; nhưng sao đi nữa, các giai đoạn ấy chỉ là để chuẩn bị.

'Thành ra, trong kiếp ở Ba Tư này, con được cho cơ hội sử dụng quyền uy một lần nữa; việc ấy làm vang lên một nốt đánh thức những vật thể con đã tạo—do việc lạm dụng quyền năng khi xưa—và chúng lập tức đáp lại. Bởi ta muốn khẳng định mạnh mẽ với con một lần nữa, rằng *tà lực chỉ có thể ảnh hưởng và làm nguy hại những ai có ái tính với chúng.* Vậy ai nghĩ rằng mình bị tấn công bởi những lực như vậy, hãy tìm ngay trong tâm mình khuyết điểm qua đó chúng có thể tấn công.

'Ở kiếp Ba Tư, những thực thể này được tăng cường bằng tính kiêu căng cố hữu và đạo đức yếu kém, biểu lộ bằng sự tự ti mặc cảm với thân xác đàn bà. Sự tranh

chấp bên trong khiến con tìm cách áp đặt ý mình khi nào có thể được, và thường khi kẻ ưa bắt nạt và kẻ ác tâm luôn luôn là kẻ yếu, bị các lực vô hình ám nhập. Con là cả hai. Bây giờ ta cho con xem một kiếp sung sướng hơn những kiếp khác, dù ở đấy một lần nữa nó lại chấm dứt bằng chuyện giống như thảm họa, do chính sự điên rồ của con.

– Con hy vọng con là đàn ông phải không? tôi kêu to. Xem ra con đã có đủ kinh nghiệm nữ phái trong kiếp này để dùng trong một thời gian dài. Con chắc đã học được vài điều qua những đau khổ trong kiếp đó.

Ngài mỉm cười.

– Mà con có thấy là đã chịu ra công học bài học của nữ giới? Con có chịu chấp nhận số phận mình và cố gắng làm cho nó tốt đẹp bội phần hơn? Không phải tới cuối đời con vẫn còn mất quân bình sao? Con có gắng sức tìm hiểu bí ẩn của sự sống trong nữ tính, và sức mạnh của người đàn bà? Con có bao giờ thông cảm thực sự với nguyên nhân gây ra sự sợ hãi, đau đớn, khó khăn của phụ nữ? Con có bao giờ thật lòng, hết sức khiêm tốn thú nhận điều khiếm khuyết của mình, và tìm cách trở nên hoàn thiện trong thân xác phụ nữ? Không, ngay cả khi thu thập kinh nghiệm, con không tìm hiểu ý nghĩa của chúng mà hằng ở trong tâm trạng rối loạn. Một lần nữa con thấy vì sao nếu không áp dụng đúng cách, hiểu biết bao nhiêu cũng không ích lợi gì. Mục đích của sự tiến hóa nơi cõi trần là thành một người quân bình tuyệt mức, gồm nam tính như ý chí và minh triết, và nữ tính như trực giác và tình thương. Cho tới khi nào những điều này được biểu lộ ở cùng mức độ, linh hồn sẽ tìm cách phát triển bằng cách trở đi, trở lại mãi trong phái tính cho nó cơ hội tốt đẹp nhất để quân bằng. Cihrazad chưa thành người đàn bà hoàn toàn, cũng như chưa sử dụng trọn vẹn bản năng được phú trong thân xác nữ. Kiếp sau— thôi để con xem và tự phán đoán.

CHƯƠNG 4

HY LẠP

Về kiếp sống ở Hy Lạp, tôi chỉ ghi lại những nét tóm tắt. Kỳ này tôi cũng mang thân xác nữ, nhưng không còn phản kháng định mạng, và sau cùng đã hiểu cách sử dụng những lực tinh tế có trong người đàn bà. Lần này tôi chấp nhận phần số của mình và tìm cách ứng dụng quyền năng của nữ phái.

Nhưng ở Ba Tư, ngay cả khi phải chịu những éo le của đời phụ nữ, tôi cũng từ chối không tuân theo luật thiên nhiên để tìm vui với người đồng phái, chọn nhân tình trong đám nô tì. Làm vậy, tôi đã cố tình bẻ ngược cái dòng sống chảy qua cơ thể phái nữ, và do sự lạm dụng đó, đã làm mạnh mẽ thêm khía cạnh nhục thể và vật chất của tình dục, đến nỗi khi tái sinh ở Hy Lạp, tôi bị tình dục chế ngự và ám ảnh tới mức khác thường.

Thành ra, ngay khi là thiếu nữ trẻ tuổi, đời tôi bị dằn vặt bởi dục vọng mà tôi không hiểu cũng không làm thỏa mãn được. Tôi cứng đầu, hay thay đổi tính khí, thiết tha ham sống, khao khát kinh nghiệm ở đời về cả trí thức lẫn mỹ lệ. Cái nhìn của tôi bị nhuộm mầu bởi quy ước xã hội và nơi tôi sống, cho nên óc tôi quay sang đàn ông, coi họ là phương tiện duy nhất qua đó tôi thực hiện được ước vọng của mình.

Mà có rất ít cơ hội làm bạn với nam giới cho một cô gái trung lưu ở Athens. Tôi lớn lên trong khuôn viên dành cho phụ nữ, được dạy hết những thuật cần ích để trở thành người vợ đảm và mẹ hiền. Nhưng trong lòng ngay hồi còn rất nhỏ, tôi không bao giờ chấp nhận kiếp sống chán phèo ấy, vì cùng với nỗi ham muốn về tình dục, tôi lại rất lãng mạn, đầy lý tưởng. Về một mặt tôi mơ tưởng việc cai trị đàn ông—vì lòng thèm muốn quyền lực của tôi không thể được thỏa mãn bằng đường lối nào khác- , về mặt khác tôi ước ao có người tình lý tưởng và tuyệt vời, có thể mở mọi cánh cửa, cho tôi sự hòa hợp và toàn hảo mà linh hồn tôi khát khao.

Người ta nói rằng trước khi sinh ai cũng được cho thấy trong khoảnh khắc những gì định trước trong kiếp tương lai. Nếu vậy, tôi đã giữ một ký ức sống động hơn người thường về điều gì tương lai dành cho tôi, vì tư tưởng cha mẹ đặt đâu con ngồi đó, lập gia đình với một thanh niên đẹp trai, nhà giầu—mà tôi chưa hề biết mặt -, do cha mẹ lựa làm tôi rất bực bội.

Trước khi đến tuổi thành hôn tôi đã yêu thương say đắm, gặp gỡ lén lút. Tôi tưởng qua gã đàn ông này tôi đã tìm được người lý tưởng. Cho dù có nhiều nguy hiểm, tôi bỏ nhà trốn đi với hắn tuy cha mẹ tôi đã dàn xếp một đám xứng đôi vừa lứa. Từ Athens chúng tôi chạy xuống Sybaris, chỗ đó luật dễ dãi hơn, cũng như địa vị đàn bà được coi trọng hơn. Nhưng chẳng bao lâu tôi nhận ra là người này không thỏa mãn được tôi; vẫn theo đuổi giấc mộng của mình, tôi bỏ hắn đi với người khác. Cuộc chinh phục tiếp diễn, tôi bị một ý niệm mơ hồ về sự toàn hảo giục giã, cũng như bị một ý niệm không mơ hồ chút nào về ham muốn nhục dục thúc đẩy. Tôi thay đổi nhân tình luôn, với kết quả không tránh được là chẳng mấy chốc, do việc buông thả mọi trói buộc, cái mầm xấu bây lâu im ngủ bắt đầu tỏ lộ. Tôi chẳng còn dùng thân xác chỉ vì tình yêu, bởi tôi khám phá mau lẹ là cơ thể tôi đáng giá ngàn vàng, nữ trang quí báu và bao nô lệ, mọi biểu tượng của uy quyền; tham lam trở thành nỗi đam mê chính của tôi, tham nhục dục, thèm muốn của cải vật chất.

Tôi quay về Athens, và trong vài năm trở nên gái làng chơi thượng hạng. Tôi đầy tham vọng, chẳng bao lâu tôi tụ tập quanh mình một nhóm nhỏ gồm những khách giầu có, thông minh lỗi lạc và tài hoa số một của Athens.

Nhưng cho dù thành công, trong lòng tôi vẫn thấy có gì thiếu sót ở đời. Tôi cố gắng quên mơ ước của mình nhưng nó cứ ám ảnh mãi, chẳng bao lâu tôi biết không sở hữu vật quý giá như thế nào, hiểu biết uyên thâm tới đâu, hay nhân tình nồng nàn bao nhiêu, có thể thỏa mãn sự đòi hỏi không phải chỉ thuộc về nhục thể mà thôi.

Một hôm có khách giầu mở tiệc.

Đã hơn nửa tiệc, đa số khách ngà ngà say. Lẽ tự nhiên không có phụ nữ nào hiện diện, chỉ có vài gái làng chơi, nhạc công thổi sáo và vũ nữ. Sảnh đường bừa bãi, sàn vất đầy hoa và y phục. Tôi nằm trên ngực nhân tình mới nhất, nhưng không muốn âu yếm vuốt ve. Tôi chưa say như những người khác và một viễn ảnh kỳ lạ chợt diễn trong đầu. Tôi thấy mình chán chường trước cảnh bạn bè say sưa. Tôi khinh bỉ nhìn mặt nhân tình đỏ au, lấm tấm mồ hôi, miệng há hốc, vòng hoa hồng vắt kỳ cục ngang một bên mắt.. Thế rồi một nhóm khách từ đám tiệc khác đi vào. Tôi ơ hờ nhìn họ bỗng tia mắt dừng lại nơi một người trong bọn tôi chưa gặp bao giờ. Hắn còn trẻ, dễ coi nhưng ngoài ra không có gì đáng chú ý.

Khi tôi chống tay nhỏm dậy để nhìn kỹ hơn, hắn quay lại và mắt chúng tôi gặp nhau. Không ai nhúc nhích, chúng tôi ngó nhau một phút mà như dài trăm năm với tôi. Tôi không biết điều gì xẩy ra, nhưng y như có ngọn lửa vừa trong tim hắn vọt qua tim tôi. Tôi trở nên một người đàn bà khác. Tôi nhìn mình và sự vật chung quanh với con mắt khác hẳn, đột nhiên thấy xấu hổ và kinh sợ. Bàng hoàng không biết mình làm gì, tôi mau lẹ kéo lại áo xống, gỡ tay nhân tình và đứng dậy. Tôi thấy khách lạ nói với người bạn và tưởng như nghe tên tôi. Ý tôi lúc đó là muốn chạy

trốn thật xa, trốn cái gì tôi không biết. Đi len lỏi qua bọn khách gục lên gục xuống vì rượu, không liếc nhìn về phía hắn, tôi ra cửa gọi nô lệ mang kiệu đến lập tức. Tôi chờ ở cửa, dựa vào cột, mệt mỏi vì xúc động, run rẩy hoang mang.

Đúng là tiếng sét ái tình, là tình yêu thực sự. Dù trời nóng, tôi lấy khăn choàng đầu và rùng mình. Trời đen như nhung có vài ánh sao lấp lánh, không khí nặng nề hương hoa, đâu đây có tiếng chim khuyên hót. Đêm của tình nhân ... Ô, sao bọn nô lệ lâu quá vậy ?

Tôi nghe có tiếng đi sau lưng và hốt hoảng nhìn quanh như con thú bị săn đuổi. Tôi điên ư ? Làm sao chỉ mới nhìn một người tôi bỗng hóa e lệ, thẹn thùng như con gái mười sáu ?

Một giọng nói êm nhẹ cất lên.

– Chloris, hắn nói, xin cô nán lại vài phút, cho phép tôi hầu chuyện. Tôi là Serretes, điêu khắc gia, trọn cả đời tôi đi tìm người mẫu cho tác phẩm đời mình là tượng thần Aphrodite (Venus) đang trồi lên mặt biển. Tôi đã đi Ai Cập, Ba Tư, ra đảo, mà chưa tìm được nàng. Bây giờ đến Athens và mắt tôi chợt bắt được hình ảnh tuyệt thế. Cô là nàng, người mẫu mà tôi hằng kiếm trong mơ. Tôi xin cô, mong cô nhận làm người mẫu. Giọng hắn run run.

Tôi không dám nhìn quanh. Vòng hoa đổng thảo (violets) trên đầu hắn tỏa hương làm tôi choáng váng. Bị cảm xúc quá độ bởi sự xấu hổ và kinh tởm, tôi hốt hoảng không biết gì khác. Lúc ấy kiệu tới. Không một lời tôi bước lên và kéo rèm ngay trước mũi hắn, rồi vật mình trên gối tôi khóc òa. Tôi đã mất hắn. Tôi không biết điều gì khiến tôi trốn chạy như ma đuổi. Trọn đường về tôi nức nở. Khi kiệu ngưng trước nhà tôi lảo đảo bước ra. Vừa lúc đó một bóng từ màn đêm xuất hiện. Chính hắn.

– Tôi đi theo cô, hắn nói. Tôi không có cách nào khác. Chắc cô khinh tôi, đúng là tôi nghèo và chưa có danh vọng. Cô lại rất nổi tiếng, nhân tình cô toàn là người giầu nhất Athens, tôi không thể đền công cô bằng vàng ngọc, nô lệ, nhưng tôi làm được hơn thế.

Giọng hắn to và tôi rung động vì sự quyết chí và sức mạnh của hắn.

– Tôi sẽ làm điều họ không thể làm, tôi sẽ làm cho cô bất tử. Bao thế hệ về sau sẽ ngắm nét mỹ lệ và toàn hảo mà cô là biểu hiệu. Cô Chloris thần thánh ơi, cô có nghe tôi không ? Cô có bằng lòng nhận quà của tôi không ?

Tôi quay sang hắn mặt nhạt nhòa nước mắt. Ánh đèn trên lối đi chiếu xuống rõ nhưng tôi cóc cần.

– Tôi không muốn quà của anh, tôi bảo, tôi không muốn gì của anh cả, Serretes.

Sắc mặt biến đổi, hắn buông thõng tay cạnh người.

– Cô đuổi tôi à ? Không có hy vọng gì ư ?

Tôi cười nhỏ, ngửa mặt lên nhìn hắn, dang rộng tay đầy buông thả.

– Tôi không muốn gì của anh hết, chỉ muốn cho anh—tình yêu. Vậy có đòi hỏi nhiều quá không ?

Hắn thở mau, rồi đưa hai tay lên trời.

– Ồ, Aphrodite, cầu nguyện đền thần quả chẳng uổng công. Đa tạ nữ thần.

Rồi, nhấc bổng tôi như chú rể bế cô dâu vào nhà, hắn bồng tôi qua cửa.

Ba năm sau đó thật thần tiên ít người có được. Tôi mua nhà ở miền quê cho chàng làm việc, hai chúng tôi dành nhiều thì giờ đi dạo trong vườn, lên đồi, tương đắc tới nỗi có lúc tôi sợ thần thánh ganh tỵ và quở phạt. Nhưng chẳng bao lâu, hạnh phúc chúng tôi có bóng mờ. Tác phẩm của Serretes được tán thưởng khắp nơi. Chúng tôi bắt buộc phải quay về Athens. Ở đó tôi ghen dữ dội. Chỉ có người đàn ông mạnh mẽ và dịu dàng như Serretes mới chịu nổi sự ghen tương ghê gớm của tôi. Tôi muốn chàng thuộc về tôi mà thôi, và hễ chàng xa tôi vài phút là tôi lo lắng sợ hãi như điên cuồng. Hẳn tôi đã biến đời chàng thành địa ngục, nhưng đáp lại cơn si dại bất trị của tôi là tính kiên nhẫn và tình yêu của chàng. Hơn nữa, chàng tìm cách tập cho tôi có tính điềm đạm và óc triết lý của mình, vì nó giúp chàng không nhỏ trong khi sống với tôi.

Serretes là công dân thành Crotona, trước khi gặp tôi chàng có ý vào lớp nhập môn của trường Pythagoras và nhận lời thề ba năm yên lặng. Óc chàng vẫn thường hướng về trung tâm học hỏi và minh triết ấy, đôi khi chàng bàn việc tôi cùng về Crotona, nơi chàng rất yêu mến. Nhưng tôi xem Pythagoras như kỳ đà cản mũi trong cuộc nhân duyên của mình, và dù một phần của tôi ưa thích ý đó nhưng không muốn chia sẻ chàng với ai—dù là với triết học -, tôi tìm cách dụ chàng khỏi mơ tưởng ấy, và giữ chàng chặt hơn bằng tình yêu cháy bùng.

Bất thình lình số mạng xen vào chuyện của tôi. Chiến tranh xẩy ra giữa Sybaris và Crotona. Serretes bảo chàng phải quay về giúp thành phố cự địch.

Điều ấy làm sụp đổ giấc mơ của tôi. Hồi còn nhỏ tôi luôn luôn sợ hãi vô cớ chiến tranh, dưới bất cứ hình thức nào. Chỉ cần thấy người lính là tôi kinh hoàng khiếp đảm. Bây giờ tôi tin chắc rằng Serretes sẽ bị giết. Tôi dùng hết tài nghệ để làm chàng đổi ý, nhưng ý thức trách nhiệm với thành phố đã sinh ra chàng mạnh hơn tình yêu chúng tôi. Tôi không để chàng được yên, vật mình khóc than, giận dỗi sụ mặt. Sự hòa hợp tuyệt diệu của đời chúng tôi bị phá vỡ, lần dầu tiên chúng tôi cãi nhau chí chóe không dứt. Cuối cùng, ngay trước khi chàng lên đường tôi làm trận làm thượng lần chót, dọa rằng nếu chàng bỏ tôi, tôi sẽ quay về đời cũ, cuộc đời mà tôi đã xa từ khi ở với chàng.

Serretes chỉ cười với tôi và nói buồn bã.

– Anh không biết sao ? Chỉ có điều ấy làm anh ngần ngại—nhưng anh vẫn phải đi. Phải, em yêu à, anh biết nhu cầu của em, em cần đàn ông như người khác cần không khí để thở. Em sẽ luôn luôn cần họ để làm thỏa mãn tính độc đoán, thân thể mỹ miều và óc hiếu tri vô độ của em. Cũng như em đã có vô khối nhân tình trước khi anh đến, em cũng sẽ có vô khối sau khi anh đi. Việc đó chúng ta khác nhau. Anh không bao giờ muốn người đàn bà nào khác ngoài em.

– Nhưng sao anh để em lại cho bọn chúng ?

– Anh phải đi, chàng lại chỗ tôi đang nằm trên ghế, ôm chặt tôi vào lòng. Chloris em yêu, đừng làm việc hóa nặng nề cho anh. Crotona nhỏ, ai cũng phải góp sức nếu muốn đánh bại Sybaris. Nếu ở lại đây anh sẽ không bao giờ có hạnh phúc, dù trong vòng tay em, vì anh có cảm tưởng mình phản bội đồng bào khi họ cần. Em cứ tự do sống theo ý muốn.

Lúc đó tôi òa khóc cay đắng.

– Không, tôi nức nở. Em không muốn có tự do. Em không có tình yêu trước khi gặp anh—em sẽ không yêu ai nữa đâu. Em thề sẽ trung thành.

Chúng tôi đang ngồi trong vườn. Tôi đưa mắt tuyệt vọng nhìn quanh. Cảnh đẹp quá, nhưng chàng sẽ mang sự mỹ lệ với mình khi ra đi. Tôi nhìn nắng chói trên lối đi, nước từ suối phun bắt nắng chiều lấp lánh. Ngoài kia nắng ấm, những hàng cột

mảnh mai mầu trắng của đền thờ vươn cao lặng lẽ, và ở đây là tuyệt tác phẩm của chàng, nữ thần Aphrodite, nghiêng người như mới bước khỏi mặt nước, cử chỉ thật yêu kiều, nét nhìn thật sống động, sức sống như đang tuôn chẩy trong tứ chi. Nàng là quà của chàng cho tôi—làm tôi bất tử.

Tôi chỉ bức tượng.

– Có thần thánh chứng giám, em thề sẽ trung trinh băng giá như pho tượng kia cho đến khi anh trở lại.

Đây là lần đầu tôi nhìn nhận mình thất bại. Chàng ôm tôi chặt hơn, lấy tay bịt mồm sợ hãi.

– Đừng thề, Chloris; anh không muốn em thề, chỉ cần em hứa chắc là sẽ đón anh trở lại trong nỗi vui.

Chàng tháo chiếc nhẫn nặng khỏi ngón tay.

– Em đeo nhẫn này, nó là lời thề của anh với em. Không gì thay đổi tình anh yêu em; nhớ lại sắc đẹp của em sẽ cho anh sức mạnh, và có thể nó sẽ tránh cho anh cả thần chết.

Nhưng tôi bám vào chàng như đứa trẻ.

– Em muốn thề, tôi khóc. Em muốn buộc chặt vào anh bằng lời thề với trời đất.

Tôi ngửng phắt lên.

– Serretes, anh thường nài nỉ em lập gia đình với anh nhưng em luôn từ chối. Giờ nếu anh vẫn muốn thì em sẵn lòng. Có thể em sẽ thấy ràng buộc với anh mãi mãi. Làm vợ anh thì em phải thủ tiết kẻo khắp Athens cười chê.

Tôi khóc nữa.

– Em không muốn gì trên đời bằng được trung thành với anh.

...

Mới đầu, hãnh diện được làm vợ Serretes, tôi rúc trong nhà. Tôi sống vì những bức thư của chàng và bởi được chàng dạy phần sơ đẳng của thuật điêu khắc, tôi giết thì giờ bằng cách họa lại những tác phẩm của chàng. Tin ít khi về mà lại thất thường. Rồi không có thư nữa. Nhưng tôi vẫn hy vọng. Ngày tháng kéo dài. Sống như vậy không khác gì bị cực hình với tôi vì đã quen chơi bời phóng đãng với đàn ông ở thành phố. Tôi giữ cho mình trung trinh thật, nhưng giá đắt biết chừng nào ! Serretes đã nói đúng khi bảo tôi sinh ra không phải để giữ trinh tiết. Nhưng tôi làm chỉ vì yêu chàng. Tuy nhiên sau mấy tháng không có tin, ý chí tôi bắt đầu lung lay, tôi tự hỏi nếu chàng chưa chết thì sống thủ tiết như vầy để chi, u mê thần trí rồi thân xác ù lì; bởi cơ thể không cho tôi yên và tôi thấy trí não không chịu nổi sự căng thẳng lúc này. Nhưng tôi không dám vào thế giới đàn ông trở lại, vì tôi biết chỗ yếu của mình, sợ không cưỡng được.

Hằng giờ tôi đi bách bộ tới lui, giật nẩy mình mỗi khi có tiếng gõ cửa, hy vọng đó là người đưa thư hay có ai tới thăm. Nhà lặng lẽ quá ... Tôi sợ chẳng bao lâu người ta sẽ quên tôi, những cô gái khác sẽ chiếm chỗ tôi ở nơi ăn chơi trong thành phố.

Rồi, hoảng vía, tôi chạy ào tới gương để cả buổi thử quần áo, rờ mặt lo lắng; chắc chắn nỗi u sầu bồn chồn đã để lại vết nhăn.

Gần một năm trôi qua. Tôi thành ốm người, gắt gỏng. Có tiếng là rộng rãi và nhân từ với kẻ ăn người ở, giờ tôi đâm cau có với nô lệ.

Sự thay đổi chính mình làm tôi sợ hãi; nghe nói có viên y sĩ Ai Cập mới đến rất thời thượng, tôi quyết định tới nhờ hắn thăm bệnh.

Từ ngày tôi đến với hắn, Nectanebes lại nhà tôi luôn. Hắn làm tôi thích thú và cùng lúc, lại sợ. Thiếu tình yêu, muốn được nghe lời dịu ngọt, tôi không thể cưỡng lại lời đường mật của hắn; hơn nữa, kiến thức hắn quảng bác và hắn kể tôi nghe chuyện thần thoại lạ lùng, cùng với một triết lý cũng hấp dẫn như triết lý của Serretes, vì nó nói tới phép thuật, quyền uy. Hắn cười vào mũi tôi việc trung thành với người yêu, và tôi nhớ lại Serretes đã bảo chàng không mong tôi chung tình. Hai điều ấy dằng co trong tôi. Nhưng trong một thời gian dài tôi từ chối không đầu hàng trước lời van xin của gã Ai Cập, mặc dù hắn hứa hẹn mọi chuyện, khêu gợi lòng kiêu hãnh, dễ tin, tính tham lam của tôi một cách khéo léo.

Một hôm khi ngồi trong vườn, hắn bảo.

– Không có gì trên thế giới này mà tôi không cho em, Chloris, ngay cả việc trẻ đẹp mãi mãi, nếu em ưng tôi; nếu em chịu—chúng ta có thể có được công thức bí mật.

Tôi nhìn hắn lạ lùng vì lời đó.

– Trẻ mãi mãi ? Anh có điên không ? Không ai có khả năng làm vậy.

Hắn cười bí mật.

– A, em muốn biết điều ấy biết bao nhưng em đâu rành gì về nó.

Bằng một cử chỉ mau lẹ hắn nắm cổ tay tôi rồi kéo lại bồn nước bằng đá.

– Nhìn kìa, hắn nói, chỉ vào mặt nước yên lặng có in gương mặt của tôi, sắc đẹp ấy là gốc của uy quyền em có, nó nằm trong thân thể trắng ngần, dáng thướt tha yêu kiều lúc tuổi xuân ! Nhưng chúng sẽ tàn, mắt em sẽ mờ, da nhăn, thân thể biến đổi. Với em sung sướng là được giàu có, sống xa xỉ, được người ái mộ; nếu không đẹp ngay cả Serretes cũng sẽ bỏ em, nếu hắn còn sống. Mà hắn đã bỏ em rồi, để ôm lấy quê hắn ! Mấy nhân tình khác không đến nỗi tệ như thế, nhưng họ cũng sẽ quên em ngay khi em già, hoặc sẽ nhìn em thương hại, đầy trách móc. Lúc đó em ra sao ?

Hắn kê sát mặt lại gần.

– Có muốn nghe anh tiên đoán không ? Con điếm già lôi thôi, bám vào cổ lính thủy say sưa ở bến tầu, hay mụ hành khất rên rỉ xin tiền ở cổng thành Athens ? Hay chết, tự tử vì tuyệt vọng ?

Lời hắn như mũi tên đầy nọc độc, xuyên thẳng vào người tôi. Tôi nhìn trân trân, bị thu hút bởi ảnh mình và lúc ấy, một ngọn gió không biết từ đâu tới làm xáo động mặt nước; gương mặt bỗng nhăn nhíu, thê thảm. Kinh hoàng chụp lấy tôi. Đúng quá, sắc đẹp là khí giới duy nhất của tôi, quý nhất, vậy mà tôi phung phí nó, khóc thương Serretes, người đã bỏ quên tình yêu của tôi để giữ cái khỉ gió mà chàng gọi là danh dự, như Nectanebes đã nói.

Tên Ai Cập ngồi ghé lên thành bồn nước và kéo tôi ngồi cạnh.

– Nghe đây, hắn bảo, ở Ai Cập anh có nhiều quyền năng; anh đã học huyền thuật. Anh giầu hơn em tưởng. Nếu em làm theo lời anh dặn em sẽ có những nữ trang mà chưa mụ nào ở Athens được thấy, ngựa Ba Tư, vô số nô lệ, không thiếu thứ gì. Hơn nữa, anh tin nhờ huyền thuật mình có thể trẻ đẹp mãi mãi, đạt quyền năng bắt người khác phục dịch trọn đời. Hy sinh đời em cho lý tưởng mắc dịch có phải là điên không ?

Giọng mơn trớn của hắn thao thao và khi tôi lắng nghe, thấy những viễn ảnh đẹp đẽ thì hình ảnh Serretes mờ dần. Nhưng tôi vẫn còn bị dằng co giữa hai chuyện.

– Nếu em làm việc này, cuối cùng tôi hỏi, làm sao em biết anh sẽ cho em liều thuốc đó ? Anh thề với ai ?

Hắn cười và rút trong túi một ve pha lê chứa chất lỏng mầu đỏ đục.

– Lọ này còn hơn bất cứ lời thề nào trên thế giới, vì nó chính là nước khiến em trẻ mãi mãi.

– Đưa em ! tôi la to.

Nhưng hắn cười và giữ vật ở xa.

– Không, không, bấy nhiêu không đủ. Em không biết phải cần nhiều nghi lễ để chưng cất được thuốc này. Uống trong vòng sáu tháng rồi em sẽ thấy kết quả. Suy nghĩ đi, Chloris, trẻ đẹp mãi mãi, mỹ miều, quyền uy !

Tôi ngó nó trân trân, thở hổn hển. Tôi bảo chính mình nếu Serretes đã chết thì có gì phải lo; nếu chàng trở về thì tôi đã có sự hiểu biết còn hay ho hơn mọi chuyện Pythagoras dạy ở trường.

– Ở đâu ta mua đủ thuốc được ? tôi thì thào.

– Ở đền Hecate. Nếu chịu đi tối nay với anh, em sẽ được dự lễ bí mật, và tương lai của em bảo đảm.

Tôi đi theo hắn, và một khi đã thất thân với hắn, càng lúc tôi càng bị hắn làm mê hoặc. Athens cười chê nhưng chúng tôi đếm xỉa gì đâu. Trong tôi một phần bị Serretes thu hút và đáp ứng lại, phần khác lại được hoàn toàn thỏa mãn với tên Ai Cập. Chỉ có một điều, dù hắn nài nỉ lắm tôi vẫn không chịu trở lại đền Hecate dự lễ nữa. Tôi khám phá là huyền thuật làm tôi sợ hãi, và luôn tìm cách quên đi những gì đã thấy ở đó.

Rồi một hôm tôi nhận được thư Serretes. Chàng bảo mình bị thương và bị bắt làm tù binh. Trong suốt mấy tháng chàng đau nặng rồi bị bán làm nô lệ, nhưng đã được trả tự do và đang trở về Crotona; chàng năn nỉ tôi đến đó cùng với chàng.

Tôi báo Nectanebes và cho hắn hay tôi rời Athens ngay.

Hắn tìm cách ngăn cản tôi nhưng vô ích. Giờ tôi nhìn hắn lạnh lùng; tôi không muốn nhớ có lúc hắn đã là nhân tình tôi. Xong hắn bắt đầu dọa nạt, lời dọa của hắn thật ghê gớm. Tôi kinh hoàng run sợ. Để có thêm thì giờ tôi hứa sẽ không rời Athens mà kêu Serretes trở về; nhưng tôi bí mật chuẩn bị cho cuộc hành trình, và nhất quyết từ chối không cho Nectanebes làm nhân tình nữa.

Trốn đi không phải dễ. Nectanebes cho người dòm ngó và tôi gần như là bị tù. Ngày trôi qua, cuối cùng tôi nhận được thư chót của Serretes. Chỉ có vài hàng. Chàng viết là đã nhận được thư tôi, ghi là tôi đã hết yêu chàng, và trả lại chàng chiếc nhẫn.

– Về phần anh, Serretes viết, anh không ngừng yêu em trong đời này hay đời khác. Anh luôn luôn hiểu đàn bà như em mà thủ tiết thì khó biết chừng nào, dù chỉ trong tư tưởng. Nhưng anh đã mất em, cuộc đời trở nên trống rỗng, cả nghệ thuật của anh cũng vậy. Anh đã vào trường của Chân Sư Pythagoras và khi thư này đến em, anh đã thề yên lặng. Trong ba năm đó tư tưởng anh sẽ luôn luôn hướng về em, mong thần thành phù hộ và ban cho em mọi điều ao ước.

Tôi nghĩ ngay đến chiếc nhẫn. Lâu lắm rồi tôi không mang và tôi lại để nữ trang cẩu thả. Tôi kêu hết bọn hầu gái đi tìm. Tìm không ra. Khi ấy tôi biết chỉ có Nectanebes.

Khi hắn đến tôi chất vấn và hắn nhận ngay. Chính hắn đã gửi lá thư cùng chiếc nhẫn.

– Anh muốn đem em về Ai Cập với anh, anh có thể dùng em ở đó cho công việc anh đã hiến cả đời. Em sẽ được giàu sang hạnh phúc, hạnh phúc hơn khi em ở với thằng nhân tình nghèo.

Ý chúng tôi đụng nhau dữ dội, nhưng ráng cách mấy hắn vẫn không chế ngự được tôi, cơn mê đã hết và giờ tôi chỉ muốn không bao giờ nhìn mặt hắn nữa.

Sau hết, thua cuộc, hắn ra về nhưng tới cửa đứng lại.

– Em có nhớ hình ảnh tôi chỉ em trong bồn nước chăng ? Số phận em vậy đó, quà chia tay của tôi là lời nguyền cho em giống vậy.

Tôi hất đầu cười lớn.

– Đồ điên, khôn cũng vậy thôi. Anh nguyền rủa tôi có lợi gì khi anh đã cho tôi thuốc trẻ đẹp mãi mãi, khi tôi có vật này ! Tôi ôm chặt vào lòng ve thuốc mà tôi luôn luôn giữ trong người.

Hắn cười chậm rãi.

– Cái đó à ? Nó là nước cốt trái dâu. Em tưởng tôi phung phí quyền năng của mình để làm thỏa mãn mơ ước quá quắt của đàn bà sao ? Tôi cần em để làm chuyện lớn lao hơn thế.

Hắn đi ra không ngó lại. Cửa đóng mạnh. Ve thuốc rơi khỏi tay vỡ nát trên nền nhà.

...

Còn những hình ảnh khác trong đời Chloris, nhưng chỉ thoáng qua, mờ nhạt không chỉ điều gì rõ rệt, như thể dù cố gắng quên, cảnh sống đó—kinh tởm và hèn hạ—vẫn không xóa hết trong ký ức trường cửu của tôi. Tôi như thấy mụ điếm già lủi thủi đi trong đường phố chật hẹp, dơ bẩn ở bến tầu, cảm được nỗi tuyệt vọng và xấu hổ khi nhan sắc tàn tạ. Lời tiên tri của người Ai Cập chắc chắn đã thành, '... hay chết, tự tử vì tuyệt vọng ...' Chắc nó đã kết cục như thế, nhưng nói cho đúng việc xuống dốc đáng thương này không phải do lời nguyền—vì không lời nguyền nào thực hiện được nếu trong bản thân người bị rủa có điều ác tương ứng -, mà đúng ra do sự hiểu biết kinh khủng bên trong nàng, rằng khi mất Serretes nàng đã mất đi ý nghĩa tột cùng của Sự Sống, vì nàng đã tự làm tự hại mình, và do đó giết mất lòng tham sống trong người. Nàng chính là lời nguyền của mình. Giống như bệnh lan, ký ức đã dần dần ăn vào điểm sâu kín của đời nàng, rút rỉa sinh lực, tinh quái lấy đi những đặc tính mà từ trước đến nay đã giúp nàng thành công. Không chuyện gì còn đáng làm, khả năng thu hút giữ chặt bọn đàn ông thông minh, tài hoa đã mất, vì nàng không còn gắng sức. Nàng rời khỏi đời họ, sống mà như chết.

Tôi thấy nàng ngồi ở bờ biển, mặt nước phản chiếu ánh trăng. Đá đen bao chung quanh; trời ấm đầy hương thơm, nhưng vẻ diễm lệ của đêm hè không còn động lòng nàng. Tôi thấy gương mặt nàng dưới trăng chiếu, ghê gớm như mắc bệnh nặng. Nàng giương mắt hết thần ngó xuống nước; môi dầy vì trác táng, mấp máy luôn; tôi nghe tên Serretes và trong phút chốc, tâm thức tôi hòa với tâm thức nàng, tôi cảm thấy tên như một nốt tuyệt vọng, và nỗi thống khổ tràn lan vô bờ.

Nàng gục đầu, tay đập lên cạnh đá sắc.

– Sao ta không thể chờ, trời ơi, sao ta chờ không được, tôi nghe nàng nói. Chờ bao năm, thêm một chút đã sao. Ta điên ư ? Giàu sang, sắc đẹp, so với chuyện đó ư ? Sắc đẹp để chi ? Ta không biết, ta mù quáng, ngu dốt, khờ khạo; ta đã tôn vinh thân xác như nó là thần thánh. Chàng mới là thượng đế của ta, vậy mà ôm lấy thân xác ta làm mất chàng. Mãi mãi. Không bao giờ ta mắc lỗi nữa, không bao giờ ...

...

Thất bại—lại một thất bại nữa. Nhưng lần này thất bại vì tình. Ai là Serretes ? Hắn có phải là Shahballaz, trở lại với tôi để rồi bị phản bội ? Hậu quả của sự tệ bạc ấy là sao ? Chloris có đúng chăng, liệu tôi đã mất anh hàng mấy thế kỷ, người mà tôi yêu quý vô cùng ?

Một cảm giác não nề lạ lùng bao phủ người tôi khi nghĩ vậy. Nó không phải chỉ là việc đồng hóa với tâm thức Chloris, nhưng là mối sợ hãi rất thật lúc này. Vì tôi biết lòng khát khao của Chloris không phải chỉ nàng mới có. Trong kiếp này thường khi tôi mơ có một người bạn chân tình, người tình hay người bạn tượng trưng cho sự mở rộng, sự trọn vẹn của cái tôi; biết rằng ước mơ ấy còn được nói tới dưới hình thức này hay hình thức khác, và ý niệm tri âm tri kỷ, tâm đầu ý hợp (twin soul) ở đâu cũng có.

Tôi lẩn thẩn tự nghĩ điều gì đã khiến nhân loại mơ ước chuyện như vậy ? Nhà sinh vật học sẽ cho ấy là ý muốn sinh con đẻ cái; nó là câu đáp ở mức thấp nhất, nhưng tôi tin rằng còn một ý nghĩa thâm sâu cao đẹp hơn.

Khi có thể liên lạc trở lại với Thầy, ngài xác nhận ngay điều này .

– Việc tìm kiếm linh hồn tri âm với một vài người y như chuyện ám ảnh, với người khác họ chỉ xem đó là chuyện khả hữu vu vơ, ngài nói, nó quả có ý hơn nhu cầu sinh lý. Nó có nhiều khía cạnh và tầm quan trọng, con nên tham thiền về ý nghĩa của nó.

'Trong đời Chloris, cả hai khía cạnh cao và thấp tương ứng nhau rất rõ mà nếu nghiên cứu tánh tình của nàng, con sẽ học được nhiều điều; ấy là lý do tại sao con được cho phép thấy nhiều chi tiết. Như mọi chuyện khác, điều cần thiết là đặc tính thấp của bất cứ sự biểu lộ nào phải được hiểu và làm cho trọn vẹn trước khi những đặc tính thanh cao và đúng thực hơn có thể được biết; những điều này—vì không thuộc phàm ngã và do đó vô thường—mang bản chất của Thượng đế nên chỉ có chúng mới có thể mang lại hạnh phúc trường cửu. Thành ra, ai cảm thấy khao khát mãnh liệt một linh hồn bạn, một người bạn đường lý tưởng, bạn tri âm, hay bất cứ hình ảnh lý tưởng nào, thì hãy tự hỏi một người như thế đóng vai trò gì trong đời mình. Rất có thể họ sẽ nói rằng đó phải là một ai đi cùng đường với họ, chia sẻ mọi nỗi vui nỗi buồn, thông cảm với tánh khí họ, ở với họ lúc đau cũng như lúc mạnh, trung thành tới chết. Nói một cách khác, một người chỉ để thỏa mãn nhu cầu của họ; xác thân, tình cảm và tâm linh. Sự việc kẻ đi tìm rất sẵn lòng—hay nói rằng họ mong muốn—thương yêu lo lắng ngược lại thì không nên tin cho lắm. Có cả ngàn người trên thế giới mong được thương yêu, săn sóc mà họ làm ngơ, chứng tỏ rằng mối ao ước không phải vô vụ lợi, mà hoàn toàn tùy thuộc vào sự cung phụng và thương yêu mà đối tượng có thể cho họ.

'Vậy nỗi lòng ước ao có nghĩa gì ? Chẳng có gì khác hơn là cái ngã muốn được hoàn toàn thỏa mãn ở cõi trần, cái tôi được đắc ý; ấy là ước vọng hết sức ích kỷ do đó không đáng thưởng, cũng như nó không bao giờ nhìn nhận là được thỏa mãn; hơn nữa điều gì đầy tính chia rẽ như vậy tự nó sẽ tiêu diệt lấy, tự chứa mầm mống tan rã. Và đó là lý do cho nhiều thất vọng cay đắng trong tình người; bởi những ai đòi hỏi và mong chờ các điều này nơi bạn mình là đang ở trình độ mà nhân quả không cho phép họ được đãi ngộ như thế. Cho dù họ nhận được, họ cũng không biết cách

đáp ứng và sử dụng tối đa cơ hội. Cái phàm ngã do bản tính không bao giờ thấy thỏa mãn, và ai tin ngược lại là đang bị lú lẫn nặng nề. Sự hoàn thiện vốn không đến từ bên ngoài mà đến từ bên trong, niềm ước mơ được hạnh phúc hoàn toàn với linh hồn tri âm chỉ là phản chiếu ở cõi tình cảm—bằng chất liệu tình cảm tức dục vọng -; sự hoàn thiện có thật, mà đúng ra nó là một trạng thái của linh hồn. Thế nên cảm giác thiếu vắng, bất mãn, khao khát nồng cháy một điều gì hay một ai để bổ túc phần thiếu sót nơi mình, chỉ muốn nói cái phàm ngã là một dụng cụ chưa toàn vẹn của linh hồn, mà không phải vì họ chưa thỏa mãn đầy đủ, hay chưa có bạn đồng hành trong kiếp này. Người có Chân ngã và phàm ngã hòa hợp toàn vẹn sẽ không bận tâm mấy đến việc đi tìm linh hồn tri âm, vì họ đã có tất cả những gì muốn có trong sự hòa hợp tinh thần ấy.

– Còn mối liên hệ chặt chẽ giữa Chloris và Serretes là sao ? tôi hỏi.

Ngài mỉm cười.

– Ta nói kẻ hoàn hảo không còn mơ tưởng linh hồn tri âm, mà ta không nói là chuyện ấy không có. Nhưng về khía cạnh cao của câu hỏi này, ta chỉ có thể giải thích một phần, bởi chỉ những ai tiến xa đến mức có thể nhìn trọn Thiên cơ vĩ đại mà con người đóng một vai trò nhỏ bé trong đó mới có thể hiểu trọn vẹn, vì nó có liên hệ đến mối tương quan giữa nhữang thể thanh con người.

– Ở cõi trần, mọi người có vẻ như là một đơn vị riêng rẽ, nhưng đó chỉ là ảo ảnh do việc mỗi người phải phát triển tâm thức cá nhân. Trên thực tế mỗi người là thành phần của một nhóm linh hồn, mỗi nhóm có một nốt riêng; bởi nhớ rằng ở những cõi cao, sự sống biểu lộ bằng làn rung động, tức bằng âm thanh và mầu sắc, việc ấy có hơi khó hiểu nhưng bao lâu chưa nắm vững, con chưa hiểu được công chuyện và tính chất mỗi nhóm. Thử nghĩ đến việc mỗi nhóm tế bào trong người đóng một vai trò trong cơ cấu, vậy thì mỗi nhóm linh hồn nơi cảnh cao cũng đóng vai trò riêng biệt trong toàn khối nhân loại. Muốn đạt sự toàn thiện, mỗi linh hồn phải tái sinh nhiều lần nhưng bởi họ có tự do ý chí, chuyện xẩy ra là có kẻ đi mau, người đi chậm. Dầu vậy, điểm ghi nhớ là khi tất cả mọi người trong nhóm chưa tiến đến một mức phát triển nào đó, nhóm ấy không thể làm phần việc dành cho họ. Nên con thấy người trong nhóm có trách nhiệm nặng nề là phải đi mau hết sức mình, để không làm trễ nãi phần Thiên cơ mà nhóm chịu trách nhiệm. Bước đầu tiên đương nhiên là việc hiểu và kiểm soát phàm ngã. Kế tiếp là việc hòa hợp Chân ngã phàm ngã với kết quả là bắt liên lạc với nhóm. Sau đó là sự liên kết có ý thức giữa mỗi đơn vị trong nhóm, cả lúc ở trong hay ở ngoài thể xác. Khi mỗi người đạt tới mức có thể làm vang cái nốt rõ ràng nơi cõi trần, khiến cho những người khác trong nhóm tái sinh cùng lúc ấy được thu hút tới quanh họ, làm nên một tâm khiến cho những nhóm viên nào còn ở cõi vô hình—vì ít khi, hay không bao giờ tất cả nhóm viên đầu thai cùng một lúc—dìu dắt và hướng dẫn phần năng lực tổng hợp ấy tới mục đích mong muốn.

'Như vậy công việc tiến hành trong sự điều hòa mà mạnh mẽ càng lúc càng tăng, cho tới lúc bằng một phương pháp tinh tế dùng rất ít năng lực, một nhóm có thể đạt được kỹ thuật là các nhóm viên có thể tự do làm việc nơi cõi trần hay những cõi thanh tùy ý. Tiết lộ nhiều hơn thế không nên, nhưng ai đã có sự hiểu biết thì nhờ vào tham thiền, họ có thể phám phá lấy cho mình.

'Nhưng con cần nhớ rằng việc hòa hợp có ý thức với nhóm ở mỗi cảnh giới cũng chưa phải là mục tiêu tối hậu của linh hồn. Tuy nó tiến bộ hơn niềm ước ao hòa hợp với một người nam hay người nữ lý tưởng—mà đúng ra là sự phản chiếu của Chân ngã trong cái tôi, và là điều mà đa số người vào lúc này có thể đạt tới -, nó vẫn chỉ là bước đầu tiên dẫn tới một thành quả vĩ đại hơn; bởi nhiều nốt họp lại thành một hợp âm, hợp âm với nốt đánh chung thành hòa âm, thì các nhóm linh hồn cũng

vậy. Một khi các nhóm linh hồn phát triển được khả năng điều hợp, họ được phép kết hợp với các nhóm khác ở những cõi cao, và nhờ vậy gia tăng mạnh mẽ tiềm năng làm việc của mình. Khi việc sau này hoàn thành là tới việc tham dự vào Âm Sáng Tạo của vũ trụ, cái ý muốn thể hiện của Thượng Đế, và nó lại càng phát mạnh hơn những âm điệu của tấu khúc thiêng liêng. Đạt tới những trạng thái này, các nhóm linh hồn hòa tan trong sự duy nhất không thể diễn tả nơi cõi trần; nhóm viên có được sự mở rộng tâm thức, ý thức sâu xa về Chân, Thiện, Mỹ, cảm được nỗi hoan lạc mà một đơn vị đứng riêng rẽ không sao hy vọng có được.

Ngài dừng lại. Ẩn sau lời ngài tôi có thể cảm thấy những ý nghĩa trọng đại hơn mà bộ óc giới hạn của tôi chịu thua không thấu hiểu. Lời nói chỉ làm việc rối thêm.

– Vậy Thầy muốn bảo, tôi nói đại, cái linh hồn tâm đầu ý hiệp mà con người mơ tưởng, trên thực tế là Thượng Đế ...

– Đó là sự tột cùng con người sẽ đi tới, ngài đáp. Mọi việc đều tương đối, nhưng con thấy rằng nỗi ước ao linh hồn tri âm—điều ám ảnh nhân loại từ lâu—có một căn bản đúng thật, và đóng vai trò trọng yếu trong cuộc tiến hóa, vì nó chính là sự thúc giục khiến cho phần tử đi tìm sự trọn vẹn trong cái Trọn Vẹn. Chân ngã ở cõi riêng của nó biết mục đích sự sống, và trong lúc nó kiện toàn ảnh hưởng đối với dụng cụ là phàm ngã, nó càng ngày càng ghi khắc những lý tưởng của mình vào phàm ngã. Con sẽ thấy rằng người nhậy cảm và tiến hóa bao nhiêu thì họ càng bất mãn bấy nhiêu với hiện trạng của vật, và nhất là với chính mình. Từ đó, ý thức được sự thiếu kém nơi mình, họ tìm cách sửa đổi và nhờ vậy tiến bộ. Bằng cách ấy Pharaoh học từ Shahballazz và Chloris từ Serretes.

– Nhưng Shahballazz và Serretes không phải là một ! tôi buột miệng.

– Tất cả đều là người trong nhóm, ngài đáp. Mỗi khi người trong nhóm gặp nhau ở cõi trần, vì họ rung động theo cùng Nốt nguyên thủy, thường thường chuyện xẩy ra là họ nhận biết và trợ giúp lẫn nhau, chuyện không may là không phải lúc nào việc cũng xẩy ra như vậy, vì khi linh hồn càng ngày càng đi sâu vào vật chất, sự lỗi nhịp và những rung động chói nghịch của cõi vật chất bao lấy họ, khiến họ mất liên lạc với cái Nốt nguyên thủy của nhóm. Điều ấy làm việc nhận ra nhau khó hơn. Đôi khi hai người gặp nhau rồi ai đi đường nấy, không đủ tiến hóa để nhận ra người đồng nhóm qua xác thân nặng nề; lại có khi trên đường hướng thượng, người tiến hóa cao nhận ra huynh đệ trong nhóm mà người sau lại không hay biết; ấy quả là thảm kịch, nhất là cho ai nhậy cảm hơn vì có thể nó làm họ đau khổ nhiều. Nhưng phần lợi cũng to tát không kém, vì một kiếp như vậy gần như luôn luôn đầy lòng hiến dâng vô ngã, như Shahballazz đã cho con, và hành động loại ấy hằng mang lại phần thưởng đẹp đẽ.

– Nhưng Chloris nhận ra cái nốt chung mà không đủ sức đi theo nốt ấy ...

– Đúng vậy khi hai bên nhận biết nhau mà một người quá yếu hay quá ích kỷ, không trung thành và chịu trả giá để có được đặc ân như vậy, hậu quả càng nghiêm trọng hơn. Việc không trung thành với nhóm cách đó làm sợi dây nối kết một phần của nhóm với những phần khác bị xé rách, làm vỡ tan cái nhịp quân bình nhịp nhàng và tế nhị. Nó làm rúng động, phá hủy sự điều hòa không phải chỉ trong một nhóm, mà cả những nhóm liên hệ, cũng như có thể có những hậu quả xa xôi hơn mà Ta không thể giải thích cho người chưa thấu hiểu những chi tiết về nhân quả nhóm như con.

– Hậu quả của việc phản bội người trong nhóm thường là gì ? tôi hỏi ngài.

– Mỗi việc tùy thuộc vào trường hợp nó xẩy ra. Nếu một nhóm viên kiếp này sang kiếp khác cứ một mực làm lỗi nhịp, sinh ra những rung động hủy hoại, cuối cùng họ có thể làm hư sợi dây làm bằng chất liệu thanh bai nối kết họ với người khác, trở

thành một hiểm họa cho người trong nhóm. Lối sống bất hảo vì vậy sẽ bị đào thải khỏi nhóm—giống như cắt bỏ một nhánh cây hư—và việc tái tạo lại những thể để tái sinh không làm được trong một thời gian rất dài. Đó là việc suýt xẩy ra cho con sau kiếp Atlantis, vì con cố tình cắt đứt sự ràng buộc; người châu Atlantis có sự hiểu biết về huyền thuật sâu xa hơn bất cứ ai về sau được phép biết, chỉ vì họ đã lạm dụng chúng.

'Nhưng phản ứng của Chloris—đáng tiếc là nó xẩy ra rất thường—chỉ mang lại kết quả là người ấy bị cấm mọi liên lạc với các nhóm viên trong một thời gian đáng kể, cho tới khi họ thuộc bài học trọn vẹn. Bởi nếu trình độ tiến hóa giữa các linh hồn trong cùng một nhóm khác biệt sâu xa, tốt hơn người tiến bộ ít không nên gặp những người khác, cho tới khi họ sẵn sàng nhận lấy trách nhiệm mà cuộc tái ngộ như thế chắc chắn sẽ mang lại. Việc cắt đứt liên lạc sinh ra từ thất bại trên là hình phạt khá nặng, vì một khi đã kinh nghiệm nỗi hoan lạc do việc hợp nhất với người trong nhóm ở cõi trần, con người sẽ không thể nào quên nó trong những lần tái sinh kế, và sẽ luôn luôn cảm thấy lẻ loi, mất mát nhiều hơn.

– Vậy tại sao con được phép gặp Serretes ? tôi hỏi. Tại sao cho người chưa tiến hóa như con cơ hội làm hại hắn và những người khác rồi lãnh Karma xấu ? Thấy không công bằng !

Ngài mỉm cười.

– Nhiều chuyện xem ra không công bằng với người có tầm nhìn nhỏ hẹp như con, ngài nói có hơi thú vị, nhưng con không nên lo, nhờ các Đấng Cao Cả, những vị Thần Nhân Quả chăm nom, không gì xẩy đến cho ai mà không công bằng, vì nó được phân phối hết sức chính xác, theo đúng Luật Nhân Quả. Không một tư tưởng hay hành động nào của con người thoát khỏi các Ngài; các Ngài là những đấng dệt nên phần số mỗi người; các Ngài giữ sự công bình của công lý và sự thật; các Ngài không hề sai lầm. Hơn nữa, nghĩ thử coi ! Con biết rằng không chấp nhận rủi ro thì không tiến bộ. Luật này áp dụng vào mọi cảnh giới. Đôi khi nhóm sẵn lòng cho người đi chậm cơ hội gặp gỡ như thế để thúc đẩy sự tiến hóa của linh hồn đó. Con có thể tin là việc thất bại có thể xẩy ra cũng như kết quả có thể có đã được cân nhắc, lượng xét trước rồi.

'Ta không thể nói rõ hơn, nhưng chớ quên rằng không một công việc, nghịch cảnh nào khó khăn hơn sức con người có thể chịu. Khả năng họ được đo lường sát mức. Thường thường Chân ngã của họ được tham khảo ý kiến, xem nó có sẵn sàng chịu nhận karma trong trường hợp thất bại. Phải chi con người hiểu được việc là mọi chuyện xẩy đến cho họ, tốt hay xấu, đều chính là ý họ muốn và họ luôn luôn có thể vượt lên trên điều gọi là Định Mạng ! Tuy nhiên có mấy ai thể hiện hết tiềm năng của mình, sự giãi đãi và sợ hãi cầm chân họ lại; nhưng với ai can đảm tranh đấu, chống chỏi nghịch cảnh gớm ghê thì luôn luôn họ tìm được trong vũ trụ kho sức mạnh dồi dào. Biết bao lần con người chịu thua mà nếu cầm cự vài giờ nữa, chắc chắn họ sẽ được trợ giúp !

'Trở về chuyện của con, trong trường hợp này cuộc thí nghiệm hoàn toàn tốt đẹp. Cảm tưởng mất mát và lạc hướng sau đó, gây một ấn tượng mạnh mẽ khiến lý tưởng không còn quên được nữa. Con đã tiến một bước dài trong kiếp Hy Lạp. Kiếp ấy con không tự tử như đã tưởng, chuyện đó con làm nhiều lần trong những kiếp trước và sự vô ích của nó trở thành kinh nghiệm trong trí năng suốt những đời sau. Ngược lại, những năm có vẻ thật tủi nhục, ghê gớm nay đã mang lại nhiều kết quả hơn hết. Vì khi nhìn nhận thất bại, cuối cùng con đã hiểu mình thất bại ở đâu. Con không còn viện cớ chống chế, trách móc người khác thay vì trách mình. Máu Hy Lạp—sắc dân tôn thờ chân lý và có được cái trí sáng suốt, hợp lý một cách đặc biệt—đã giúp con ở đây, cũng như việc tiếp xúc với những người trí thức tiến bộ thời

đó. Không còn mù quáng do việc đời mình, cuối cùng con ăn năn, mà đây là lòng ăn năn thực sự. Nó không dựa trên nỗi sợ hãi, hay hy vọng được thưởng như ở Ai Cập, mà được gợi hứng bởi tình thương và sự hiểu biết nhiều hơn về Luật.

'Cihrzad không hề học, còn con lại học rằng lòng cao ngạo, xuẩn ngốc, và vô minh sinh ra những trái đắng cay. Con không đổi lối sống của mình, việc ấy quá trễ; nhưng khi bị lôi xuống bùn nhơ của xã hội,—nhờ vào triết lý mà Serretes đã dậy con cùng với lòng hiến dâng cho hắn đã hướng dẫn, trợ lực -, con phát triển sự thông cảm thương yêu và hiểu biết với người cùng cảnh ngô. Dù con không hay biết, kinh nghiệm này là phần rất lớn trong sự tiến hóa tinh thần. Nó chuẩn bị cho con một kiếp quan trọng trong cuộc tiến hóa.

– Con tưởng Ai Cập là kiếp ấy, tôi nói.

– Ai Cập là chỗ bắt đầu, nhưng kiếp sau ở Đức, là tột đỉnh. Ở Ai Cập con thấy Tổng Quả, từ đó trở đi con vật lộn mù quáng với nó. Vậy không đủ. Kiếp sau này con lại kêu gọi và lâm chiến với nó, mặt tận mặt. Từ trước tới nay phàm ngã chế ngự tất cả hoạt động của con và liên tiếp chặn đường, nhưng con chưa bao giờ đủ mạnh về mặt tâm linh để có thể đối diện những vật ở Atlantis với đầy đủ tri thức. Tới lúc này con cố tình gặp chúng và nhìn nhận chúng bằng cách thâu nhập vật vào người. Con tìm cách triệt hạ sự chế ngự của chúng, không nhờ thầy nào ở cõi trần, mà nhờ năng lực của Thượng đế nội tâm như bất cứ ai sẽ phải làm.

CHƯƠNG 5

ĐỨC

Khi ngài nói rằng trong cuộc đời mà ngài sắp cho tôi thấy, tôi sẽ đem vào người những thực thể tự mình đã sinh ra ở Atlantis, tôi không hiểu sao có thể làm việc ấy, nhưng khi được mang trở lại quá khứ, nhập trở vào tâm thức của Carl von Schwartzbau, tôi chợt hiểu.

Mới đầu tôi thấy như mình ở tù. Tôi cảm nhận sự tối tăm, một cảm giác bị giới hạn kinh khiếp. Rồi tôi ý thức rằng nhà tù chính là thân xác tôi, nó bó quanh và cột chặt mình, thô kệch, lùn, bị biến dạng như quỷ. Tôi đang đứng nhìn vào gương mờ. Sau lưng tôi ánh nắng mặt trời dọi xéo vào căn phòng ảm đạm, chiếu vào thảm trên tường có hình mờ nhạt. Trước mặt tôi là cái đầu to lọt thỏm vào đôi vai cong, mặt chè bè đầy mụn, tàn nhang, đôi mắt quá buồn, quá thảm não giống như một linh hồn bị cầm giữ đang rầu rĩ nhìn qua chấn song nhà giam.

Cặp mắt nhíu lại.

– Thân thể gớm ghiếc chưa... tôi nói nho nhỏ. Người đứng sau lưng tôi không trả lời, tôi nhún vai nặng nề rồi quay khỏi gương, đi ra ánh nắng dựa đầu vào đá lạnh, nhắm mắt vì luôn luôn nhức mắt khi ra nắng.

Tôi thấy rối trí, việc không thể dùng ý chí kiểm soát cơ thể—như trong lúc động kinh—làm tôi ngầy ngật, và mừng là có Sigismund trong phòng. Ông là người duy nhất có thể đối phó khi tôi lên cơn động kinh. Mỗi lần như vậy tôi thấy nhiều hình

ảnh nhẩy múa đe dọa trước mặt, muốn định trí tôi phải nỗ lực hết sức tới nỗi sùi bọt mép, đầu lắc lư và tay chân quờ quạng, vung vẩy.

Sigismund, tu viện trưởng tu viện Schwartzbau, ngồi ở bàn chợt đứng bật dậy, làm dấu thánh giá.

– Carl, Carl, ông kêu to.

Nhưng tôi đã đứng thẳng được. Tôi thở hổn hển, lết tới chiếc ghế Sigismund đẩy cho.

– Chúng lại tới nữa, tôi thì thào vì tôi tin đó là quỷ dữ đến quấy phá tôi.

Tôi gục đầu xuống bàn, vùi đầu vào cánh tay. Nhưng rồi ngồi dậy, cười cay đắng, đưa tay đẹp đẽ gân guốc—khác hẳn với nét mặt như quỷ—đập bàn.

– Tôi tin là, tôi nói khàn khàn, tôi là người bị ghét nhất đời.

Sigismund làm một cử chỉ tuyệt vọng, ông biết quá rõ là không lời nào có thể dẹp nỗi cay đắng trong lòng tôi.

– Anh không làm giảm sự thù ghét ấy, ông lên tiếng, nếu nhất định thực hiện ý của anh.

– Chính thế, tôi cười thật chua chát và ngả người ra sau. Có nghĩa là tôi bằng lòng với việc đời sống không mang lại gì cho tôi nữa ư? Nỗi vui mà bọn nông nô trong lãnh địa tôi được hưởng tôi cũng bị từ chối nữa à?

Tôi hất đầu tới trước đầy vẻ dọa nạt.

– Tôi không phải là lãnh chúa vùng này hay sao? Nếu tôi muốn thiếu nữ đó, tôi không có quyền lấy nàng hử?

– Không ai có quyền chiếm hữu thân xác người khác, ông tu viện trưởng nói chậm rãi. Đó là quyền của Thượng đế mà thôi.

Tôi trợn mắt ngó ông. Tôi được dạy cái luật duy nhất là sức mạnh, nhưng triết lý của ông cũng không hoàn toàn xa lạ với tôi.

– Ngoài ra, Sigismund tiếp lời, cưỡng bức một thiếu nữ kinh sợ anh, và đã thề sẽ tự tử còn hơn để anh ôm ấp, thì mang lại cho anh sự vui thú gì? Anh biết chắc là với thân hình đang có, anh chỉ chuốc lấy sự hổ thẹn trong lòng. Mà anh còn bỏ qua một việc thực tế khác. Dân chúng đang ta thán, lính dưới tay một số lại về phe Heinrich von Friedfeld; điều anh làm sẽ cho họ cớ để nổi loạn. Tôi nghĩ họ chỉ đang mong một cớ để cầu viện hắn.

Tôi nghiêng người tới trước nữa, gõ nhịp trên bàn với những ngón tay đeo đầy ngọc ngà châu báu.

– Ông bảo coi, Sigismund, tôi nói, tại sao họ ghét tôi thế? Tôi đã làm gì hại họ? Tôi luôn cố gắng cai trị họ với lẽ công bằng và sự thật; tôi cho họ ăn trong lúc có nạn đói, tôi bảo vệ họ khỏi nạn cướp bóc, vậy mà dân chúng không vừa lòng.

Tôi nhếch mép, lấy tay đập trán.

– Sao tôi không chết trong bụng mẹ cho xong? Đi tới đâu ai cũng ghét, con nít thấy bóng đã khóc la chạy trốn; đàn bà thà chết còn hơn hơn để tôi đụng; thuộc hạ bầy mưu phản loạn dù tôi đã chúng trọng hậu; ngay cả chó cũng lùi và ngựa ghét tôi cầm cương. Phải chi họ biết là tôi yêu quý cả người lẫn vật. Tài sản, quyền lực, âm nhạc, mỹ lệ, nghệ thuật có lợi gì; hiểu biết rằng tôi mạnh hơn và sáng suốt hơn lãnh chúa bên cạnh mà không thể có tình yêu thì có đáng có không?

Tôi lấy tay che mặt và rên rỉ.

– Trời hại tôi, trời đầy tôi. Tôi đã làm gì để bị như vậy? Từ hồi còn nhỏ tôi đã thờ kính Chúa, tìm cách mang lại tiến bộ, an lạc, công bằng cho lãnh địa trong khi bọn khác quanh đây chỉ cướp bóc, giết người. Tại sao Chúa trừng phạt riêng mình tôi, mà tôi lại là kẻ ưa thích thú vui thể xác, ham muốn chúng hơn bất cứ ai? Tại sao tôi mang hình hài kinh tởm này?

Sigismund lắc đầu. Tôi biết những câu hỏi không thể trả lời ấy đã luôn ám ảnh ông. Ông là thầy dạy tôi từ nhỏ, và là người duy nhất hiểu được bản tính thật của tôi, nỗi dằn vặt, xấu hổ, kinh hoàng mà tôi phải vật lộn trong thân xác tật nguyền này, cũng như cơn động kinh mà khắp lãnh địa tin chắc là do quỷ sứ gây ra.

Trong lúc ông ráng tìm lời an ủi và khích lệ, tôi đứng dậy, đi cà nhắc qua lại trong phòng.

– Ông Sigismund à, một lát sau tôi nói, đừng tìm nát óc điều không thể giải thích được. Chúng ta phải giả dụ là Chúa biết việc Ngài làm, nhưng ở thế giới này không có công lý hay điều gì hợp lẽ. Câu hỏi của tôi không có trả lời, mà tôi cũng không mong được trả lời. Trời đầy tôi, sống cũng như chết. Có thể điều họ nói là đúng, tôi là bộ hạ của Satan. Nếu vậy, tôi làm việc bậy bạ nào lại chẳng được?

Tôi đột ngột dừng lại, vung tay lên đầu.

– Tôi thề có trời, nếu Satan có thể chữa thân hình quái quỷ này và khiến cô gái thương tôi, tôi sẽ... tôi không nói hết câu mà ra cửa sổ nhìn xuống phố phường ngoài kia, tay nhịp lên thành cửa sổ.

Nhưng Sigismund đã tới bên cạnh tôi trong tích tắc, đặt tay lên vai tôi.

– Carl, anh điên rồi! Rút lại câu nói ngay.

Tôi không nói gì và ông nhỏ giọng, hỏi đầy vẻ kinh hoàng.

– Vậy lời đồn là anh đang tập ma thuật, liên lạc với quỷ dữ, có đúng không?

Tôi giơ tay lên trời.

– Tiếng tăm tôi chỉ còn thiếu chuyện đó thôi! Họ nói còn sớm quá, tôi chưa làm vậy.

Tôi nhăn trán, cắn môi.

– Ma thuật à? Việc đó nghĩa là gì? Ông biết nhiều về Thượng đế, đáng lẽ ông phải cho tôi biết vài điều về quỷ dữ, kẻ thù của Thượng đế chứ!

Tôi cười khinh miệt.

– Nhưng tôi chắc ông không biết nhiều như ông làm ra vẻ vậy, bằng không ông làm ơn giải thích tại sao Chúa lại đùa giỡn tôi, cho tôi cái lưng gù gớm ghiếc rồi khi tôi tìm cách sửa nó ngay lại nổi giận?

– Đó là ý Ngài, Carl, như tôi đã nói với anh trăm lần. Làm sao chúng ta hiểu được ý Ngài? Ngài thương yêu chúng ta, vì vậy chuyện gì xẩy đến cho anh cũng đều tốt lành, tôi tin vậy. Còn việc chơi với quỷ sẽ làm lợi gì cho anh? Anh có chịu bị phạt vào hỏa ngục đời đời chỉ để có mối lợi nhất thời không? Chúng ta chỉ sống một kiếp trên đời, mà trong kiếp ấy phải dọn linh hồn để hoặc vào thiên đàng hoặc địa ngục.

– May phước là chúng ta chỉ sống có một lần, tôi la to. Sống kiếp nữa là địa ngục với tôi. Thôi, làm sao tôi cũng không thoát khỏi địa ngục, sống hay chết.

– Anh đi hành hương xem sao, vẫn còn nhiều thánh địa có phép lạ xẩy ra...

– Rồi để đất tôi không ai canh giữ à? Mà tôi chợt nghĩ, hẳn dân chúng hài lòng hơn nếu Adalbert thế chỗ tôi.

Sigismund nhăn trán suy nghĩ.

– Ai đồn thế? Ai đã nói với dân chúng là anh yêu thầm Elsa?

– Làm sao tôi biết? Ai cũng ghét tôi cả.

– Tôi thấy linh mục Niedhart có vẻ muốn nhiều quyền hành. Hắn rất quý Adalbert, mà cậu nhỏ thì mê mệt hắn. Chuyện rất hợp ý hắn nếu anh bị giết và Adalbert lên thay.

– Tầm bậy! Tôi la to. Coi nào, ngoài ông thì hắn là người thân nhất của tôi. Chính hắn... tôi ngưng bặt.

– Là người đầu tiên dẫn anh tới nhà Elsa trong rừng lúc anh đi săn.

– Thì đã sao?

– Chẳng sao hết, chỉ trừ điểm là nó gợi nơi anh nỗi cuồng vọng muốn chiếm hữu nàng, làm anh kinh sợ thêm điều bất hạnh của cơ thể mình, vì nàng ghê tởm anh.

– Ông luôn luôn ghét hắn.

– Không ghét, mà sợ. Hắn là tu sĩ sôi nổi quá, đầy tham vọng. Tôi tin chắc hắn đi tu chỉ vì thấy đó là cơ hội duy nhất tiến thân trong đời.

– Không phải đa số người làm vậy ư?

– Tôi nhìn nhận có một số như thế; nhưng thường khi nét đẹp của chân lý làm họ hết ngu xuẩn, còn hắn tôi sợ không được như vậy. Carl này, tôi tin chắc hắn là kẻ thù của anh. Tôi xin anh, phải dè chừng khi đối đãi hắn. Kẻ thù anh mạnh lắm, anh ngã thì đó là thảm họa. Adalbert dễ thương, nhưng chưa tự chủ thì làm sao có thể trị người khác, nếu anh có thương dân...

– Thương! tôi nhại lời ông. Thương thì có lợi gì? Tôi không thấy có gì đáp lại mà chỉ thấy sự ghét bỏ, hận thù. Tôi bảo ông là ai cũng nguyền rủa tôi mà... Tôi muốn tình yêu, tôi muốn an lạc, tôi muốn những món quà của Chúa mà bị từ chối mọi việc. Chúa là kẻ thù của tôi!

Sigismund giơ tay.

– Coi chừng, Carl, nói vậy phạm thánh.

– Phạm thánh? Tôi cười. Vậy để Chúa khiến sét đánh chết tôi đi! rồi với cử chỉ dữ tợn, tôi đi ra khỏi phòng.

Như con thú điên dại, tôi khập khễnh đi xuyên qua lâu đài. Lính bước lui trước mặt tôi, thì thào với nhau. Họ sợ tôi, hình dung cổ quái, cơn động kinh, tánh lạnh lùng, đã tách biệt tôi với họ. Cuối cùng tôi ra tới khu vườn dưới chân thành. Ở đây là sự bình an. Tường xám trên cao có dây leo mọc đầy. Cỏ mượt như nhung lấm tấm hoa cúc, khe hở nào cũng có hoa và một bầy chim, biết rằng tôi mỗi ngày đều có thức ăn cho chúng, bay xuống đậu không sợ hãi trên tay, vai. Tôi nghĩ một cách cay đắng rằng đây là sinh vật duy nhất không màng cơ thể xấu xí của tôi, nhưng chúng chỉ thích tôi vì tôi có món cho chúng.

Bên ngoài dựa vào tường đá của lâu đài là phố thị, ngói đỏ và xám, đường phố quanh co lên xuống, cây nở rộ hoa trắng như tuyết, khói bốc vào trời đầy mùi hương của núi rừng. Xa nữa là con sông lượn vòng như sợi chỉ bạc, rồi tới khu rừng. Tất cả những điều này là của tôi, phố xá, làng mạc, ruộng vườn, chỗ tôi cai trị và che chở, của tổ tiên thật đáng yêu.

Nhưng tôi không cảm thấy vui sướng chút nào, khác với lời Sigismund nói là ai đầy tình thương của Chúa sẽ tìm thấy nỗi vui trong việc làm. Vui? Trí óc tôi quay về thân hình cô gái quê Elsa, ngây thơ, yêu kiều, hai thắt bím thả dài xuống đầu gối, mắt xanh biếc, nàng cười như chim hót. Tôi muốn nàng, tôi nắm chặt tay và rên thầm. Tôi luôn luôn dửng dưng với đàn bà, chỉ bận tâm việc canh phòng và cai trị. Như vậy mà khôn, giờ tôi bị thương nặng bởi tôi biết chắc sự vô vọng và khùng điên của niềm mơ ước.

Có tiếng động sau lưng. Lũ chim bay lên cành cao. Tôi quay lại và thấy Niedhart, viên tu sĩ, đang lại gần.

Tôi không biết lúc ấy có nên chào hắn hay không, nhưng chợt nhớ lại đây có thể là kẻ duy nhất mang lại được chuyện tôi ước ao.

Viên tu sĩ nhoẻn miệng cười. Hắn có gương mặt lạ lùng là không để lộ cảm tình gì, như đeo mặt nạ che dấu điều hệ trọng nhưng nó vẫn cứ lộ ra. Mới trông tưởng hắn là người tầm thường, chỉ trừ uy lực mà ai gặp hắn cũng cảm thấy ngay. Thuở ấu thơ của hắn thật tệ và trong một phút cảm động tôi mang hắn về nuôi, cho hắn vào tu viện và để làm thầy dạy Adalbert, em tôi.

Giờ nhớ lại câu chuyện với Sigismund, tôi nhìn kỹ hắn. Tôi luôn luôn nghĩ là Niedhart biết ơn tôi và là bạn tôi, nhưng cảm thấy ngay trong lòng là không phải vậy. Sigismund nói đúng. Kẻ này chỉ muốn có quyền lực. Nếu hắn có mà tôi vẫn là chúa khu này thì cũng được, bằng không hắn rất sẵn lòng lập mưu hạ tôi. Đây cũng là dịp tốt, tôi bảo mình, để tìm hiểu xem hắn đang mưu mô gì, nhưng làm sao thì làm, tôi phải luôn luôn nắm phần chuôi.

Tôi đột ngột quay sang hắn.

– Tại sao ông ghét ta và âm mưu chống ta? tôi hỏi. Nếu ông đặt Adalbert thế chỗ ta, hắn sẽ không thể chống cự von Friedfeld quá một tuần. Việc gì ta thiếu nhưng ta giỏi chiến trận; nếu muốn ta quật ngã được hết những bọn lãnh chúa khác, và ông biết vậy. Ta đã mang lại bình an sau trăm năm rối loạn ở đây, và mục đích của ta là nhờ vậy minh triết với nghệ thuật có thể nẩy nở được. Sao ông chống lại việc ấy?

Câu hỏi thình lình làm hắn bật ngửa, nhưng rồi cười vô nghĩa.

– Tôi nào có chống, tôi hoan nghênh là khác, và tôi lại tìm cách giúp ngài đạt được chuyện ấy. Sao ngài nói tôi ghét ngài? Tôi là bạn tốt nhất của ngài.

– Không, ta không có bạn trừ Sigismund, và may ra thì có lũ chim.

– Ngài khiêm tốn quá, ai biết lòng rộng rãi của ngài cũng sẽ yêu mến ngài nhiều. Chỉ có thân xác bất toàn làm ngăn trở, người dân không tận tụy hay kính yêu ngài

chỉ vì họ coi đó là sự trừng phạt của Chúa, là dấu hiệu của ma quỷ. Mà chuyện ấy, hắn nói thêm vì tôi không trả lời, chữa không khó như ngài tưởng.

Tôi cười.

– Ta đã đi tới biết bao nhiêu nhà thờ làm phép lạ trong nước rồi. Hình như Giáo hội không giúp được gì, chỉ biết khuyên ta kiên nhẫn và làm lành, hai chuyện không dẫn tới đâu.

– Tôi đã nói với ngài, viên tu sĩ bảo, nhìn quanh và hạ thấp giọng, còn những quyền lực khác...

– Phải, quyền lực của ma quỷ.

– Không hẳn vậy. Quyền lực của thiên nhiên. Tôi sai khiến được chúng...

Tôi ngó hắn đăm đăm. Chúng tôi đã nói chuyện như thế này mấy lần rồi, nhưng chưa bao giờ hắn nói rõ như thế; dù có những lời đồn nguy hiểm là tôi mê say tà thuật—lời đồn ấy là chuyện rất thường trong thời tôi sống -, điều duy nhất tôi làm là tò mò muốn biết những quyển sách lạ lùng Niedhart cho tôi mượn nói gì. Tôi đọc nó thích thú cũng như bao sự hiểu biết mới mẻ về bất cứ ngành gì. Tôi không biết có nên tin hắn chăng, nhưng nếu có cơ hội dù khó tin và ít thế mấy, từ chối thì có ngu không?

Tôi trìu mến nhìn phố xá, thung lũng có mùa màng sắp gặt. Dân chúng là con cái tôi, tôi thương yêu họ, cho dù họ trốn chạy và nguyền rủa tôi vì mê tín. Tôi tưởng tượng mình được thẳng người, có vợ đẹp đẽ và bầy con nối dòng. Ai cũng sẽ yêu quí, vâng lời tôi, khi ấy tôi sẽ mang lại cải cách mà bây giờ vô phương làm; họ cưỡng lại vì chúng có vẻ lạ và họ chưa quen, nhưng thật ra chỉ vì người chủ xướng là tôi. Nếu nhờ một phép lạ nào đó tôi trở nên người bình thường, dân chúng cho rằng tôi được Chúa phù hộ, sẽ sẵn lòng tin và nghe lời tôi.

– Nếu ta nhờ những lực ma quỷ, tôi lý luận với mình, cũng là để làm chuyện lành cho dân chúng thôi, chắc chắn Chúa sẽ hiểu và tha thứ cho ta.

Viên tu sĩ không nhúc nhích. Hắn cũng nhìn vào khoảng không, nhưng tôi biết hắn đang mơ tưởng việc thống trị thế giới. Trong khi tôi muốn có quyền lực để giúp dân chúng, chữa lành cho họ, hắn đã thú thật với tôi là hắn có tham vọng làm Giáo hoàng! Kệ, cứ để hắn mơ! Tôi không muốn thống trị thế giới, lo chuyện trước mắt cũng đủ hết hơi rồi.

Sự trầm ngâm của hai chúng tôi bị tiếng chó sủa, tiếng nhạc đeo cổ lừa phá vỡ. Tôi nghiêng người qua tường. Phía dưới tôi thấy cầu treo đã hạ và một đoàn người kéo ra.

– Ông tu viện trưởng đi về, tôi nói.

– Tôi sợ, gã tu sĩ bảo, ông không hài lòng với tôi, tuy tôi không biết mình đã làm gì quấy. Mới cách đây một giờ ông đã la tôi.

– Ông không làm vậy mà không có lý do. Tôi nói một cách khô khan. Ông vừa công bằng, vừa khôn ngoan. Nếu không nhờ ông, tôi nói thêm, ta không biết mình đã còn sống chăng.

Niedhart đến sau lưng, đặt tay lên vai gù của tôi.

– Ngài chưa sống mà, hắn nói khẽ, ngài chưa biết sống là gì. Hắn vẫy tay mơ hồ, như muốn chỉ một thế giới đầy ánh sáng, mầu sắc, vui tươi và thương yêu. Nhưng đời sống chỉ chờ lệnh ngài... Chỉ cần một cuộc thí nghiệm nhỏ thôi, và tôi tin chắc ngài sẽ thẳng lưng. Tại sao ngài do dự? Một tuần nữa là trăng tròn, làm lễ trong phố không tiện nhưng tôi biết có một nhà thờ đổ nát ở phía tây khu rừng, đi về hướng Fahlstedt.

– Đó là chỗ—nàng ở. Tôi buột miệng nói.

– Cách đó chừng một dặm. Hắn ngần ngừ. Tôi sẽ phải thuyết phục nàng tới, vì chúng ta cần nàng.

Tôi quay phắt lại.

– Không bao giờ! Ta không cho phép!

– Ngài không muốn chiếm tình yêu của nàng sao? Muốn được vậy cuộc lễ phải có nàng; nhờ nghi lễ mà vận mạng của ngài và của nàng gắn bó với nhau.

Hắn mỉm cười.

– Ngài nên nhớ rằng, nàng sẽ thấy ngài trở nên đẹp đẽ, trong một phút giây có thể nàng sẽ thấy được nét thật của linh hồn ngài. Vậy cho dù cuộc thí nghiệm không thành công, dù ngài không thay đổi hình dạng, nàng sẽ không bao giờ quên được cảnh tưởng đã thấy và trái tim sẽ luôn luôn thuộc về ngài, nàng sẽ biết tâm hồn ngài ra sao trong hình thể này.

Tôi thở dài. Trong phút ngắn ngủi trọn người tôi lâng lâng, không còn chút đau khổ. Được yêu! Được thương!

Niedhart hẳn đã thấy diễn tiến nơi tôi.

– Ngài đi chứ? hắn dụ thêm. Ngài không cần phải làm gì thêm nếu cuộc thí nghiệm này không thành công.

Tôi nóng nẩy đi tới lui, tôi thấy hằng trăm lý do nên thử, mà chỉ có vài lý do chống, như luật giáo hội cấm chơi với quỷ và dọa ai làm vậy sẽ rơi vào hỏa ngục đời đời. Một lúc lâu tôi không trả lời, sau cùng tôi quay lại.

– Lần này ta đi với ông, tôi nói, để tự mình xem lời ông nói thật được mấy. Nhưng ông phải thề với ta là Elsa không bị hại và không bị rủi ro gì.

– Tôi thề với ngài. Nàng sẽ không biết mình được yêu cầu làm việc chi. Ngài cần rõ là với nghi lễ như thế phải có một cô gái trẻ, ngây thơ làm đồng cốt thì quyền lực mới xuống. Tôi tin cô làm đồng cốt được, mấy hôm nay tôi đọc nhiều về chuyện này trong những sách rất xưa mà nhờ may lắm mới có. Cũng cần ba người nam và Adalbert sẽ dự. Ồ, đừng sợ! Tôi mà làm hại hắn ư? Tôi yêu hắn còn hơn yêu sự sống trong tôi. Mà cho dù có nguy hại, phần thưởng không phải đáng giá bội phần sao? Ngài chưa biết tôi nhắm tới việc gì nếu thành công. Hắn đứng bật dậy, ngửa đầu ra sau. Tôi sẽ thành nhà lãnh đạo của nhân loại—tôi sẽ thay đổi thế giới, trong tay đầy quyền năng, giầu có. Hắn thích chí cười lớn.

Trong những ngày sau đó, tôi bị dằn vặt khổ sở vì lòng sợ hãi và chưa nhất quyết. Ngủ không được, mà ngủ thì nằm mộng thấy tôi dự những buổi lễ đầy hình ảnh quái dị, kinh khiếp, khiến tôi tự hỏi đó có phải là lời cảnh cáo của Chúa, hay đó là địa ngục cho tôi thấy trước sơ sơ. Từ khi có trí nhớ tôi có cảm giác là mình bị quỉ dữ bao vây, chúng nhẩy lên người cấu xé đầy thù hằn. Bây giờ chúng như tiến lại gần hơn, chận không cho lối thoát. Nhưng tư tưởng chẳng bao lâu được thẳng lưng và Elsa sẽ yêu thương làm tôi bớt sợ. Ngày kia đi săn, tôi đến gặp nàng, hy vọng mà không dám hy vọng là nàng chịu tiếp tôi; nhưng mới thấy gương mặt cổ quái và cái lưng gù, nàng đã úp mặt sát tường, hất luôn món quà tôi mang đến. Tôi ra về, lòng càng nhất quyết làm chuyện đã định.

Ngày trước hôm rằm, tôi đi lễ nhà thờ, nhưng trong lúc cầu nguyện tôi thấy quỉ dữ đang ở bên cạnh, biến những lời khẩn cầu của tôi thành chuyện cợt nhã, trò hề.

Sigismund dường như xa cách với tôi biết bao khi ông đưa tôi xem một phần cuốn sách về sự nguyện gẫm mà ông đang viết, và những bản thảo mà các tu sĩ đang nắn nót. Ông bước trầm tĩnh cạnh tôi; tôi thèm muốn như vậy biết chừng nào. Ông không ước gì hơn được làm tu viện trưởng ở đây, dạy dỗ, lo lắng cho tu sĩ; kiếp này ông sung sướng quá. Còn tôi—tôi tìm đâu ra hạnh phúc? Khi chúng tôi ra vườn nơi các tu sĩ đang dẫy cỏ, trồng thuốc, xới đất tươi mát, lòng tôi chợt khao khát rất đỗi sự mỹ lệ, bình an. Tôi chào ông, người tôi yêu mến, với nhiều cảm xúc hơn bình thường. Như vĩnh biệt.

Tôi chưa nói chuyện với em tôi về việc sắp làm tối nay. Nhưng hôm nay thấy hắn đi rừng về, con chim ó hắn thương nhất đậu ở cổ tay, tôi thấy phải bỏ vẻ lịch sự lạnh lùng mà cả hai chúng tôi dùng với nhau.

– Adalbert, tôi nói, linh mục Niedhart có nói với em về mục đích thật của tối nay không?

Em tôi hạ mắt như có ý dấu chuyện ngượng ngập. Tôi thèm muốn nhìn thân xác cao lớn, mặc y phục bóng lộn mầu xanh và vàng, chân mang ủng vừa vặn, vớ thanh nhã mầu đỏ, gương mặt xinh đẹp, da sáng, tóc nâu. Được như vậy sướng biết chừng nào! tôi nghĩ thầm.

– Em nghe nói là, lễ để chữa bệnh cho anh, Carl. Nó bảo thế.

– Đúng vậy, tôi ngập ngừng. Nhưng anh không muốn em bị rủi ro để lo cho anh. Linh mục Niedhart chưa nói hết cho em nghe; ông bảo sẽ kêu gọi những lực huyền bí, và nếu cuộc lễ bị khám phá tất cả chúng ta sẽ bị hỏa thiêu vì tội làm phù thủy, liên kết với Satan.

Mặt thanh niên hơi rúng động, nhưng hắn can đảm hất đầu.

– Em không sợ. Ông bảo vệ được chúng ta. Mắt hắn rực sáng. Anh thẳng lưng lại thì hay biết chừng nào, ngoài ra, hắn cười sáng rỡ, linh mục Niedhart kêu em đi vì ông bảo nó có thể giúp em có đầy uy lực, và ông rất muốn điều ấy thành. Má hắn đỏ rần khi hắn nồng nhiệt tiếp, làm gì cho linh mục em cũng không từ.

Nghe mấy câu đầu tôi cảm động sâu xa, nhưng tới câu cuối gương mặt tôi sầm lại. Tình thân của nó với linh mục làm tôi e sợ, và cũng bởi cái tham vọng Niedhart đã gieo vào lòng chú nhỏ.

– Vậy anh nói nữa cũng thừa, tôi lạnh lùng bảo, xem ra ý em đã quyết.

Tới ngày rằm Niedhart và tôi đi chung lại chỗ hẹn. Adalbert đã đi trước, đón Elsa và mang nàng tới nơi hành lễ.

Tôi thích yên lặng đi, nhưng Niedhart bàn về kế hoạch của hắn. Hắn đã dụ Elsa dự lễ sau khi làm nàng tin là việc ấy có lợi cho dân trong vùng, và như vậy là giúp giáo hội.

– Lòng kiêu ngạo của nàng được vuốt ve, hắn nói khô khan, thấy mình là kẻ được chọn để làm việc cao đẹp ấy. Nó làm nàng thấy mình trội hơn hẳn những cô gái khác chưa đủ tốt lành để được giao phó chuyện này. Bá tước Carl, cứ gợi lòng kiêu hãnh là ngài làm được mọi chuyện. Nó đúng là món quà của quỷ.

Lúc ấy tôi ghét hắn thậm tệ.

– Tôi cũng phải hối lộ nàng, hắn nói và cười. Hứa cho nàng của hồi môn hậu hĩ, tôi nghĩ ngài sẽ giúp tôi. Bắt buộc phải giữ nàng kín miệng, một lời bay ra cũng đủ giết chúng ta. Nhưng tôi nghĩ nàng khôn ngoan. Chỉ có bà mẹ là lắm chuyện, mà làm gì cũng bị rủi ro không ít thì nhiều, tránh không được.

Nghe vậy tôi muốn quay về, nhưng nghĩ dù không có tôi hắn cũng sẽ làm lễ, ít nhất tôi có thể chống đỡ cho cô gái khỏi bị nguy hiểm. Lòng nghi ngờ của tôi đối với Niedhart càng tăng thêm với lời của hắn.

Sau cùng chúng tôi đến chỗ nhà thờ đổ nát. Adalbert đã ở đó, đằng sau hắn dưới bóng trăng là Elsa. Tôi chưa bao giờ thấy nàng đẹp như vậy, tóc không cột xõa dài tới gối như tấm lụa vàng, chân trần, tay khoanh ngang ngực. Nàng giật mình khi thấy tôi vì không được báo có tôi dự lễ. Lập tức nàng tỏ ra nghi ngại. Nhưng Niedhart nói êm ái.

– Bá tước muốn dự lễ này để cầu an cho dân chúng, ngài và em ngài tới đây cầu giáo hội cho cuộc lễ thành công.

Nàng cúi đầu ưng thuận.

Chúng tôi đứng yên lặng, hắn bắt đầu nói lắp bắp những câu lạ lùng, ngân dài môi mím chặt. Elsa đứng yên, gương mặt đầy ánh trăng. Viên tu sĩ chạm người nhưng nàng không nhúc nhích. Mắt trừng trừng.

– Tới đây, hắn ra lệnh.

Nàng mất hồn bước tới, chúng tôi theo sau.

– Cởi áo nàng! hắn bảo.

Khi y phục Elsa rơi xuống đất, tôi muốn thét to vì vẻ đẹp người nàng, lòng tham dâng lên cuồn cuộn, tôi biết mình sẽ không từ bỏ điều gì để chiếm được nàng.

Chúng tôi đặt Elsa lên phiến đá, viên tu sĩ vẽ bùa chú chung quanh, và một lọ nhỏ dưới chân tỏa ra mùi hương trong không. Hắn lôi trong túi ra cái đầu lâu và những vật gớm ghiếc khác. Đầu lâu hắn đặt lên ngực cô gái, hắn bôi một thứ dầu lên trán, rồi đặt những vật khác lên lòng bàn tay, chân và miệng nàng. Một chất liệu được thoa khắp người nàng, mùi hôi nồng nặc.

Nỗi kinh sợ trùm lấy người tôi khi hắn bắt đầu hành lễ. Tôi có cảm giác kỳ lạ mình là hai người, một phần tách biệt dửng dưng, trong sáng, mắt mở rộng đứng chực hờ với lưỡi gươm sáng rực; phần kia tội lỗi, thân hình méo mó xấu xí, liếm môi đầy thèm muốn, sẵn sàng nhẩy vồ xâu xé nàng. Sự tranh chấp ngày càng tăng, tôi cảm thấy mơ hồ sau cùng mình phải làm một quyết định chót và kinh khủng. Và tôi biết mình sẽ là điều nào trong hai nhân vật này.

Niedhart đứng ở đầu cô gái, tay giơ cao miệng lầm thầm thần chú. Người cô gái rung động, môi nàng chậm chạp hé, một giọng khàn khàn phát ra rồi tắt ngang. Hắn càng đọc dữ, gào thêm. Môi Elsa lại hé mở; mặt nàng thay đổi dần, mắt trắng

xát mà ánh vẻ ma quái. Nét mặt càng lúc càng xấu xa, môi nhăn kinh khiếp, bọt mép sùi hai bên miệng. Cuối cùng, có tiếng nói.

– Ta đây, các ngươi muốn chuyện gì?

Tôi thấy không còn chút cảm quan nào, vì một làn sóng đen trào dâng từ chính người tôi. Giọng nói ấy, đó là gì vậy? Phải là giọng nói của quỷ dữ đã từng hành hạ tôi, cấu xé thân xác tôi, chiếm ngụ nó, rồi bây giờ chiếm ngụ luôn cả thân xác cô gái tôi yêu? Tôi tưởng như thấy chúng động đậy, đen đủi, quỷ có sừng, có đuôi, há miệng đỏ lòm. Chúng sẽ chữa tôi hết bệnh! Tôi rùng mình rên rỉ. Mồ hôi lạnh ngắt nhỏ giọt.

Tôi lại nghe có tiếng nói.

– Carl, lại đây. Carl von Schwartzbau, hãy nói bá tước muốn gì. Đừng sợ chi.

Tôi thấy mình bị cuốn hút càng lúc càng tới gần người Elsa.

Giờ đây tôi đứng nhìn xuống người nàng, xuống cái thân thể biến dạng, đầy biểu tượng của những lực đang chực hờ nghe lệnh tôi, cái thân bóng nhẫy mồ hôi. Tôi ngắm, và nỗi hoảng kinh chậm chạp biến mất, nhường chỗ cho sự hiểu biết tràn ngập trong tôi như ào ạt từ óc tháo ra. Những lực ấy là chính một phần thân tôi, khi nhận biết chúng, chấp thuận và nghe theo chúng tôi sẽ thành chủ nhân sai bảo. Mọi ước vọng của tôi sẽ được thỏa mãn, tôi sẽ mạnh mẽ, cao lớn, khiến cô gái này yêu thương tôi. Quỉ thần mà chúng tôi triệu về có thể cho tôi tất cả những gì hằng khao khát.

Hân hoan ngập lòng, tôi giơ tay mừng rỡ và nói to, giọng ngân dài.

– Ta muốn thoát khỏi sự tù túng của thân thể xấu xí, dị dạng này, ta muốn thiếu nữ này thương yêu ta, ta muốn có thể mang lại bình an, vui vẻ cho dân để họ quý mến ta. Ta muốn, hỡi quỉ thần, cho ta trên hết thẩy điều bí mật làm sao có được hạnh phúc.

Trong một lúc tôi đứng đó, thơ thới vì nét cao cả trong ước mơ của mình. Chung quanh tôi hoàn toàn yên lặng, cả thế giới ngưng thở đợi chờ.

Tôi nhìn nàng lần nữa, thân thể trắng ngà, nằm bất động, mắt thất thần. Elsa! Và đột nhiên tôi rúng động vì ghê tởm, thấy con người đẹp đẽ mà tôi biết đã bị ma quỷ chiếm ngụ. Ước vọng tắt ngấm. Tôi không còn là hai mà là một người; không còn đồng hóa với hình thể vặn vẹo bị ma quỉ cấu xé, tôi quên chính mình và chỉ còn nghĩ tới nàng, làm cách nào cứu nàng, nghĩ tới em tôi đang mở to mắt ngạc nhiên, ngó mà không thấy.

Tôi vung tay, Adalbert thối lui bước ra ngoài vòng, viên tu sĩ hét to. Tôi không biết chuyện gì xẩy ra, có điều gì đó xé toạc tôi từ đầu tới chân, moi móc ruột gan, vò nát trí óc, cào cấu thân thể tôi. Có tiếng kêu điếc tai. Máu xối xả làm tôi mù, cả thế giới đổ ụp lên đầu tôi! Nhưng dùng hết sức lực, tôi gạt phăng những ký hiệu và đồ vật khỏi ngực, tay, chân Elsa; giật lấy áo khoác tôi trùm kín thân thể trắng ngần cùng lúc với đám mây che phủ mặt trăng.

Chung quanh tối đen, nhưng tôi thấy sự việc như qua tấm màn máu. Niedhart sùi bọt mép lắp bắp, Adalbert lăn lộn trên đất kêu la, Elsa thở từng hơi dài, mắt đã nhắm, đầu vật vã bên này rồi bên kia. Tôi nằm đè lên người nàng, dùng tay phủ thân thể. Mắt nàng mở và tôi thấy nó đầy sự kinh khủng gớm ghê, nhưng tôi mừng vì mắt là mắt nàng trở lại.

Tôi ngẩng mặt, nhìn vào bóng đêm và khóc nức nở, bất lực cùng cực.

– Lạy Chúa, lạy Chúa, xin thương xót con.

Tỉnh lại tôi thấy một cơn gió lạnh đầy mùi nhựa thông thổi qua, tiếng lá rì rào như êm ái ban phước lành. Tôi đứng dậy chậm chạp và nhìn quanh. Em tôi và viên tu sĩ đã đi mất. Cái áo khoác rơi xuống nhưng tôi nhặt lên, trùm tới cằm nàng như để chống lại ma quỷ. Mà chuyện đó không cần nữa, vì nhà thờ vắng lặng. Elsa vẫn còn mê, thỉnh thoảng rên rỉ nhỏ, và tôi bắt đầu nghĩ cách đem nàng về nhà sao cho an toàn. Phải chi hai người kia đừng chạy.

Trong lúc đứng đó suy nghĩ, tôi chợt nghe một âm lạ trộn với tiếng gió trong rừng. Nó lên rồi xuống, tiếng hò đứt đoạn có lẫn nét đe dọa. Càng lúc nó càng lớn, lan ra trước như trận bão sắp tới, đến từ hướng phố xá. Giờ tôi có thể nghe ra tiếng la to, tiếng hét, tiếng của đám đông phẫn nộ.

Nhanh như cắt tôi kéo Elsa đứng dậy. Dù nàng vùng vẫy phản đối, tôi lôi nàng chạy ra khỏi nhà thờ về bụi cây rậm nhất. Tiếng reo hò đã tới chỗ chúng tôi, ngập đêm đen. Vừa đến bụi cây thì những người đi đầu tới bìa rừng. Họ la toáng vì khi nàng chạy, áo khoác rơi xuống và thân hình trần truồng của nàng lộ rõ trong bóng đêm.

– Mụ phù thủy! họ thét lên, mụ phù thủy! Giết mụ phù thủy!

Tôi đẩy nàng ra sau lưng và rút dao.

– Chạy mau! Tôi nói to.

Nàng vội chạy. Tôi lẹ làng đi ra khỏi bụi cây để chận đầu họ, nhưng tôi không biết rằng trong bụi cây chằng chịt, họ không thấy tôi.

Vài người đuổi theo tôi nhưng trong khi vật lộn, tôi biết với sự kinh hãi chắc chắn là Elsa không thoát, vì đám đông chia hai, đàn bà đàn ông rượt đuổi nàng trong rừng, vẫn la ó.

– Mụ phù thủy! mụ phù thủy! Giết mụ phù thủy!

Tôi vật lộn một cách tuyệt vọng, không thiết gì nữa. Một người té, trong lúc tôi đánh người khác, kẻ thứ ba chạy đi gọi tiếp cứu. Tôi đâm vào ngực kẻ thù nhưng hắn té xuống, đè lấy tôi và cả hai lăn tòm xuống hố. Tôi đập đầu vào hòn đá rồi ngất đi. Tiếng reo hò chung quanh làm tôi tỉnh lại. Tôi ráng lúc lắc nhưng không thể đẩy xác chết trên người lăn đi chỗ khác, vì nơi ấy hẹp quá. Từ chỗ nằm trong bụi rậm, tôi có thể thấy khu đất bên trên đầy bóng người, đen đủi, nhộn nhịp, có ánh đuốc chập chờn. Đám đông tụ lại rồi dãn ra, và ở giữa đám tôi thấy hình dạng trắng của Elsa, rũ liệt giữa hai người đàn ông. Một mụ già chạy ào tới, dùng móng tay cào xé mặt nàng, người khác bắt chước; trong một lát nàng té xuống biến mất, bị sự cuồng loạn của hai người đè bẹp, rồi họ lôi nàng trở dậy.

– Thả nó xuống sông! đám đông kêu to, coi mụ nổi hay chìm! Mụ phù thủy! mụ phù thủy! thả mụ xuống sông!

Rồi tôi nghe tiếng nàng kêu đau đớn.

– Cứu tôi với! Làm ơn cứu tôi với! Không có thật, thương tôi với!

Tôi vật vã như điên như cuồng để thoát khỏi bụi, nhưng chân đau nhói làm tôi muốn ngất; tôi không nhúc nhích nổi, cũng như tiếng reo hò làm át tiếng hét khàn khàn của tôi.

Họ kéo nàng đi xa, tôi thấy một người nắm tóc kéo ghì đầu nàng ra sau, tôi thấy gương mặt trắng của nàng nhễ nhại máu, ngửa lên nhìn trời như để van xin, cầu khẩn lòng thương xót. Chung quanh nàng đám đông như bị quỉ ám, nhẩy múa, reo hò đầy hăng say giết chóc, rồi họ đi khỏi tầm mắt tôi. Tôi nghe tiếng lanh lảnh, đầy tuyệt vọng và chậm chạp như cơn bão rớt, tiếng người chìm dần vào yên lặng.

Trời gần sáng tôi mới thoát khỏi cái hố. Đứng trong ánh sáng mờ mờ tôi chưa biết nên đi đâu. Người còn yếu vì bị đập đầu, chân lại trặc, và sườn nhức kinh khủng.

Về Schwzartzbau thì tôi không dám, vì tôi tin mình đã bị người đi kêu cứu hôm qua nhận mặt, và tôi biết chắc đám đông cũng không đối xử với tôi tốt lành hơn với Elsa. Niềm hy vọng duy nhất của tôi là về tu viện, xin được ẩn náu ở đó, ít nhất không bị chết như nàng.

Nhưng trong lúc đứng đó ngần ngừ, tôi nghe xa xa có tiếng hò reo và tiếng chó sủa. Họ đã cho thợ săn đi lùng tôi.

Ngày ấy tôi biết nỗi kinh hoàng bất lực của những con vật bị săn đuổi. Họ chạy khắp rừng, lội suối, lùng hết mọi ngõ ngách để bắt tôi. Mệt phờ phạc, nửa tỉnh nửa mê vì đau, lo lắng sợ hãi không phải chỉ cho mình mà còn cho em, chưa biết nó đã gặp gì, bị ám ảnh bởi hình ảnh Elsa chết ghê gớm vô tội, tôi lủi đi quàng xiên, chỉ mong được chết mà lại đang trốn chạy cái chết. Càng lúc tôi càng yếu đi. Có lần núp trong rãnh, tôi thấy bọn đi săn chạy ngang. Ở đó chỉ cách tu viện một quãng ngắn nhưng tôi bị chặn.

Tối ấy tôi nằm ngủ giữa những viên đá đầy rêu; tới sáng đột nhiên có con chó lớn từ bụi nhẩy ra mắt hực lửa, miệng mở to. Tôi nhận ra nó trong đội chó săn của mình và gọi tên, nhưng như mọi thú vật khác, nó luôn luôn tránh tôi, và bây giờ hơi tôi không phải là hơi của người chủ được yêu mến, mà chỉ là hơi của áo khoác mà nó được cho ngửi để đi tìm. Tôi phải tận lực chống lại nó. Răng chó ngập vào má tôi, tôi đâm bổ không biết bao lần với con dao săn, đâm rồi đâm nữa. Tôi không nhớ làm sao mình đã giết được nó.

Tôi loạng choạng đi, gần xỉu. Toàn thân đau nhừ, chẩy máu; tôi đưa tay lên ôm mặt rách nát và vừa đi vừa rên rỉ; mắt tôi nóng bỏng nhức nhối. Tôi không thấy rõ, đâm sầm vào cây cối, té vào trúng bụi gai, cây chận ngang đường. Cả thiên nhiên cũng chống lại ta, tôi mê sảng nghĩ. Ta đã yêu rừng, yêu thú vật, giờ chúng thành kẻ thù của ta. Tôi cảm thấy như quả thật trời đã bỏ rơi, và phút cuối đời không còn xa mấy.

Ngày hôm đó chỉ là một mớ hỗn độn trong ký ức; đến tối, nhìn qua đôi mắt đỏ ngầu khiến cho vạn vật mơ hồ không rõ dạng, tôi thấy tòa nhà tu viện bên kia cánh đồng cỏ. Tôi núp trong rừng, ngắm bức tường xám yên lặng. Liệu các tu sĩ sẽ chứa tôi chăng? kẻ bị lên án đã tập tà thuật? Liệu tôi đến kịp, và ở đó có yên lành chăng?

Đang nhìn ngắm, tôi thấy cửa tu viện mở và một tu sĩ bước ra, đi xuống dốc lấy tay che ánh nắng chiều. Chỉ một phút sau tôi đã lẻn vào bên trong.

Tôi đi tới nhà nguyện. Sigismund quỳ ở bàn thờ, chung quanh có vài tu sĩ khác, họ đang mê mải nguyện cầu. Tay dang tới trước, tôi té sấp xuống chân bàn thờ, la to.

– Cứu tôi, cứu tôi.

Trong một khoảng thời gian dài tôi vật vờ giữa sự sống và sự chết. Sigismund cùng vài tu sĩ đã hứa giữ bí mật, lo cứu tôi. Chỉ khi lấy lại được sức mạnh tôi mới biết việc gì xẩy ra. Adalbert thoát chết nhờ núp trong thân cây rỗng, nó về tới lâu đài bằng cửa bí mật, nhưng Niedhart bị bắt.

– Hắn bị đem giao cho nhà chức trách, Sigismund nói, và bị thiêu sống về tội dùng ma thuật. Họ dùng cực hình trước với hắn để xem đồng bọn là ai; nhưng hắn rất can đảm, không khai một lời. Tôi cố gặp hắn, nài nỉ hắn ăn năn hối lỗi, và tôi cũng giơ cây thánh giá cho hắn lần chót, ráng đưa qua lửa cho hắn thấy. Cầu cho linh hồn hắn được cứu rỗi, mong Chúa rũ lòng thương không để hắn bị phạt trong hỏa ngục đời đời.

Tôi rên rỉ.

– Hắn không tệ hơn tôi; làm sao tôi còn hy vọng gì? Như con chó đã móc mắt tôi, quỉ dữ cũng sẽ cướp linh hồn tôi khỏi thể xác này, làm nó sa địa ngục mãi mãi.

Lúc đó Sigismund mỉm cười.

– Hẳn họ sẽ làm vậy nếu dân chúng tin được. Từ lúc anh mất tích có lời đồn thấy anh và quỷ sứ cùng bay ngang qua sông. Mà có lẽ vậy cũng hay. Họ không chứng tỏ được anh có tội gì; họ không nhận ra anh, nhưng nghi ngờ lắm và không chắc anh sẽ được an lành nơi đây nếu họ biết anh còn sống. Dân chúng yêu Adalbert và sẽ nghe nó, nhưng nó vẫn còn nhỏ. Có nhiều lời đồn là Heinrich von Friedfeld nghe ở đây không yên đã tụ lính dọc theo đường phân ranh hai lãnh địa.

– Mà tôi không thể làm gì, công nghiệp cả đời của tôi bị tiêu tan. Tôi nằm yên một lát. Elsa, cuối cùng tôi nói nhỏ, mọi chuyện sinh ra chỉ vì tôi ham muốn cô.

Sigismund làm dấu thánh giá.

– Cô lại là kẻ vô tội dại khờ; cô thố lộ chút ít cho mẹ và lúc Elsa đi rồi, bà tới gặp tôi. Tôi đã bắt bà phải giữ yên lặng tuyệt đối. Tội nghiệp cô gái, cô phải trả giá đắt, nhưng đúng như anh nhận xét, lòng tham muốn điên rồ của anh là đầu mối mọi việc... Tội lỗi biết chừng nào!

Tôi vật đầu xuống gối và khóc.

– Tôi không cố ý làm hại ai, tôi nói đứt quãng, càng không muốn làm hại cô. Vậy mà tôi làm gì cũng bị nguyền rủa, trong khi bao kẻ làm điều tàn tệ hơn, vì ý tồi bại hơn, lại được thoát. Còn tôi không thoát chuyện nào. Thà chết sướng hơn.

Sigismund lắc đầu.

– Nói vậy không đúng; dù chúng ta chỉ sống một lần và thân xác rã tan, nhưng nhớ rằng linh hồn bất tử và có thể được Chúa cứu khỏi sa đọa. Có thể Ngài cho anh cơ hội chuộc tội tránh được hỏa ngục.

Một lát sau tôi mở mắt.

– Ông nói đúng. Tôi biết chắc mình phải làm gì. Tôi nghe có một tu viện sâu trong núi, ở đó qui luật nghiêm nhặt hơn mọi chỗ khác, tôi sẽ lại đó ở suốt đời, chôn vùi thân xác dơ bẩn cùng tâm hồn tội lỗi này. Biết đâu nhờ sống đời khổ hạnh, ăn năn hành xác, tôi học được cách diệt ma quỷ đã ám tôi và may ra được cứu chuộc.

Vài tuần sau khi trời hửng sáng, tôi đã sẵn sàng ở cổng tu viện. Sigismund và tôi khóc khi cả hai ôm nhau giã biệt. Chúng tôi biết sẽ không bao giờ còn gặp nhau nữa. Lúc quay đi tôi nhìn ngang qua thung lũng lần cuối, thành phố nhỏ mà tôi yêu có giòng sông bao quanh, vườn cây ăn trái đang trổ hoa, tòa lâu đài tôi đã sinh trưởng. Tất cả là vật Thượng đế đã giao phó cho tôi, và tôi thấy như mình đã phản bội Ngài. Tôi không dám nhìn lại Sigismund lúc ấy đứng cạnh, chung quanh có các tu sĩ, mà cúi đầu cương quyết đi về hướng núi.

...

Điều gì xẩy ra cho Carl, tôi hỏi thầm, bị giam chặt trong bốn bức tường đá lạnh lùng của tu viện, khi hắn là người tha thiết với đời, muốn biến giấc mơ đầy sự tiến bộ và hạnh phúc của mình thành chuyện thực cho dân? Tôi không tin là hắn đã tìm được sự bình an hay hạnh phúc ở đó. Nhưng ít nhất, tới bây giờ tôi hiểu tại sao trong kiếp này, tôi luôn luôn chán ghét thời Trung cổ và đời sống tu hành khổ hạnh; cũng như vì sao tôi bị dằn vặt đau đớn cho ai bị tật nguyền hay xấu tướng. Nó là kết quả của điều giống như sự hồi nhớ trong tâm tư. Càng suy nghĩ chừng nào, sự việc càng sáng tỏ với tôi là nhiều điều thích và không thích, những nỗi sợ hãi, cảm xúc và đặc tính kỳ cục của mỗi cá nhân mà những nhà phân tâm học đang bận rộn đặt tên hiện giờ, rất có thể đã không nẩy sinh từ nguyên nhân ở kiếp này, mà là phản chiếu của những chuyện quá khứ, theo dòng karma tụ lại trong trí.

Không phải tính lý tưởng hóa của Carl là do việc một giác ngộ nào đó từ quá khứ đã có thể ảnh hưởng tâm tình của hắn, khiến hắn thấy xa lạ—về mặt tâm linh—với những kẻ tàn bạo, dữ dằn của thời hắn sao? Không phải sự lý thú hắn cảm thấy khi đọc huyền thuật có nghĩa là, trong tâm khảm, hắn biết có một lúc nào đó nhờ huyền thuật, hắn đã có quyền năng làm được điều người khác gọi là phép lạ sao? Nhưg cũng còn nhiều việc làm tôi thắc mắc. Tôi có thể hiểu là một khi đã chọn đối diện với điều đã tạo trong quá khứ, chuyện không thể tránh được là những dục vọng khi xưa sẽ chỗi dậy trở lại, và do đó, thân xác của tôi phản chiếu sự tranh chấp này, dễ dàng bị điên loạn hay quỷ ám; nhưng tại sao tôi lại có một thân thể xấu xí quá độ, tại sao tôi lại bị giới hạn nhiều như thế, làm cho việc thể hiện những đức tánh—sau bao cố công—có vẻ như đang phát triển trong tâm thức thành gần như bất khả, điều đó tôi không giải thích được.

Cái chết của Elsa—kẻ vô tội—cũng nêu lên những câu hỏi gần như không thể giải đáp. Cô quả thật là tiêu biểu cho điều làm như là sự bất công của định mạng, thường trừng phạt kẻ vô tôi mà để kẻ có tội thoát. Lại còn sự thù nghịch kỳ lạ của thú vật đối với Carl. Người ta hay nói là thú vật cảm được tính thiện trong người bị coi là thấp kém nhất của xã hội, nhưng Carl không thấp kém cũng không tàn ác, và hắn thương chúng, đây lạ là chuyện bí hiểm nữa. Nhưng tôi biết phải có một nguyên nhân rõ rệt cho việc này cũng như cho cái lưng gù của Carl.

Vì vậy, mong ước được làm sáng tỏ, tôi đi tới chỗ vắng và bằng cách tĩnh lặng cái trí, nâng cao mức rung động lên một nhịp cao hơn, tôi tìm cách liên lạc với Thầy. Theo với thời gian, tôi nhận thấy ngài càng lúc càng ít xuống cảnh giới của tôi, và chỉ bằng cách gia tăng nỗ lực tôi mới có thể gặp ngài để được chỉ dạy. Đôi khi dù cố gắng hết sức mà vẫn không được hồi đáp, tôi cảm là chính ngài cũng chìm đắm trong thiền ở những cõi mà tôi không mong gì tới. Nhưng lần này tôi được trả lời ngay.

– Con không thấy, ngài nói, cảnh sống của con ở Hy Lạp đã mang lại hậu quả không tránh được là một thân xác bệnh hoạn và tàn tật sao? Thật lạ lùng khi người ta thấy khó mà áp dụng những luật huyền bí vào chuyện hằng ngày! Ta có nói khi trước là con người tạo những thể kiếp này bằng tư tưởng và hành động kiếp trước. Nếu con làm kiệt quệ thân xác bây giờ, con sẽ trở lại với những nguyên tử kiệt lực —hay sắp chết -, và phải lo việc nuôi dưỡng, phát triển chúng trở lại. Như thế một trí não yếu đuối thường là kết quả của bộ óc lười biếng hay trí thông minh bị lạm dụng, và ai làm yếu thân xác mình do sự quá độ hoặc dùng nó cho mục đích không hay, tái sinh với thân xác bất toàn, bị động kinh, mang bệnh hoặc não bộ bị hư hoại, thiếu ý chí, có khuynh hướng lập lại tính xấu cũ, vì những lực xấu của quá khứ biểu lộ qua đó dễ dàng. Lòng cao ngạo cũng phản ứng trở lại trên thể xác, ai sống chỉ để thỏa mãn thân xác sẽ trở lại làm tôi mọi cho nó, kẻ tham ăn thường sinh ra với bộ tiêu hóa trục trặc, và ai điên khùng cố tình bỏ đói cơ thể lúc tập sống khổ hạnh cũng bị vậy. Con đã bắt đầu chuyện phá hoại ở kiếp Ba Tư rồi tiếp tục nó ở Hy Lạp tuy theo cách khác. Hai kiếp ấy làm thân xác con khiếm khuyết thật nhiều phần sinh lực tối hệ trọng, trong lành để tạo những thể mạnh khỏe, và Carl là hậu quả.

– Nhưng tại sao con không trở lại giữa kiếp Hy Lạp và thời Trung Cổ? Tôi hỏi. Nếu nghỉ ngơi lúc ấy thì dài quá.

– Có, con đã thử nhiều lần tạo một thân xác đủ mạnh hầu đối phó với những lực còn ngăn trở con mà không bị nguy hại; nhưng con bị trói tay bởi sự kiệt quệ của nguyên tử mà Ta đã nói. Con sinh làm người La Mã, mà vì quá khứ ở trên, thân xác yếu quá không cho con làm việc nên đã mau lẹ bỏ nó. Sau kiếp ấy con tái sinh nhiều lần nữa, lần nào cũng hư, hoặc chết trong bụng mẹ hay không sống lâu. Cuối

cùng con tìm về đông phương và sinh ra với cha mẹ đã từng học Hatha Yoga, nhờ vậy có thể giúp con nhiều việc mà không cha mẹ tây phương nào làm được. Về sau chính con cũng học Yoga này, nhưng điều không may là tà lực vẫn còn quá mạnh và kiếp đó con thất bại trong việc làm của mình; tuy vậy con cũng học đủ và có thể tái sinh ở Đức trong kiếp Carl. Dù vẫn còn yếu, sau chót Carl có đủ sức trực diện và chống chọi quá khứ.

'Như vậy, con thấy là ẩn sau mọi việc, linh hồn đi theo đường của nó thực hiện công chuyện lớn lao, và được trợ lực bằng chính Luật của Sự Sống. Chỉ những ai chưa biết phương cách hành động của luật này mới cho là thế giới nằm trong tay thần thánh bất công, sai lầm.

'Nếu con suy xét cẩn thận kiếp sống này, con sẽ thấy những câu hỏi mà người vô học đặt ra có thể được giải đáp bằng kinh nghiệm kiếp ấy. Đó là tại sao con đươc nhìn lại với đầy đủ chi tiết. Lấy thí dụ số phận Elsa mà con thắc mắc. Chuyện là trong nhiều kiếp trước, cô là phù phủy tà đạo, và hơn thế nữa, vào một lúc khác cô lại chủ trương việc ngược đãi tôn giáo, làm nhiều người chết. Cô phải học để biết cái chết dưới tay đám đông giận dữ ra sao. Ta cũng lưu ý con là ngay cái chết này cũng do lỗi của cô. Lòng kiêu hãnh thúc đẩy cô là chuyện trực tiếp mang lại cái chết; nhưng nếu cô không có quá khứ nặng nề như vậy, hẳn cô đã có thể thoát cái chung cuộc ghê gớm đó. Bởi Adalbert được dìu dắt tới nơi an toàn, còn con, vì có nhiều chuyện phải học trong kiếp này, đã bị kẹt trong rãnh cho tới khi tình hình yên trở lại.

– Còn thú vật, sao con chó lại cấu xé con, sao chúng ghét con quá vậy?

– Nhìn lại quá khứ xem, không phải con đã giết hại loài thú ở Atlantis ư? Con không được cho thấy—ngay cả lúc này—tất cả những gì mà con và những kẻ tương tự đã làm ở Atlantis; con sẽ chịu không nổi và cho con nhớ lại cũng không ích gì. Những kiếp sau Atlantis con vẫn tiếp tục sự xấu xa dù ở mức độ nhỏ hơn; con tàn bạo dữ dằn, đi săn để giết chóc hay do tính dửng dưng, vì vậy giữa con và loài thú luôn luôn có sự lỗi nhịp, phá hoại cho tới khi nào với tư cách là người, con thề giúp đỡ và phụng sự linh hồn huynh đệ trẻ hơn trên đường tiến hóa, quân bình mới được tái lập.

'Con đã lạm dụng luật nào của thiên nhiên thì cuối cùng phải làm hòa với chúng; bao lâu chưa làm vậy chúng sẽ đầy ác cảm với con, không phải cố tình, mà chỉ vì con chọn vị thế đối nghịch với chúng, và do đó làn rung động của con bất hòa với rung động của chúng.

'Cái chết của Niedhart là kết quả trực tiếp của việc hắn lạm dụng hỏa lực trong quá khứ. Như vậy, con thấy cái ý tưởng thông dụng ở thời Trung Cổ là thanh lọc kẻ có tội hoặc bằng lửa hoặc bằng nước có phần nào sự thực trong đó; bởi một phần

minh triết cổ thời còn sót lại của quá khứ rơi rớt trở vào thời ấy; dĩ nhiên là bị biến dạng ít nhiều. Đáng lẽ phải để các Thần Karma quyết định chính xác khi nào một người ở trình độ cho phép họ lợi dụng tối đa sự đau khổ do phép thanh lọc ấy mang lại, giáo hội Thiên Chúa thời nói trên lại ngạo nghễ tự cho mình có quyền áp đặt sự thanh lọc—hoàn toàn sai lầm—lên những ai mà nó nghĩ là có tội đáng phạt. Kết quả là kẻ nào là công cụ gây ra cái chết người khác theo cách đó, tạo cho chính mình nhân quả giống hệt, vì Đấng mà họ thờ phượng đã nói 'Các ngươi phán xét người khác thế nào thì cũng bị phán xét y thế ấy'.

'Một số những phán quan (Inquisitors) và chức sắc giáo hội cố tình liên minh với tà lực, và dùng cực hình tra khảo người để thỏa mãn ác tâm; nhưng cũng có nhiều người tốt lành, mù quáng do vô minh và bị rối trí trong bầu tâm thức của thời đại họ sống.

'Nhiều người như vậy đang tái sinh lúc này, tìm sự giác ngộ mà trước kia họ đã chối bỏ. Trong số có những khoa học gia liều mình—vì lợi ích của nhân loại—thí nghiệm với điện và những tia, về sau chúng sẽ được dùng để trị lành nhiều bệnh. Những người ấy bị thúc đẩy bởi động lực bên trong và dù họ không biết, tìm cách trả lại nợ cũ bằng cách học làm việc với lửa, và dùng nó làm tác nhân chữa lành thay vì phá hoại. Một số đông hy sinh tột cùng khi làm vậy, chịu tổn thương trong lúc thí nghiệm rồi cuối cùng, thân xác họ bị phá hủy bằng chính lực khi xưa họ đã dùng nơi kẻ khác.

'Lẽ dĩ nhiên còn nhiều người chưa đủ tiến hóa để có thể nỗ lực tối đa, quân bình nợ cũ bằng cách ấy; hiện giờ họ chịu đau đớn vì điện bị ứng dụng sai, hay bị thương và chết trong thế chiến, hay những hình thức khác của lửa. Cũng y vậy nhiều người trả nợ cũ qua lực phá hoại của không khí, đất và nước. Ở thời điểm này, những linh hồn cố gắng đi mau đang nỗ lực mãnh liệt để quân bình với các lực thiên nhiên; suy nghĩ một chút về hiện tình thế giới sẽ cho con thấy điều ấy. Và theo đó Luật được thi hành trọn vẹn, toàn hảo trong mọi chuyện, không ai trốn thoát. Không có gì là ngẫu nhiên; nếu con người có thể nhìn vào quá khứ, họ sẽ hiểu nguyên nhân của điều mà người đời cho là bất công tàn tệ.

– Nhưng điều mà con thấy bất công nhất, tôi nói, là để con người tiến bước trong bóng tối, không nhớ chuyện xưa. Nếu nhớ lại quá khứ và thấy những lỗi lầm đã phạm, hẳn không ai sẽ tái phạm. Ai còn có thể tàn nhẫn, hung bạo và đầy tham vọng nếu được thấy nhân quả của việc ấy như thế nào trong kiếp trước? Ký ức sống động của tiền kiếp chắc chắn làm con người tu nhân tích đức và sáng suốt ngay.

Ngài mỉm cười.

– Có thể họ làm vậy—trong một lúc thôi. Nhưng làm vậy chỉ vì sợ, thành ra chỉ tiến bộ khi nào động lực thúc giục làm lại chuyện cũ không mạnh lắm. Rồi họ sẽ dễ dàng quên, hay nghĩ rằng lần này tránh được hậu quả.

'Không, không, tiến bộ không thể có do lòng kinh sợ Luật như ta đã nói với con, mà chỉ bằng cách sửa lòng. Bao lâu người ta còn là nô lệ của tình cảm, họ vẫn làm chuyện điên rồ, vì họ bị thúc giục bởi điều mạnh hơn chính họ. Hãy thử nghĩ, có bao giờ trong đời con không hề phạm cùng một lỗi hai lần không? Con có nhập tâm mọi bài học của kinh nghiệm và áp dụng nó không? Ta không nghĩ vậy.

'Bắt con người phải mang gánh nặng quá khứ, nhớ lại mọi chuyện đã làm cho họ thành họ ngày nay, cũng không cần thiết như bắt con phải giữ trong tâm thức mọi chuyện lúc con đi học, tuổi ấu thơ lúc con được dạy luân lý ở đời. Sống cả đời trong quá khứ chẳng ích lợi gì. Mà thực ra, không có gì bị lãng quên như con đã biết. Tiềm thức gạt bỏ ký ức, còn siêu thức giữ lại mọi chuyện và dùng mọi chuyện, dù nhỏ hay không đáng kể. Vì mọi hành động là nguyên nhân; chính cái kết quả của những nguyên nhân này, con người hiện giờ, mới quan hệ.

'Hơn thế nữa, như con sau khi thấy quãng đời Atlantis của mình, nếu người trung bình được cho biết hết những lỗi lầm, thảm kịch, mất mát và tội ác của quá khứ, hẳn anh sẽ dành trọn kiếp hiện thời nghiền ngẫm chuyện cũ, và chẳng bao lâu không còn đủ sức trực diện những việc mà anh sinh ra để giải quyết. Cố nhiên có những người còn giữ được khả năng thấy lại kiếp trước, họ không còn bị mất quân bình do việc hồi nhớ ấy có thể gây cho trí não, nhưng lại phí trọn thời giờ quí báu kiếp này để sống trong sự huy hoàng thời xưa, nhằm bù lại sự thiếu sót kiếp này, trong khi đáng lẽ phải làm việc để sửa chữa chúng.

'Trở lại chàng Carl. Kiếp ấy gần như quá sức chịu đựng của hắn; nhớ lại chuyện cũ sẽ quá mạnh, có thể làm hắn điên, vì lúc ấy không ai đủ sức giải nghĩa những chuyện cũ cho hắn. Nhưng quá khứ ở ngay trong người hắn, vậy là đủ.

'Đã có lần con nhận xét rằng ấn tượng của quá khứ bắt đầu ảnh hưởng phàm ngã càng lúc càng thường và mạnh hơn. Ấy là do Chân Ngã—Thượng Đế Nội Tâm tri thức mọi việc—bắt đầu có thể lưu ý phàm ngã với phần ký ức không hề mất đi. Người đời gọi ký ức đó là lương tâm. Nhưng tiếng nói của lương tâm không thể nghe được bao lâu sự đòi hỏi ồn ào của giác quan còn mạnh, phải đợi khi thân xác được tinh lọc và kềm chế đúng mức. Nên tại sao với một số người họ không nghe ra, với người khác nó lại lanh lảnh như chuông nhà thờ làm họ không thể không thuận.

'Khi con người tiến hóa, mối liên hệ giữa phàm ngã và Chân ngã càng trở nên khắn khít và nhờ vậy, kinh nghiệm quá khứ tương tự với chuyện hiện tại được hồi tưởng rõ ràng hơn, vì cảm giác trở lại khi gặp rung động y hệt và kích thích ký ức.

Do đó, khi quá khứ và hiện tại nối kết chặt chẽ, lập tức sự nối kết tác động như nam châm, thu hút nguyên tử của quá khứ về hiện tại, và tự động sẽ khơi dậy những nợ cũ trong quá khứ đó cần được trang trải. Ấy là lý do tại sao con người không nên được cho phép tự mình thấy kiếp xưa, nguy hiểm quá, nó có thể mang lại karma mà họ chưa sẵn sàng, và để họ trả bây giờ cũng không hay.

'Trong trường hợp của Carl, sự nối kết chặt chẽ của Chân ngã và phàm ngã lập tức kích thích những lực mạnh mẽ nào của tà đạo còn chưa được chuyển hóa và tiềm ẩn trong hào quang hắn, vì bất cứ nỗ lực mãnh liệt nào về một phía sẽ gây ra phản lực phía đối nghịch theo Luật Quân Bình. Động sẽ gây ra phản động ở mọi cảnh giới; con người ở cõi trần chỉ có thể ngưng sự đau khổ do việc như thế gây ra, khi hiểu được cách thức làm quân bình cặp đối nghịch. Sự tranh chấp này thấy nơi Carl khi hắn lần lượt bị ám ảnh rồi lại cố công làm chuyện lành và tiến bộ. Qua dòng từ lực của quá khứ, hắn gặp trở lại người mà hắn đã cùng làm việc ở Atlantis, kẻ ấy cũng đang phấn đấu trên Đường Trở Về, nhưng chưa đạt tới trình độ như Carl. Chuyện đáng suy nghĩ là lần này, ngay cả khi Carl triệu hồi lần nữa những lực tà đạo, hắn được nhắc nhở bởi giọng nói trong hồn và lập tức xua đuổi chúng. Hắn thắng cuộc, nhưng việc triệu hồi tà lực khiến hắn phải trả bằng đau khổ tâm thần, và bằng việc mất đi một số lợi thế đã có.

– Chuyện gì xẩy ra trong tu viện? tôi hỏi, cuối cùng hắn ra sao?

– Hắn sống đời hết sức khổ hạnh, ăn năn, vật lộn với ma quỷ đã từng theo đuổi hắn, và lại mạnh mẽ hơn khi hắn rơi trở vào ma thuật trong thời gian ngắn. Cuộc đời ấy bị lãng phí không đáng chút nào, vì nếu hắn kiên nhẫn hơn, không hối thúc sự việc bằng cách dùng ma thuật đi đường tắt, cuối cùng hắn có thể được dân chúng thương yêu, kính mến. Nhiều cơ hội đang chờ hắn không xa. Do khả năng điều binh khiển tướng có được hồi ở Ai Cập, hắn có thể đánh bại Heinrich von Friedfeld, quân lính sẽ thán phục, gia tăng hạnh phúc và an ninh cho dân.

'Hơn nữa, chẳng bao lâu sau khi hắn bỏ trốn, dịch hạch lan tràn rồi đói kém xẩy ra. Nhờ thấy xa hiểu rộng và biết vài điều về thuật chữa bệnh học được ở kiếp mà con chưa thấy, Carl rất có thể làm lợi nhiều cho dân. Trái lại hắn chỉ tạo thêm một chuỗi khó khăn cho kiếp tới, và trang bị trí não bằng những ý niệm sai lầm, sợ hãi và hối hận quá đáng. Những năm dài trong tu viện, phiền muộn về tội lỗi của mình, hắn đã ảnh hưởng các nguyên tử thanh bai trong thân xác tới nỗi kiếp sau, hắn tái sinh mang đầy cảm giác tội lỗi kỳ cục thấy rõ nơi các giáo sĩ đời nay; trong trường hợp hắn điều ấy càng mạnh thêm bằng mối sợ hãi quá đáng về tình dục, vì hắn sa ngã do lòng ham muốn nữ phái.

'Thành ra trong kiếp tới, bản chất con mất quân bình và bị tranh chấp xâu xé. Mọi việc được tính toán cho con sinh ra ở một nơi và vào lúc tốt đẹp nhất, hầu giúp

con giải quyết hai điều ấy đồng thời cho con kinh nghiệm để nhờ vậy có được cái nhìn về sự sống hợp lý hơn.

CHƯƠNG 6

Ý

– Con sinh ra, Thầy tiếp tục, ở Florence vào thời Phục Hưng. Với ước muốn được tiếp xúc lần nữa—và do đó làm sống lại trong lòng—những đặc tính tốt đẹp nhất của cổ Hy Lạp sau giai đoạn ở thời Trung Cổ tối tăm, con đem vào hào quang của mình những nguyên tử tương ứng với thời đại nhiều giác ngộ ấy; cũng vì vậy con được tái sinh vào thời điểm mà phần lớn minh triết Hy Lạp được tái khám phá và con người tìm cách điều chỉnh cái nhìn của mình—dù rất thiếu sót—cho phù hợp với truyền thống và lý tưởng đã bỏ quên.

'Như Ta có nói, bị yếu tính do những lực đối nghịch xẩy ra trong kinh nghiệm ở tu viện, tâm tình con u sầu thay đổi không rõ ràng, không có hướng nhất định và dễ dàng đi tới thái quá. Nửa người con có liên hệ tới kiếp Hy Lạp thì đam mê và ham muốn nhục dục, tôn thờ mỹ lệ dưới mọi hình thức; khao khát chuyện trần thế mà nước Ý lúc đó tràn đầy. Quá khứ tiềm ẩn trong con được khơi dậy nên vì thế, chuyện không tránh được là điêu khắc và triết lý ảnh hưởng con sâu đậm hơn bất cứ điều gì, vì chúng là biểu tượng—dù không được nhận ra—của sự đẹp đẽ con làm mất ở đấy. Thế nên những hình tượng mỹ lệ và lời sáng suốt khêu lại trong con một ước vọng mơ hồ, lý tưởng cao xa.

'Đó là một khía cạnh của tâm tính con; nhưng với bất cứ ai đã từng là tu sĩ trong kiếp trước, còn một khía cạnh nữa là co rúm sợ hãi những chuyện thế tục, nó được tăng cường do sự huấn luyện khó khăn ở tu viện; nó xem mỹ lệ và nhục dục là bẫy của ma quỷ, và luôn luôn bị ám ảnh về lửa địa ngục.

'Có nhiều người như vậy trong lúc này. Bị đam mê lôi cuốn trong một lúc rồi lại ăn năn hối cải phút kết, họ mãi mãi sẽ là nạn nhân của chính tâm tính mình; do phản ứng hung bạo và lạ lùng của họ với mối liên hệ tình dục bình thường mà họ rất khát khao, người như vậy đem lại sự đau khổ, thắc mắc kỳ lạ cho ai thương yêu họ. Cuồng tín và hung hăng, nhậy cảm và đầy lý tưởng, họ không hiểu được bản tính bất hạnh của chính mình; cũng như không ý thức rằng chỉ bằng cách nhìn đúng hiện trạng của sự vật, không lý tưởng hóa mà cũng không đê tiện hóa, bằng cách phân tích chặt chẽ nguyên do rồi kiểm soát hành động, họ mới hy vọng giải quyết được những bất hòa làm tan vỡ sự nhịp nhàng trong đời.

'Với ai như thế có nhiều chuyện tùy thuộc vào những yếu tố chính trong đời họ. Chẳng hạn với con, sinh làm con ngoại hôn của một nhà quý phái không đáng kể và một thôn nữ—do dàn xếp rất hợp, cố ý cho con ảnh hưởng của tính giản dị, vững chãi nơi thôn nữ mộ đạo dịu dàng rất yêu quí con, cộng với một nền giáo dục tuyệt hảo và những phương tiện để phát triển trí năng mà ba con cung ứng -, lối sống như thế là chuyện thường tình vào thời đó.

'Con người luôn luôn có bậc cha mẹ mà họ cần, hay đáng được hưởng. Có khi con cái và cha mẹ là kẻ thù kiếp trước được mang lại với nhau để dạy dỗ lẫn nhau,

và nỗ lực điều chỉnh sự khác biệt, mối cựu thù bằng cách giúp nhau. Một gia đình như thế cố nhiên không êm ấm chút nào, vì sự đụng chạm, cay đắng, ghen ghét và phá hại nhau là kết quả không tránh được. Nếu người ta hiểu lý do thực của những sự tranh chấp cá tính như thế, họ có thể tránh được rất nhiều chuyện không vui; bởi người liên hệ sẽ nhận thức rằng trừ phi dùng thiện cảm, thương yêu và hiểu biết để chuyển hóa những nguyên tố phá hoại trong bản chất mình, họ sẽ gặp cảnh sống ấy đời này rồi đời kia. Gia đình là trường học hỏi chính cho nhiều linh hồn và là điều khó nhất; bởi sống thân cận nhau, những hạt nguyên tử có liên hệ chặt chẽ —cả thể xác và những thể khác của phàm ngã -, đụng chạm càng khó tránh hơn so với những mối liên hệ khác; chuyện sau này thường xẩy ra do sự thu hút về mặt này hay mặt kia.

'Với con, Maddalena là mối dây thương yêu mạnh mẽ từ quá khứ và ảnh hưởng của bà thật quan trọng. Cho tới cuối đời, bà là người con nhờ cậy trong lúc khó khăn, buồn rầu, chiến thắng hay thất bại. Đối với con bà quả thật là biểu tượng cho sự vững bền, là điều mà con cần nhất. Bà chính là Mẹ Đất—có sự yên ổn của mặt đất, bóng mát của cây, tiếng hát của suối, hương thơm của hoa. Bà có sự bình thản, nét vững chãi không hề lay chuyển, tính điềm đạm của Thánh Mẫu. Bà làm thỏa mãn cả hai tính ưa thích thiên nhiên và kính sợ Chúa Trời nơi con. Bà không có thành kiến gì về cuộc đời mà nó đến với mình ra sao thì chấp nhận trọn vẹn thế ấy. Không khéo léo cũng không tế nhị, nhưng bà lại có minh triết sâu xa, nẩy sinh do tình thương rộng rãi. Cảnh sống của con được an vui, vì ba con luôn thương yêu mẹ con, coi trọng và hỏi ý bà việc giáo dục cũng như tương lai của con.

'Theo thói quen bấy giờ, người ta lấy lá số lúc con ra đời; khi biết rằng đường hôn nhân bị trắc trở nặng, và tính khí con làm đời sống lứa đôi cùng mối liên hệ với nữ phái gần như không thể được, ba con quyết định giáo hội là đường tiến thân tốt nhất cho con. Mới đầu con cũng thích vậy, vì từ hồi nhỏ con đã sợ cuộc đời tuy rất muốn có kinh nghiệm sống. Nhưng sau một thời gian ngắn, thấy rõ là con không có khuynh hướng tu hành vì tự dưng con chán ngán giáo hội không có lý do, ba con nhờ quen biết với dòng họ Medicis cho con vào làm việc với Lorenzo, người đứng đầu dòng họ ấy (Lorenzo dei Medici, 1459-1492).

'Ông là người kế tiếp gieo ảnh hưởng sâu đậm lên đầu óc trong trắng thanh niên của con. Con tôn thờ ông. Con ngất ngây vì sự hào nhoáng, giàu sang, kiến thức của dòng họ Medicis. Trong một lúc, những e dè hủ lậu của nhà tu trôi biệt dưới làn sóng mỹ lệ và nghệ thuật mà con hoan hỉ buông vận mạng theo đó; nhưng có khi con tự vấn hàng giờ và phản ứng hung tợn với sự bê tha trụy lạc chung quanh. Những phút ấy không kéo dài trong khung cảnh đầy tiếng cười đùa, yêu thương, đàn hát, nhẩy múa, làm con quay mòng mòng như chiếc lá trên lớp bọt rực rỡ.

'Ở dinh thự của Lorenzo con gặp và cưới một thiếu nữ trẻ đẹp. Vào giai đoạn phát triển của con, không có chút óc phân biện, con chọn người hoàn toàn không hợp để hiểu hay để giúp con, cô quyến rũ, ham vui, không thông minh lắm, dễ xúc động và mất thăng bằng; nên chẳng lạ gì cuộc hôn nhân ấy hứa hẹn thảm họa ngay từ đầu.

'Con yêu một cách si dại, nhưng vài tháng sau lễ cưới con bắt đầu có những phản ứng nguy hiểm mà ai là tu sĩ kiếp trước thường mắc phải.

'Có điều gì đó trong người con chối bỏ đời trụy lạc mà con ngụp lặn và Beatrice là biểu tượng. Một lý tưởng mà con không rõ ám ảnh luôn. Con không biết mình muốn cái chi, chỉ biết rằng không gì thỏa mãn được mình, và mơ hồ nối kết chúng với tội lỗi, con cho rằng mình có tội và hết dạ ăn năn hành xác. Thành ra mọi tranh chấp giữa hai thành phần trong người con thay vì được giải quyết bằng tình thương vợ lại gia tăng. Bởi hung bạo trong mọi chuyện, nỗi đam mê cùng với sự khổ hạnh hợp lại khiến con đổ cái sợ lên người nàng, hóa ra ghen tương dữ dội. Đã không yêu thương Beatrice lại bỏ nhà mấy tuần liền sống ép xác hối hận điều con tưởng là tội, con còn đòi nàng phải trung thành, thương yêu và kính trọng con.

'Nhưng nàng hóa ngán ngẫm và không sợ những cơn bốc đồng điên dại của con, trong một lúc con vắng nhà nàng gặp một chàng trai trẻ và yêu say đắm. Chàng này—không như con—lại hết sức bình thường và có thể làm hàng hạnh phúc hơn là với con, bởi hai người có liên hệ với nhau từ kiếp trước. Tiêu chuẩn đạo đức lỏng lẻo thời bấy giờ coi chuyện nàng có nhân tình là hợp lý; hai người xếp đặt và mỗi khi con vắng nhà, chàng lại đến với Beatrice.

'Tình cờ mẫu thư của chàng rơi vào tay con. Con ghen cuồng loạn. Bao nhiêu ác tính đang ngủ yên trong người bị gọi dậy, những lực hận thù, kiêu hãnh và tàn nhẫn từ quá khứ tràn ngập người con. Tình cảm là cách tà đạo chi phối con người dễ dàng nhất, nên do bản tính không quân bình, con trở thành con mồi dễ dàng cho việc ma ám, và bị cuồng trí trong một phút ngắn.

'Con không tỏ cho vợ hay mình đã biết mà với lòng tàn nhẫn lạnh lùng, con bắt đầu hành hạ tâm trí nàng, làm cho nàng kinh hoảng. Con vờn nàng như mèo vờn chuột, bảo sẽ đi xa rồi lại bắt chợt trở về, làm tình với nàng khi biết nàng mong đợi chàng kia. Con bị dằn vặt như ở trong địa ngục, và cùng lúc nghĩ cách trừng trị chàng.

'Con chờ, con đặt bẫy cho hai người. Rồi, khi biết họ đang ở cạnh nhau, do cửa bí mật con vào phòng, kéo chàng khỏi giường Beatrice, nhét vào tay chàng con dao, đòi đấu dao rửa nhục.

'Cuộc đấu không công bằng từ lúc đầu. Chàng còn trẻ, không tinh thông chuyện võ nghệ, con vờn chàng, chế diễu chàng và vợ con, bắt nàng chứng kiến chàng bị thảm hại. Cuối cùng khi chàng thất thế, con đâm nhát dao—không giết mà chỉ làm chàng trọng thương. Chàng ngã xuống chân Beatrice nhưng thay vì ngất đi hay khóc lóc, nàng lại cười điên dại. Beatrice đã mất trí.

'Tiếng cười ghê sợ ấy làm con tỉnh cơn điên loạn. Để lại kinh hoàng. Con sai gia nhân mang kẻ bị thương bỏ ngoài cổng thành rồi bàng hoàng hối hận, và hốt hoảng khi nhận thức hành động của mình đã mang thảm họa cho người mà con vẫn còn thương, không thể suy nghĩ hay tính toán, con chạy về nhà mẹ cầu cứu.

'Bà bệnh nặng đã lâu, sắp chết, nhưng không nghĩ tới chuyện gì khác ngoài thảm họa của mình, con không đếm xỉa. Chỉ về sau con mới cho là hành động ích kỷ của mình khiến bà mau chết.

'Nhưng lời bà ở mãi với con. Được soi sáng bởi tình thương của bà, và có lẽ do cái chết—rất thường khi làm trí não sáng suốt trong phút chốc -, bà cho con tinh

túy của minh triết do sống đời giản dị. Bà không cho con ở cạnh, mà xin con về săn sóc Beatrice. Chàng thanh niên phải được mang về, chữa cho lành bệnh. Bà tin đó là cách duy nhất để con được cứu rỗi. Lời biện hộ, phản kháng của con không làm bà thay lòng.

'Mới đầu con từ chối.

– Hắn là kẻ thù của con, con ghét hắn, con khóc và bảo. Tại sao con phải lo cho người bị chuyện đáng phải bị, người đã bôi nhọ danh dự con, phá hoại đời con. Beatrice điên là vì hắn, không phải vì con...

'Nhưng dần dần lời bà tác động lên trí dễ cảm của con, khơi dậy một lần nữa cái đặc tính mà đam mê và thù hận che khuất trước đây. Trước khi ra về, bà đã làm cho con thấy rằng có lẽ con cũng đáng trách như hai người kia trong thảm kịch này; và dù con do dự, đã bắt con nghiêm trang thề sẽ không bao giờ bỏ rơi hai kẻ hiện nay hoàn toàn trông cậy vào con.

'Con không còn gặp mẹ nữa, nhưng tinh thần bà ở cạnh con trong những tuần lễ ảm đạm sau đó, khi chàng thanh niên chống chọi với vết thương và Beatrice lang thang từ phòng này sang phòng kia, vừa đi vừa khóc. Ý tưởng đầu tiên của con là tìm người săn sóc Beatrice, cho nàng có đủ tôi tớ, xa hoa, gửi chàng thanh niên về miền quê cấp dưỡng hằng năm, còn mình về ẩn trong tu viện nào đó hối cải tội lỗi —vì lúc này con mắc trở lại chứng ăn năn mãnh liệt -, hay ra ngoại quốc để không còn gì nhắc lại thảm kịch. Nhưng ký ức về lời khuyên của mẹ làm con bỏ ngay dự định này. Làm sao giao Beatrice đáng thương cho người lạ? Còn Neroccio—hắn chỉ là sinh viên nghèo không bạn bè thân thích, chắn chắn hắn không thể nào sống đời như cũ dù hắn đang bình phục. Vết thương quá nặng khiến y sĩ nói hắn chỉ sống hơn một năm là lâu nhất, con tự hỏi có dám trốn trách nhiệm ấy chăng.

'Bị đối diện với những chuyện này và nhiều khó khăn khác mà hành động nông nổi đã sinh ra, con bị bắt buộc không thể quay trở về trò cũ than thân trách phận, mà làm chủ lấy vận mạng. Không ai có thể giúp con bằng lời khuyên bảo khôn ngoan. Bạn bè góp ý, toàn những kẻ hời hợt ham vui, chẳng ích gì cho con. Con trơ trọi một mình. Và trong những tháng ấy con lại đối đầu nữa—dù dưới hình thức khác -, phần đen tối trong bản tính của mình mà không có gì dẫn dắt con ngoại trừ ánh sáng mập mờ của linh hồn.

'Từ từ chậm rãi, trong những giây phút dằng dặc tự vấn lương tâm con, bị dầy vò, minh triết trong lời mẹ nẩy mầm ở tâm con, bên cạnh những bài học đắng cay và kinh nghiệm đen tối trong quá khứ.

'Bà nói, "Chẳng hiểu sao mẹ thấy ăn năn không hề đủ, con à. Chúng ta có nên chữa lành vết thương do tự mình đã gây ra chăng?"

'Câu đó làm rúng động lòng con, rung lên âm điều xem ra rất quen thuộc. Con không thể quên nó, hay trốn được ngụ ý của nó. Hứa với mẹ là chuyện không thể bỏ qua dễ dàng. Con vẫn còn hận thù Neroccio, vẫn còn sợ hãi cử chỉ và lời nói điên dại của Beatrice; nhưng giờ cán cân nghiêng về phía xấu hổ ăn năn. Con biết mình đã phạm tội; không có cách nào thoát. Tuyệt vọng không thấy ánh sáng nào,

con quyết định là trong tương lai phải tự tay lo sức khỏe của Beatrice; còn về Neroccio vì con mà mất tất cả, con phải lo cho hắn tới ngày cuối đời.

'Vẫn còn dằng co, giận dữ đen tối, phản kháng mạnh mẽ, nhưng từ từ con được yên tĩnh tuy phải đánh đổi bằng sự nhậy cảm, con bao quanh lòng tự ái bị tổn thương, nỗi lo sợ ngấm ngầm, cảm giác tội lỗi hằng có bằng một bức tường che chở mà nếu không có nó, con không thể sống trong những năm ảm đạm ấy. Bởi, làm như số mạng nhất định thử thách để xem sự quyết tâm của con mạnh và sâu tới bực nào, chẳng bao lâu Beatrice có mang, và không rõ Neroccio hay con là cha đứa bé. Ban đầu bị chấn động mạnh quá con tưởng không thể giữ nhân tình nàng sống chung như đã định. Con vẫn muốn có con hơn mọi chuyện, mà nó đến lúc này thật là oái ăm.

'Như mọi chuyện, lần này con thoát vì nhận thức từ từ rằng không phải chuyện thiếu phần ý nhị; đúng, tiếng cười có chút cay đắng, nhưng thái độ ấy là dấu hiệu đúng nhất về sự tiến bộ mà con không biết; bởi ai có thể cười chính mình và cả những gì xẩy đến cho mình, là cho thấy họ đã bắt đầu nhìn sự việc đúng tầm mức.

'Con không bảo Neroccio chút gì, sợ rằng hắn có thể không nhìn sự việc như con, và do đó bị đè bẹp, hay bị yếu kém thêm bởi những rối rắm mới mẻ. Mối liên hệ giữa con và hắn khiến cho con phải hành động hết sức tế nhị, kiên nhẫn và cẩn trọng để giải quyết vấn đề.

'Cảnh sống tay ba như thế khó khăn ra sao trong những ngày tháng đó, không cần nói con cũng biết. Cứ tưởng tượng thì ra. Đôi khi con thấy không đủ sứ tiếp tục con đường chông gai đã vạch mà vẫn nghiến răng đi tới, biết không còn chọn lựa nào khác. Lần đầu tiên con hợp tác với Luật dù vẫn chống chọi nó.

'Khi đứa trẻ sinh ra, con cho mang nó đến phòng kế phòng Neroccio. Hắn đang ngồi đọc sách, còn hờn, nghi kỵ nhưng bắt đầu nguôi do lòng tử tế và sự chăm chút con đã bắt mình lo cho hắn, kẻ thù nghịch con trong kiếp này mà cũng là vậy trong nhiều kiếp qua.

...

Tôi thấy cảnh ấy rõ ràng. Một lần nữa tôi thấy mình đồng hóa với một cá tính xa lạ nhưng vì lẽ gì đó lại gần gũi mật thiết.

Trời bắt đầu tối trong căn phòng dài; chàng thanh niên nằm cạnh cửa sổ mở rộng, bên ngoài hai cây trắc bách diệp vươn cao đen đủi lên nền trời hực sáng mầu hồng, trên ngọn đồi đằng xa trăng nhô sáng nhạt.

Tôi ngưng lại, tự hỏi nên vào chuyện cách nào hay nhất; đứa bé quyết định ngay, nó khóc lên một tràng.

Neroccio giật mình.

– Cái gì vậy? hắn hỏi.

– Món quà của Thượng đế cho cả hai chúng ta, Neroccio. Tôi nói đầy sự ngao ngán, và băng qua gian phòng, đứng tựa cửa sổ nhìn xuống hắn. Gần đây sự sống đặt để tôi vào nhiều cảnh ngộ lạ lùng, tới nỗi tôi thấy chuyện gì cũng đầy thú vị.

– Tôi không thấy vậy, hắn lầm thầm.

– Tôi biết, khó cho anh; hồi ở tuổi anh chắc tôi cũng nghĩ vậy, nhưng khi lớn tuổi... Mà tôi lạc đề. Tôi chạm nhẹ vào vai hắn. Chúng ta ghét lẫn nhau tuy có lý do, đôi khi tôi nghĩ phần tệ hại nhất của mọi thù ghét ấy đã phôi pha; nhưng anh tin tôi đi, anh ghét tôi chưa bằng chính tôi ghét mình. Vậy mà sau này chuyện đó cũng bớt. Tôi nghĩ thù hận không ích lợi gì cho ai. Định mạng đã mang chúng ta lại với nhau một cách lạ lùng, bây giờ chuyện oái ăm là nàng lại còn ràng buộc hai ta bằng một sợi chỉ nữa.

Tôi nghiêm nghị trở lại.

– Và bởi, tôi tiếp lời, chúng ta không thể tháo gỡ sự ràng buộc này, vậy hãy thử nhìn sự việc bằng nhãn quan của nhau để biết đâu chuyện sẽ dễ thở hơn.

Tôi kêu bà vú. Bà đi vào, mang trên tay đứa bé. Tiến lại bên cạnh Neroccio, bà đưa hài nhi ra và mở khăn che.

Neroccio nghiêng người, nhìn đứa bé rồi nhìn gương mặt chăm chú của tôi có nụ cười ngao ngán.

– Cái gì... cái gì vậy? hắn lập bập, chỉ thằng bé con với bàn tay run rẩy.

– Beatrice sinh nó hôm qua.

– Nhưng... Neroccio ngó tôi trừng trừng không nói được.

Tôi lắc đầu.

– Tôi không biết nó là của anh hay của tôi.

Chàng thanh niên lấy tay ôm đầu, nhìn đứa bé kinh hoảng.

– Tôi thấy chuyện không thú vị chút nào.

– Nào, tôi trả lời, tôi khám phá trong mấy tháng qua là cách duy nhất để không điên loạn ở đời là tìm nét ý nhị trong mọi việc. Và tôi chắc anh nhìn nhận là chuyện này có phần thú vị.

Bởi hắn không thay đổi nét mặt, tôi nghiêm trang hơn.

– Đừng lo quá như thế. Chuyện hay xẩy ra từ việc này là Beatrice rất đỗi sung sướng. Chút xíu nữa đây anh sẽ gặp nàng, dứt đứa bé khỏi tay nàng thật khó. Mắt nàng đã sáng và có vẻ bình thường, không còn nét kinh khủng nữa. Tôi tin đứa bé đã cứu nàng.

Neroccio giật mình, buông tay xuống; chậm chạp nhìn quanh thư viện, mắt hắn có sự lo âu.

– Vậy thì, tôi phải đi, hắn nói chậm rãi.

– Việc đó không cần, vì tôi nghĩ nàng sẽ không còn nhớ chuyện cũ rõ ràng. Để anh ở riêng như vầy mà hay, nàng không hề nhắc đến anh và tưởng tôi là cha nàng. Còn nếu nàng bình thường tâm trí trở lại... Tôi nhún vai. Nhưng tôi nghĩ và hy

vọng những chuyện không vui đã qua sẽ vuột khỏi tâm trí nàng làm Beatrice sống vui vẻ với thằng bé con.

– Liệu được vậy không? Neroccio hỏi.

– Được chứ, việc gì rồi cũng sẽ quên, ngay cả việc chúng ta làm hư nửa đời mình.

Tôi nhìn xuống gương mặt nhăn nhúm của đứa trẻ, nét mặt suy tư của Neroccio.

– Thật, tôi bắt đầu tự hỏi, hồi lâu tôi nói, mọi chuyện ở đời có đáng cho ta bận lòng...

...

Tôi nhận xét,

– Hắn đầy chán ngán và tiêu cực.

– Chính thế, ngài trả lời. Nhưng ít ra hắn đã lộ sự ý thức là mọi việc chỉ tương đối, không như trước kia. Không phải ta đã nói điều khó nhất con người phải học là tập óc phân biện? Trong kiếp ấy con không thể khám phá điều chi có giá trị thực sự, và điều gì phải buông bỏ nếu muốn có chân hạnh phúc. Lòng ngao ngán chán chường thường là kết quả của vỡ mộng, và do đó chỉ là bước nghỉ trên đường lên núi chân lý; về sau con người sẽ tỉnh mộng với nỗi chán chường của mình, vì tâm tình ấy thuần phá hoại. Trong một kiếp tới con ứng dụng sự hiểu biết có được nhờ kinh nghiệm kiếp này, nhưng không ứng dụng liền, vì con vẫn chưa thống trị mặt tình cảm, chưa dẹp hết những rơi rớt của lực cũ ngày xưa đã ám ảnh con.

Kiếp ấy xẩy ra trước kiếp hiện tại của con. Kiếp đó gần với con; mối liên hệ của con với nó thật chặt chẽ. Dù không có hệ trọng gì xẩy ra, nó đánh dấu một chặng hết sức quan trọng trong cuộc tiến hóa của con. Vì trong kiếp ấy con bắt đầu khám phá trở lại sự hiểu biết đã có ngày xưa, và như thế dọn đường cho sự phát triển trong kiếp này. Hồi con trẻ con đã nhớ đôi chút về kiếp sắp xem; nghĩ lại đi, trở lại những hình ảnh cũ để tiếp xúc với cảnh đời ấy.

CHƯƠNG 7

ANH

Ký ức mà Thầy nhắc đến là một chuỗi giấc mơ tôi có hồi nhỏ, trong đó tôi luôn luôn thấy mình là đàn ông mặc y phục của thế kỷ mười tám. Nhiều chuyện nữa cũng trở về, nhưng điều làm tôi kỳ thú nhất là kinh nghiệm ấy cũng như tình cảm không thể nào phát sinh từ tiềm thức của một đứa trẻ, vì chúng rõ ràng là của người đàn ông chín chắn. Nhưng chúng ảnh hưởng cả những phút tôi tỉnh thức, vì hồi đó tôi tự tạo một đời sống riêng bí mật cho mình, đầy những nhân vật lịch sử huyền hoặc.

Có lần nói chuyện với người có thông nhãn (clairvoyance) về một nhân vật lịch sử, ông nói tôi thay đổi nét mặt, biến thành giống gương mặt nhân vật ấy. Một

người có thông nhãn khác thấy trong lúc tôi soạn cuốn sách này, một người đàn ông mặc y phục vào thời vua George đệ nhị (1727-1760), nghiêng người qua lưng ghế tôi; nhân vật nói rằng họ là bạn tôi trong kiếp trước.

Vì vậy, tôi không ngạc nhiên khi Thầy xác nhận rằng tôi đã sống ở Anh vào lúc đó.

Tôi hỏi ngài làm sao tôi thấy mình vẫn còn thân cận với nhân vật ở thế kỷ mười tám này, và điều đó có nên không?

Ngài giải thích việc ấy có một phần vì kiếp đó tương đối gần, và tôi hiện giờ đang ráng trang trải càng nhiều càng tốt những quả nặng nề mắc phải khi ấy; và một phần cũng vì thể tình cảm liệng bỏ sau kiếp đó chưa tan rã, còn trôi vẩn vơ ở cõi tình cảm; đôi khi tôi dùng nó lúc ngủ để làm chuyện có liên hệ với thể. Cùng lúc ngài cho nhiều chi tiết thú vị về những vỏ ấy; bảo rằng chúng có thể tồn tại một thời gian dài ở những cõi thấp, có thể được linh hoạt trở lại và dùng trở lại khi cần, nếu chủ của chúng được chỉ dạy về thuật huyền bí. Chuyện không may là không phải chỉ sở hữu chủ cũ mới dùng được các vỏ; thành ra đồng cốt và người có thông nhãn mà không được huấn luyện đúng cách dễ lầm lẫn ai sử dụng các vỏ ấy là sở hữu chủ thật.

Bởi vì đôi khi dùng cái vỏ thế kỷ mười tám này, tôi dễ dàng tiếp xúc với những ký ức trong lúc tỉnh. Thành ra tôi không thấy khó khăn mấy việc chắp nối những tình tiết chính trong đời của người mà tôi gọi là Charles. Cuộc đời ấy rất giống người bình thường ở bất cứ thời đại nào, có vui, buồn, đau khổ thường tình. Trong kiếp đó tôi làm rất nhiều lỗi lầm như những kiếp trước nhưng thái độ của tôi với nó, nhuộm mầu bởi kinh nghiệm mà tôi bắt đầu học để thấu đáo, biến đổi hẳn.

Để bắt đầu, tôi lại thành hôn thiếu suy nghĩ, bị lôi cuốn vì tính lãng mạn, có xen lòng kiêu hãnh và đam mê mà tôi tưởng lầm là tình yêu. Cô gái Elizabeth xinh đẹp, đáng thương có cảnh nhà thật buồn; chúng tôi đi trốn và thành hôn ở Gretna, nhưng ba cô rủa thậm tệ; lão cuồng tín, bất bình thường, không hề tha thứ con gái việc đã lấy tôi, coi tôi là thằng phóng túng, vô thần, đáng rơi vào hỏa ngục lửa cháy mãi mãi.

Lúc đó tôi không giống vậy. Hẳn do việc rộng rãi ở kiếp trước và sử dụng của cải mình một cách khôn ngoan, tôi thừa hưởng một sản nghiệp đáng kể, cho phép tôi sống an nhàn thời bấy giờ. Tôi không có gì đặc biệt, và nếu định mạng không làm xáo trộn hẳn tôi không hề thay đổi nếp sống của cha ông. Chân ngã muốn đem vào đời Charles ánh sáng, và điều này chỉ mang lại nhờ vào đau khổ.

Cơn phũ phàng thứ nhất là việc con trai tôi chết, đứa con tôi yêu quý hết lòng; chuyện thứ hai là việc vợ tôi ngoại tình. Chuyện nào cũng đóng một vai trò quan

trọng giúp tôi giải thoát, đạt mục tiêu đã vạch khi tôi sinh. Trong những kiếp trước các đòn định mạng nặng nề nhất chỉ làm tôi phản kháng mạnh mẽ hơn, cay đắng hơn, hay làm tôi trốn chạy; lần này mọi biến cố có ảnh hưởng sinh tử trong sự phát triển của tôi.

Tôi không thể tin được là vợ đã bỏ mình, chạy trốn với kẻ xa lạ tôi không biết tên. Nàng, cô gái ngoan hiền, dễ yêu tôi đã cứu khỏi cảnh đời khổ cực, đầy hèn hạ, dữ dằn, người tôi đã cho mang tên họ mình và hưởng mọi sung sướng vật chất, được tôi yêu. Tôi yêu nàng, tôi nhắc lại với mình một cách mạnh mẽ. Tôi đã nói thầm với mình trăm lần rằng tôi yêu nàng như chưa bao giờ yêu ai, và do đó bị tổn thương trầm trọng; làm sao nàng có thể coi tình yêu như rác rưởi, biến tôi thành trò cười cho thiên hạ?

Buồn rầu, tôi đi thăm mộ con. Nằm dưới nấm đất là thân xác của kẻ mà tôi yêu quí nhất trên đời, không gì tả được. Năm năm qua mà sự mất mát vẫn còn nhức nhối, đau đớn như ngày nó mới chết. Tôi thương con điên dại; từ lúc mới sinh ôm nó trong tay, tôi nghĩ sau cùng ước nguyện đời mình đã đạt. Tôi không chịu xa con, ganh cả với vú em và mẹ nó. Tôi bỏ hết bạn bè, thú chơi hằng ngày, chui về trại ở miền quê và dành thì giờ chơi với con, hay hoạch định tương lai rực rỡ của thằng bé. Tất cả những ước mơ, hy vọng, tham muốn được dồn vào đứa con, qua nó tôi thấy như mình sống lại lần nữa. Tôi cũng quen bỏ lơ Elizabeth trong cơn si mê này, mà oái ăm thay, Elizabeth là nguyên do gián tiếp mang lại cái chết đứa con.

Ba nàng còn giận. Từ ngày lấy tôi ông cấm không cho nàng về nhà, và đôi khi ăn nói càn dỡ, hăm dọa lung tung khiến tôi mất kiên nhẫn, ra lệnh không cho ông vào trại.

Ngày hôm ấy là sinh nhật sáu tuổi của thằng bé, trong lúc Elizabeth cỡi ngựa và nó đi ngựa riêng bên cạnh, Nathaniel—ba nàng—nhẩy xổ ra khỏi bụi cây trước mặt, vung vẩy tay chân để dọa con ông lần nữa về hỏa ngục đời đời. Con ngựa con hốt hoảng trước cảnh ấy, lồng lộn hất đứa nhỏ gẫy cổ.

Đời tôi như chết luôn với con. Ban đầu tôi muốn tự sát, nhưng một phần thương vợ, một phần vì trong lòng có sự ghê tởm chuyện tự sát mà tôi không cắt nghĩa được, tôi không thực hiện ý định. Thay vào đó tôi hóa lãnh đạm, tìm quên lãng bằng cách vùi đầu vào gái, cờ bạc, rượu chè. Không quên được thì tôi làm anh hùng, đùa với biển, sóng và bão hay tuyết giá, mà luôn luôn không hề hấn gì và hình ảnh đứa trẻ xinh đẹp, nhỏ nhắn, có đôi mắt nhiệt thành mầu nâu vui tươi, trí óc lanh lẹ càng dằn vặt tôi thêm.

Về đến trại, tôi nghe nói Adela—mẹ Elizabeth—lại lên cơn điên. Bà ở ngoài trại nửa cây số, bởi thói ăn nết ở mất vệ sinh lại nghiện rượu, tôi không cho bà ở chung.

Tội nghiệp cho Adela, sao mà khổ vậy! Bà ngày xưa xinh đẹp, con nhà giầu được bao người ngắm nghé trước khi Nathaniel gặp bà. Giờ chẳng còn gì, sắc đẹp, tiếng tăm và trí não. Không ai hiểu được tại sao bà chọn Nathaniel, nhưng bà bỏ tất cả để theo hắn, đi lẽo đẽo đằng sau khi hắn vào hết làng này rồi làng kia, hò hét mọi người ăn năn để tránh cơn thịnh nộ của Chúa Trời.

Tôi không biết vì sao bà nghiện rượu, chỉ biết càng lúc càng tệ thêm. Cuối cùng Nathaniel vứt bà khỏi đời hắn, trong nhiều năm bà đi lang thang trong vùng, làm đĩ, ăn cắp, nói dối, làm bất cứ chuyện gì tệ hại để có tiền uống rượu. Nửa sống nửa chết, bà đến trang trại và tôi cưu mang bà. Luôn luôn có một mối thiện cảm giữa bà và tôi, và giờ đây, đứng giữa căn phòng hôi hám sặc mùi rượu, chúng tôi nói không cần lời.

– Ông biết chữ, bà lầu bầu, chính ông đã khiến nó bỏ trốn, đừng cãi.

Tôi thở mạnh,

– Bà có điên không? Tôi à? Bà biết hết mà không bảo tôi tiếng nào.

– Ông nói đúng, bà lè nhè, tôi giúp nó, vì tôi muốn nó sung sướng. Ông làm cho nó sợ. Ông không biết là Elizabeth không có đam mê như ông ư? Lỗi ông hết cả. Ông và tôi giống nhau, nhưng nó khác.

– Elizabeth phải quay về, giọng tôi lạnh như băng.

– Rồi sau đó? Adela hỏi, ông sẽ làm gì, Charles? Ông không cưỡng bách nó về chứ, ông không hại Basil chứ?

– Tôi sẽ dạy thằng khốn Basil một bài học. Tôi đã thu xếp đầy đủ cả. Tôi trả lời.

Bà níu chặt tay áo tôi.

– Ông không giết hắn chứ, Charles?

– Tại sao không? Không phải là hắn đã làm nhục tôi trước mặt mọi người sao?

– Ông phải để bọn chúng đi. Ông không biết đã làm hại con nhỏ như thế nào. Ông không hiểu, nhưng phải hiểu, phải học. Đừng nhìn tôi với cặp mắt lạnh lùng như đá ấy. Ồ, thằng đàn ông nào cũng giống nhau, cứng lòng, chỉ nghĩ tới nỗi vui sướng riêng của hắn. Ông sẽ làm cho con nhỏ y như lão Nathaniel đã làm cho tôi, nhưng nó yếu hơn tôi, và ông sẽ giết nó, giết linh hồn nó. Danh dự của ông? Ha, ha, giả dối, cả lũ giả dối, đặt tên thật kêu cho ham muốn, lòng kiêu hãnh của mình, còn với đàn bà...

Tôi bực bội đi ra cánh đồng. Elizabeth, Adela, Nathaniel, cả ba kẻ đã cướp mất sự bình an của tôi. Cầu cho sét đánh chúng hết thẩy! Tôi nghĩ cách tống khứ bọn

họ. Thấy Adela ra đường mặc cho mụ chết bờ chết bụi, Elizabeth biết đâu sẽ theo mụ. Còn Nathaniel, nếu gặp lại tôi thề—như đã thề trước xác con tôi -, là bắt hắn trả gấp trăm lần sự đau đớn hắn đã gây cho tôi. Còn với Basil?

– Giết hắn ư, tôi kêu to, ta sẽ làm còn hơn là giết, ta sẽ khiến hắn mang thương tích cả đời, hành hạ hắn! Ta sẽ dạy cho hắn cướp vợ người thì lãnh hậu quả gì!

Ngày kế, có người mang tin là Basil nhận lời đấu, cuộc gặp mặt đã được xếp đặt và hắn chọn đấu súng. Tôi mừng vì không thích đấu gươm. Những ngày kế tôi để thì giờ đi coi sóc nông trại với đàn chó, sắp xếp việc nhà đâu vào đấy. Rồi một tối ngồi cạnh lò sưởi có đàn chó nằm dưới chân, tay cầm ly rượu, tôi đang tự hỏi có nên mời lão linh mục tới chơi ván cờ thay vì đọc sách một mình thì cửa mở, Elizabeth lướt vào.

– Mừng phu nhân đã về, tôi nói, vậy bà đã ăn năn rồi ư, tôi hy vọng thế. Hẳn bà về để nói đã thấy lỗi lầm của mình? Mà có hơi trễ, bà ạ.

Nhưng thay vì ũ rũ trước lời mỉa mai của tôi như thường lệ, nàng hất đầu và mạnh dạn ngó tôi, điều tôi không ngờ trong thân xác yếu mềm đó.

– Tôi không về. Tôi đã thấy hạnh phúc. Tôi chỉ lại tối nay để xin ông, nài nỉ ông đừng bắt Basil đấu súng.

– Hơ, vậy ra chàng Basil của bà sợ không dám tới, phải nhờ bà làm trung gian ư? Nhân tình bà anh hùng thật, phu nhân à.

– Chuyện đó láo. Hắn sẽ giận tôi lắm nếu biết tôi làm vậy. Nhưng tôi... giọng nàng lạc đi. Tôi không chịu được cuộc đấu súng này. Tôi sống không nổi. Tôi sẽ hóa điên... Tôi không thể chứng kiến việc ông làm cho hắn...

– Trung thành dữ! Đẹp đẽ chưa! Bà cũng có tính tốt đó chứ. Còn tôi, chồng bà, bà có lo lắng chút nào không?

Nàng nhìn tôi.

– Ông? nàng nói nhỏ. Ông... rồi quay mặt đi òa khóc.

Tôi nắm lấy cơ hội mỉa mai nàng hết lời, không lo nàng chống trả vì Elizabeth vốn chậm chạp. Chúng tôi cãi nhau chan chát, cảnh không hay chút nào. Tôi đường hoàng còn Elizabeth không chững chạc tí ti, nhưng nàng để lộ những tánh mà tôi không hề biết. Ngày thường nàng nhu mì, thuần hậu mà giờ nàng quắc mắc, làm cho vẻ đẹp thêm sống động, yêu kiều hơn; miệng nàng càng đanh thép chừng nào tôi lại càng thán phục và yêu nàng chừng ấy.

Tôi nói năng tàn nhẫn với nàng, nhưng cũng không tệ lắm vì kết quả là nàng sinh ra một tính mới lạ, hóa sâu sắc hơn. Cuối cùng hết hơi, nàng đứng dậy đỏ mặt, mắt đẫm lệ nhưng đầy thách thức.

– Ông không hề yêu tôi, nàng gào, không bao giờ, dù ông nói thế nào đi nữa. Tôi chỉ là trò chơi cho ông, con búp bê để ông vui lúc nhàn rỗi, giữ nhà cho ông, sinh con nối dõi ông, mà chẳng là gì hơn cả. Cái đó không phải yêu! Tôi biết trong lòng có lúc ông khinh rẻ tôi. Ông không hề kể cho tôi mà đi nói với những người đàn bà khác thắc mắc tâm tư của ông. Tôi ngu thật, nhưng ông không tìm cách làm tôi khôn ngoan hơn. Ông không muốn tôi như vậy. Nhưng tôi, tôi muốn mình là mọi điều với người tôi thương. Và Basil... giọng nàng đứt quãng, rung rẩy làm câu nói dịu dàng đáng yêu thêm, hắn yêu trí óc tôi, mà không phải chỉ có thân xác tôi thôi. Tôi không thể mất hắn, bởi vậy là tôi mất tất cả, mất hết...

Bất thình lình nàng sụp lạy, van xin tôi tha thứ đừng giết tình nhân nàng.

Tôi đuổi nàng ra bằng lời thậm tệ, nhưng nghe tiếng khóc xa dần tôi bỗng thấy dịu lòng. Tôi tự hỏi nàng đến bằng cách nào, liệu xe có đợi chở nàng về với Basil, hay nàng ngủ đêm với mẹ. Tôi không thích nàng ngủ trong ổ chuột hôi hám ấy, nhưng không thể cho nàng qua đêm ở trại. Hơn nữa, tôi sợ nàng có thể quay lại chửi rủa tôi thêm.

Tôi cười nhẹ. Sợ Elizabeth là chuyện thật mới mẻ.

Nhưng vấn đề không để tôi yên. Tôi không phải là người ưa phân tích tâm lý, mà tin vào hành động hơn là lời nói và khinh bỉ ai thích đọc sách, ưa mộng mơ. Tuy thế, tối nay không ngủ được. Lời Adela trở về, được mạnh thêm bởi những gì Elizabeth vừa nói. Giờ khắc trôi và tôi bắt đầu nhìn cảnh sống của chúng tôi bằng cặp mắt khác. Adela dù say sưa đã nói đúng. Tôi yêu con quá nhiều, như điên dại và làm vậy đã mất Elizabeth. Nàng thú nhận đã gặp Basil trong những tháng tôi đi hoang tìm quên lãng. Nhớ lại tôi thấy tội nghiệp nàng. Hẳn nàng cũng đau đớn nhiều trong năm năm đó, hối hận lẫn thương yêu. Dần dần óc tưởng tượng làm việc mạnh hơn, tôi lại càng tội nghiệp nàng. Biết đâu tôi đã thêm vào nỗi đau khổ của nàng bằng những sự ngược đãi khác? Giết tình nhân nàng để làm Elizabeth đau khổ thêm thì tôi được lợi gì? Mà giả dụ bắt được nàng về, cưỡng bức cái xác vô hồn vào vòng tay tôi thì có ích chi?

Tư tưởng, quyết định cứ tới lui mãi trong đầu. Lắm lúc óc kiêu ngạo thắng thế, lòng tự ái bị tổn thương không chịu nhượng bộ, đòi trả thù; những ước lệ xã hội mà tôi được dạy từ nhỏ trấn an rằng đây là chuyện phải, nhưng một điều gì đó trong lòng bắt tôi nhìn sâu hơn, khuyến dụ tôi một giải pháp sâu xa hơn tất cả lề lối đạo đức thời này. Sau cùng, mệt mỏi quá, tôi chợp mắt và thấy thằng bé đứng cạnh đầu gối, mỉm cười nhìn tôi với đôi mắt to, nâu, năn nỉ tha cho mẹ nó, cho nàng tự

do, làm nàng được sung sướng. Tôi giật mình choàng tỉnh, gọi to tên con, chộp vào khoảng không chỗ nó đứng.

Có lẽ giấc mơ ấy đã quyết định cho tôi, có lẽ cái quyết định đã có từ lâu và giấc mơ chỉ khiến tôi ưng thuận. Nhưng dù vậy tôi gặp một vấn đề mà phải khéo léo lắm mới dàn xếp được.

Tôi không thể rút lui khỏi cuộc đấu súng, tôi không đủ can đảm chịu sự khi dễ, trách móc, chê cười của xã hội mà chuyện như vậy sẽ mang lại; nhưng tôi cũng nhất quyết là chàng trẻ tuổi không bị thương tích, và quan trọng hơn nữa là tránh cho Elizabeth mối kinh hoảng không cần thiết.

Sáng hôm sau tôi chuẩn bị lên tỉnh gặp luật sư và lo cho xong mọi thủ tục, nhưng trước đó tôi đi một vòng quanh trại. Tôi yêu nơi này biết bao, bây giờ phải rời nó mà chắc không bao giờ trở lại tôi mới nhận thức nó có ý nghĩa gì với tôi. Tôi mong Elizabeth sẽ chăm nom trại như tôi đã làm.

Trên đường, tôi ghé vào mộ con. Tâm trạng tôi lúc này khác hẳn mấy hôm trước cũng ở đây, khác tới nỗi tôi tưởng nó không thật, như đang nằm mơ.

– Con muốn ba làm vậy ư? tôi hỏi đám cát bụi nằm dưới luống hoa. Có thật đêm qua con về với ba không? Nhưng không thể có chuyện đó, con đã chết, chết thật rồi như ba sắp chết ngày mai. Ba tin chết là hết, chuyện sống lại mà lão linh mục kể chỉ để dọa con nít. Mà cũng chẳng hại gì nếu ba sai. Hoặc cha con mình gặp nhau và đó quả thật là thiên đàng, hoặc không có gì hết. Sao cũng vậy thôi, từ khi con chết năm năm nay với ba là địa ngục, chuyện này sẽ là cánh cửa cho ba thoát khỏi cảnh ấy.

Viết thư cho Elizabeth không dễ. Tôi không muốn nàng biết tôi định làm gì, chỉ muốn nàng yên lòng không phải trải qua những giờ phút khắc khoải lo âu. Thư vụng quá, nhưng nó hứa chắc Basil sẽ không việc gì.

Sáng hôm sau trong cánh đồng yên tĩnh ở xa, tôi giáp mặt Basil và một cảm giác nhẹ nhàng lạ lùng tràn ngập đầu tôi, tôi cũng cảm thấy ruột gan trống rỗng, nhưng cho đó là chuyện tự nhiên trước khi bị tan mất vào hư không tịch mịch. Sự vui vẻ từ lúc có quyết định tối hậu luôn luôn ở trong lòng. Tôi giống như người bước ra khỏi đám mây mù lạnh lẽo vào nắng ấm trong sáng. Tôi cảm nhận đây là lần đầu tiên tôi không sợ chuyện gì, kể cả sợ chính tôi. Bạn bè để ý sự thay đổi ấy và bàn tán với nhau.

Sương long lanh trên cỏ, một con chim hót, tiếng hót trong như thủy tinh rơi vào không khí thơm lành.

Tôi nhìn Basil.

– Trẻ quá, tôi nghĩ, quần áo hắn tệ thật, tôi nhìn lên trời và cười nhẹ. Mong sao Elizabeth đừng chán hắn.

Lúc ấy người giám sát cuộc đấu giơ tay.

...

Chống tay lên gối tôi nhìn ra ngoài vườn. Cây du cạnh cửa sổ đã bị chặt cành để cho thấy cảnh vật chung quanh; một góc vườn, lối đi có hoa mọc, hồ thả thiên nga và bên kia là đồi thoai thoải mà chắc không bao giờ tôi cỡi ngựa dạo chơi nữa.

Chán biết chừng nào. Chịu hết nổi! Đáng lẽ tôi phải chết sáng hôm ấy, đáng lẽ chuyện phải được chấm dứt một cách anh hùng và lãng mạn như đã dự liệu. Nhưng số mạng chơi khăm, thay vì giết tôi Basil chỉ bắn làm tôi bị thương trầm trọng, dở sống dở chết trong mấy tháng; khi bình phục lại bị hậu quả vết thương hành tiếp.

Buổi sáng hôm ấy khi tỉnh lại, làm như việc còn sống chưa đủ tồi tệ, vừa mở mắt tôi thấy gương mặt Elizabeth cúi xuống. Trong mấy ngày đầu còn quá yếu không để ý tới chuyện gì, tôi cho là nàng về nhà săn sóc chỉ vì lòng tốt; mãi về sau khi đủ mạnh tôi mới biết định mạng đùa giỡn với lòng hy sinh của tôi như thế nào.

Theo lời các bạn kể lại về thái độ của tôi lúc đấu súng và theo bức thư của tôi cho nàng, Elizabeth đoán ra mọi chuyện. Bị lương tâm dầy vò cùng với điều mà tôi cho là suy nghĩ không chín chắn, Basil và nàng đồng ý chia tay vĩnh viễn. Elizabeth về với tôi, coi đó là bổn phận của nàng, còn Basil xin đổi ra làm việc ở thuộc địa, chắc để tìm quên.

Rốt cuộc không ai trong chúng tôi sung sướng cả. Vì chẳng bao lâu tôi thấy rõ là khi trở về, Elizabeth đã làm hư mọi chuyện. Nàng đã hứa phục vụ tôi và xử sự y như lời, chăm chút lo mà có rất ít vui vẻ, khiến đời sống hóa nặng chịch cho cả hai.

Nếu nàng còn ở với Basil, hẳn tôi sẽ luôn luôn nhớ nàng như là thiếu phụ nhỏ nhắn, can đảm, đã dám sa sả cãi tôi, vạch cho tôi thấy sự bất toàn của mình. Theo ngày tháng hẳn tôi sẽ mất nàng Elizabeth trong sương mù lãng mạn của thời gian như tiểu thuyết viết, và sẽ mãi mãi thương yêu, mến tiếc nàng. Nhưng ngắn ngủi thay, nàng Elizabeth thật sự lù lù về, nói chuyện tào lao và cười rúc rích. Phải chi nàng đau khổ thật tình thì tôi còn thương vì tội nghiệp, nhưng tôi thấy khó mà tha thứ tính mau quên ấy, dù là mau quên tình địch. Vì nó làm lộ con người thật của nàng, quá đỗi hời hợt, thảm kịch cũng không làm nàng héo hon. Basil bỏ nàng đi là phải lắm, tôi chua chát nghĩ. Chôn vùi đời ở thuộc địa xa xôi, hắn đã giữ phẩm cách trong thảm kịch này; còn Elizabeth đã biến mối đau khổ của chúng tôi thành trò hề.

Chính y sĩ của nhà vua chữa bệnh cho tôi, và một thời gian sau cuộc đấu súng, bảo tôi rằng vết thương đã biến sang ung thư.

Tôi nhất định không tin lời hắn trong một lúc lâu. Đối với tôi, thầy lang nào cũng chỉ là thằng ngu hết thuốc chữa, đoán mò để móc hầu bao mà không trị được bệnh. Hắn nói ung thư vì hắn cóc biết đó là bệnh gì chẳng qua vì nó lâu lành, mà tôi chắc nó sẽ lành nay mai. Vẻ kênh kiệu của hắn đâu che được mắt tôi.

Để tự chứng tỏ là mình vẫn còn mạnh, chỉ trừ con đau nhức quái quỉ mà y sĩ nói đáng lẽ phải hết từ lâu thỉnh thoảng lại hành, tôi nhất định sống hết mình, sống mạnh trở lại, đánh bài, đua ngựa, họp bạn say sưa, nhất định chống lại kẻ thù đã chiếm lấy cơ thể tôi. Tôi luôn luôn hãnh diện về sức chịu đựng và tình trạng sức khỏe của mình, và sẽ không bỏ cuộc dễ dàng. Trong vài tháng tôi qua mặt được bệnh cho tới một đêm, tôi đau quá ngất đi ở đại hí viện phải nhờ bạn bè chở về, xe ngựa xóc làm tôi tưởng mình sắp đi đời nhà ma.

Tôi thua cuộc và biết thế. Từ ngày ấy cách đây một năm, bệnh càng lúc càng tệ, hóa nặng hơn và bây giờ tôi nằm liệt giường, chắc không thể ngồi dậy nữa.

Tôi dựa lưng vào gối, trán nhăn. Kéo dây chuông và cắn môi đợi. Elizabeth đâu rồi? Trong lúc tôi bệnh nàng chưa bao giờ bỏ tôi lâu mà không giải thích.

Một con bướm đậu lên cánh hoa rơi trên nệm, tôi ơ thờ ngó nó, rồi bướm bay ra cửa sổ. Tôi nhắm mắt rên thầm, chợt sực nhớ chưa có ai trả lời chuông. Tôi nắm dây kéo mạnh tới nỗi đứt bựt, dây rơi cuốn vòng trên gối như con rắn khiến tôi rủa nó, bọn hầu gái, mụ vợ và cả trời lẫn đất thậm tệ.

Tôi đã quen ỷ lại vào sự chăm sóc thường trực của Elizabeth, quen thấy hình dạng nhu mì của nàng ngồi may cạnh giường, la mắng nàng mỗi khi bực dọc, mà tôi cáu kỉnh luôn vì sự bất lực không hoạt động làm tôi khó tính hơn. Giờ bị bỏ quên như thế này càng khiến tôi nổi quạu. Để người ốm phải nhờ cậy một lũ đàn bà, bị ung thư hành hạ nhức nhối, nằm một chỗ không ai ngó ngàng cả giờ trong chính nhà của hắn mà coi được à?

Tôi đùng đùng nổi giận thì cô tớ gái đi vào.

– Phu nhân đâu, cô?

Cô gái tỏ vẻ sợ hãi.

– Thưa ông, bà... bà ốm. Bà ngất ở hành lang, tỉnh lại và dặn chúng con đừng cho ông hay, rồi bà ngất nữa. Chúng con đã đỡ bà vào giường.

– Ốm ư? tôi gằn giọng. Bà cũng mạnh như cô mà! Chỉ làm bộ làm tịch thôi...

– Con chắc bà ốm nặng. Cô gái nhỏ giọng. Người nhà đã cho mời y sĩ.

– Điên thật rồi. Ta không còn là chủ nhà nữa hay sao mà mời y sĩ không hỏi qua ý ta?

Có ai đó gọi bên dưới, cô gái lo lắng quay ra cửa.

– Ồ, gọi thì đi, đi. Tôi hầm hừ, và bảo phu nhân khỏe thì đến gặp ta.

Tôi rơi mình xuống nệm, hết hơi, ép tay vào chỗ cơn đau cấu xé bằng vuốt sắc nhọn, không tha một ngày, xâm lấn cơ thể tôi, dầy vò mà không thuốc, không thầy nào làm bớt.

Một giờ nữa trôi qua. Đã quá giờ cơm.

Tôi nằm nghe tiếng động trong nhà, tiếng chân vội vã, giọng thì thào; có tiếng chó sủa và con chó cưng ở chân giường đáp lại. Tôi có cảm tưởng mình đã chết rồi, là bóng ma bị cắt đứt khỏi thế giới người sống đang di động rộn ràng. Dây chuông đứt nên tôi dùng gậy nện rầm rầm lên sàn mà cũng không ai tới.

Elizabeth đau? Nghĩ càng giận. Con mụ không chịu lo lắng thân mình. Nhưng nàng như thế, tốt bụng thực mà lắm lúc bực mình chịu không nổi. Tôi thấy bồn chồn, nóng nẩy và thắc mắc cực độ. Ngồi yên mãi không xong nên tuy dư biết mình phải trả giá đắt cho việc làm, cuối cùng tôi bước khỏi giường.

Tôi mặc áo một cách khó khăn, nhìn vào gương như lệ thường vì tôi vẫn còn để ý tới vóc dáng, bẻ lại cổ áo, chải đầu rồi đi lần về phòng vợ.

Mãi cũng tới, dù khoảng cách xem như dài hơn lần cuối tôi tới đây.

Không ai nghe, không ai thấy tôi bước vào.

Ai cũng đang tụ quanh giường nàng; bọn tôi tớ giúp việc, y sĩ và phụ tá, bà quản gia và con chó ngồi cạnh.

Con chó thấy tôi trước; nó chồm dậy chạy về phía tôi; lấy tay đẩy nó xuống, tôi thấy y sĩ lui lại.

– Tôi sợ... hắn nói, rồi chợt thấy tôi.

Hắn đi lại phía tôi, tay vặn vẹo.

– Thưa ông, thật xui quá, đáng tiếc hết sức. Tôi buồn lắm. Nhưng ai bảo cho ông vậy? Ông không nên tới đây, tôi không biết...

Nhưng tôi không nghe thấy gì. Tôi nhìn qua vai hắn, thấy gương mặt bất động của Elizabeth giữa đám gối chăn.

...

Không còn tiếng lanh chanh của Elizabeth, căn nhà bỗng im lặng quá. Ngày này sang ngày khác tôi ngạc nhiên thấy mình nhớ nàng nhiều, và đã nhờ vả nàng biết bao chuyện. Dù lắm lúc nàng khiến tôi bực muốn chết, Elizabeth đã làm cảnh sống tôi được hạnh phúc lặng lẽ. Chưa bao giờ tôi thán phục những đức tính của nàng như bây giờ, khi chúng không còn đây nữa, lòng ân cần, kiên nhẫn, tốt bụng.

Tôi cô đơn kinh khủng, vì chung quanh trại có ít bạn, nhưng nằm đây không có việc gì làm, hoàn toàn không có gì ngoại trừ cái chết dần mòn.

Ngày tháng trống rỗng. Tôi bắt buộc phải tìm cách giải khuây.

Trong thư viện ông tôi để lại thật nhiều sách, tuyệt vọng quá nên tôi lấy vài cuốn đọc. Mới đầu bộ óc chưa quen nên mau chán, nhưng từ từ việc hóa thích thú. Chẳng bao lâu tôi thấy là cho tới hôm nay, tôi sống ở đời như thằng đui, điếc với mọi chuyện chung quanh. Tôi không biết chút gì hay biết rất ít về những trào lưu tư tưởng, phát minh khoa học. Nổi giận vì sự ngu dốt của mình, tôi nhất định ngày hôm nay phải cải thiện việc ấy.

Óc hiếu tri lớn mạnh dần, như cánh cửa nhốt kín cái tôi thật đột nhiên mở bung. Giường tôi ngập những sách, cũ mới đủ hết. Tôi đọc trọn Hume và Locke, vật lộn với tư tưởng của Kant, thử đọc Aristotle và Plato. Tôi nhất quyết khám phá Chân Lý, và mơ hồ cảm thấy nó đang ẩn trốn trong đống sách hỗn độn. Nhưng tôi luôn luôn quay về Plato, mường tượng học viện của ông, thấy sinh viên đi lại thong thả, hòa nhã tranh luận cùng nhau; ước ao mình đã từng sống ở đó và cũng đã dự buổi thảo luận hào hứng như vậy.

Chuyện giống như khối năng lực mà xưa kia tôi vung vãi trong đời sống hằng ngày, vào cảm xúc và dục vọng thay vì trụ vào thân xác đau yếu, giờ từ từ được giải thoát và hướng tới điều vô hình mà trường cửu hơn. Tôi cũng viết, nghĩ rằng cái chân lý tối thượng—nếu có—rải rác trong mớ sách này có thể được góp nhặt, xếp đặt. Tôi đắm mình vào việc tới nỗi cái chết mà có lần tôi ước ao mong được chết phứt, làm tôi nóng nẩy. Tôi chạy đua với thần chết. Basil thực đã làm ơn cho tôi, nếu biết hắn ở đâu tôi sẽ viết thư cám ơn hắn.

Một thời gian sau khi Elizabeth qua đời, lúc cây cối đổi mầu và gió thu hiu hắt, tôi đang đọc sách nhưng bị ngăn trở bởi tiếng la hét đằng xa, tiếng reo hò của đám đông giận dữ; âm thanh ấy luôn luôn vì một lý do nào đó làm tôi dựng tóc gáy.

Tôi nhăn trán, quay ra cửa sổ.

– Chuyện gì vậy kìa? tôi lo lắng hỏi thầm.

Tôi kéo dây chuông và đợi. Rồi không thấy ai trả lời, tôi quay vào sách trở lại, quên bẵng đi cho tới khi một người giúp việc đi vào.

Hắn lại gần và tôi ngẩng lên.

– Sao, tôi hỏi, ngoài vườn có việc gì thế? Dân làng bắt chước tụi Pháp à? Họ chuẩn bị cột kèo để treo cổ ta ư? (Cách mạng Pháp 1789).

– Thưa, có đám dân làng, hắn đáp, rượt theo một lão già và lão chạy tới đây trốn. Lão ẩn trong nhà bếp. Họ điên hết rồi, bảo sẽ giết nếu bắt được lão. Lão xin ông che chở, bảo ông biết lão. Tên lão là Nathaniel...

Tôi bỏ rơi cuốn sách, chửi thề rồi trừng trừng ngó người giúp việc.

– Nathaniel... Anh bảo họ đang rượt lão à, sẽ giết lão ư? tôi cười khẩy. Bao nhiêu năm vậy ông trời cũng có nghe lời cầu nguyện của ta đó chứ!

Tôi ngồi yên một lát, cúi đầu, thấy rõ trước mặt cái thân xác bé bỏng sóng sượt giữa hai người khiêng, mặt mũi họ đầy nước mắt; còn Elizabeth gần xỉu dưới chân. Nhưng tôi không khóc. Trái lại tôi thề với ai đó đang lắng nghe nhân gian thề nguyền, Trời cho tôi cơ hội để trả thù, giao hắn cho tôi để tôi bắt hắn thế mạng đứa con. Bao nhiêu năm đã qua rồi, hôm nay lời cầu nguyện của tôi đã được trả lời.

Tôi ngẩng lên.

– Họ sẽ giết lão không?

– Dạ, xâu xé nữa là khác, mà lão xơ xác quá, chỉ cần một cú là đi đời.

– Mà lão đã làm gì?

– Thưa, lão kêu gọi hô hào làm chuyện họ không thích. Bảo đòi tự do. Họ nói lão ở Pháp về. Dân làng không muốn tự do kiểu đó ở đây.

– Họ cần chi? Ta luôn luôn rộng rãi với họ.

Tôi nhắm mắt ngả người ra sau.

– Xâu xé lão? tôi thì thầm. Bị vò xé, chuyện đó tôi dư biết; nhưng bị đám động châu vào... tay bấu chặt, thịt da run rẩy, tiếng kêu đau đớn. Dường như tôi cũng có biết tiếng kêu la, nhưng làm sao biết thì tôi chịu; chỉ rõ là nó quen thuộc một cách ghê gớm, tiếng hò reo của đám đông cuồng loạn. Lạnh toát cả mình.

Trả thù như thế thật hả lòng. Trả thù, mà để chi? Tôi quên mất cảm tưởng ấy rồi, lạ thiệt. Điều Nathaniel hay bất cứ ai đã làm, có xứng với sự đau đớn như vậy không? Coi coi, bị đám động rượt tóe khói cũng đủ kinh khủng rồi...

Đột nhiên lòng tôi đầy xót thương, dập tắt cơn giận, nỗi thù ghét.

– Chắc lão mất hết hồn vía, tội chưa, tôi nói. Kêu mấy người giữ ngựa đuổi hết dân; bảo họ không được phép làm hại lão, bằng không ta giật sập nhà cửa rẫy bái

của họ. May phước ta là chủ đất làm được vậy. Cho lão ăn ngủ rồi bảo chừng nào khỏe, lên gặp ta.

Nathaniel... Hồi xưa tôi ghét lão biết bao! Đột nhiên hết hẳn, mất hẳn. Và tôi biết mình mừng. Lão hẳn đã già rồi, đau ốm nữa. Chắc lão hy vọng gặp Adela, lão cũng yêu bà đấy chứ, yêu theo kiểu của lão. Hai mẹ con đã chết cả rồi, lão về trễ quá; đời luôn luôn vậy. Thôi, có lão làm bạn. Dù điên lão cũng không phải thằng ngu, tôi còn nhớ. Chúng tôi sẽ có những buổi thảo luận hào hứng về tôn giáo. Đúng nghề của lão, và kỳ cục thay cũng là khuynh hướng của tôi lúc này. Tôi sẽ bảo mình tin việc luân hồi, thấy hợp lý chớ. Lão sẽ giận lắm đây! Nhưng nếu lão đừng lớn tiếng thì vui lắm. Túp lều của Adela còn đó, lão có thể ở được nếu chịu, bởi tôi nhớ lão rất kiêu hãnh; mà chắc lão đã thay đổi, ai rồi cũng thuần tính dù ít ai dám nhận như vậy. Tôi tin có thể thuyết phục lão ở lại đây an hưởng tuổi già.

...

Về nhiều mặt tôi vẫn còn giống Charles thật sâu đậm, mà cũng xa xôi lạ lùng. Có một hố rộng giữa tâm thức hắn và tôi; nhưng nhớ lại tuổi thơ, tôi thấy đó là anh chàng Charles tí hon. Những khuyết điểm hắn có trước lúc chết hiển hiện thấy rõ, còn tiềm năng ở hắn được biểu lộ ngay nơi tôi thành cá tính rõ rệt. Sao đi nữa, tôi không cần một kiếp dài đau khổ và nhiều lỗi lầm để biết mục tiêu của mình là gì, và bài học của tôi là chuyện chi.

Ung thư! Phải cần tới chuyện đó mới biến Charles từ người thờ ơ không mục đích, chua chát, sang kẻ đi tìm minh triết. Ung thư... đột nhiên hình ảnh thấy ở động đá Ai Cập trở về, tôi nhớ lại sinh vật gớm ghiếc giống con cua. Hồi đó tôi đã biết sẽ có ngày mình phải hấp thu vật ấy vào người, nhưng không biết rằng khi ngày ấy đến, nó lại là chuyện lành mà không phải chuyện dữ. Đúng như Thầy tôi có nói. Không có gì xấu trừ chuyện xấu con người tự gây cho mình do việc thiếu hiểu biết. Cũng như một bậc cao cả hơn ngài dạy y điều ấy khi bảo mọi chuyện đều tốt lành cho ai kính yêu Thượng đế. Mà, tôi không nghĩ mình yêu Thượng đế, nhưng có lẽ việc tìm kiếm Chân lý và Minh triết là một hình thức của tình thương ấy.

Tôi nhớ lại có lần Thầy cho biết chi tiết về nguyên nhân karma của vài bệnh, cũng như sự liên hệ giữa bệnh tật và chu kỳ thời gian, ngài giải thích lý do của việc ung thư lan tràn vào thời đại này, chỉ rõ sự liên hệ mật thiết của nó với vài phép tà thuật trong quá khứ, và cho tôi thấy rằng bao lâu cái dạng đặc biệt của chất liệu độc địa cõi tình cảm và ether chưa được giải trừ, vài chặng tiến hóa của đa số nhân loại chưa thể thực hiện an toàn. Nhưng ngài bảo công việc ấy đang được thực hiện mau lẹ hiện nay. Một số linh hồn tình nguyện đem chất liệu ấy vào thể xác của họ để chuyển hóa chúng, hy sinh thân mình cho lợi ích của nhân loại.

Trong trường hợp tôi, lẽ dĩ nhiên không có mục tiêu cao đẹp như thế; sinh vật là do tôi tạo ra, hễ tôi chưa lôi cuốn nó vào người và giải trừ, nó sẽ tiếp tục bám vào bất cứ thể nào của tôi, thành một chướng ngại và là nguyên nhân ngầm gây đau yếu, tai họa. Tuy nhiên khi nhìn lại, tôi thấy dù hành động ấy có tính cách cá nhân, nó làm lợi không phải cho riêng tôi mà nhờ vào sự đau khổ, tôi đã có đủ sáng suốt để hiểu Nathaniel, tha thứ và không chừng trợ giúp lão.

Thầy tôi xác nhận điều này.

– Con còn dẫn lão vào triết học, khiến lão bỏ nhiều thành kiến mà lẽ ra sẽ bận chân lão kiếp tới nếu lão không bỏ trước khi qua đời. Thành quả rất đáng kể.

– Người ta bắt đầu cuộc đời mới ở ngay điểm họ bỏ thân xác cũ à? tôi hỏi có chút ngạc nhiên.

– Phải, không hề có khoảng trống, sự tiến hóa không nhẩy vọt ngoại trừ khoảng thời gian chờ thể xác đúng tuổi, hầu cho những khả năng thụ đắc ở kiếp trước có thể biểu lộ. Nếu ai cũng biết điều này, người già sẽ nhìn những ngày cuối đời khác hẳn, và sẽ không mất thì giờ sống lại quá khứ, trái lại họ sẽ tổng kết kinh nghiệm và hướng tầm mắt về tương lai. Con và Nathaniel làm vậy và gặt hái rất nhiều trong những năm cuối, khi hoàn cảnh bắt con phải quay vào nội tâm.

– Lão có phải là kẻ thù của con hồi xưa? tôi hỏi.

– Phải, cả Adela nhưng ít hơn. Hai người đã thực hành huyền thuật với con ở Atlantis, và cũng đang lo việc hóa giải những sinh vật họ đã tạo nên, chúng làm Adela rượu chè, phạm tội, biến Nathaniel điên khùng, mất quân bình. Con có món nợ phải trả và Chân ngã lợi dụng cơ hội, khiến con phục vụ họ trong kiếp ấy.

– Nhưng tại sao, tôi hỏi, sinh vật Atlantis có thể làm người ta điên cuồng về mặt tín ngưỡng? Thấy ngược đời.

– Nathaniel thực tình muốn chống lại điều xấu, nhưng thường thường hễ một kiếp quá độ việc gì, phàm ngã nhớ việc ấy sẽ quay sang cực đối đầu để cố gắng điều chỉnh sự việc, y như con đã làm ở Ý. Ai như thế là nhà cải cách hết sức thiết tha. Lấy thí dụ, người cải cách hung bạo xã hội thường là kẻ mà kiếp trước đã bóc lột tàn nhẫn công nhân, bây giờ vì chưa đủ phân biện giữa hai kiếp, nhất định giúp người nghèo và sẵn lòng chà đạp cùng tàn nhẫn y vậy với những ai khác!

'Người cuồng tín tôn giáo có thể phản ứng do một chuỗi những kiếp sa đọa trụy lạc, kết quả là họ thấy phải ngăn ngừa kẻ khác phạm lỗi như mình. Chuyện không may là không phải lúc nào cũng vậy. Cuồng tín còn là kết quả của tánh cao ngạo và vô minh, sinh ra độc ác, nhẫn tâm, hung bạo; vì người cuồng tín làm hại cho đạo mình hơn kẻ thù, tà lực đã sử dụng điểm yếu ấy để phá hoại tôn giáo. Vị Chân Sư

(đức Jesus) cho đức Chúa mược xác đã nêu hy vọng cho ai như thế. Ngài biết rằng ai cuồng nhiệt lên án người khác thường cũng mắc tật xấu giống như thế; ai trách mắng kẻ giả hình, giả đạo đức, là đang bị chính tánh ấy ngấm ngầm thu hút và cố tìm phương tách rời. Rất có thể vào kiếp tới họ sẽ là nạn nhân của những tật đó, và nhờ vậy, phát triển lòng cảm thông, thương xót cùng yêu mến ai đồng cảnh ngộ, và chịu đồng hành với kẻ có tội. Thành ra chớ bao giờ lên án ai, vì con không biết họ đang dũng mãnh trả karma khó khăn nào, cũng như lực gì đang tấn công người họ mà mắt thường không soi thấu.

'Ở cõi trần, chỉ một phần rất nhỏ của con người thật và mục đích của họ lộ ra, cho nên cần hiểu biết rộng rãi hơn nữa để hướng dẫn ai lạc lối. Khoa tâm lý học đã đề cao việc con người tìm hiểu chính mình, nhưng còn cần nhiều hơn thế nữa. Trong tương lai, khi nhà giáo dục và thầy thuốc có thông nhãn thấy được tình trạng đúng thực của ai mắc bệnh, bấy giờ phương pháp chữa sẽ thay đổi lớn lao trong việc trị người điên và ai có khuynh hướng tội phạm. Nhưng muốn được vậy, điều thiết yếu là luật Karma và tái sinh phải được nhìn nhận và nghiên cứu nhiều hơn lúc này. Khi nó được giảng dạy từ thuở ấu thơ, áp dụng vào mỗi cảnh ngộ trong đời, con người sẽ không còn bị đau khổ mù lòa, cưỡng lại định mạng họ cho là do thần thánh bất công xếp đặt.

'Thử nhìn lại chính đời con, và cái chết đau thương của đứa bé. Bao nhiêu bậc cha mẹ đã nguyền rủa trời khi gặp cảnh ấy như con đã làm. Không nguyên do nào giống nhau, nhưng chúng đều do luật tác động. Đứa bé là trong một nhóm với con. Lần này con thương nó nhiều nhưng là tình thương sai lạc, ích kỷ, chiếm hữu, mất quân bình gần như tội lỗi. Con sẽ không cho thằng bé sống đời của nó, không cho cơ hội để có phát triển cá nhân, điều mà nó cần; từ lúc đầu những Vị theo dõi con trong thử thách này nhận rõ là y như nhiều bố mẹ khác, con nhất định sống lại qua đời con mình. Vì nó không đáng bị trấn áp, ghen tỵ và vì con vẫn chưa đáng hưởng niềm vui và trách nhiệm của mối liên hệ như thế, đứa bé trở về, may cho nó và cũng may cho con.

– Đây là lần thứ ba con làm hư chuyện của nhóm về bài học tình thương. Tôi nói.

– Đúng thế, nó là một trong những bài học khó nhất, nó đòi hỏi trọn con người. Nhưng phải qua bài học, vấn đề này sẽ trở lại với con mãi cho tới khi giải quyết được, bởi không ai được phép trốn bài học của mình. Xét lại những kiếp mà con được phép thấy, hẳn con phải nhận thức là một vấn đề sẽ xuất hiện lần này rồi lần nữa. Thoát khỏi gông cùm bằng cách bứt xiềng không phải là thoát; nó chỉ có nghĩa hoãn gông cùm tới một thời điểm khác mà hoàn cảnh mới có thể làm cho rối rắm, khó khăn hơn. Sự ràng buộc loại ấy sinh ra do ý chí tự do của con người, nên theo Luật không sai chạy, thành một phần của chính người ấy. Không ai thoát được chính mình như con đã khám phá ở Ai Cập; không, ngay cả khi họ trốn đến tận

cùng trái đất, vì cái ngã ấy là một phần của Sự Sống chung. Con người càng ý thức điều này và karma của mình sớm chừng nào, càng tốt chừng ấy. Vào kiếp của con ở thế kỷ mười tám, con đối đầu với nhiều chuyện xưa và đã giải quyết chúng, tha vợ, tha nhân tình nàng, thương xót Adela và Nathaniel, như thế là tiến bộ lắm. Kiếp này con trở lại, quyết tâm trả sạch những nợ cũ cấp bách từ quá khứ, sinh ra do tàn nhẫn, ngu dốt, sơ sót, biết rõ bao lâu công việc chưa làm xong thi mình chưa thể tiến bước như mong muốn.

'Vì vậy, con tái sinh trong khung cảnh hợp nhất cho việc này. Mối liên hệ của con với Elizabeth bất toàn, nên con và nàng sinh trong một nhà; dưới hình thức mới, con luôn luôn có thúc đẩy sâu xa phải phục dịch và che chở nàng. Ở kiếp trước cả hai làm bậy cho nhau, mặc dù con tha thứ nàng con lại là người lỗi nặng, vì nàng sa ngã chỉ bởi con nhẫn tâm, bỏ rơi nàng. Thành ra lần nay con là người phải hy sinh nhiều hơn trong hai kẻ.

'Đôi khi trong lúc chống báng, con tưởng việc phục dịch ngăn chặn sự phát triển tâm linh của con, không cho có kinh nghiệm rộng rãi và tự do mà con hằng ao ước; may mắn cho con là tình thương giữ con lại trong khi ý thức trách nhiệm chưa chắc giữ được, biến trách nhiệm thành chuyện hy sinh hữu ý. Điều mà con luôn luôn cho là trở ngại, trên thực tế là chìa khóa mở cánh cửa con muốn bước qua. Nếu con đã không nỗ lực tìm cách điều chỉnh mối liên hệ, tạo sự điều hòa ở nơi trước kia là căng thẳng, hẳn trong kiếp này con đã không được phép tiếp xúc với Chúng ta. Nên nhớ rằng hầu như luôn luôn chuyện thông thường và vấn đề có vẻ như đáng coi khinh, đươc các bậc Thầy ở cõi cao dùng để trắc nghiệm ai muốn đi vào con đường Minh Triết.

'Người chưa xử sự chuyện nhỏ một cách khôn ngoan, thì chưa đủ sức gánh vác những trọng trách khó nhọc hơn nhiều, mà nhất định họ sẽ bị đòi hỏi khi được nhận vào trường về bí thuật. Đôi khi, trở ngai được cố ý tạo trên đường của hắn để thử nguyện ước người ấy, và để xem hắn có thật một lòng đi tới đích, không gì lay chuyển quyết tâm hay làm hắn chùn bước.

'Con có thể hồi nhớ lại làm sao trong nhiều năm, con tham thiền mà không thấy kết quả rõ rệt; việc thu thập tài liệu về huyền bí học khó khăn tới nỗi con bị buộc phải quay vào bên trong, tìm nó trong nội tâm; và làm sao trong đời sống hằng ngày con đã phải tranh đấu không được trợ giúp, lại thường khi không có bạn bè. Tất cả là một phần trong việc huấn luyện, và là sự chuẩn bị cho những gì đã xẩy ra cho dù hồi đó con không biết. Vấn đề là con người bị hoang mang bởi hoạt động quay cuồng của đời sống mà họ bị cuốn hút vào, dễ phán xét sai lầm giá trị sự việc.

'Ai cũng đang dệt tấm thảm rất lớn, họ làm việc sát nó quá, mê mải đưa thoi qua lại trên mảnh thảm nhỏ bé trước mặt thành ra không thấy vẻ mỹ lệ và sự vĩ đại của toàn thảm. Nhưng điều cần yếu là họ phải làm vậy. Chuyện khó khăn trong lúc con người gắng sức là họ bị trói buộc bởi ý niệm sai lầm về thời gian, và không gian; nhưng khám phá khoa học đáng lẽ phải cho con thấy là thời gian và không gian không còn hiện hữu với ai đã mở rộng tầm mắt, bước lui khỏi chi tiết rối trí và thấy được toàn thể. Hiện thời, với tầm nhìn giới hạn do mức tiến hóa, con chỉ thấy những kiếp sống, nhân vật, và biến cố như những mảnh vụn rời rạc, có hay không có liên hệ với nhau. Nhưng chuyện liên tục không có sự gẫy đổ, thiếu thốn nào. Chỉ có một Sự Sống, một tâm thức, một sự biểu lộ tột cùng. Ý thức việc này không phải bằng trí tuệ lý thuyết, mà bằng cách khiến nó nhuộm mầu trọn quan điểm của con, thấm nhuần mọi hành vi, gợi hứng tư tưởng, chỉ dẫn mọi hoạt động, là mục đích của con. Bao lâu chưa làm được vậy, con sẽ tiếp tục bị giới hạn trong ảo ảnh của tính Chia Rẽ, và tiếp tục bị lôi cuốn vào Vòng Tái Sinh.

LỜI KẾT

Tôi ngồi một mình trên đỉnh núi ở Trung Âu. Chung quanh vắng vẻ đìu hiu, chỉ có đá rải rác và những cụm hoa rực rỡ miền núi. Bị kiệt lực vì leo núi cao giữa trời nắng, tôi nằm xoài để tư tưởng lười biếng trôi. Tôi tin việc mình tới đây là có mục đích nào đó; nhưng tôi biết do kinh nghiệm là chuyện sẽ xẩy ra vào đúng lúc mà không sớm hay trễ hơn. Tâm trí và cảm quan hết sức linh hoạt, tôi thấy mình không có gì phải làm sau khi đã cố sức leo núi tới đây, ngoài việc chờ đợi.

Tư tưởng trở ngược về những tuần lễ mà nhóm chúng tôi họp mặt ở bờ biển. Bao nhiêu chuyện đã xẩy ra từ lúc ấy! Từ khi thấy được quá khứ, tất cả chúng tôi theo cách mỗi người khởi sự giải trừ nó, không làm tập thể mà đi theo đường riêng. Do công việc khác biệt chúng tôi chỉ gặp nhau khi nào có dịp, và dù quá khứ đầy chuyện bất hòa, thù ghét, mối liên hệ của chúng tôi thay đổi mau lẹ, óc chia rẽ thành hợp lực hay nói khác đi là tình thương; và ý thức chuyện xưa làm nẩy nở giữa chúng tôi tình thân ái của những người bạn đồng hành.

Nhưng các buổi gặp gỡ ấy trong một thời gian trở nên khó khăn dần. Lẽ tự nhiên mỗi người lo việc trang trải karma phần mình, chịu nhiều thử thách và huấn luyện phù hợp với đường phát triển của họ. Mặt khác, karma của chúng tôi có nhiều điểm giống nhau lạ lùng. Ai trong bọn cũng trải qua những giai đoạn bị bắt buộc lẻ loi, thất chí, thua lỗ tài chánh, trả nợ bằng dịch vụ với những mối dây xưa, bị bệnh cũng nhiều và chịu áp lực tâm thần.

Vì cả bọn khởi sự một chu kỳ mới vào lúc đó, những điều này đương nhiên là khởi điểm cho tiến bộ về sau.

Trong lúc viết sách, tôi nhận được sự giúp đỡ mà không hề dám mơ tưởng cùng sự huấn luyện kỹ càng, tôi quen liên lạc với chúng tới nỗi không hề nghĩ sự việc có thể khác hơn. Nhưng rồi tôi được khuyến cáo rằng sẽ tới lúc tôi cần hóa giải karma một mình và dùng những khả năng có sẵn, không được trợ giúp như trước, cho tới

khi tôi có thể đi bước tới. Dần dần, những trợ lực rút đi thật êm không hay biết, cho tới lúc tôi thấy mình tuy không phải lẻ loi—vì tôi biết điều ấy không có -, nhưng không tiếp xúc được với người hướng dẫn, và phải trông cậy vào chính mình. Thầy đã nói.

– Trước đây chúng ta ra công đi xuống vào cảnh giới của con để liên lạc, giờ tới phiên con học cách nâng tâm thức lên cảnh giới cao để tiếp xúc với chúng ta.

Nhưng chuyện khó hiểu với tôi lúc đó là cuốn sách viết chưa xong. Làm gì đi nữa, tôi vẫn không thể hoàn thành cuốn sách mà tôi đã hào hứng bắt đầu, tin chắc sẽ xong.

Như tôi đã viết, khoảng thời gian kế đầy thử thách, thất vọng và khó khăn. Sự chờ đợi lâu quá, và đôi khi tôi tuyệt vọng, tự hỏi có còn dịp kinh nghiệm lại sự hợp nhất mà không tình người—bất kể loại nào—có thể so sánh được. Nhưng tôi đã biết rằng chuyện luôn luôn vậy cho tới khi con người thống trị được những giới hạn mà điều kiện sống ở những cảnh thấp áp đặt lên họ, và hiểu cách dùng Luật cùng uốn mình theo nó. Vì mỗi hoạt động của Thiên Nhiên đều tuần hoàn, cũng như sóng vươn lên cao rồi rơi xuống thấp, con người tiến triển bằng cách nỗ lực tột cùng rồi khi năng lực được phân phối trọn, họ rơi vào cảnh mà người không hiểu biết gọi là bất động, nơi đó nguồn năng lực mới bắt đầu tụ về. Đấy là những năm tôi phải học tổng hợp kinh nghiệm của Sự Sống. Nhận các khả năng tâm linh đột nhiên tới với mình xem ra dễ dàng, còn ứng dụng nó vào đời sống văn minh, phân biệt chuyện đúng, chuyện sai trong kinh nghiệm ấy là điều khác hẳn.

Người sơ cơ chưa kinh nghiệm và dễ bị rối trí bởi những cảnh sống mới mẻ họ bước vào, phải đi cẩn thận nếu không muốn gặp chuyện nghiêm trọng. Tôi học điều này bằng kinh nghiệm đắng cay. Chẳng hạn lúc mới phát triển, thỉnh thoảng tôi nhận vài mẫu tin sai bét mà chỉ khám phá sau khi hậu quả đã rõ ràng.

Bởi không nên quên rằng con người bị ảnh hưởng nhiều nhất bằng tiềm thức cho tới khi họ có thể đáp ứng lại rung động của siêu thức, và phân biệt hai điều không sai. Nguy hiểm là ở chỗ đó, vì tiềm thức chứa tất cả những sự việc không hay còn sót lại trong nhiều kiếp trước mà chưa được tiêu hóa, và chưa lọc để đem vào kinh nghiệm chung của Chân ngã. Khi bước vào đường Đạo cộng tác với Thiên Ý, họ nâng mức rung động lên cao kích thích quá khứ này; chúng sẽ có dạng Tổng Quả (Dweller on the Threshold) như tôi được thấy ở Ai Cập, hay chỉ là một khối những động lực sơ khai ít nhiều, xúi giục người trung bình. Vài luân xa trong cơ thể tương hợp với đường phát triển khi xưa có liên hệ đặc biệt với tiềm thức, và tà lực điều khiển hay ảnh hưởng con người xuyên qua chúng.

Bởi vậy những nỗ lực tìm hiểu cách luân xa hoạt động và làm sáng tỏ tiềm năng của chúng có giá trị lớn lao; vì bao lâu con người chưa biết và hiểu chính mình, họ không mong tự sửa đổi. Chỉ tới khi thay trọn định hướng (về điều cao thượng thế cho thấp kém), con người mới có thể an toàn sử dụng những quyền năng huyền bí họ đã khởi sự phát triển; bởi lẽ chắc chắn là tâm tư họ bị nhuộm mầu và bẻ cong do tiềm thức, điều mà họ không biết cách chận giữ hay kiểm soát.

Trong cách phát triển của tôi, việc liên lạc bằng tự động ký (automatic writing) ngưng rất sớm, vì đó là một phương pháp tà lực hay dùng hơn hết; lý do là phương

pháp đòi hỏi phải tiêu cực một chút, và làm vậy là mời gọi tà lực thấm nhập tâm thức người viết, tạo nên mối nguy hiểm liên tục cho họ.

Vào lúc một ai thành tâm dọn mình để phụng sự các Đấng Cao Cả, chuyện không tránh khỏi là họ thu hút sự chú ý của những kẻ chỉ hòng phá rối các ngài; theo luật Động và Phản Động có ở mọi cõi, khi đường lực tuôn xuống tạo thành xoáy năng lực quanh người đệ tử làm cho việc tiếp xúc với những cảnh cao dễ dàng, khoảng trống lập tức có khi lực dùng hết. Trừ phi người đệ tử biết điều ấy và có thể bảo vệ được mình, âm lực—hay tà lực—có thể chiếm chỗ và liên lạc với họ, giả dạng cả hình vị Thầy cho ai thấy được mà không thể kiểm chứng bằng cách cảm làn rung động đi kèm với nó. Vì làn rung động là cái Nốt, cái đặc tính của mỗi linh hồn và không thể giả mạo. Ngoài việc mỗi người đều có một vị Thầy ở Chánh Đạo, trong quá khứ do lỗi lầm gần như luôn luôn họ đã liên kết với tà lực vào một lúc nào đó; lực này tự nhiên sẽ tìm thế ngăn chận họ không cho thành công, làm đủ cách để họ mất tự tin, và cám dỗ họ vào những hướng phát triển khác. Thế nên thật nguy hiểm cho ai chưa là đệ tử mà kêu gọi thầy. Kết quả thường thấy khi kêu gọi như vậy—dựa phần lớn trên vô minh và kiêu ngạo—là 'thầy' sẽ xuất hiện, nhưng có thể là thù địch giả dạng, đầy lời khen ngợi, hứa hẹn, chỉ hại cho ai ngu dại lắng nghe và đi theo lời ấy!

Do đó khả năng phân biệt những làn rung động thanh bai là việc đầu tiên người đệ tử phải làm. Mà trước khi có tự tin làm vậy, họ cần phải có thân xác thích hợp, có thể nhận những rung động khác nhau từ những Vị muốn tiếp xúc với họ. Việc nhận biết làn rung động của Thầy là một trong những bảo đảm lớn nhất khi hoạt động huyền thuật, nhưng nó chỉ có được khi con người có thể kiểm soát cái trí, điều khiển và kềm giữ nó theo ý. Nhiều khi phải mất một thời gian dài họ mới chắc chắn về những tiếp xúc ấy, nhưng sự nhận biết bên trong không thể chối cãi được, và sẽ tăng dần khi luyện tập.

Như vậy, mỗi chặng phát triển của con người được trắc nghiệm, thử thách, và xét đoán qua kinh nghiệm. Họ phải không bao giờ quên rằng mục đích của họ là làm việc cho nhân loại mà không phải cho chính mình và không đếm xỉa tới nhân loại; rằng trong khi còn có thể xác, công việc hiển nhiên là dùng nó ở cõi trần với những người khác. Đây là việc mà dù rõ ràng như thế lắm khi bị bỏ qua. Bất cứ thái độ nào nhằm làm giảm tầm quan trọng của cõi trần không đúng cách, khiến cho sự sống ở đây trở nên không thật và vô giá trị, có thể được xem là phát xuất từ nguồn đáng nghi ngờ. Không sự hiểu biết nào về những cảnh giới cao, thấy kiếp trước, đi lạc vào vùng ánh sáng, không quyền năng nào thí dụ như thông nhãn, thông nhĩ (clairvoyance, clairaudience) có ích cho ta, trừ phi nó biến ta thành động lực cho việc thiện ở đời, giúp ta xử sự khôn ngoan với bao chuyện nhỏ bé trong đời ta, hay dạy ta lãnh đạm với việc karma trở lại, và trên hết thẩy vượt qua nỗi bất hạnh, biến mọi kinh nghiệm thành tiến bộ và khả năng. Chúng ta có thể phải mất nhiều kiếp mới bước vào sự sáng, được huấn luyện ở cõi cao, nhưng kết quả sẽ lập tức được cảm ngay trong vòng ảnh hưởng của ta trên mặt đất. Nếu một ai không là công dân tốt thì họ không thể là huyền bí gia tốt; sự tiến bộ tinh thần và là công dân xấu không thể đi chung với nhau.

Đây là những ấn tượng mà Thầy để lại trước khi tôi bị thả một mình tự lực, và đã được chứng thực nhiều lần.

Nỗ lực phát triển những khả năng cần thiết của thân và trí là nguyên do khiến tôi gặp nhiều khó khăn, đau ốm dữ dội. Nhưng không ai có thể tiến bước nhờ vào người khác, và khi nào họ còn là một dụng cụ chưa đáng tin ở cõi trần, họ sẽ gặp trở ngại mọi bề; các nhóm nguyên tử lệch lạc và yếu đuối trong người luôn luôn là nguồn hiểm họa khi họ phải gắng sức lạ thường, và đây là chuyện hay xẩy ra trong huyền bí học. Bởi vậy trước khi có thể làm việc, tôi bắt buộc phải sửa chữa những khiếm khuyết đó.

Có lần Thầy nói.

– Hãy nhớ rằng mọi nỗ lực đều sinh kháng cự, và kháng cự nơi cơ thể là bệnh. Một phần lớn đau đớn và khổ não xẩy ra là do con người kháng cự luật Karma, trách móc những bó buộc nó áp đặt lên họ; tập có một cái trí quân bình và cái nhìn hợp lý sẽ làm giảm điều này rất nhiều. Khi ai thành công trong việc loại trừ khỏi những thể của mình các phân tố bất hòa, làm cho mỗi nguyên tử trong các thể rung động hợp với Thiên Ý, không hoạt động nào ở cõi trần hay cõi tình cảm còn gây xáo trộn và tranh chấp trong người họ. Đó là bí mật của sức khỏe hoàn toàn, là bình an nội tâm và năng lực dồi dào mà những Đấng Cao Cả luôn luôn có.

'Nhưng muốn đạt tới trạng thái hòa hợp ấy, người đệ tử trước hết phải thay đổi sự bất toàn trong cơ thể mình bằng cách dùng ý chí chuyển hóa nó. Công việc này luôn luôn là giai đoạn đau khổ dữ dội, vì những gì liên hệ tới quá khứ mà họ đã tạo được khuấy động, mang lên mặt. Con bắt đầu tiến trình này ở Ai Cập, nhưng cho tới nay nó vẫn là vô thức ít nhiều; tức lo giải trừ nguyên nhân và hậu quả một cách tự động, có rất ít tự do ý chí. Bây giờ con đã tới trình độ mà những thể đều góp phần dưới sự hướng dẫn trực tiếp của Chân Ngã. Sự hướng dẫn càng rõ ràng chừng nào, những thay đổi càng thành công và mau lẹ chừng ấy trong thể xác con; nhưng trong một khoảng thời gian có vẻ như sức khỏe con bị ảnh hưởng bất lợi. Đó là lý do tại sao nhiều huyền bí gia có thân xác yếu, đau ốm, khiến người duy vật chê cười; họ không hiểu việc phải giải trừ tiềm thức, cái nhà kho chất chứa việc quá khứ, công chuyện mà ai cũng phải làm khi đủ khả năng.

Nỗ lực chuyển hóa của tôi trong những năm qua thể hiện bằng vài cơn bệnh lạ lùng, cộng với nhân quả xấu là ưu tư về tài chánh; chúng làm chậm trễ đáng kể hoạt động huyền thuật mà tôi hy vọng thực hiện. Hơn nữa, sau khi việc huấn luyện nhọc nhằn đã xong, tôi khám phá mình có vài khả năng chữa bệnh, lẽ tự nhiên tôi có cơ hội dùng nó và nhờ vậy trang trải thêm một số karma nợ từ xưa.

Năm mà tôi đang viết chuyện thật bận rộn về mặt ấy, và bởi chưa biết cách đối phó sao cho đúng với chính thể xác của mình, tôi bị yếu gần quỵ. Khi ấy, một người mà tôi có liên hệ thân ái đẹp đẽ qua nhiều kiếp, xuất hiện và đề nghị mang tôi lên núi dưỡng bệnh.

Dĩ nhiên tôi biết có nhiều bí ẩn nằm sau đề nghị này. Đệ tử không đi nghỉ hè chỉ để chơi và hưởng an nhàn cho cá nhân; năng lực và ngày giờ mất trong việc ấy luôn luôn được Thầy họ biến thành chuyện hữu ích, và dùng vào công cuộc tinh tế hơn.

Giờ tôi nằm trên cỏ mềm, nhìn qua thung lũng tới những băng hà sáng trắng. Ở đây rất yên lặng, không có gió, không có tiếng nước chẩy. Nắng nhiều, nhưng ở độ cao này làm con người thấy đầy năng lực và đầu óc minh mẫn lạ lùng.

Tôi bắt đầu tham thiền và chờ đợi. Sự yên lặng càng lúc càng mãnh liệt. Tính nhậy cảm của tôi tăng mãi. Và dần dần tôi chợt cảm nhận rằng thung lũng mà tôi nghĩ là vắng vẻ lại tràn đầy sự sống, từ những tinh linh đến các đại thiên thần coi sóc núi và ngụ ở trên cao. Nhưng chẳng bao lâu tôi bắt đầu cảm nhiều thiên thần khác ở xa hơn, những Đấng vĩ đại mà hào quang bao trùm cả thung lũng lẫn các vùng đất bao la.

Nhiều đường lực trong hào quang đủ mầu sắc lấp lánh chẩy, lan rộng như sóng nước khi thả viên đá xuống hồ, tụ lại rồi hòa với hào quang của thiên thần ở xa hơn nữa. Đôi khi những đường lửa hình chữ chi xẹt tới lui như thể các ngài trò chuyện, và có lúc chúng bùng lên chói rực như mặt trời, tỏa ánh sáng ngời cho tới mức các hình thể như biến mất, mỗi linh hồn trong thung lũng ngất ngây vui sướng trong việc mình làm.

Tôi chợt nhớ chữ 'Thiên Thần Quốc Gia', và nhận ra quả thật những đấng ấy hình như có ràng buộc nào đó với quốc gia nằm dưới ngài; nhưng tôi cũng thấy những đường lực các ngài dùng, phóng ra bất kể biên giới của người, để hợp làm một với lực của vị thiên thần nước kế bên.

Sự hòa hợp ấy có nghĩa gì? Trên mặt đất mọi việc đều hỗn loạn, những làn rung động tranh chấp nhau tung lên, đục và tối giống như sương mù gần mặt đất, những hình tư tưởng thù hận, ganh ghét giữa hai quốc gia, âm mưu, vũ trang, sợ hãi, hàng rào quan thuế, tạo thành một xoáy khiến ai trong đó không thể hiểu hay kiểm soát được chuyện.

Nhưng vượt trên cao vùng đất, nơi khoảng khoát là những đấng uy nghi, dũng mãnh, nhìn sự việc và vấn đề của con người theo tiêu chuẩn khác hẳn; chỉ những gì thanh bai, lý tưởng, cao cả, chỉ hình tư tưởng xây dựng, phát sinh do tình thương có thể lên tới các ngài. Đây là nơi tàng trữ phần siêu thức nhân loại và con người lên tới đó trong phút hứng khởi, giác ngộ, vì ở đây tất cả những lực sáng tạo hiện diện, và những ai hoạt động cho điều kiện chung được kích thích.

Nhưng rồi tôi ghi nhận không phải chỉ những nỗ lực kiến tạo của người trên mặt đất mới được các ngài sử dụng. Hoạt động tàn phá cũng được dẫn dắt khi nào có thể được, hướng nó vào những đường phát triển về sau, và dùng để hủy bỏ những tình trạng đương thời đã lạc hậu hay trì trệ, mở đường cho sự tuôn tràn của lý tưởng và niềm tin. Ý chí tự do của con người được tôn trọng tuyệt đối, nhưng tôi thấy rất rõ là Thiên Ý biến mọi chuyện thành tốt lành.

Khi ấy tôi ý thức là ngài tới gần. Ngài đứng cạnh tôi, làn rung động của Thầy lại bao trùm lấy tôi, mang đầy sự an lạc, yên vui. Trong yên lặng, tiếng Thầy lại đi thẳng vào tim tôi một lần nữa.

– Không có gì mất, ngài nói, không có gì uổng phí. Câu hỏi thường đặt ra là tại sao mọi việc phải đau khổ, tranh đấu, rồi có vẻ tàn lụi, mất vào hư không. Nhưng vì lẽ do việc biết cái ngã hoàn toàn mới biết được Thượng Đế hoàn toàn, chỉ những

đơn vị nào đã từng trải qua mọi kinh nghiệm ghê gớm và đẹp đẽ, xây dựng và phá hoại, vật chất và tâm linh, và ai đã đem vào người vô số khía cạnh của sự sống, mới có thể hiểu cuộc tranh đấu của những đơn vị khác, giúp chúng tăng trưởng tới mục tiêu.

'Hôm nay con ý thức được việc chưa hề biết trước đây, là tính hợp nhất liên kết mọi biểu tượng của Sự Sống với nhau. Con đã thấy công việc của những Đại Thiên Thần Quốc Gia, các Vị nỗ lực mang lại hòa bình, điều hòa và thương yêu giữa các dân tộc, phá hủy những hàng rào mà lòng kiêu hãnh và sợ hãi đã dựng nên từ lâu chia cách họ.

'Hiện nay thế giới đang trải qua một giai đoạn xem ra kinh khủng, đầy xáo trộn và dường như căng thẳng vô ích (chuyện viết khi thế chiến thứ nhất vừa xong). Trên thực tế, các quốc gia đang gắng sức trang trải karma của chúng, và phát triển một cái nhìn đúng thực hơn, cũng như hiểu biết rõ hơn việc cần phải hợp tác. Bởi đừng quên rằng quốc gia theo cùng phương pháp tiến hóa như người. Chúng cũng có tuổi thơ, tuổi thanh niên mơ mộng, lãng mạn, trưởng thành, tuổi già rồi tàn lụi, và cái chết. Đôi khi như trong đời người nó nổi loạn, thua trận, hay thụt lui; đôi khi Ý Chí cai trị thay vì Luật Pháp, và phản ứng với sai lầm khi trước được biểu lộ bằng lòng cuồng tín và độc tài. Mọi tăng trưởng của thiên nhiên đều chậm chạp, khi nhịp bước bị thúc dục quá mạnh kết quả thường khi là gián đoạn. Nhưng khuynh hướng ngày nay là hướng đến sự điều hòa trong nhóm và tình huynh đệ. Học sử với cái trí sáng suốt và con có thể phủ nhận lời quyết đoán rằng nhân loại không tiến bộ. Lẽ tự nhiên con người còn trong lòng nhiều rơi rớt của những chặng họ đã đi qua; họ té lui nhiều bận và càng hiểu biết chừng nào, hậu quả của việc té lui càng nghiêm trọng. Nhưng họ cũng học qua kinh nghiệm này, quốc gia lẫn cá nhân. Hãy tham thiền, tìm cách khám phá Luật Tương Đồng, nó biểu lộ trong Thiên cơ mà con là một phần, và cố nhận thức rằng từ hạt nguyên tử nhỏ bé đến vị Hành Tinh Thượng Đế, tất cả tiến bước theo cùng hoạt động chu kỳ, đi lên mãi tới tình trạng mà chưa ai biết, và suy đoán về nó ở mức Chúng ta cũng phí công.

Giọng Thầy ngưng lại. Tôi nhìn ra núi đồi và trong một chốc, tôi như tiếp xúc với những sự đối kháng của vô số mảnh đời. Quốc gia nào cũng có chuyện rắc rối, hy vọng, ước mơ và nổi hứng bất tử! Phải, y như con người. Nó cũng có tiềm thức đầy những mê tín dị đoan; cũng có siêu thức tìm cách hướng dẫn, dạy dỗ và kiểm soát phần biểu lộ. Nhưng vượt lên nữa tôi mơ hồ cảm thấy còn một điều gì rộng lớn, một Sự Sống vĩ đại hơn, đức Hành Tinh Thượng Đế mà mỗi người mỗi vật là một thành phần, và chính Thượng Đế, Ngài có là thành phần của một Đấng cao cả hơn chăng? Lên, lên mãi... Trí tôi chịu thua. Quả thật ức đoán chỉ phí công! Thấy vậy cũng đủ cho tôi suy ngẫm, tìm cách giải quyết vấn đề trước mặt và làm trọn phần việc của tôi dù nhỏ tới mấy, để mang lại một chút hòa điệu vào thời rối loạn này.

'Tư tưởng Thầy đáp lại ý tôi.

– Phải, ngài nói, chúng ta cần người lý tưởng thực tế, mà không cần ai mê mải đắm chìm vào giả thuyết về vũ trụ, tuy hiểu mình đang làm phần Thiên cơ nào thì cũng hay. Chúng ta cần những ai biết quý chuộng kho tàng vô giá của minh triết đã được mang cho nhân loại, và tìm cách diễn giảng trở lại, sao cho hợp với trình độ hiện thời.

'Vì thế giới đang kêu than—con người đang trải qua sự lạc hướng tạm thời, chuyện không tránh được trong giai đoạn giá trị mới đang tìm mà giá trị cũ bị tống khứ mau lẹ -, mong cầu ánh sáng, sự dẫn dắt, câu trả lời mới mẻ cho những vấn đề muôn thuở luôn luôn đối đầu con người, dưới hình thức này hay khác. Có người cho là phải có một loạt minh triết mới mẻ; hay tin đấng cứu thế sắp ra đời, hay đi trở ngược, tìm sự sáng trong những tôn giáo cổ. Điều lạ lùng nhất là đa số vẫn nhất định bỏ lơ giáo huấn đã được chủ ý đưa ra để ứng dụng vào thời hiện đại. Gần như ít người nhận thức rằng nhân loại nói chung chưa bắt đầu thu nhập phần minh triết đã được giảng cách đây hai ngàn năm, hay đã có nỗ lực nào nhằm đưa những giáo huấn ấy tới kết luận hợp lý. Vì thế, làm sao mong sẽ có những chỉ dạy mới?

'Ta muốn con suy xét câu hỏi sau, nếu thế giới gồm toàn những người sống theo lời Chúa dạy theo đúng nghĩa của nó, nói một cách khác, nếu ai cũng xử sự trong đời như đức Chúa đã dạy, liệu có còn những việc gọi là 'vấn đề thời đại chăng'? Một số người hãnh diện vì nền văn minh này, nhưng trên thực tế nó lại quá sơ khai khiến trong những kiếp về sau, con sẽ thấy nó giống y như của các bộ lạc dốt nát; nó là kết quả trực tiếp của việc nhân loại không đủ khả năng hiểu và quý chuộng lời chỉ dạy của đức Chúa. Bởi những giáo huấn đưa cho nhân loại luôn luôn được xếp cho phù hợp với nhu cầu của thời điểm và giống dân của người nhận; theo với sự tiến hóa, mỗi đại giáo chủ nhắc lại và làm sáng tỏ hơn giáo huấn đã có trước kia, tìm cách sửa những lỗi lầm trong việc giải thích kinh điển mà qua thời gian đã len lỏi vào kinh và làm biến dạng chân lý. Thiên Chúa giáo đã bị quá nhiều lỗi như thế; nó bị kéo xuống bùn nhơ, bị thay đổi bởi những ai muốn biến hóa nó để có lợi cho mình; các hội đồng giáo sĩ sợ mất uy quyền, mù quáng, cuồng tín, và những ai không biết đến giá trị trường cửu của Ngôi Lời (Thượng Đế). Vì Ngôi Lời không thể bị hủy hoại, cuối cùng Chân Lý sẽ thắng. Giáo huấn của đức Chúa là sự tổng hợp sau cùng của những điều tiết lộ trước kia, Ngài giảng cho nhân loại cái Luật toàn thiện và vĩnh cửu, không phải chỉ trong thời đại này và giống dân này mà thôi, nhưng cho mọi thời đại và mọi giống dân. 'Hãy yêu mến Thượng đế và thương người bên cạnh như thương chính mình', 'Đối xử với người khác ra sao con sẽ bị đối xử lại y vậy'. Hai câu mạnh mẽ ấy là Luật trọn vẹn. Nếu tất cả tôn giáo và hội đạo mất hết, chỉ còn hai luật này vậy cũng đủ; bởi ai đi theo sát Luật thì không phải lo chi, vì tất cả những chuyện khác chắc chắn sẽ đến với họ, hiểu biết và minh triết, quyền uy và an lạc.

'Con nghĩ không thể nào xây dựng nền văn minh trên Luật, và sống theo nó? Ta bảo điều ấy có thể làm được. Một ngày kia sau bao kinh nghiệm, con người sẽ nhận thức rằng sống như lời đức Chúa đã dậy và đã sống, là cách duy nhất để cho mỗi người và mỗi quốc gia đạt hạnh phúc và thuận hòa. Thế giới nói đến thời hoàng kim, họ không ý thức rằng đức Chúa đã cho họ chìa khóa vào thời toàn hảo ấy. Sẽ không có khải thị nào mới nữa vì không cần; thế giới không nên phí công ngóng đợi một giáo lý mới, và cũng không có Tân Kỷ Nguyên đến trên địa cầu; bởi món quà thiêng liêng không rơi vào bàn tay đang nắm chặt. Tân Kỷ Nguyên phát sinh từ sự thay lòng của mỗi người, và sự trở lại của đức Chúa sẽ là thể hiện tinh thần đức Chúa (còn gọi là tâm bồ tát, bồ đề tâm) trọn vẹn trong mỗi người, do nỗ lực và nguyện vọng của họ. Trước khi việc thành tựu, mỗi người phải tự biến mình thành

toàn hảo, vì khi bình rượu chưa sạch mọi tì vết, làm sao nó có thể chứa Sự Sống trọn lành?

'Công việc của chúng ta liên quan phần lớn đến sự phát triển ấy. Nhưng bởi Chúng ta không thể tiếp xúc trực tiếp với đa số người còn đang tranh sống, quá bận rộn và hoang mang trong đời để có thể nhận được tư tưởng Chúng ta muốn gửi, hy vọng duy nhất của Chúng ta là làm vậy theo đường gián tiếp, xuyên qua những người sẵn lòng trở nên công cụ cho Chúng ta, sẵn sàng hy sinh mọi việc, tự chuẩn bị mình để có thể tiếp nhận hiểu biết về huyền lực, những điều mà nhân loại đang theo đuổi mù quáng.

'Để làm được việc ấy, trong tương lai rất gần, một số Trung Tâm huyền bí sẽ được dựng ở những nơi khác nhau, nhất là ở tây phương. Chúng rải rác khắp địa cầu, đó là những chỗ được truyền từ điển mạnh mẽ, có những làn rung động đặc biệt ứng với các giai đoạn khác nhau trong sự tiến hóa của nhân loại. Năng lực được tồn trữ ở các nơi ấy, có đại thiên thần canh giữ và chỉ cho phép những ai có việc phải làm ở đó đi vào. Khi đúng ngày giờ, đệ tử sẽ được gửi tới địa điểm, kêu gọi năng lực và dưới sự hướng dẫn của Thầy họ, học cách sử dụng lực. Nhiều nhóm thành hình, trung tâm tham thiền được dựng ở chỗ đệ tử có thể làm việc chặt chẽ với các Chân Sư, không bị xáo trộn bởi rung động hỗn loạn của thế giới bên ngoài. Những nhóm ấy có ở mọi nơi trên thế giới, họp thành những mắc xích của vòng thần bí, nối nhân loại với các vị lãnh đạo tinh thần, mang lại sự phát triển bí truyền và thời đại hòa bình.

'Một số lớn đang được chuẩn bị cho công việc này, nhưng so ra ít người đủ sức nắm lấy cơ hội tốt đẹp, trừ phi họ ráng hết sức mình để tới đích. Bởi họ phải hội đủ nhiều đặc tính. Quá nhiều nhóm và phong trào trong quá khứ bị tan rã vì thiếu lòng phụng sự xả kỷ, và bởi khuynh hướng tôn sùng cá nhân có nơi lãnh tụ lẫn nhóm viên. Điều ấy dẫn tới lòng kiêu hãnh, tình cảm nhỏ nhen của cái tôi, rồi cuối cùng làm hư nỗ lực của những Đấng Cao Cả nhằm giúp đỡ nhân loại. Vì vậy tới lần này, việc chọn lựa nhân viên sẽ kỹ hơn, chỉ ai không có những khuyết điểm trên mới hội đủ tiêu chuẩn. Trung thành, quân bình tình cảm, có lòng vô hại (harmlessness), cộng với óc ham muốn phụng sự nhiệt thành và quyết tâm hiến mình, không còn chút ý tưởng tiến bộ cá nhân, ấy là những đòi hỏi nơi người muốn làm việc.

'Nhu cầu hết sức khẩn cấp trong việc tìm người hợp tác, khẩn cấp hơn con tưởng. Điều thiết yếu là mọi hàng rào chia rẽ giữa quốc gia, giữa con người phải được phá vỡ mau lẹ. Việc ấy chỉ làm được bởi kẻ giác ngộ, và mầu da, tôn giáo, phái tính người ấy không quan hệ, cũng như tên gọi họ đặt cho việc làm.

'Chúng ta cần hết thẩy mọi người, nông dân, trí thức, chuyên gia, nghệ sĩ; những ai lý tưởng, những ai mơ mộng để biến giấc mộng thành sự thực đều là dụng cụ cho Chúng ta. Chúng ta yêu cầu, kêu gọi những ai thương yêu nhân loại và muốn tham gia vào công việc vĩ đại này hãy nỗ lực nhiều để tự chuẩn bị, tạo cho mình đủ khả năng làm việc trong Tân Kỷ Nguyên. Họ không nên phán xét một ai, và lại càng không nên làm vậy với nước nào cũng đang đi tới mục tiêu mà theo con đường khác. Hãy nhớ rằng, con chỉ tạm thời thuộc về quốc gia nào đó trong kiếp này. Những dân tộc tính lạ lùng, khuyết điểm và thói xấu mà con chê bai đã thấy

nơi con khi xưa; do sự chê trách rất có thể con tự buộc mình vào quốc gia ấy trong tương lai.

'Đời sống của quốc gia chỉ là phản ảnh một chiều hướng tư tưởng đặc biệt nào đó, và điều ấy lại là kết quả của vô số nguyên nhân; giống như con người, quốc gia nhận lại cách đối xử mà nó đã làm cho nước khác. Khi nhân quả trở lại và quốc gia oằn oại trong đau khổ, hay khi nó ngu dốt tạo nhân mà sẽ trả quả bằng máu và nước mắt, những nước khác cần giơ tay giúp đỡ, bầy tỏ tình thương, mà không nên tấn công và kết án tàn tệ. (Lời khuyên này đặc biệt nhắm vào thái độ của các nước đồng minh đối với Đức sau thế chiến thứ nhất, chuyện đáng tiếc là họ có thái độ trả thù, chèn ép quá đáng, bắt Đức chịu nhiều điều kiện khắt khe cũng như phải trả chiến phí cao và bồi thường chiến tranh nặng nề, sinh ra nguyên nhân gián tiếp cho thế chiến thứ hai. HL)

'Đừng bao giờ tuyệt vọng, dù con yếu đuối hay quá khứ đen tối thế nào đi nữa. Nếu ý muốn phụng sự chân thành bùng cháy trong lòng, nó sẽ thu hút những Vị mạnh hơn, và cơ hội phát triển sẽ đến với con. Không ai trên thế giới, dù xấu xa đê tiện thế mấy, lại không có hy vọng, nếu họ muốn bước tới Cửa Giải Thoát, không còn vướng mắc vòng luân hồi và gia nhập hàng ngũ những ai đã trải qua đau khổ tương tự, cuối cùng được tự do.

'Đó là những bậc Huynh Trưởng của con; con không tranh đấu một mình. Các Ngài đã tự hy sinh để giữ cho ánh linh quang trong con sống động, khêu gợi nó bằng tình yêu cho tới khi nó bùng cháy thành ngọn lửa, hòa vào khối Đại Linh Quang mà trong đó—Chân Sư, Đấng Cứu Thế, Phật, Chúa—và tất cả những đấng cao cả khác, đều là một.

'Chỉ khi ấy, hỡi con mà cũng là Nhân Loại, công việc hoàn tất, con dũng mãnh bước ra khỏi hành tinh này vào những sân trường tiến hóa rộng lớn hơn, khi ấy con đường tiến hóa thực sự mới được phơi bầy. Quá khứ đã xong, tương lai là vinh quang không thể tưởng tượng. Con thấy hệ tiến hóa trải dài, cái này sau cái kia vô tận, con sẽ luôn đi tới Cái Đó, vượt ngoài sự hiểu biết hiện thời nhưng nó là chính con, là linh hồn, sự sống, và là Mục Đích đời con.

GHI CHÚ

Dưới đây là vài giải thích xét ra nên có để làm rõ nghĩa chuyện.

– Căn thể (causal body, còn dịch là chân thân)

Thể không hề hư hoại (nên được dịch là chân thân), tồn tại qua bao kiếp trong khi những thể xác, sinh lực, tình cảm, trí đều tan rã lúc qua đời, và mỗi lần tái sinh linh hồn được tạo bốn thể mới. Ba hạt nguyên tử trường tồn được lưu giữ trong căn thể lúc con người đã qua đời chưa tái sinh, nó chứa đựng tất cả quá khứ và tiềm năng con người, nên muốn biết rõ nguyên do sự việc hay mức tiến hóa một ai, cách chính xác nhất là nhìn vào căn thể (thể tàng trữ mọi duyên cớ). Rất ít người làm được như vậy, thường họ chỉ nhìn vào cõi tình cảm do đó có ít nhiều sai lạc.

– Cõi tình cảm

Vũ trụ được chia làm nhiều cõi tùy mức độ nặng nhẹ của nguyên tử cấu tạo nên cõi ấy, càng lên cao chất liệu càng thanh. Có 7 cõi trong thái dương hệ:

Cõi Thiêng Liêng -Adi (Tối Đại Niết Bàn, Mahanirvana)

Cõi Chân Thần—Anupadaka (Đại Niết Bàn, Paranirvana)

Cõi Tinh Thần—Atma (Niết Bàn, Nirvana)

Cõi Trực Giác—Buddhi (Bồ Đề)

Cõi Trí (Mental plane), còn gọi là Thượng giới, chia làm hai:

a/ Ba cảnh trên ứng với óc trừu tượng gọi là cõi thượng trí hay thượng thiên, vô sắc giới (arupa, tư tưởng trừu tượng không diễn tả bằng hình rõ ràng như cái nhà, con vật mà bằng biểu tượng và mầu sắc; thí dụ ước nguyện thanh cao, lòng sùng tín biểu lộ bằng hình sao nhấp nháy mầu tím hay xanh dương).

b/ Bốn cảnh thấp ứng với óc cụ thể còn gọi là cõi hạ trí hay hạ thiên, sắc giới (rupa, tư tưởng biểu lộ bằng hình, thí dụ ta thương mến và nghĩ tới ai thì tạo nên hình nhỏ bé của họ trong thể tình cảm của ta, người có thông nhãn thấy hình ấy và do đó 'đọc' được ý nghĩ của ta, hay tín đồ dự lễ tại chùa, nhà thờ nhưng lòng ao ước nữ trang, nhà cửa thì hình các ý này cũng thấy rõ trong thể của họ!). Đây là tây phương cực lạc, hay thiên đàng trong tôn giáo, chỗ ta ngơi nghỉ (Devachan) giữa hai kiếp sống chờ đợi tái sinh.

Cõi Tình Cảm (Astral plane) còn được dịch là Trung giới.

Chữ astral -astre: tinh tú- được dùng vì với người quan sát từ cõi trần, nó lấp lánh như ánh sao.

Cõi Vật Chất (Physical plane), còn gọi là hồng trần, Hạ giới.

Mỗi cõi lại chia làm 7 cảnh, ba cảnh thấp nhất của cõi trần là đặc, lỏng và hơi; bốn cảnh cao gọi là cảnh ether. Cõi và cảnh không phải là nơi chốn không gian riêng biệt, mà xếp chồng và thấu nhập vào nhau tựa như khí lan vào chất đặc, lỏng. Theo cơ tiến hóa, con người sau khi làm chủ một cõi sẽ tiến sang cõi trên nó để học hỏi tiếp; như vậy sau cõi trần, ta phát triển và kiểm soát tình cảm thay vì để chúng chế ngự, rồi kế đó học sử dụng lý trí, dùng óc thông minh tìm tòi học hỏi.

– Crotona.

Địa danh của một vùng đông nam của Ý, khi trước thuộc Hy Lạp, và cũng là tên trường dạy về Minh Triết Thiêng Liêng, do nhà toán học Pythagoras lập ra vào đầu thế kỷ thứ sáu trước tây lịch. Ngài là tiền thân của Chân Sư K.H., một trong hai Vị sáng lập Hội Theosophia.

– Cung. (Ray)

Đặc tính của một thể, một người. Có bẩy cung tất cả: Ý chí, Minh triết-Từ ái, Triết lý, Hòa hợp, Khoa học, Sùng Tín và Nghi thức. Nói giản dị thì mỗi kiếp ta chọn một cung chính cho phàm ngã để phát triển con người.

– Chân ngã, hay Chân nhân (Ego, với chữ E hoa, Soul)

Phần linh hồn thiêng liêng trường tồn qua bao kiếp sống so với phàm ngã (ego, personality) là vật vô thường, tan biến sau mỗi kiếp. Còn gọi là con người thật.

– Chân Sư (Master),

Bậc tiến hóa cao được năm lần chứng đạo trở lên và thâu nhận đệ tử. Đây là danh từ chúng ta gọi các Ngài, còn thì các Ngài tự xưng mình là huynh trưởng, người đi trước ta một đoạn trên đường tiến hóa. Một trong các Chân Sư quen thuộc là Đức Jesus, vị đã cho Đức Chúa (Đức Di Lặc, thầy của Ngài) mượn xác trong ba năm cuối đời Ngài ở Palestine để giảng đạo. Thánh Paul, Ngài Long Thọ (Nagarjuna) là những Chân Sư khác, đức Khổng Tử cũng là một vị Đại Chân Sư.

– Chứng đạo (initiation),

Sự tiến hóa của con người được đánh dấu bằng việc mở rộng tâm thức. Mỗi chặng như vậy được gọi là chứng đạo, chỉ mức độ phát triển tâm linh và nghi lễ xác định sự đạt tới mức độ ấy. Còn dịch là điểm đạo. Mục tiêu con người trong chu kỳ tiến hóa này là đạt tới lần điểm đạo thứ năm. La Hán là bậc được bốn lần chứng đạo.

– Đạo đồ, đạo gia (initiate),

Có hai nghĩa, nghĩa rộng nói chung ai đã nhận được chứng đạo, nghĩa giới hạn chỉ người nhận chứng đạo ba lần trở xuống.

– Đạo sư (adept)

Vị qua năm lần chứng đạo trở lên.

– Đạo Vương

Tây phương có một ý niệm gần gũi tư tưởng này, là điều mà Plato gọi là Philosopher-King, chỉ một người vừa là minh quân vừa là đạo gia, dung hòa được thuật trị nước và lẽ huyền diệu của trời đất. Đạo Vương là vị quân vương thấu hiểu lẽ đạo, người đã được thâu nhân vào đường đạo, có hiểu biết về huyền bí học, do đó biết hướng dẫn đất nước, dân chúng phát triển cho hợp thiên cơ. Thường thường vào thời xa xưa khi các đấng cao cả còn ở chung với con người, những trường huyền bí học được giảng dạy công khai, hình thức Đạo Vương thực hiện được dễ dàng và cũng là khuôn mẫu để trị nước. Châu Atlantis, Ai Cập và nền văn minh Maya khi xưa là vài thí dụ cho phương thức này.

Ngày nay ý trên vẫn còn thấy trong chế độ dân chủ nhưng dưới hình thức khác. Vài nhà lãnh đạo có ảnh hưởng sâu rộng trên thế giới nhận cảm hứng từ những đấng chăm lo cho nhân loại, và nhờ đó đưa ra các quyết định phục vụ cho sự tốt đẹp chung của thế giới. Hội Quốc Liên sau thế chiến I và Liên Hiệp Quốc là hai tổ chức hình thành do sự gợi ý từ bên trong, cũng như phong trào thành lập nghiệp đoàn công nhân, hội Hồng Thập Tự, hội bảo vệ loài vật.

Nhân đây ta nói thêm về việc vào cửa đạo. Sự tiến hóa của con người được đánh dấu bằng việc mở rộng tâm thức. Khi thấy một người có khả năng và muốn giúp đời, Chân Sư thâu nhận họ và chỉ dạy, làm cho khả năng phụng sự của họ được gia tăng để trợ giúp Ngài trong phần việc riêng của Ngài trong Thiên cơ; còn việc người

ấy cùng lúc được phát triển tâm linh là chuyện phụ, và không hề là lý do chính để được thâu nhận. Nói khác đi, Chân Sư đi tìm và được hấp dẫn bởi lòng thành tâm giúp đời, mà không phải ước ao được tiến bộ tinh thần. Vào cửa đạo có thể được hiểu theo nhiều cách:

* Một người quyết chí đi tìm và sống theo chân lý.

* Anh đã được Chân Sư thâu nhận làm đệ tử.

* Anh đã trải qua ít nhất một lần chứng đạo (initiation).

Trong chuyện, vào thời đại mà Ai Cập còn những trường dạy về huyền bí học, vào cửa đạo có thể hiểu là được thâu nhận vào một trong các đền thờ để học hỏi.

– Đệ tử,

Khi thấy một người có khả năng và muốn giúp đời. Chân Sư thâu nhận họ và chỉ dạy, làm cho khả năng phụng sự của họ được gia tăng, còn việc người ấy cùng lúc được phát triển về tâm linh là chuyện phụ và không hề là lý do chính để được thâu nhận; nói cách khác, Chân Sư đi tìm và được hấp dẫn bởi lòng thành tâm giúp đời, mà không phải ước ao được tiến bộ tinh thần. Hiện nay, việc Chân Sư thâu nhận đệ tử vẫn đang tiếp tục.

– Giống dân (root race—mẫu chủng),

Sách ghi rằng trong đời sống của trái đất có 7 giống dân chính (mẫu chủng) xuất hiện, hai giống dân đầu đã mất tích hẳn, giống dân thứ ba còn lưu lại dấu vết là thổ dân ở Úc hay bushman ở sa mạc Kalahari của Nam Phi. Giống dân thứ tư đa số ở Châu Á, ngày nay là tầng lớp thấp nhất của Trung Hoa, Mông Cổ... giống dân thứ năm là người da trắng, còn hai giống dân chót chưa ra đời. Theo nguyên tắc vào một thời điểm chỉ có ba giống dân hiện diện cùng lúc trên địa cầu. Mỗi mẫu chủng lại có 7 chi chủng (sub-race, giống dân phụ), theo đó Nhật Bản là chi thứ 7 của mẫu chủng thứ 4, còn chi thứ 6 của mẫu chủng thứ 5 đang bắt đầu xuất hiện, và mỗi chi lại có 7 nhánh phụ (branches).

Mỗi giống dân chính có đặc tính riêng, có tính chất phải khai mở trong thiên cơ: giống dân thứ tư phát triển tình cảm, giống dân thứ năm phát triển trí tuệ và giống dân thứ sáu là trực giác. Ta chớ lầm cái chót với chi thứ 6 của giống dân thứ 5 có liên hệ với giống dân thứ sáu, nhưng đặc tính nổi bật của chi này sẽ là việc sử dụng óc trừu tượng mà không phải hoàn toàn hướng về trực giác. Lại nữa, nó không có nghĩa tất cả người Á châu đều thuộc giống thứ tư và người da trắng nào cũng thuộc giống thứ năm; các linh hồn tiến hóa đầu thai vào bất cứ nơi nào cần để phụng sự và cũng để trang trải nhân quả, hay học điều cần phải học.

– Hành Tinh Thượng Đế (Planetary Logos)

Đấng cao cả nhất trên địa cầu hay các hành tinh khác, coi sóc việc tiến hóa của hành tinh. Ngài còn được gọi dưới nhiều tên như ông Trời, Chúa Cha (không phải Jehovah, vốn là thần của bộ lạc Do Thái khi xưa), đấng Cha lành. Trên các Ngài là vị Thái Dương Thượng Đế (Solar Logos) phụ trách việc tiến hóa trong thái dương hệ. Vị chịu trách nhiệm của nhiều thái dương hệ là Vũ Trụ Thượng Đế (Cosmic

Logos), và trên nữa là... chắc không cần phải đi xa hơn! Phụ tá cho Ngài là những Đấng Cao Cả như đức Phật, đức Di Lặc (đức Chúa) và các Chân Sư.

– Hạt nguyên tử trường tồn (permanent atom),

Mỗi thể xác, tình cảm, trí có một hạt nguyên tử trường tồn, cái vẫn tồn tại sau khi con người qua đời trút bỏ các thể khiến chúng tan rã. Chúng lưu trữ tất cả kinh nghiệm con người đã trải qua trong ba cõi. Khi tái sinh thiên thần dựa vào hồ sơ trong ba hạt mà tạo những thể thích ứng với nhân quả.

– Hình tư tưởng (thought form),

Mỗi tư tưởng cụ thể hay trừu tượng, tình cảm con người phát ra đều tạo nên hình ở cõi thanh, chúng có mầu sắc và hình dạng tương ứng với đặc tính của các ý. Nếu ý mạnh, hình có thể phóng tới đối tượng, mang theo năng lực của nó và đem chuyện lành hay chuyện dữ tới họ. Lời cầu nguyện của bà mẹ là một thí dụ, nó mang tình cảm thương yêu đến con bà cũng như lời cầu nguyện cho người chết có kết quả rất thực, giúp họ sớm thức tỉnh hơn với cảnh đời mới và thấy bình an trong những ngày đầu chuyển tiếp giữa hai lối sống.

– Hoàng hậu của Pharaoh, chương 2.

Theo tục lệ hoàng gia Ai Cập khi xưa, Pharaoh lập em gái hay chị làm hoàng hậu.

– Huyền bí học và huyền bí gia, huyền thuật (occultism, occultist, occult art)

Khoa học về những bí ẩn trong trời đất và người thực hành khoa ấy. Môn học có nhiều trình độ, với người đi sâu họ có sự hiểu biết về các luật trong vũ trụ, có thể sử dụng sự hiểu biết ấy cho ra kết quả mà ta gọi là huyền thuật (dân gian gọi là phép lạ). Hiện tượng đi trên nước, hóa bánh và cá với số lượng dồi dào mà đức Chúa làm là huyền thuật, ai cũng có thể làm được nếu biết cách. Ở mức thông thường hơn, đó là các đạo sĩ Yogi sống lâu, có thể được chôn nhiều ngày mà vẫn sống, biết tàng hình, phân thân. Ở mức thấp nhất, mỗi chúng ta là huyền bí gia khi suy nghĩ hay thốt lời, vì tư tưởng là vật có sức mạnh và sức sống riêng, ta có thể dùng tư tưởng hay lời nói để làm người vui vẻ hay gây tổn thương cho họ; khi dùng lực như vậy ta đã vô tình sử dụng huyền thuật và trở thành huyền bí gia dù không ý thức.

– Karma,

Nhân quả.

– Lắm kẻ không trở về, chương 1.

Câu nói 'bán linh hồn cho quỷ' chỉ là một cách diễn tả mà không phải là sự thực, vì linh hồn con người (Chân ngã) cùng bản chất với Thượng Đế, và không có gì tách rời được nó với nguồn gốc sinh ra là Ngài. Linh hồn ở cõi cao nên muốn kinh nghiệm ở cõi thấp, nó phải gửi một phần của mình xuống ba cõi dưới (trí, tình cảm, và vật chất); đó là phàm ngã với ba thể trí, tình cảm và xác thân. Phàm ngã còn được gọi là phản ảnh của chân ngã, nó là một phần của linh hồn, cũng như linh hồn là một phần của Thượng đế. Như linh hồn có sự sống riêng biệt với Thượng đế tuy

nằm trong ngài, phàm ngã cũng có tự do ý chí và đời sống riêng. Khi do ý muốn mà phàm nhân đi theo tà đạo trong nhiều kiếp, tới khi tình thể trầm trọng không thể cứu vãn được nữa, linh hồn tạm thời cắt đứt mối dây với phản ảnh của nó dưới trần, đưa tới tình trạng sách vở huyền bí gọi là mất linh hồn. Ấy là biến cố trọng đại làm ngăn trở đáng kể sự tiến hóa của chân nhân.

– Luân xa (centre, chakra).

Là những trung tâm lực còn gọi là huyệt đạo trong các thể thanh của con người. Có nhiều luân xa, trong số có 7 luân xa chính với ba cái ở dưới hoành cách mạc (diaphragm) thiên về bản năng, tình cảm và bốn cái ở trên thiên về trí tuệ, tinh thần. Sự phát triển của luân xa tương ứng với sự phát triển tâm linh của người, hiện tại đa số nhân loại phát triển mạnh về mặt tình cảm và bị tình cảm chi phối, và đang tập dùng lý trí để chế ngự tình cảm. Vì lý do đó huyệt đan điền (solar plexus, tùng thái dương) phát triển nhiều hơn các luân xa khác. Huyền bí học dạy là không nên tập mở đặc biệt một luân xa nào, cũng như không nên chú trọng vào nó; các phép luyện hay khai mở luân xa trong đa số sách có thể dẫn tới kết quả bất lợi và nguy hiểm. Cách tốt nhất là để yên chúng mà chăm chú vào việc sửa tánh hạnh, tu thân và giúp đời; một khi đời sống tâm linh tiến bộ các luân xa sẽ tự động phát triển, bởi chúng chỉ là hệ quả tất nhiên của việc trau luyện thân tâm.

– Lực trên đường đi xuống,

Sự tiến hóa đi theo hình chữ V, con người thật là tinh thần thiêng liêng, đi xuống những cõi thấp khoác lấy nhiều hình thể mà cái nặng nề nhất là kim thạch, rồi sau đó bắt đầu đi lên. Nhưng có nhiều đường tiến hóa song song cùng lúc với nhau tuy không cùng hướng với con người, cũng như các đường tiến hóa trong thế giới xếp chồng lên nhau. Trong lúc con người đi lên thì có những đường đi xuống, mục tiêu của hai đường khác nhau nên ta phải cẩn thận không để bị lôi cuốn vào những khuynh hướng không phù hợp với đường tiến hóa vào giai đoạn này của mình. Lấy thí dụ lực phân rẽ, tách biệt, thù hận, ghét bỏ là những lực thích hợp cho giai đoạn cần củng cố cái tôi, cần những rung động thô bạo và nó rất hợp cho sinh vật ở trình độ tâm thức ấy, nhưng vào mức tiến hóa của con người điều đó không cần thiết nữa, y như tính tình trẻ thơ hóa lạc điệu khi ta trưởng thành.

– Medici, Lorenzo dei (1459-1492),

Một nhà tài chính nổi tiếng thời Phục Hưng của Ý, khiến cho giòng họ Medici trở nên một thế lực chính trị và tài chính đáng kể. Ông cũng có công khuyến khích, phát triển nghệ thuật.

– Nốt của chân nhân.

Việc quá quen thuộc với thế giới vật chất hữu hình, sờ mó được khiến chúng ta khó nắm lấy cái chân lý là thế giới được tạo do âm thanh (Ngôi Lời), và mỗi trình độ tâm thức hay tính khí đều có một nhịp rung động riêng, một âm thanh căn bản. Ở cõi vô hình nơi linh hồn trú ngụ, điều phân biệt mức cao thấp của những linh hồn là ánh sáng mà âm thanh mà linh hồn phát ra. Nói một cách bóng bẩy mà rất cụ thể, linh hồn biết rõ nốt căn bản mà nó muốn làm ngân vang trong một kiếp hay một

chuỗi nhiều kiếp, nốt ấy có những phụ âm và mỗi lần tái sinh, linh hồn cố gắng học hỏi sao cho một phụ âm được tròn đều, trong trẻo, vang dội.

Diễn tả rõ hơn, mỗi kiếp sống có một nốt, nốt ấy có thể là thương yêu, vui vẻ, sáng suốt, hy sinh hay quyết tâm, và người càng tiến hóa nốt ấy càng phức tạp, đa dạng mà cũng rất tinh tế. Khi âm vang trong một kiếp chưa được như ý muốn, linh hồn sẽ tái sinh để làm toàn thiện, xong âm này rồi tới âm kia. Đây là ý đã nhắc tới phớt qua trong chữ 'Cung' ở trên. Ý thật của câu 'đồng thanh tương ứng...' là khi hai thể cùng rung động ở một nốt hay cùng một tần số, ta có sự thu hút lẫn nhau. Hai linh hồn cùng phát triển về một khuynh hướng, có cùng một cung, sẽ rung động nhịp nhàng với nhau, cho ra hiện tượng tâm đầu ý hợp.

– Phàm ngã, (Personality, ego với chữ *e* thường, còn dịch là phàm nhân),

Cái ngã, cái tôi, cá tính, chỉ phần thấp của linh hồn trong mỗi kiếp sống ở cõi trần. Trong các sách về Minh Triết Thiêng Liêng, chữ Ego với E hoa chỉ chân nhân, cái tôi thiêng liêng bất diệt, phần linh hồn; còn chữ ego với *e* thường chỉ phàm nhân. Ý nghĩa hai chữ ego này khác với lối dùng của khoa tâm lý và cần phân biệt, cũng như đôi khi ego với *e* thường lại ngụ ý chân nhân!

– Prana,

Sinh lực phát xuất từ mặt trời được thể sinh lực hấp thu.

– Quên nhiều kiếp, chương 1.

Bất lợi của việc nhớ lại kiếp xưa đã được trình bầy trong chuyện, và còn một điều nữa nên được biết tới. Trọn quá khứ từ khởi thủy xa xăm của con người được lưu giữ trong ba hạt nguyên tử trường tồn xác, tình cảm và hạ trí. Khi ta chết, ba thể tan rã nhưng hạt nguyên tử này còn lại mãi, được giữ trong căn thể giữa hai kiếp sống; trước lúc tái sinh, dựa vào 'hồ sơ lưu trữ' này mà các thể mới được tạo, và nhân quả được ấn định cho kiếp tới. Khi trả quả phàm nhân có thể không hay biết lý do, nhưng bởi kinh nghiệm được lưu lại trong ba hạt, linh hồn biết chuyện xưa và bởi chính linh hồn tái sinh để học hỏi—mà không phải ba thể -, việc não bộ xác thịt nhớ hay không không phải là điều chính.

– Tinh linh (Elementals),

Là những sinh vật ở ba cõi vật chất, và tình cảm lo việc tạo dựng mặt hình thể của sự sống. Thường khi con người không thấy được chúng. Sinh vật chưa có ngã thức riêng, được sai khiến bằng thần chú để làm chuyện lành hay dữ tùy ý người sử dụng chú ngữ. Các phép thuật như hô phong hoán vũ chính là sự điều khiển các tinh linh này. Tinh linh đất như chú lùn tạo nên tinh thể đá, khoáng thạch, làm mùa màng chín, cây lá đổi màu; tinh linh không khí sinh ra gió, thủy tiên sống ở suối, thác, biển và sinh ra mưa bão v..v..Tinh linh tiến hóa cao có được ngã thức và thành thiên thần. Chính thiên thần điều khiển tinh linh tạo nên các thể con người trong giai đoạn tạo hình khi tái sinh, nhân gian gọi các ngài là bà mụ.

Tinh linh thấp kém ưa thích làm rung động nặng nề, thô kệch, hung bạo, nên có hiện tượng sát sinh để tế thần. Trên đường tiến hóa đi theo hình chữ V, tinh linh là sinh vật đang tiến hóa theo chiều đi xuống nên tuy có vị trí chính đáng trong thiên

cơ, mục tiêu và đường lối hoạt động của chúng đối nghịch hẳn với người. Các tôn giáo lớn đều răn dạy tín đồ tránh xa cùng ham muốn việc tập luyện huyền thuật, vì huyền thuật xử dụng tinh linh mà với ai thân, tâm chưa trong sạch, chưa thông thạo huyền bí học, đó là việc làm tối nguy hiểm.

– Tinh lọc hạt nguyên tử (chương 2).

Chỉ tính cách chính xác rất mực của việc tu thân, nó được thực hiện ở thế giới hữu hình lẫn vô hình. Khi ta phát sinh một ý, mỗi hạt nguyên tử trong các thể rung động theo ý đó, và tu thân là nâng làn rung động cho cao hơn. Sự trang trải nhân quả bắt đầu từ các hạt nguyên tử, tức khởi sự từ vật nhỏ nhất; vì vậy hành động cầu xin thần thánh giải tội, cúng sao, xá tội, có năm toàn xá, chỉ là hình thức hối lộ, hiểu sai luật trời và không có ích gì.

– Tổng Quả (Dweller on the Threshold)

Chỉ tổng số nhân quả từ trước đến nay ta đã tạo mà chưa trang trải hết, đang chờ được quân bình. Về con cua, người có thông nhãn quan sát thấy nơi ai bị ung thư nó như khối vật chất thanh bám vào thể thanh của họ, ăn lan như cua bò. Về mặt bí truyền, khối vật chất ấy là tư tưởng hay tình cảm đã gây ra khi xưa, giờ cần được hấp thu hoặc để hóa giải cho tiêu tan, hoặc để thăng hoa.

– Thể Sinh Lực (etheric body, vital body còn gọi là thể phách),

Một thể thanh của con người, làm bằng chất ether của cõi trần, có nhiệm vụ luân lưu sinh lực prana từ mặt trời đi vào thể xác.

– Thiên Ảnh Ký (Akashic Records)

Tất cả những sự việc xẩy ra trong vũ trụ được ghi trong đó, lưu giữ mãi mãi và con người có thể đọc lại nếu biết cách. Người có thông nhãn nhìn vào đó thấy lại quá khứ lẫn tương lai. Phương pháp là khi đi ngược như vậy, họ sinh sống y như các nhân vật ở thời đại ấy mà khi quay trở về đời hiện giờ, do những chi tiết nghe, thấy được trong cảnh đời qua, họ có thể so sánh và truy ra được mốc thời gian của nó.

– Thiên Đoàn (Hierachy), Nhóm Huynh Đệ Chánh Đạo (White Brotherhood),

Tổ chức của những đấng Cao Cả chăm sóc sự tiến hóa trên địa cầu, còn được gọi là Đại đoàn Chưởng Giáo, hay Đại đoàn. Trong sách về Minh Triết Thiêng Liêng, chữ Hierachy với *H* hoa được dịch như trên, với *h* nhỏ dịch là loài, thí dụ loài vật, loài người. Đức Phật, Đức Chúa và các Chân Sư đều thuộc về Thiên đoàn.

– Thông nhãn, thông nhĩ (clairvoyance, clairaudience),

Khả năng thấy và nghe được sự việc ở cõi khác, còn được dịch là thần nhãn và thần nhĩ, nhưng xét ra chữ thần không đúng lắm vì ai cũng có thể luyện tập để có khả năng này (còn nên có hay không lại là chuyện khác), mà không phải chỉ thần thánh mới có; nó cũng không phải là quan năng tinh thần mà trong nhiều trường hợp là biểu hiện của phần tâm linh thấp, chẳng hạn thú vật như chó, mèo, ngựa và người rất sơ khai ở các bộ lạc da đỏ hay ở Phi châu có khả năng ấy, nên chữ thông (clair: trong sáng) chính xác hơn.

– Zarathustra,

Giáo chủ Hỏa giáo ở Ba Tư (Persia) vào thế kỷ thứ sáu trước tây lịch. Hiện nay đa số tín đồ là người Farsi (tên cũ của Ba Tư). Họ bị đánh đuổi khi Mông Cổ xâm lăng Ba Tư và chạy sang nước khác lánh nạn, nhiều nhất là ở Ấn Độ. Viết theo Hy Lạp tên ngài là Zoroaster, ngài là một tiền thân của Phật Thích Ca.